

VV00050828



QUỐC HỘI

VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VIỆT NAM

328.597
Qu451h

2022

VV00050828

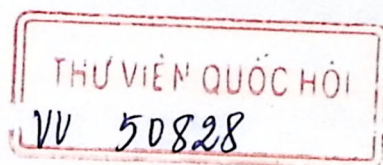
TẬP 2

VIỆN ĐÀO TẠO, TƯ VẤN & PHÁT TRIỂN KINH TẾ

QUỐC HỘI

VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VIỆT NAM

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN
TRI THỨC



VIỆN ĐÀO TẠO, TƯ VẤN
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Doanh nhân và Quốc hội	9
Phần thứ Nhất: Quốc hội khóa XV thực hiện “mục tiêu kép” với luồng sinh khí mới	13
Bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại Lễ tuyên thệ nhậm chức	17
Những quyết sách của Quốc hội khóa XV đã đi ngay vào cuộc sống	22
Luật số 03/2022/QH15 ra đời: Kịp thời “gỡ” khó trong sản xuất, đầu tư kinh doanh	26
Sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê: Góp phần phản ánh đúng, đầy đủ tình hình KT-XH của đất nước	31
Những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	36
Luật Kinh doanh Bảo hiểm (sửa đổi): Tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển lành mạnh	43
Phần thứ Hai: Những gương mặt doanh nhân là đại biểu quốc hội khóa XV	47
Trích ngang lý lịch của các đại biểu doanh nhân	51
Phần thứ Ba: Những cuộc tranh luận trước nghị trường	79
Những dấu ấn của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ với doanh nghiệp, doanh nhân	83
Doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng xung kích trong sự nghiệp CNH - HĐH đất nước	86
Hoạt động của Quốc hội ngày càng gắn bó mật thiết với cử tri và Nhân dân	89
Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính	94
Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành	96
Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái	103
Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, cân đối hài hòa giữa kinh tế và xã hội, chính sách tài khóa tiền tệ và đổi mới mô hình tăng trưởng	107
Chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực thuế thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội	110

Ngành Hải quan đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua đại dịch	124
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Lê Minh Trí	129
Tham luận về các vấn đề xã hội	133
Tham luận lĩnh vực kế hoạch - đầu tư	147
Tham luận về tài nguyên môi trường	166
Tham luận về tài chính - ngân hàng	185
Tham luận về bảo hiểm xã hội - sức khỏe cộng đồng	209
Phần chất vấn - trả lời của các bộ trưởng	230
Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên làm “nóng” phiên chất vấn với giá xăng dầu bất ổn và hàng hóa ứ ứ tại cửa khẩu	230
Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư Nguyễn Chí Dũng: Tìm nhiều kế sách phục hồi và phát triển kinh tế	241
Cốt lõi của nền kinh tế không chỉ ở chính sách tài khóa tiền tệ, mà chính sách phải hướng đến người dân, doanh nghiệp	246
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng: Giảm lãi suất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân là một nhiệm vụ trọng tâm của Ngân hàng Nhà nước	258
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan: Nông nghiệp Việt Nam cơ hội rất lớn, thách thức còn nhiều	266
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà: Đất đai, tài nguyên, môi trường là vấn đề rất nóng được cử tri và nhân dân cả nước quan tâm	274
Phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	284
Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị	290
Bộ trưởng Bộ VH, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng	296
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn	301
Phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã là một tất yếu khách quan	303
Tác động và giải pháp để hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế tập thể	307
Kinh tế biến trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước	313
Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch: Cơ hội và thách thức	317

Kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	324
Phạm vi các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần tập trung truyền thông	332
Nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng Luật	340
Phần thứ Tư: Quốc hội khóa XV với doanh nghiệp, doanh nhân	343
Quốc hội với Doanh nghiệp	345
Văn hóa trong quản trị doanh nghiệp của Petrovietnam	347
Khẳng định vai trò ngân hàng chủ lực đối với “trụ đỡ” của nền kinh tế	356
Một tấm lòng vì cộng đồng	360
Gốm Đất Việt: Tinh hoa của đất, rạng ngời trí tuệ Việt	365
Anh hùng Việt Nam - Doanh nhân Thế giới	369
Những tiếng nói từ tâm can, và từ thực tiễn	374
Dẫn mạch phục hồi tăng trưởng kinh tế - Tín dụng hưu trí: Giá trị kinh tế và nhân văn đối với xã hội	380
Ánh sáng Rạng Đông không bao giờ tắt!	385
Tập đoàn Masan với chiến lược Point of Life thay đổi bộ mặt ngành bán lẻ Việt Nam	390
Trung Nguyên Legend - Thương hiệu tỉnh thức	395
Tân Hiệp Phát với kỷ nguyên mới, cơ hội mới	400
Mô hình ngân hàng số “không thể sao chép” tại Techcombank	404
Suntory Pepsico - Hành trình phát triển bền vững “Vì một Việt Nam xanh”	410
Bảo hiểm Bảo Việt: Phát triển bền vững	413
Nhôm Nam Sung: Niềm tự hào của nhôm Việt	417
Halcom Việt Nam - 21 năm phát triển hạ tầng bền vững	420
Nữ doanh nhân có tấm lòng vàng	425
Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan: Gửi trao “chìa khóa” của sức khỏe	428
Giải phóng mặt bằng luôn là ẩn số	431

Sứ mệnh làm Doanh nhân	436
“Bác sỹ” mát tay của các thiết bị công nghiệp	441
Estgroup: Vượt nắng thắng mưa, nỗ lực vì cộng đồng	446
Công ty cổ phần phát triển công nghệ Điện Thông (Nam Định): Nỗ lực góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống	449
Sứ mệnh mang đến vẻ đẹp bền vững cho phụ nữ	453
Mang những ngọt lành cho người dân đất Tổ	459
Ford Việt Nam: Vì một Việt Nam phát triển bền vững	464
Người phụ nữ làm kinh tế giỏi ở thị xã Thái Hòa	468

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp (2021 - 2025) đã được thực hiện rất thành công. Ngay từ khi bước vào hoạt động triển khai các công việc với vai trò cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất Việt Nam, Quốc hội khóa XV đã thực hiện nhiều quyết sách quan trọng như xây dựng các đạo luật mới, sửa đổi một số đạo luật nhằm phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và quốc tế. Đây cũng là những nguồn lực mạnh mẽ để doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam - một lực lượng đã và đang xung kích chống đói nghèo, lạc hậu góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hưng thịnh và hạnh phúc.

Với mong muốn và mục đích góp thêm một cầu nối đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các đạo luật, nghị quyết của Quốc hội đến với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam, đồng thời giới thiệu những doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển đất nước nhất là thời kỳ hậu COVID-19, qua đó đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam phát huy được những tiềm năng, thế mạnh và tăng thêm nguồn nội sinh nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước, bộ sách “Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam” được ra đời.

Sau sự quan tâm và ghi nhận của các cơ quan hữu quan, các chuyên gia, doanh nghiệp, doanh nhân đối với cuốn sách **“Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân - tập 1”**, Viện Đào tạo, Tư vấn và Phát triển kinh tế (IDE), Câu lạc bộ các nhà Công Thương Việt Nam phối hợp với Thư viện Quốc hội tiếp tục xuất bản cuốn sách **“Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam - tập 2”** nhằm cập nhật những thông tin và kiến thức hữu ích về những hoạt động của Quốc hội tới doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam,

góp phần phục hồi và phát triển nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Cuốn sách gồm 4 phần: **Phần thứ Nhất** “Quốc hội khóa XV quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”; **Phần thứ Hai** “Gương mặt 15 doanh nhân là đại biểu Quốc hội khóa XV”; **Phần thứ Ba** “Những cuộc tranh luận trước Nghị trường”; **Phần thứ Tư** “Quốc hội khóa XV với Doanh nghiệp, Doanh nhân”.

Hy vọng rằng, với sự nỗ lực tâm huyết của ban biên soạn, cùng với sự góp ý của các chuyên gia, cuốn sách sẽ mang lại những giá trị hữu ích cho bạn đọc và rất mong được bạn đọc đón nhận.

Do điều kiện thời gian, mặc dù đã nỗ lực đáng kể, cuốn sách vẫn còn những hạn chế, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý chia sẻ và thông cảm của Quý vị!

Trân trọng!

DOANH NHÂN & QUỐC HỘI

■ TS. Nguyễn Sĩ Dũng
Chủ tịch Hội đồng cố vấn
Câu lạc bộ Các nhà Công Thương Việt Nam

Trong số 499 đại biểu trúng cử Quốc hội khóa XV có 15 người là doanh nhân, đại diện cho các doanh nghiệp khu vực nhà nước, tư nhân và hiệp hội doanh nghiệp. 15 người này là: 1. Phạm Đức Ấn - Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); 2. Nguyễn Văn Cảnh - Phó Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ - Du lịch Quốc Thắng; 3. Lê Minh Chuẩn - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam; 4. Huỳnh Thành Chung - Chủ tịch Hội DN trẻ Bình Phước; 5. Nguyễn Việt Hà - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Tuyên Quang; 6. Đỗ Thị Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Phát triển khu công nghiệp; 7. Trần Hữu Hậu - Phó Tổng thư ký Hiệp hội Điều Việt Nam; 8. Trần Thị Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam; 9. Nguyễn Quang Huân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Halcom Việt Nam; 10. Lê Mạnh Hùng - Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam; 11. Khương Thị Mai - Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Nhôm Nam Sung Việt Nam; 12. Nguyễn Như So - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần, Tập đoàn DABACO Việt Nam; 13. Nguyễn Cao Sơn - Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Hòa Bình; 14. Nguyễn Văn Thân - Chủ tịch Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; 15. Nguyễn Duy Thanh - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Cà Mau.

Trong tổng số 866 ứng cử viên được giới thiệu để bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa XV, chỉ 30 ứng cử viên là các doanh nhân. Và trong số 30 ứng cử viên là doanh nhân này, có 15 người đã trúng cử. Tỷ lệ ứng cử viên là doanh nhân trúng cử đạt 50% - một tỷ lệ rất cao.

Với 15 ghế ở trong Quốc hội, tỷ lệ đại biểu Quốc hội là doanh nhân chiếm khoảng trên 3% trong tổng số các đại biểu Quốc hội.

So với các nhiệm kỳ trước, thì số lượng đại biểu Quốc hội là doanh nhân có giảm xuống một ít. Để so sánh, Quốc hội khóa XIV và khóa XIII đều có 17 đại biểu trúng cử là doanh nhân.

Với một thiết chế hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số, thì 15 ghế ở trong Quốc hội không phải là một lực lượng có thể khuynh đảo nghị trường. Tuy nhiên, sức mạnh của các đại biểu là doanh nhân không chỉ nằm ở lá phiếu, mà nằm ở sự hiểu biết về thị trường và ở sự cảm nhận trên thực tế hơi thở của nền kinh tế. Hơn ai hết, các đại biểu là doanh nhân hiểu được môi trường kinh doanh đang như thế nào, những cải cách thể chế nào là cần thiết để doanh nghiệp và người dân có thể làm ăn dễ dàng hơn. Đưa sự hiểu biết của mình vào từng quyết sách của Quốc hội, giúp cho các quyết sách đó trở nên thiết thực và hữu ích là thế mạnh không thể phủ nhận của các đại biểu là doanh nhân.

Một thế mạnh khác của các đại biểu là doanh nhân là năng lực xử lý quan hệ và tác động lên nghị trình. Rõ ràng, mọi vấn đề của cuộc sống, của doanh nghiệp, cho dù quan trọng đến mấy, nhưng nằm ngoài nghị trình thì mãi chỉ là những vấn đề không được xử lý. Muốn Nhà nước có được các phản ứng chính sách phù hợp, thì các vấn đề này phải được đưa vào nghị trình, muốn đưa được vào nghị trình thì phải có năng lực thuyết phục.

Ngoài ra, làm doanh nhân giỏi là một việc, còn làm đại biểu giỏi lại là một việc khác. Những thế mạnh tự nhiên của các doanh nhân sẽ được phát huy cao độ, nếu họ có các kỹ năng làm chính khách.

Trước hết, các đại biểu là doanh nhân phải tập hợp nhau lại thành một nhóm nghị sĩ là doanh nhân ở trong Quốc hội. 15/499 ghế ở Quốc hội là rất nhỏ bé. 15 đại biểu là doanh nhân lại mỗi người nói mỗi kiểu, hành động mỗi kiểu thì vai trò của họ lại càng nhỏ bé. Muốn thúc đẩy nghị trình, rõ ràng 15 đại biểu này phải hợp tác được với nhau, phải cung cấp được lập luận, chứng cứ cho nhau và phải hợp lực để thúc đẩy nghị trình. Ở nghị viện nhiều nước trên thế giới, các nhóm nghị sĩ không chính thức được hình thành rất nhiều và thường hoạt động rất hiệu quả. Nhóm đại biểu

là doanh nhân cũng có thể hình thành lên một cách không chính thức như vậy. Các đại biểu này có thể gặp gỡ trao đổi với nhau trước mỗi kỳ họp hoặc thậm chí uống cà phê với nhau để bàn luận sau mỗi phiên họp.

Thứ hai, các đại biểu là doanh nhân cần nhanh chóng phát triển kỹ năng tham luận của mình. Ở Quốc hội, mọi đại biểu đều ngang quyền, không ai có thể ra lệnh cho ai. Nhưng ở Quốc hội, các đại biểu có thể dùng lời nói để thuyết phục các đại biểu khác biểu quyết theo mình. Quyền lực của đại biểu là quyền lực “nói phải củ cải cũng nghe”. Ngoài ra, một đại biểu phát biểu hay còn tác động lên lãnh đạo và công chúng nhờ hiệu ứng truyền thông.

Thứ ba, các đại biểu là doanh nhân cần giữ mối quan hệ với các doanh nghiệp không chỉ ở đơn vị bầu cử của mình, mà còn trong cả nước. Trong mô hình thể chế của nước ta, đại diện theo cơ cấu là một nguyên tắc quan trọng trong hoạt động của Quốc hội. Nghĩa là các đại biểu là doanh nhân được cơ cấu làm đại biểu Quốc hội là để đại diện cho các doanh nghiệp. Thật sự sẽ rất khó đại diện cho các doanh nghiệp nếu sau khi được bầu, các đại biểu này không còn giữ được mối quan hệ với các doanh nghiệp nữa. Ngoài ra, cũng cần thấy rằng, các doanh nghiệp và các doanh nhân là một lực lượng xã hội rất lớn và rất hùng mạnh. Họ có thể tác động lên mọi vị đại biểu trong Quốc hội, chứ không chỉ các vị đại biểu là doanh nhân. Vì vậy đây là một lực lượng hùng hậu luôn luôn ở bên cạnh các đại biểu là doanh nhân.

Cuối cùng, đại biểu là doanh nhân, ngoài việc đại diện cho lợi ích của doanh nghiệp và doanh nhân thì quan trọng hơn vẫn là đại diện cho lợi ích của quốc gia. Lợi ích của quốc gia bao giờ cũng phải được đặt lên cao nhất.

Phần thứ Nhất

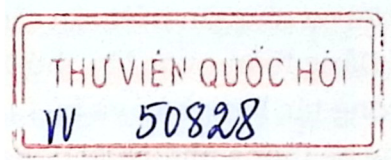
**QUỐC HỘI KHÓA XV
THỰC HIỆN “MỤC TIÊU KÉP”
VỚI LUỒNG SINH KHÍ MỚI**

Phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định rõ: Những thành tựu đạt được của Quốc hội nước ta trong 75 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - nhân tố quyết định để Quốc hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân giao phó. Quốc hội các khóa đã luôn luôn nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương, chính sách của Đảng để thể chế hóa thành luật pháp và vận dụng đúng đắn vào các hoạt động của Quốc hội. Đó là kết quả của sự gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với nhân dân, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị xác đáng của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, làm cho Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới không ngừng về tổ chức, phương thức làm việc của Quốc hội, năng lực hoạt động của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, cộng đồng trách nhiệm của Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác; sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của Quốc hội, Chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới. Đó cũng chính là những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan quyền lực cao nhất với sự phát triển của đất nước Việt Nam.

Kế tục về những thành tựu của Quốc hội các khóa trước đây, Quốc hội khóa XV sẽ tiếp tục thực hiện trọng trách của mình với Đảng, Nhà nước và nhân dân để mọi mặt kinh tế xã hội của đất nước ngày càng vững vàng vượt qua những thách thức lớn, tạo ra những động lực để Việt Nam phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Mặc dù những bước đi đầu tiên của Quốc hội khóa XV đã gặp những khó khăn chưa có tiền lệ. Đó là đại dịch COVID-19 với những hậu quả to lớn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Song với sự chỉ đạo toàn diện của Đảng, Quốc hội khóa XV đã có những việc làm, hành động quyết liệt để thực hiện đúng vai trò là một cơ quan lập pháp, quyền lực nhà nước cao nhất của đất nước.

Trong thời gian qua Quốc hội đã thực hiện tốt việc làm luật và sửa đổi luật đồng thời thực hiện tốt quyền giám sát tối cao và đưa ra quyết sách về mục tiêu, chỉ tiêu chính sách nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trong những quyết định, hành động của Quốc hội đã có những bước tiến được nhân dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Hoạt động giám sát của Quốc hội đã thúc đẩy cho một Việt Nam phát triển bền vững, thượng tôn pháp luật.

Doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam cũng đang chuyển mình cùng đất nước và là đối tượng trực tiếp được thụ hưởng những đạo luật, quyết sách của Quốc hội. Những đạo luật, quyết sách đó là một nền móng vững chắc cho doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam tiếp tục phụng sự đất nước với sứ mệnh được cống hiến góp phần làm giàu cho đất nước, cho nhân dân.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI KHÓA XV VƯƠNG ĐÌNH HUỆ TẠI LỄ TUYÊN THỆ NHẬN CHỨC

Chiều 20/7/2021, Quốc hội khóa XV đã bầu đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội khóa XIV, giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa XV. Ban biên soạn cuốn sách *Quốc hội với Doanh nghiệp, Doanh nhân - Tập 2* xin được trân trọng giới thiệu toàn văn Bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội khóa XV - Vương Đình Huệ tại Lễ Tuyên thệ nhận chức:

“Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Kính thưa Quốc hội,

Thưa đồng bào, chiến sỹ lực lượng vũ trang và cử tri cả nước!

Tôi trân trọng cảm ơn các vị đại biểu Quốc hội đã tín nhiệm bầu tôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XV. Đây vừa là vinh dự, vừa là trọng trách nặng nề đối với cá nhân tôi.

Với cương vị Chủ tịch Quốc hội, nguyên sẽ cố gắng hiến hết sức mình, cùng Quốc hội, tập thể Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp 75 năm Quốc hội Việt Nam, tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội vì mục tiêu tối thượng là phụng sự lợi ích của Quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; phát huy cao độ dân chủ, đoàn kết, pháp quyền, liêm chính, công khai, minh bạch, tăng tính chuyên nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội cả về công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc, thể chế hóa kịp thời Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, không ngừng nâng cao chất lượng công tác lập pháp và kỷ luật, kỷ cương quy trình lập pháp, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, ổn định, khả thi, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ để kiến tạo phát triển bền vững đất nước, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; phát huy vai trò dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; đẩy mạnh cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường trật tự, kỷ cương xã hội; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển đất nước, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế; củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và tăng cường hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác giám sát, coi đây là khâu trọng tâm, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Tiếp tục đổi mới phương thức, cách thức tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn, tăng cường hoạt động chất vấn ở Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoạt động giải trình ở Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, chú trọng giám sát việc thực thi pháp luật và giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường giám sát việc giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, đồng thời nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát, lấy



phiếu tín nhiệm đối với những người do Quốc hội, Hội đồng Nhân dân bầu hoặc phê chuẩn theo định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Không ngừng đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước về tổ chức bộ máy và nhân sự cấp cao của Nhà nước; về mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình trong lĩnh vực tài chính - ngân sách. Nâng cao chất lượng quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; tiếp tục tăng cường đối ngoại của Quốc hội gắn với hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, góp phần nâng cao uy tín Quốc hội và vị thế của đất nước trên trường quốc tế; tiếp thu các kinh nghiệm tốt trong tổ chức và hoạt động của Nghị viện các nước trên thế giới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động của Quốc hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Quốc hội; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân; đổi mới và tăng cường hoạt động tiếp xúc cử tri, tham vấn, lắng nghe ý kiến, gắn bó chặt chẽ với cử tri.

Kính thưa Quốc hội!

Chặng đường phát triển vẻ vang 75 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội Việt Nam luôn khẳng định là nơi tập trung trí tuệ, bản lĩnh, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thể hiện được ý chí, nguyện vọng của cử tri, ở giai đoạn cách mạng nào cũng luôn đồng hành cùng dân tộc, hoàn thành sứ mệnh và trọng trách của mình.

Nhận thức sâu sắc và quán triệt sâu sắc bài phát biểu quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Phiên khai mạc và ý thức sâu sắc được điều đó, cá nhân tôi sẽ cùng với tập thể Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các vị đại

biểu Quốc hội nguyện nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, phấn đấu không ngừng, cầu thị, nghiêm túc lắng nghe, phát huy dân chủ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với Chủ tịch nước, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan hữu quan; củng cố niềm tin và sự ủng hộ của Nhân dân và cử tri cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài, các nhân sỹ trí thức, bạn bè quốc tế, cùng sự đồng hành của các cơ quan thông tấn và báo chí. Với sức mạnh tổng hợp to lớn đó, tôi tin tưởng rằng Quốc hội Việt Nam khóa XV sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lão thành cách mạng, các vị khách quý, các vị đại biểu Quốc hội, đồng bào, chiến sỹ lực lượng vũ trang và cử tri cả nước sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Chúc Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội!”.

Những quyết sách của Quốc hội khóa XV đã đi ngay vào cuộc sống

■ Đỗ Thi

Quốc hội khóa XV ngay từ khi đi vào hoạt động (23/5/2021) đã không ngừng nỗ lực, cố gắng, quyết tâm đổi mới, phát huy dân chủ, tăng tính pháp quyền, chủ động từ sớm, từ xa, thích ứng linh hoạt với điều kiện thực tế, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan, gần dân và sát thực tiễn hơn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hơn thế, Quốc hội khóa XV đã tạo ra luồng sinh khí cho các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam thông qua các quyết sách phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, tạo nội sinh cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.

Quốc hội đã tiến hành có chất lượng các kỳ họp thường lệ và Kỳ họp bất thường với những đổi mới cả tư duy và phương thức hoạt động; xem xét, thông qua các luật, nghị quyết, chất lượng được nâng cao, có nhiều quy định chưa có tiền lệ nhằm tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, không chỉ cho trước mắt và cho cả mục tiêu phát triển nhanh và bền vững lâu dài. Thực hiện các Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các giải pháp tiền tệ, tài chính để hỗ trợ cho phục hồi kinh tế - xã hội, cho đến nay sau khi cơ bản kiểm soát được dịch COVID-19, tình hình kinh tế - xã hội đất nước có chuyển biến rất tích cực. Kinh tế Việt Nam đang phục hồi và phát triển rõ nét; nhiều ngành, lĩnh vực đang vươn lên mạnh mẽ và lấy lại đà tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn được bảo đảm.

Đúng như mong chờ, kỳ vọng của nhân dân khi cầm trên tay lá phiếu để lựa chọn bầu ra những đại biểu của dân tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, ngay trong kỳ họp đầu tiên, Quốc hội khóa XV đã thể hiện rõ nét sự đổi mới, linh hoạt để đưa ra các quyết sách kịp thời, sát với thực tiễn cuộc sống.

Ngay tại Kỳ họp thứ Nhất khi dịch COVID-19 đang diễn biến rất phức tạp, Quốc hội đã chủ động đề xuất, phối hợp chặt chẽ với Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh chương trình thảo luận và bổ sung vào nghị quyết chung của kỳ họp những biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ hai ngày sau khi các đại biểu đề xuất, các cơ quan của Quốc hội đã rất quyết liệt và khẩn trương hoàn thành dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội thông qua. Tại phiên bế mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã biểu quyết thông qua nghị quyết chung của kỳ họp (Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội) trong đó có bổ sung nội dung phòng, chống dịch COVID-19.

Nghị quyết số 30 nêu rõ: Để ứng phó kịp thời, có hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19, sớm ổn định và kiểm soát dịch bệnh, đưa đất nước trở lại trạng thái “bình thường mới”, Quốc hội tán thành việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đã thực hiện trong thời gian qua; đồng thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện một số giải pháp cấp bách trong thời gian tới. Quyết sách này của Quốc hội đã nhận được sự đồng thuận rất cao từ các đại biểu và cử tri cả nước. Với quyết định chưa có tiền lệ này, Quốc hội đã một lần nữa cho thấy sự quyết đoán, chung tay, đồng hành trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân với Chính phủ và cả hệ thống chính trị. Sự chủ động của Quốc hội còn được thể hiện qua việc tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội đã tiến hành thảo luận, xem xét báo cáo về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15.

Trong thời gian Quốc hội không họp, với tinh thần khẩn trương, đồng hành cùng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức một số phiên họp bất thường để kịp thời ban hành hàng loạt các quyết sách đặc biệt với một số nội dung mang tính lịch sử, lần đầu tiên được áp dụng, góp phần hỗ trợ kịp thời cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, thách thức do tác động của dịch COVID-19. Đó là Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống

dịch COVID-19; Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Trong đó, Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 với khoản hỗ trợ khoảng 38.000 tỷ đồng thông qua phát tiền mặt trực tiếp cho người lao động là quyết sách lịch sử lần đầu tiên được quyết định, nhằm góp phần ổn định đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 393/NQ-UBTVQH15 ngày 30/9/2021 về bổ sung dự phòng ngân sách Trung ương từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi của ngân sách Trung ương năm 2021 để chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Trên cơ sở Nghị quyết số 30, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã khẩn trương xây dựng, ban hành các chính sách về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, chi hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, góp phần từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ đời sống nhân dân và tăng cường nguồn lực ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch.

Những quyết định nhanh và kịp thời của Quốc hội đã thể hiện tinh thần như Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói, đó là “đồng hành, chia sẻ cùng Chính phủ để trong nỗ lực chung của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chúng ta hỗ trợ được nhanh nhất, kịp thời nhất và có hiệu quả nhất đối với sự khó khăn mà doanh nghiệp người dân đã và đang phải trải qua”.

Dù mới trải qua ba kỳ họp của nhiệm kỳ khóa XV, nhưng Quốc hội khóa mới đã để lại dấu ấn trên nhiều phương diện. Đáng chú ý là việc hoàn thành chương trình hành động của Đảng đoàn Quốc hội về triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với 4 nhóm nhiệm vụ giải pháp 107 nội dung đề án trên các lĩnh vực: lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và đổi mới phương thức hoạt động trong 5 năm tới, thể hiện rõ tinh thần “Chủ động, Trí tuệ, Đoàn kết, Đổi mới và Trách nhiệm” của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV. Điểm mới và nổi bật trong Chương trình hành động đó là thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới, đề cao tính kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công

tác xây dựng Đảng của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đồng thời yêu cầu tính đồng bộ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước bền vững, được Đảng ta đề ra từ Đại hội XI và tiếp tục được xác định là khâu đột phá trọng tâm ưu tiên hàng đầu trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và cho cả giai đoạn 10 năm 2021 - 2030. Trên cơ sở đề xuất của Đảng đoàn Quốc hội, lần đầu tiên Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 19/KL-TW về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, đây là cơ sở hết sức quan trọng để Quốc hội và các cơ quan chủ động hơn, vào cuộc từ sớm, từ xa, phối hợp chặt chẽ bảo đảm tiến độ, chất lượng công tác xây dựng pháp luật. Cũng lần đầu tiên, Hội nghị toàn quốc triển khai công tác giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được tổ chức nhằm tạo sự thống nhất, chủ động của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2022, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội.

Các quyết sách của Quốc hội khóa XV đã đi ngay vào cuộc sống, đồng hành cùng Chính phủ vì tính mạng và sức khỏe của nhân dân. Những đổi mới này đã để lại dấu ấn sâu đậm, khắc họa một Quốc hội năng động, cầu thị, hành động quyết liệt vì cuộc sống của người dân.

LUẬT SỐ 03/2022/QH15 RA ĐỜI: KỊP THỜI “GỖ” KHÓ TRONG SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ KINH DOANH



Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Luật số 03/2022/QH15). Luật có 11 điều đã tác động đến 09 luật, sau đây là những nội dung quan trọng:

1. Đối với Luật Đầu tư công:

Quy định rõ hơn về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Một số nội dung trước đây thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ nay được phân quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có

thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý.

2. Đối với Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

Để phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật số 03/2022/QH15 đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể là Thủ tướng Chính phủ được quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công sử dụng một hoặc một số nguồn vốn sau: Vốn ngân sách trung ương do Bộ, cơ quan trung ương quản lý; vốn vay ODA; vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (*Điều 2*).

3. Đối với Luật Đầu tư:

Luật số 03/2022/QH15 đã tăng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (*để bán, cho thuê, cho thuê mua*), khu đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 300 ha và quy mô dân số dưới 50.000 người; dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ II của di tích, trừ di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới; dự án đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị loại đặc biệt (*khoản 2, Điều 3*).

Bổ sung thêm 01 ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (*không bao gồm kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự*).

4. Đối với Luật Nhà ở:

Luật số 03/2022/QH15 quy định: Doanh nghiệp muốn thực hiện dự án nhà ở thương mại phải có đất ở và đất khác không phải là đất ở nhưng đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Sau khi đã được cơ quan có



thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai (Điều 4).

Đây là quy định thông thoáng, tháo gỡ khó khăn, ách tắc trong đầu tư phát triển nhà ở thương mại so với quy định trước đây.

5. Đối với Luật Điện lực:

Để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng điện hiện nay, Luật số 03/2022/QH15 cho phép thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải với tinh thần nhà nước độc quyền vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng (khoản 1, Điều 6).

6. Đối với Luật Doanh nghiệp:

Quy định xử lý trường hợp người chủ tọa và thư ký cuộc họp của Hội đồng thành viên từ chối ký vào biên bản cuộc họp.

Luật số 03/2022/QH15 quy định: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực

nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 60 của Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan (*điểm b, khoản 3, Điều 7*).

7. Đối với Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt:

Để phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, Luật số 03/2022/QH15 bổ sung thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng xe ô tô điện chạy bằng pin; giảm thuế suất thuế trong thời hạn 05 năm đối với mặt hàng xe ô tô chạy điện khác, trong đó, giảm nhiều nhất là 10% cho xe ô tô chạy bằng điện loại chở người từ 9 chỗ trở xuống (*Điều 8*).

8. Luật Thi hành án dân sự, Luật Đấu thầu:

Đối với Luật Thi hành án dân sự, Luật số 03/2022/QH15 đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền, thủ tục ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản, nhất là những vụ việc thi hành án mà tài sản có ở nhiều địa phương khác nhau (*Điều 9*).

Đối với Luật Đấu thầu, Luật số 03/2022/QH15 bổ sung các hoạt động thực hiện trước đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi gồm: Việc lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, xác định danh sách ngăn đối với các hoạt động mua sắm của dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi được thực hiện trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi (*khoản 1, Điều 5*).

Luật số 03/2022/QH15 ra đời đã kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật đối với các lĩnh vực sản xuất, đầu tư kinh doanh.

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2022.

Thẩm tra sơ bộ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 08 luật, đa số ý kiến Thường trực các Ủy ban cơ bản tán thành với Tờ trình của Chính phủ về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của một số luật nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy trình, thủ tục để thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý; cụ thể hóa chủ trương đã được đề ra tại các văn kiện của Đảng và nghị quyết của Quốc hội. Cơ bản nhất trí quan điểm xây dựng Luật đã được xác định tại Tờ trình số 535/TTr-CP của Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế nhấn mạnh việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật cần bám sát các quan điểm này để bảo đảm phạm vi sửa đổi, bổ sung phù hợp với mục đích ban hành Luật.

Quan điểm của Thường trực Ủy ban đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể của dự án Luật. Trong đó, đề nghị Chính phủ các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, làm rõ các quy định liên quan đến: Phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án đầu tư thuộc phạm vi bảo vệ của di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; Hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại; Vấn đề đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải; Phân định phạm vi giữa Nhà nước và khu vực tư nhân trong hoạt động quản lý, vận hành lưới điện truyền tải quốc gia;...

(Ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh tại phiên họp thứ 06, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, 08/12/2021).

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THỐNG KÊ: GÓP PHẦN PHẢN ÁNH ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ TÌNH HÌNH KT-XH CỦA ĐẤT NƯỚC

Luật số 01/2021/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của luật thống kê được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2021. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê nhằm mục tiêu cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình KT-XH của đất nước giai đoạn 2021-2030; giúp phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô. Đồng thời, nhằm xây dựng cơ sở pháp lý để thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia và bảo đảm yêu cầu so sánh quốc tế trong các lĩnh vực.

Luật Thống kê được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 23/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Sau 05 năm thực hiện, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành đã có những tác động tích cực đối với công tác thống kê. Theo đó, Luật Thống kê đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác thống kê, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thống kê ngày càng được tăng cường; chất lượng thông tin thống kê ngày càng được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện Luật Thống kê cũng còn những bất cập như danh mục chỉ tiêu thống kê ban hành kèm theo Luật chưa cập nhật, phản ánh kịp thời một số chính sách pháp luật, định hướng phát triển của Đảng, Quốc hội, Chính phủ mới được ban hành trong thời gian gần đây...

Xuất phát từ thực tiễn nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phản ánh tình hình mới, bối cảnh mới phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; căn cứ Điều 18 Luật Thống kê về điều chỉnh, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia: “Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,



Các đại biểu Quốc hội thông qua các dự thảo Luật

yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia theo thủ tục rút gọn”, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, trình Chính phủ, Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp tháng 9/2021.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Luật Thống kê; tổ chức các hội thảo trực tuyến, trực tiếp với các Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến; hội thảo với các chuyên gia kinh tế, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; nghiên cứu Luật Thống kê một số nước quy định danh mục chỉ tiêu thống kê như: Singapore, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Canada, Thụy Điển.

Trên nguyên tắc và phương pháp thống kê đã được quốc tế công nhận, các quy định của Luật Thống kê, các Luật chuyên ngành có liên quan, khả năng có thể tính toán các chỉ tiêu thống kê do các Bộ, ngành đề xuất và thực tiễn triển khai của các quốc gia khác trên thế giới, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất Chính phủ, trình Quốc hội tập trung sửa đổi những nội dung lớn, đã rõ và thực hiện được ngay bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin sát thực với tình hình phát triển của đất nước, phản ánh thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới; đồng thời đảm bảo số liệu, thông tin thống kê phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung 03 nội dung lớn nhằm làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành.

Tại phiên họp ngày 13/10/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đồng ý đổi tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia thành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê và đồng ý trình Quốc hội xem xét thông qua dự thảo Luật này tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV. Cũng tại Phiên họp này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và nhất trí với phạm vi sửa đổi, bổ sung gồm:

Một là, sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 về Quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP); Rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

Hai là, sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 về công bố thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tổ của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Ba là, thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 bằng Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật này.

Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê nhằm mục tiêu cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021 - 2030; giúp phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô. Bên cạnh đó, nhằm xây dựng cơ sở pháp lý để thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia và bảo đảm yêu cầu so sánh quốc tế trong các lĩnh vực.

Việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu thống kê quốc gia tuân thủ theo các nguyên tắc: Thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; bảo đảm tính khả thi khi Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn; khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước, bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm so sánh quốc tế.

Mỗi chỉ tiêu quốc gia được xác định, lựa chọn quy định tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia khi đảm bảo các tiêu chí gồm:

Thứ nhất, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phản ánh, lượng hóa việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những chủ trương, chính sách trong

bối cảnh mới. Đó là những thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội chủ yếu ở tầm quốc gia.

Thứ hai, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm tính khả thi - tức là chỉ tiêu thống kê phải thu thập, tổng hợp và biên soạn được trên thực tiễn. Nguyên tắc này đòi hỏi phải: Bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; Bảo đảm thống nhất, tương thích và tính so sánh quốc gia, giữa các vùng miền nhưng vẫn đáp ứng được các điều kiện thực tiễn; Bảo đảm thống nhất với các hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê đa ngành, đa lĩnh vực và liên kết vùng.

Thứ ba, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm so sánh quốc tế; phù hợp với thực tiễn thống kê và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc.



Các chỉ tiêu liên quan đến kinh tế số, vùng và liên kết vùng, mặc dù số chỉ tiêu khá nhiều, vẫn thiếu các chỉ tiêu mang tính đo lường tổng hợp. Cụ thể, có 23 chỉ tiêu kinh tế số, chuyển đổi số, xã hội số nhưng chưa thể hiện rõ nét về đo lường kinh tế số; hay chưa có giải trình cụ thể và thuyết phục về việc không đưa chỉ tiêu “Tỷ lệ các nền tảng số đang hoạt động trên thị trường Việt Nam” hay thay đổi chỉ tiêu “Tỷ lệ chỉ cho chuyển đổi số”.

Hoặc có tới 130 chỉ tiêu liên quan đến vùng và liên kết vùng nhưng nhiều chỉ tiêu chỉ dừng ở mức phản ánh thực trạng về dân số, lao động, việc làm, sản lượng (phản ánh về lượng)... của vùng, rất khó phản ánh và đo lường mức độ phát triển kinh tế vùng hay mức độ liên kết kinh tế trong vùng và giữa các vùng, mức độ phát triển và đóng góp của kinh tế đô thị, phản ánh về chất...

(Ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, thảo luận trực tuyến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê, ngày 25/10/2021)

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) vừa được Quốc hội biểu quyết thông qua với 476/477 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm 95,58% tổng số đại biểu Quốc hội).

Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.
Ảnh Doãn Tấn
TTXVN



• Yêu cầu cấp thiết

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023, trừ quy định về bảo hộ nhãn hiệu là dấu hiệu âm thanh có hiệu lực thi hành từ ngày 14/01/2022, trong khi quy định về bảo hộ dữ liệu thử nghiệm

dùng cho nông hóa phẩm có hiệu lực thi hành từ ngày 14/01/2024.

Luật SHTT được ban hành từ năm 2005, sửa đổi, bổ sung vào các năm 2009 và 2019 đã phát huy vai trò trong việc điều chỉnh các quan hệ pháp luật đối với loại tài sản đặc biệt - quyền SHTT. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành cùng với việc hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy Luật SHTT còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập nhất định.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật SHTT lần này là yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, với mục tiêu tạo ra động lực mạnh mẽ cho việc nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đảm bảo hành lang pháp lý đầy đủ và hiệu quả đối với việc bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền SHTT.

Điều này cũng đã được thể hiện trong chủ trương, đường lối của Đảng và các chính sách của Nhà nước về hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Luật SHTT sửa đổi lần này có phạm vi khá rộng, với hơn 100 điều được sửa đổi, bổ sung. Luật đã nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các đại biểu Quốc hội về rất nhiều nội dung, trong đó nội dung liên quan đến việc giao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được quan tâm nhiều nhất.

Nội dung này được sửa đổi theo hướng

Chủ nhiệm Ủy ban
Pháp luật Hoàng
Thanh Tùng phát
biểu tại hội thảo (2)



quy định rõ ràng và chi tiết hơn, với việc trao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra từ ngân sách nhà nước một cách tự động và không bồi hoàn cho tổ chức chủ trì trực tiếp tại Luật, qua đó nhằm mục đích khuyến khích biến các kết quả nghiên cứu thành các tài sản được bảo hộ quyền SHTT, tạo tiền đề để khai thác thương mại đối với các tài sản này trên thị trường được hiệu quả hơn.

- **Những điểm mới căn bản và quan trọng nhất trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT**

Nội dung sửa đổi Luật SHTT tập trung vào 7 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

Chính sách 1: Đảm bảo quy định rõ về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan trong các trường hợp chuyển nhượng, chuyển giao Quyền tác giả (QTG), Quyền liên quan đến quyền tác giả (QLQ), cụ thể:

- Các quy định liên quan đến xác định chủ thể nắm giữ quyền tài sản (chủ sở hữu, tác giả, người biểu diễn) được quy định rõ ràng và cụ thể hơn, giúp cho quá trình

chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng trong các hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao QTG, QLQ được thuận lợi hơn.

- Điểm nổi bật của dự thảo Luật là quy định cho phép chuyển giao một số quyền nhân thân theo thỏa thuận (thỏa thuận đặt tên, sửa đổi tác phẩm) phù hợp với đặc thù của lĩnh vực quyền tác giả nhằm giải quyết những vướng mắc tồn tại trong thực tiễn thời gian qua như trường hợp có nhu cầu thay đổi tên tác phẩm, sửa đổi, nâng cấp chương trình máy tính, v.v.

Chính sách 2: Khuyến khích tạo ra, khai thác và phổ biến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra từ nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước

Luật quy định trao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì một cách tự động và không bồi hoàn, đồng thời có cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa 11.

Quy định này không chỉ khắc phục các bất cập hiện nay về việc đăng ký và khai thác các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ do Nhà nước đầu tư mà còn là cú hích để khuyến khích các chủ thể nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ động đăng ký, khai thác các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra; thúc đẩy quan hệ hợp tác với doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ, thương mại hóa và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư để phát triển, nghiên cứu sản phẩm, qua đó thu về nhiều lợi ích kinh tế cũng như đạt được các mục tiêu về an sinh xã hội.

Chính sách 3: Tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện thủ tục đăng ký QTG, QLQ, thủ tục xác lập quyền SHCN:

Theo đó, dù là quyền được xác lập tự động mà không qua đăng ký (trong lĩnh vực QTG, QLQ) hay phải đăng ký (lĩnh vực SHCN), thì các quy định liên quan đến thủ tục, thời hạn, thành phần hồ sơ, v.v. tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ,

nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch để khuyến khích, gia tăng hoạt động đăng ký, xác lập quyền SHTT nhằm tạo cơ sở, bằng chứng vững chắc trong việc xác định chủ thể quyền và đối tượng được bảo hộ, làm tiền đề cho việc khai thác quyền cũng như thực thi quyền sau này.

Một số sửa đổi cụ thể bao gồm: tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký trực tuyến QTG, QLQ; phân luồng ý kiến người thứ ba để đẩy nhanh quá trình thẩm định đơn; đơn giản hóa bản mô tả kiểu dáng công nghiệp; giới hạn việc kiểm soát an ninh đối với sáng chế; cho phép trì hoãn công bố đơn kiểu dáng công nghiệp; bổ sung một số quy định đặc thù về thủ tục giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực SHCN.

Chính sách 4: Đảm bảo mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng trong bảo hộ quyền SHTT, cụ thể:

Các quy định liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền SHTT được sửa đổi, hoàn thiện để bảo đảm mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng giữa một bên là quyền lợi của chủ thể quyền và một bên là quyền sử dụng, quyền tiếp cận tri thức, công nghệ của xã hội. Cụ thể:

- Bổ sung một số trường hợp ngoại lệ không xâm phạm QTG, QLQ, các giới hạn QTG, QLQ nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa chủ thể quyền tác giả với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng và công chúng hưởng thụ tiếp cận tác phẩm, đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Bổ sung một số quy định nhằm kiểm soát sáng chế có sử dụng nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen; bổ sung một số căn cứ chấm dứt hiệu lực, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ (sáng chế, nhãn hiệu); xử lý xung đột giữa nhãn hiệu với tên giống cây trồng, với đối tượng QTG, QLQ; sửa đổi các quy định về chủ thể đối với chỉ dẫn địa lý; làm rõ điều kiện bị coi là cạnh tranh không lành mạnh giữa tên miền với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý có trước.

Chính sách 5: Tăng cường hiệu quả hoạt động hỗ trợ về SHTT

Các nội dung sửa đổi nhằm đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hệ thống SHTT (bao gồm hoạt động đại diện, giám định), cụ thể là

sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng mở hơn nhằm tạo tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ đại diện (phân chia đại diện theo lĩnh vực; nói lỏng điều kiện được cấp Chứng chỉ hành nghề đại diện tùy theo lĩnh vực); sửa đổi quy định về giám định theo hướng xác định rõ phạm vi giữa giám định SHTT với giám định tư pháp về SHTT; làm rõ ý nghĩa mang tính chứng cứ của kết luận giám định SHTT.

Chính sách 6: Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền SHTT

Các quy định liên quan đến thực thi quyền được sửa đổi nhằm bảo đảm cơ chế bảo vệ quyền SHTT được hiệu quả, hợp lý và khả thi hơn, trong đó đáng chú ý là quy định bổ sung thẩm quyền chủ động áp dụng biện pháp kiểm soát tại biên giới nếu trong quá trình kiểm tra, giám sát và kiểm soát cơ quan hải quan phát hiện căn cứ rõ ràng để nghi ngờ hàng hóa xuất, nhập khẩu là hàng giả mạo SHTT.

Chính sách 7: Bảo đảm thi hành đầy đủ và nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo hộ SHTT trong quá trình hội nhập, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến biện pháp công nghệ bảo vệ quyền và thông tin quản lý quyền để đảm bảo thực thi trong môi trường số; một số quy định về ngoại lệ QTG, QLQ;

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến bảo hộ nhãn hiệu âm thanh; chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu; cơ chế bảo đảm thông tin cho chủ bằng sáng chế thực thi quyền trong thủ tục cấp phép lưu hành thị trường đối với dược phẩm; nghĩa vụ bảo hộ dữ liệu bí mật trong đơn xin cấp phép nông hóa phẩm; cơ chế đền bù cho chủ sở hữu sáng chế vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành dược phẩm; giả định về QTG, QLQ; quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông; nghĩa vụ chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ là hàng giả mạo SHTT.

Nên cân nhắc tiếp cận theo hướng, khung ở mức độ nào đó để có cơ sở pháp lý triển khai; cùng với đó, quy định chi tiết thì nên giao cho Chính phủ hoặc các bộ ngành. Điều này vô cùng quan trọng để bảo đảm tính ổn định của Luật.

Những quy định của quốc tế nhưng chưa chắc đã phù hợp với Việt Nam bởi nhiều yếu tố tác động như điều kiện kinh tế - xã hội, bộ máy hành chính, nhận thức ý thức tuân thủ pháp luật... Do đó, những đề xuất, kiến nghị đối với dự thảo Luật lần này sẽ được tổng hợp, nghiên cứu kỹ để xem xét đưa vào trong báo cáo giải trình tiếp thu chỉnh lý dự thảo Luật với cách tiếp cận đối với những vấn đề mới, chưa có trải nghiệm thực tiễn nhưng thấy cần thiết phải quy định thì sẽ quy định ở mức độ khái quát để tạo cơ sở pháp lý trong Luật, còn lại giao cho Chính phủ quy định chi tiết.

(Ý kiến của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng tại Hội thảo trực tuyến góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ sáng 21/01/2022, tại Nhà Quốc hội)

LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI): TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH

Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3 có nhiều điểm mới được bổ sung để phù hợp với thực tiễn. Theo đó, Luật sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) được Quốc hội thông qua gồm 7 Chương, 157 Điều. Trong đó, để thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam, luật đã bổ sung quy định về việc thành lập chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; bổ sung quy định khẳng định nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phần, phần vốn góp đến 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm (theo cam kết của Việt Nam tại WTO và các hiệp định thương mại khác trong lĩnh vực dịch vụ bảo



Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)



Phó Chủ nhiệm
Ủy ban Kinh tế
Nguyễn Đình Việt

hiểm, Việt Nam không hạn chế về tỷ lệ vốn góp của bên nước ngoài).

Về hợp đồng bảo hiểm, luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng vô hiệu, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, bãi bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thời điểm phát sinh trách nhiệm của hợp đồng... để đảm bảo thống nhất với Bộ luật Dân sự, dễ áp dụng trên thực tế. Luật mới phân loại rõ các loại hợp đồng bảo hiểm tương ứng với các loại hình bảo hiểm; quy định rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm; nâng cao

trách nhiệm của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin.

Luật bổ sung các quy định về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; quyền thỏa thuận giao kết nhiều loại hợp đồng bảo hiểm; bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm nhân thọ,... để bảo đảm quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm. Về giải quyết tranh chấp, luật đã bổ sung quy định về hình thức giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan đến việc thực hiện cam kết của Việt Nam về thành lập chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài; về tỉ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp bảo hiểm.

Cùng với đó là những sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan. Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, giải quyết những vướng mắc trong thời gian vừa qua về bảo hiểm bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp tái bảo hiểm, bảo hiểm vi mô.

Những sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao yêu cầu quản lý nhà nước, trong đó bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Trong hoạt động nghiệp vụ, luật quy định cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm và chỉ phải đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (trừ bảo hiểm bắt buộc); bổ sung quy định về hoạt động thuê ngoài.

- **Bổ sung quy định về an toàn tài chính**

Luật bổ sung quy định về an toàn tài chính, trong trường hợp tỷ lệ an toàn vốn ở mức phải áp dụng biện pháp can thiệp, biện pháp cải thiện sớm, biện pháp kiểm soát, quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, hội đồng quản trị, ban kiểm soát; bổ sung yêu cầu công khai thông tin định kỳ, công khai thông tin thường xuyên, công khai thông tin bất thường để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm rõ ràng, minh bạch.

Đặc biệt, luật đã bổ sung quy định về sản phẩm, tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô để tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển bảo hiểm vi mô.

Ngoài ra, luật có các sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao yêu cầu quản lý nhà nước như bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Về quy định lĩnh vực đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm, đây là cách tiếp cận mới của luật lần này. Luật trước đây quy định doanh nghiệp bảo hiểm được đầu tư lĩnh vực gì, còn luật năm 2022 quy định doanh nghiệp không được làm gì, còn lại doanh nghiệp được chủ động thực hiện. Trong các lĩnh vực không được làm có kinh doanh bất động sản, bởi đây là lĩnh vực rủi ro rất cao. Việc quy định như vậy để đảm bảo doanh nghiệp bảo hiểm có đủ khả năng chi trả, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.



Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được Quốc hội khóa X thông qua tại Kỳ họp thứ 8 năm 2000, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2001, sau đó đã được sửa đổi, bổ sung hai lần vào năm 2010 và năm 2019 để đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới và Hiệp định Đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Đến nay sau 20 năm thi hành, Luật Kinh doanh bảo hiểm đã phát huy tác dụng trên thực tế và đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo khung pháp lý cao cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm, góp phần thúc đẩy thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển và đóng góp cho nền kinh tế nói chung.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Kinh doanh bảo hiểm còn tồn tại một số hạn chế, bất cập như sự thiếu thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và chưa theo kịp với các thông lệ quốc tế. Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) lần này về cơ bản giữ nguyên bố cục của luật hiện hành, gồm 8 chương, 156 điều.

Với quá trình chuẩn bị công phu, tích cực, cơ quan soạn thảo Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, kỳ vọng của xã hội, các đại biểu Quốc hội, các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng doanh nghiệp.

(Ý kiến của PCN Ủy ban Kinh tế Nguyễn Đình Việt tại Hội thảo “Góp ý Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)” sáng 09/9/2021 tại Nhà Quốc hội)

Phần thứ Hai

**NHỮNG GƯƠNG MẶT DOANH NHÂN
LÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

Bản sao lưu trữ

Có thể nói kể từ sau năm 1990, khi Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990 và Luật Công ty năm 1990 ra đời đã tạo ra lực lượng doanh nghiệp, doanh nhân hùng hậu cả về số lượng và chất lượng. Qua đó góp phần nâng cao vị thế và vai trò quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam trên nhiều phương diện, trước hết là về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Doanh nhân Việt Nam chính là lực lượng xung kích thời bình đi đầu trong sản xuất, kinh doanh tạo ra nhiều của cải, vật chất cho xã hội, tạo việc làm, thu nhập cho nhiều lao động, góp phần ổn định an sinh xã hội. Đặc biệt, sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân còn trực tiếp góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển trở thành nước đang phát triển. Khu vực doanh nghiệp đóng góp trên 60% GDP, khoảng 70% thu ngân sách nhà nước. Trên mặt trận chính trị, lực lượng doanh nghiệp, doanh nhân ngày càng tham gia hiệu quả, đóng góp tích cực trong việc xây dựng, góp ý, giám sát, phản biện, quyết định chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chính quyền địa phương, nhất là các doanh nhân là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có phát triển kinh tế. Đại biểu Quốc hội là doanh nhân, với đặc thù là lực lượng trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh, khi được góp mặt tại nghị trường

sẽ phản ánh những mong muốn sát sườn nhất của doanh nghiệp, người dân, cũng như tác động trong thay đổi, sửa đổi cơ chế, chính sách của Quốc hội chưa phù hợp thực tiễn. Điều này là nền tảng giúp các doanh nghiệp phát triển vững chắc hơn.

Trong số 15 doanh nhân trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, có khá nhiều người đang là đại biểu Quốc hội khóa XIV, hoặc từng là đại biểu Quốc hội như: ông Nguyễn Văn Thân, ông Nguyễn Như So, Bà Đỗ Thị Thu Hằng, Bà Trần Thị Thu Hiền, Ông Nguyễn Văn Cảnh... Đại diện cho khối doanh nghiệp nhà nước hoặc Nhà nước nắm quyền chi phối có 5 người (giảm một nửa so với số trúng cử khóa XIV), trong đó có ông Phạm Đức Ấn, ông Lê Mạnh Hùng... Có 5 đại biểu là đại diện cho các Hiệp hội Doanh nghiệp như: Ông Nguyễn Văn Thân, ông Nguyễn Hữu Hậu, ông Nguyễn Cao Sơn, ông Huỳnh Thanh Chung, ông Nguyễn Duy Thanh. Nữ doanh nhân duy nhất tự ứng cử và trúng cử là bà Khương Thị Mai. Doanh nhân trẻ nhất trúng cử là bà Nguyễn Việt Hà (36 tuổi)...

Những doanh nhân là đại biểu Quốc hội, bên cạnh những nhiệm vụ của một đại biểu Quốc hội, họ còn đại diện tiếng nói cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, là cầu nối nhằm phản ánh thực trạng, khó khăn, vướng mắc đang gặp phải, đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Quốc hội giúp doanh nghiệp, doanh nhân tự tin, ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế đất nước...



▲
Ông **Phạm Đức Ấn**,
Đại biểu Quốc hội
khóa XV, Đoàn ĐBQH
thành phố Hà Nội

**Ông Phạm Đức Ấn,
Đại biểu Quốc hội khóa XV,
Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội**

Ông Phạm Đức Ấn sinh năm 1970, quê quán: xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành luật kinh tế, chuyên ngành ngân hàng - tài chính, Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Từ tháng 10 năm 1994 đến tháng 6 năm 2014, ông làm việc tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và đã trải qua các vị trí từ chuyên viên, Phó Trưởng phòng đến Giám đốc Ban Pháp chế, Giám đốc Chi nhánh Hưng Yên, Phó Tổng Giám đốc, kiêm giữ chức Tổng Giám đốc Ngân hàng

liên doanh Việt Nga (VRB). Ông được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐTV Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) từ tháng 6 năm 2014. Từ tháng 3 năm 2019, ông là Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện nay ông là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV Agribank; Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương.

Ngày 09/11/2021, thảo luận tại Hội trường, ông đã đưa ra một số ý kiến về việc hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong thời kỳ đại dịch COVID-19, trong đó có đoạn: "...việc sử dụng chính sách tài khóa, chính sách tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp rất cần cụ thể hóa đối tượng để áp dụng phù hợp, vì hiện nay có nhóm doanh nghiệp ít bị ảnh hưởng, thậm chí không bị ảnh hưởng bất lợi của đại dịch và không cần Nhà nước hỗ trợ bằng tiền mà chỉ cần đổi mới thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, liệu thuốc cải cách thể chế mà Chính phủ đưa ra và nhiều đại biểu đã đề cập là rất cần thiết. Vấn đề này cần phải được cụ thể hóa, cải cách nhanh chóng, quyết liệt và triệt để...".



Ông Nguyễn Văn Cảnh, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định

Ông Nguyễn Văn Cảnh, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định

Ông Nguyễn Văn Cảnh sinh năm 1977, quê quán: xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, trình độ chuyên môn: thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh. Ông hiện là Giám đốc Khu du lịch Cửa Biển thuộc Công ty TNHH DV - DL Quốc Thắng, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định. Ông là Đại biểu Quốc hội các khóa XIII, XIV, XV. Trước khi ứng cử trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, ông là Đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIV, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ Việt Nam - Bỉ, Giám đốc Khu Du lịch Cửa Biển (Công ty TNHH Dịch vụ - Du lịch Quốc Thắng), Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phú Hiệp, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định; Từ tháng 7/2021 đến nay: Ủy viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Định, Phó Giám đốc Công ty.

Ông đã đề xuất thay đổi giờ làm việc hành chính và các cơ sở giáo dục ở các đô thị từ 8:30, thực hiện đấu giá biển số xe, nâng cao chất lượng đầu vào ngành sư phạm và tăng lương cho giáo viên, Luật Xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình, Luật Bảo vệ người làm việc tốt.



▲
Ông Huỳnh Thành Chung,
Đại biểu Quốc hội
khóa XV, Đoàn
ĐBQH tỉnh Bình
Phước (người
đứng phát biểu)

Ông Huỳnh Thành Chung, Đại biểu Quốc hội khóa, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước

Ông Huỳnh Thành Chung sinh năm 1968, quê quán: tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành tư vấn quản trị quốc tế. Từ kế toán trưởng Xí nghiệp May Thắng Lợi vào năm 1988, ông kinh qua nhiều vị trí lãnh đạo tại các Công ty như: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hồng Ngọc; Công ty TNHH Nông Hải sản Thực phẩm Hải Vương; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất chế biến Thực phẩm Thành Công; Công ty Cổ phần Sản xuất - Xây dựng - Thương mại và Nông nghiệp Hải Vương; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước; Công ty Liên doanh Isocab Việt Nam; Công ty Cổ phần Nguyên

Vũ; Ngân hàng Nam Á; Công ty cổ phần Minh Hưng - Sikico; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện quang... Hiện nay, ông là Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Bình Phước, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội. Ông là đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước.

Trong chương trình hành động, ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, ông Chung nhấn mạnh: "...Trong 5 năm thực hiện vai trò của người đại biểu Quốc hội, tôi đã phát huy được lợi thế của mình là một doanh nghiệp tại địa phương, thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, có kinh nghiệm và thực tiễn của cuộc sống. Tôi đã tham gia có ý kiến sâu trong các phiên thảo luận về kinh tế - xã hội; thảo luận về các đề án, chương trình phát triển kinh tế vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo chính sách cho người có công; chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn... Tôi cũng đã tích cực góp ý vào các luật về doanh nghiệp, về thuế theo hướng giảm đầu mối, giảm thủ tục hành chính... tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển...

Tôi cũng nhận thức được rằng, đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Nếu được tín nhiệm làm đại biểu Quốc hội khóa XV, tôi sẽ có điều kiện để phát huy sở trường công tác, kinh nghiệm 5 năm hoạt động của mình trong Quốc hội, đóng góp có hiệu quả hơn cho Quốc hội, cho quê hương, đất nước. Tôi sẽ toàn tâm, toàn ý phục vụ cho lợi ích của đất nước; mạnh dạn, trung thực, thẳng thắn đưa tiếng nói của cử tri tỉnh Bình Phước đến diễn đàn Quốc hội; hết lòng bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của cử tri..."



▲
Bà Nguyễn Việt Hà,
Đại biểu Quốc hội khóa
XV, Đoàn ĐBQH tỉnh
Tuyên Quang

Bà Nguyễn Việt Hà Đại biểu Quốc hội khóa XV, đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang

Bà Nguyễn Việt Hà sinh năm 1985, quê quán tại xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, trình độ chuyên môn Thạc sĩ chuyên ngành luật, trình độ lý luận chính trị cao cấp. Bà là nữ doanh nhân trẻ tuổi nhất trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa XV. Bà trải qua quá trình phấn đấu và trưởng thành từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với các vị trí: từ chuyên viên Ban Pháp chế, Phó Trưởng ban Pháp chế, Phó Trưởng Ban Thư ký Hội đồng thành viên, Từ tháng 8 năm 2020 đến nay: Ủy viên

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang. Bà là đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang.

Phát biểu ngày 01/6/2022, bà Nguyễn Việt Hà đề xuất xử lý nợ xấu như sau: “Thứ nhất, đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc hoàn thiện và triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện nghị quyết nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thực thi tác nghiệp giữa các cơ quan, khắc phục các hạn chế trong triển khai nghị quyết thời gian qua. Thứ hai, đề nghị Quốc hội sớm luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, bởi những kết quả nghị quyết mang lại đã chứng minh tính đúng đắn, cần thiết của việc ban hành quy định pháp luật cho công tác xử lý nợ xấu. Ngoài ra, hiện nay việc triển khai nghị quyết còn một số nội dung vướng mắc trong thực hiện cần rà soát để sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện như quy định về thu giữ tài sản bảo đảm, về thủ tục rút gọn thứ tự ưu tiên thanh toán...”.



Bà **Đỗ Thị Thu Hằng**,
Đại biểu Quốc hội
khóa XV Đoàn ĐBQH
tỉnh Đồng Nai
(người đứng phát biểu)

Bà Đỗ Thị Thu Hằng, Đại biểu Quốc hội khóa XV Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai

Bà **Đỗ Thị Hằng**, sinh năm 1971, quê quán: xã Liêm Chung, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh; Thạc sĩ chuyên ngành kinh doanh quốc tế. Bà bắt đầu sự nghiệp tại Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp (Tổng Công ty Sonadezi) từ năm 1992 với vị trí chuyên viên phòng tư vấn đầu tư. Gần 5 năm sau, bà được bổ nhiệm vào

ban điều hành với chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Biên Hòa 2 và tiếp tục tiến tới vị trí giám đốc vào năm 2000. Giai đoạn từ năm 2000 - 2005, bà liên tục nắm giữ nhiều vị trí cấp cao ở Sonadezi như Giám đốc Xí nghiệp Hạ tầng Khu công nghiệp Gò Dầu, Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khu công nghiệp Sonadezi, Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Quản lý Môi trường Sonadezi. Năm 2007, bà chính thức trở thành Chủ tịch HĐQT của Sonadezi. Hiện nay bà là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi). Bà là Đại biểu Quốc hội khóa: XIII, XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai.

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV (tháng 6/2017), bà Đỗ Thị Thu Hằng với tư cách là đại biểu Quốc hội đã thẳng thắn cho rằng sự thiếu nhất quán giữa các văn bản pháp luật trong giai đoạn đó đã làm khó các nhà đầu tư. “Hệ thống pháp luật chưa ổn định, thiếu thống nhất và không tiên liệu được đã khiến doanh nghiệp bị động trong việc xây dựng chiến lược, hạn chế hiệu quả hoạt động và những sản phẩm của nhà đầu tư cho dù hôm nay đang thành công, nhưng ngày mai phải làm lại từ đầu, trở về vạch xuất phát và có thể thất bại hoàn toàn vì thay đổi chính sách”.



Ông Trần Hữu Hậu,
Đại biểu Quốc hội
khóa XI, XV, Đoàn
ĐBQH tỉnh Tây Ninh
(người đứng phát
biểu)

Ông Trần Hữu Hậu, Đại biểu Quốc hội khóa XI, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh

Ông Trần Hữu Hậu sinh năm 1960, quê quán: xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành chế tạo máy, kế hoạch hóa, luật, chính trị. Ông trưởng thành từ cán bộ kỹ thuật thuộc Xí nghiệp cơ khí Nông lâm Tây Ninh vào tháng 3 năm 1984 rồi trở thành Giám đốc vào

năm 1989. Tháng 6 năm 2007, ông là Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch Tây Ninh; Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 12 năm 2015: Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (10/2010); Tháng 12 năm 2015 đến tháng 9 năm 2018: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh; Bí thư Thành ủy thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Từ tháng 11 năm 2008 đến nay, ông là luật sư, Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Điều Việt Nam; Hội viên Hội Luật gia tỉnh Tây Ninh. Ông là Đại biểu Quốc hội khóa XI, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh.

Ông Trần Hữu Hậu đã có phát ngôn ấn tượng tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV ngày 09/6/2022: “Ngay sau kỳ họp này, Bộ trưởng có thể làm việc trực tiếp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, mời thêm Bộ trưởng Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Xây dựng tìm cách tháo gỡ vướng mắc nói trên theo quy định của Luật Đầu tư công để các địa phương và các đơn vị ở nhiều ngành phát huy được sự chủ động trong điều hành và sử dụng ngân sách một cách hiệu quả nhất; không phải sợ, không dám làm những điều cần phải làm, hoặc dám làm để đạt hiệu quả theo chức trách nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu của cử tri nhưng phải nói đối cấp trên, sự thông cảm và nể nể lo bị xuất xem xét kỷ luật”.



▲ Bà Trần Thị Hiền, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Nam (người đứng phát biểu)

Bà Trần Thị Hiền, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Nam

Bà Trần Thị Hiền sinh năm 1974, quê quán: xóm 4, thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, trình độ chuyên môn: thạc sỹ Quản trị Kinh doanh. Tháng 6 năm 1994, bà là kế toán Công ty Xây dựng huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Hà Nam; đến tháng 12 năm 2007, bà trở thành Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Hà Nam; Từ tháng

4 năm 2010 đến nay là Bí thư Chi bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh Hà Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng và Phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam; Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hà Nam, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nữ doanh nhân tỉnh Hà Nam, Thành viên Hội đồng Trường Đại học Công đoàn, Ủy viên Ủy ban Xã hội của Quốc hội. Bà là đại biểu Quốc hội khóa XIII, XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Nam.

Chiều 27/10/2021, tham gia phiên thảo luận trực tuyến về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020, từ điểm cầu trực tuyến tỉnh Hà Nam, bà Trần Thị Hiền cho biết: Từ góc độ là đại biểu Quốc hội và cũng là người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Đại biểu Trần Thị Hiền đánh giá cao việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội đưa vào Chương trình kỳ họp việc thảo luận Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội và tình hình quản lý sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020. Đây cũng là dịp rất tốt để người dân, xã hội hiểu rõ hơn về vai trò của bảo hiểm xã hội - một trong những trụ cột quan trọng của an sinh xã hội. Cộng đồng doanh nghiệp và người lao động phấn khởi, đánh giá cao việc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ trong thời gian qua đã tháo gỡ khó khăn, đưa ra nhiều quyết sách kịp thời, chưa có tiền lệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, trong đó có những chính sách liên quan trực tiếp đến bảo hiểm xã hội như giảm mức đóng, giãn thời gian đóng một số chế độ bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp..., hỗ trợ tiền mặt cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp năm 2020...



▲
Ông Nguyễn Quang Huân, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương (người đứng phát biểu)

Ông Nguyễn Quang Huân, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương

Ông Nguyễn Quang Huân sinh năm 1964, quê quán: xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy; Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp; sau đại học Quản lý Nước và Môi trường; Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Tháng 1 năm 1988, ông là kỹ sư cơ khí tại Xí nghiệp Cơ khí Việt Đức, Hải Phòng và chuyển về công tác tại Công ty Cấp nước Hải Phòng từ tháng 7 năm 1988; Ông là người sáng lập và điều hành Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành, tiền thân của Công ty CP Halcom Việt Nam ngày nay. Ông Huân từng giữ các chức vụ Phó Giám đốc, Giám đốc rồi Tổng Giám đốc để từng bước đưa công ty phát triển theo từng giai đoạn, từ một công ty TNHH hoạt động chỉ trong lĩnh vực tư vấn, thành công ty cổ phần, hoạt động

cả đầu tư và tư vấn phát triển hạ tầng xanh, rồi niêm yết thành công trên sàn HOSE. Hiện nay ông là Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch HĐQT công ty Halcom Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam; Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội, đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương.

Ông cam kết trong chương trình hành động khi ứng cử Đại biểu Quốc hội: “Tôi sẽ tận tâm, phấn đấu hết sức mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bình Dương, cải thiện tốt môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước phát triển kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm, tăng nguồn thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; Thường xuyên liên hệ, gặp gỡ với nhân dân nơi ứng cử và nơi cư trú; qua đó tìm hiểu, ghi nhận, tiếp thu những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất của cử tri để truyền tải, phản ánh trung thực đầy đủ đến Quốc hội và các cơ quan hữu quan”.



Ông Lê Mạnh Hùng
Đại biểu Quốc hội khóa XV
Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau

Ông Lê Mạnh Hùng, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau

Ông Lê Mạnh Hùng sinh năm 1973, quê quán: xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa học, chuyên ngành Hóa dầu và Xúc tác hữu cơ. Năm 1995, ông là cán bộ kỹ thuật Nhà máy Bia Việt Đức. Từ năm 2000 đến năm 2006, ông là kỹ sư công nghệ tại Công ty Liên doanh Nhà máy Lọc dầu Việt Nga, tiếp đến làm tại Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí, sau đó về công tác tại Ban Chế biến Dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; tháng 5 năm 2006, ông là Chuyên viên Vụ Dầu khí (nay là Vụ Công nghiệp) thuộc Văn phòng Chính phủ; đến năm 2007, ông trở lại làm Phó trưởng Ban Chế biến Dầu khí Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013, ông làm lãnh đạo cao cấp của các đơn vị: Công ty Liên doanh Hóa dầu Long Sơn, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau. Từ năm 2013 đến năm 2019, ông làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đồng thời trong giai đoạn này có thời kỳ kiêm nhiệm Chủ tịch

HĐQT Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem), Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn. Hiện ông là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội. Ông là đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau.



Sáng ngày 15/6/2022, tại phiên thảo luận ở hội trường về dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), ông Lê Mạnh Hùng phát biểu trong đó có đoạn “... việc triển khai sửa đổi Luật Dầu khí đã bám sát chủ trương của Đảng nêu tại các Nghị quyết số 41 (*Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 về định hướng chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*), Nghị quyết số 36 (*Nghị quyết 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*), Nghị quyết số 55 (*Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*) của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng về hoàn thiện thể chế cho Ngành Dầu khí”.



Bà Khương Thị Mai, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định.

Bà Khương Thị Mai, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định.

Bà Khương Thị Mai sinh năm 1966, quê quán: xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, là cử nhân Kinh tế. Tháng 1 năm 1990, bà là kế toán Xí nghiệp In Nam Hà. Tại đây, bà trải qua các vị trí từ kế toán đến kế toán trưởng, rồi Phó Giám đốc Công ty vào năm 2002; tháng 4 năm 2002 bà trở thành chuyên viên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định. Bà giữ các chức vụ: Phó phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm dạy nghề trẻ khuyết tật, Trưởng Phòng Bảo trợ - Phòng chống tệ nạn xã hội; Chi Cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội; Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định. Trong thời kỳ từ năm 2015 đến năm 2020, bà đảm nhiệm vai trò là: Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh Nam Định rồi Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Nam Định. Hiện nay, bà là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Nhôm Nam Sung Việt Nam. Bà là đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định.

Là 1 trong 4 đại biểu tự ứng cử đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bà Khương Thị Mai chia sẻ: “Tôi rất vui và vinh dự khi được cử tri nơi ứng cử tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa XV. Tôi nhận thức sâu sắc đây vừa là vinh dự, song cũng là trách nhiệm lớn

trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Cá nhân tôi sẽ nguyện cố gắng hết sức để đem năng lực và tâm huyết để thực hiện tốt vai trò của người đại biểu nhân dân. Đồng thời là giám đốc điều hành doanh nghiệp, tôi cũng sẽ có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như của tỉnh nhà và sẽ không ngừng học hỏi, tu dưỡng để nêu cao tinh thần, trách nhiệm, thực hiện tốt những điều mình đã hứa với cử tri và nhân dân. Những điều mình đã hứa thì phải quyết tâm thực hiện cho được. Từ nhỏ, cha tôi luôn dạy phải tiết kiệm lời hứa của mình và đã hứa thì phải cố gắng thực hiện cho bằng được.”

Bản sao lưu trữ



▲
Ông Nguyễn Như So,
 Đại biểu Quốc hội
 khóa XV, Đoàn ĐBQH
 tỉnh Bắc Ninh (người
 đứng phát biểu)

Ông Nguyễn Như So, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh

Ông Nguyễn Như So sinh năm 1957, quê quán: Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh. Từ năm 1974 đến năm 1988, ông là trung đội trưởng, trợ lý, Trưởng ban Vật tư, Cục Hậu cần. Tháng 11 năm 1988, ông là Trưởng Trạm Vật tư Bắc Ninh thuộc Sở Nông nghiệp tỉnh Hà Bắc; tháng 7 năm 1995, là Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hà Bắc. Từ tháng 4 năm 1996, ông là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Hiện nay, ông là Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công

nghệ và Môi trường của Quốc hội; Phó Chủ tịch Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam. Ông là Đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh.

Quan điểm đồng tình về sự cần thiết phải ban hành chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ chương trình phục hồi kinh tế - xã hội, ông So phát biểu trong đó có đoạn: "... chính sách về hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống ngân hàng thương mại cần rà soát, hỗ trợ trọng tâm, trọng điểm, tránh cào bằng trong việc hỗ trợ lãi suất, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực quan trọng thiết yếu như: Nông nghiệp, vận tải, du lịch, v.v... Năm 2021, ngành nông nghiệp đã phát huy vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng trưởng tổng giá trị tăng thêm của toàn ngành kinh tế. Tuy nhiên, ngành cũng đang gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh, đặc biệt là vấn đề hàng loạt nông sản ứ ứ tắc tại các cửa khẩu trong thời gian qua. Do đó, cần nghiên cứu chính sách hỗ trợ lãi suất để đảm bảo tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, gia tăng xuất khẩu chính ngạch. Ngành nông nghiệp cần thiết phải nhận được tỷ trọng ưu đãi lãi suất cao hơn các nhóm ngành được hỗ trợ, tương xứng với vai trò là trụ đỡ của mình...".



▲
Ông **Nguyễn Cao Sơn**, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hòa Bình (người đứng phát biểu)

Nguyễn Cao Sơn, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hòa Bình

Ông Nguyễn Cao Sơn sinh năm 1969, quê quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành tin học; Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh. Năm 1989, ông là giáo viên thuộc Phòng Giáo dục huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tháng 8 năm 1997, ông là giáo viên tại Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề, tỉnh Hòa Bình. Tháng 10 năm 2005, ông trở thành Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Xây dựng Thương mại Hoàng Sơn, Hòa Bình. Tháng 9 năm 2011 đến tháng 10 năm

2013, ông là Ủy viên Ủy ban Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Hòa Bình; Tháng 10 năm 2010 - đến tháng 9 năm 2015: Chủ tịch Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hòa Bình. Hiện nay, ông là Ủy viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Ủy viên Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Ủy viên UB MTTQVN tỉnh Hòa Bình, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình. Ông là đại biểu Quốc hội khóa XIII, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Hòa Bình.

Quan điểm nhất trí về việc ban hành nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ông Sơn chia sẻ “Về phân cấp, phân quyền, bố trí nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của một số địa phương có năng lực, kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan thẩm quyền của Nhà nước thực hiện các tuyến dự án đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua trên địa bàn. Đề nghị phân cấp cho các địa phương thực hiện dự án theo quy hoạch đường cao tốc là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhằm giảm tải nguồn lực cho Bộ Giao thông, sau khi thi công hoàn thành sẽ bàn giao lại cho Bộ Giao thông quản lý, vận hành theo đúng quy định. Đồng ý cho phép chủ đầu tư được khai thác các mỏ khoáng sản, mỏ đất trong 2 năm nằm trong quy hoạch của địa phương làm vật liệu xây dựng thông thường, có quản lý chặt chẽ nhằm tránh lạm dụng chính sách để đảm bảo nguồn tài nguyên khoáng sản. Về cơ chế thí điểm cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư. Đề nghị đối với các việc chỉ định thầu, các gói thầu xây lắp 5% phải được kiểm toán trước khi chỉ định thầu...”



Ông Nguyễn Duy Thanh Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau (người đứng phát biểu)

Ông Nguyễn Duy Thanh, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau

Ông Nguyễn Duy Thanh sinh năm 1983, quê quán tại xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành xây dựng cầu đường; Thạc sĩ chuyên ngành quản lý dự án và quản lý xây dựng. Từ tháng 5 năm 2009, ông là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Trang trí Nội thất Thanh Phương. Tháng 6 năm 2020 đến tháng 1 năm 2021 ông là Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Cà Mau; tháng 2 năm 2021 đến nay, ông là Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2020-2025, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí Nội thất Thanh Phương. Ông là đại biểu Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau.

Ngày 02/6/2022, ông Nguyễn Duy Thanh phát biểu về sự cần thiết đầu tư phát triển thủy nội địa, trong đó có đoạn: “Đề nghị Chính phủ tiếp tục có chính sách ưu tiên để phát triển giao thông đường thủy nội địa, nhằm tận dụng ưu thế, điều kiện tự nhiên của quốc gia để phát triển giao thông vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kết nối giữa đường thủy nội địa với các cảng biển lớn của cả nước, tăng đầu tư cho cảng thủy nội địa để sớm hoàn thành việc kết nối với cảng biển. Đề nghị cho phép các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đăng kiểm phương tiện thủy nội địa như đăng kiểm xe cơ giới đường bộ tư nhân đang làm, để thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp đăng kiểm đường thủy nội địa khi tham gia giao thông thủy nội địa. Phát triển hệ thống thủy nội địa để giảm chi phí logistics cho hàng hóa của cả nước nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng vì mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững...”

Bản sao lưu trữ



▲
Ông Nguyễn Văn Thân, Đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Bình

Ông Nguyễn Văn Thân, Đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Bình

Ông Nguyễn Văn Thân sinh năm 1955, quê quán: xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành vật lý khí quyển; Tiến sĩ chuyên ngành khoa học tự nhiên. Tháng 9 năm 1978, ông là Giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên, Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk; Năm 1982, ông là Cán bộ nghiên cứu Viện Khí tượng thủy văn; từ tháng năm 1985 đến năm 1994 ông là nghiên cứu sinh rồi thực tập sinh cao cấp tại Đại học Tổng hợp

Vác-xa-va, Ba Lan; Tháng 8 năm 1994, ông về nước và đảm nhận vị trí lãnh đạo cấp cao tại các đơn vị: Ngân hàng Quốc tế, Hà Nội; Công ty TNHH Việt Thắng, Hà Nội. Tháng 7 năm 2005, ông trở thành Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Từ năm 2016 đến nay, ông là Chủ tịch Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Ba Lan; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Ông là đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Bình.

Trong chương trình hành động, với tư cách là Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, ông Thân chia sẻ, trong đó có đoạn: “Tôi sẽ tiếp tục vận động tối đa sự quan tâm, tạo điều kiện của Chính phủ, các ban, bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương các cấp để xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với nhu cầu, khả năng của người dân và doanh nghiệp tỉnh Thái Bình, chẳng hạn như về đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế số; thực hiện tốt vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp cả nước, làm cầu nối để hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh gia tăng kết nối với các doanh nghiệp ngoài tỉnh, nhất là với các tập đoàn kinh tế lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã, đang và sẽ ký kết, chẳng hạn như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam Liên minh châu Âu (EVFTA); từ đó giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng của các sản phẩm chủ lực như nông sản và đồ thủ công mỹ nghệ...”

Phần thứ Ba

**NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN
TRƯỚC NGHỊ TRƯỞNG**

Có thể nói trong lịch sử Quốc hội Việt Nam, cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp là chưa có tiền lệ. Quốc hội khóa XV bầu cử trong một hoàn cảnh rất đặc biệt, dịch COVID-19 lan rộng trên hầu khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước đã làm xáo trộn mọi hoạt động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trên cả nước. Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân bị đình trệ kéo theo nhiều hậu quả về kinh tế - xã hội. Cũng trong hoàn cảnh đặc biệt này, Quốc hội đã có nhiều quyết sách mang tính lịch sử, lần đầu tiên được áp dụng nhằm đảm bảo sức khỏe, tính mạng người dân và đặc biệt đã hỗ trợ kịp thời nhiều chính sách giúp cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân vượt qua khó khăn trước đại dịch và định hướng phát triển bền vững trong tương lai.

Mới qua 3 kỳ họp Quốc hội khóa XV, song với vai trò, trách nhiệm của mình, các đại biểu nhân dân đã đi sâu đi sát thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng và kiến nghị của cử tri để rồi từ đó có nhiều ý kiến phân tích, đóng góp rất sâu sắc, thấu tình đạt lý, đề cập rất đầy đủ các lĩnh vực và thành phần kinh tế - xã hội, thể hiện tinh thần xây dựng và tính nhân văn cao. Đó là tinh thần tương thân tương ái, sự chung sức đồng lòng của các doanh nghiệp, doanh nhân. Sự dấn thân của lực lượng tuyến đầu, tính ưu việt của chế độ chính trị. Sự lo lắng của cử tri về thị trường lao động hồi phục chậm, tình trạng một bộ phận người lao động khó khăn chưa tìm được việc làm đã rút bảo hiểm xã hội 1 lần để lại nguy cơ không được đảm bảo đời sống trong tương lai. Những băn khoăn lo lắng về giá xăng dầu, vật tư nông nghiệp tăng cao. Thị trường trái phiếu, chứng khoán, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro với cả doanh nghiệp và người dân; Các gói phục hồi kinh tế xã hội còn chậm... Và vượt trên tất cả, các ý kiến cử tri mong muốn làm sao để nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân có một môi trường lao động, sản xuất kinh doanh phát triển lành mạnh và bền vững.

Rất nhiều ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội xây dựng gửi đến nghị trường, song chúng tôi chỉ lược ghi phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và cử tri được nhân dân “nhớ mặt, nhắc tên”, tạo dấu ấn sâu sắc. Những phát ngôn đó phản ánh tâm tư nguyện vọng, đi thẳng vào những vấn đề nóng, còn tồn tại, cũng như chỉ ra những giải pháp quyết liệt góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đó cũng là nguồn động lực để doanh nghiệp, doanh nhân phát huy vai trò lực lượng xung kích, để vượt qua những thách thức nội tại, đóng góp ngày càng nhiều cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



Chủ tịch Quốc hội **Vương Đình Huệ** cho biết, Đảng đoàn Quốc hội đã trình Bộ Chính trị việc ban hành một kết luận về định hướng xây dựng pháp luật trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

NHỮNG DẤU ẤN CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

Sáng ngày 31/3/2021, ngay sau khi tuyên thệ nhậm chức, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã có bài phát biểu trước Quốc hội. Trong bài phát biểu đầu tiên của mình, Chủ tịch Quốc hội nguyện sẽ cống hiến hết mình và khẳng định “tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội vì mục tiêu tối thượng là phụng sự lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân...”

Đồng thời, Chủ tịch Quốc hội cũng khẳng định sẽ “xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, ổn định, khả thi, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của hệ thống pháp luật và phù hợp với các

điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ để kiến tạo phát triển bền vững đất nước, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”.

Quyết sách đặc biệt mang tính lịch sử, lần đầu tiên được áp dụng, hỗ trợ kịp thời cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong đại dịch COVID-19

Tại phiên bế mạc của Kỳ họp đầu tiên với cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Vương Đình Huệ đã điều hành và biểu quyết thông qua Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội đồng ý trao một số quyền cho Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào từng nhiệm vụ cụ thể, cho phép Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ linh hoạt, giải quyết nhanh những vấn đề có thể chưa có quy định của luật, nhưng cần thiết để đảm bảo sức khỏe, tính mạng của người dân. Đây là điều chưa từng có trong hoạt động của Quốc hội Việt Nam, thể hiện trách nhiệm, tinh thần chủ động, đồng hành của Quốc hội với Chính phủ và cả hệ thống chính trị trong phòng, chống dịch bệnh, kịp thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống.

Kể cả thời gian Quốc hội không họp, nhưng với tinh thần khẩn trương và cấp bách đồng hành cùng Chính phủ, với cương vị người đứng đầu của Quốc hội, Chủ tịch Vương Đình Huệ đã cùng Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức một số phiên họp bất thường, kịp thời ban hành hàng loạt các quyết sách đặc biệt mang tính lịch sử, lần đầu tiên được áp dụng, góp phần hỗ trợ kịp thời cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, thách thức do tác động của dịch COVID-19. Đó là Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 ngày 24/9/2021 ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Trong đó, Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 với khoản hỗ trợ khoảng

38.000 tỷ đồng thông qua phát tiền mặt trực tiếp cho người lao động là quyết sách lịch sử lần đầu tiên được quyết định, nhằm góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Luôn đặt người dân và doanh nghiệp vào vị trí trung tâm

Tại buổi gặp mặt Đoàn doanh nghiệp của Diễn đàn các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam và vinh danh các thương hiệu mạnh theo đề xuất của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam nhân dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) tổ chức vào 12/10/2021, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tiếp tục khẳng định “Đảng và Nhà nước luôn coi doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng xung kích, đi đầu trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, không chỉ là doanh nghiệp trong nước mà còn cả doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài. Hiến pháp 2013 lần đầu tiên đã ghi nhận vị trí của doanh nghiệp, doanh nhân và khẳng định: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững các ngành kinh tế góp phần xây dựng đất nước”.

Trong hoạt động của mình, Quốc hội đều đặt người dân và doanh nghiệp vào vị trí trung tâm trong tất cả các quyết sách. Đồng thời, ghi nhận và đánh giá cao vai trò quan trọng của lực lượng doanh nhân, doanh nghiệp. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đã phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo thích ứng với hoàn cảnh khó khăn, vượt qua những thách thức do đại dịch mang lại. Dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch nhưng nhiều doanh nghiệp, doanh nhân không quên trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chung tay với các cấp chính quyền phòng, chống dịch.

DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN LÀ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH TRONG SỰ NGHIỆP CNH-HĐH ĐẤT NƯỚC

Tại cuộc gặp gỡ đại diện giới doanh nhân Việt Nam tại trụ sở VCCI với sự tham dự của hơn 400 doanh nhân trong cả nước ngày 7/10/2021, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ gửi tới cộng đồng doanh nhân Việt Nam lời chúc mừng nồng nhiệt và cho rằng, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.



“Quốc hội và cá nhân Chủ tịch Quốc hội đều xác định, mọi quyết sách của Quốc hội đều phải đặt người dân và doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, vì lợi ích của người dân và doanh nghiệp”. Trong bối cảnh hiện nay, Quốc hội thực sự muốn lắng nghe những kiến nghị, đề xuất của các doanh nhân, từ đó có những sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp, nhất là những tác động của đại dịch COVID-19 vừa qua đối với nền kinh tế.

Chủ tịch Quốc hội cho biết, hệ thống pháp luật đã được cải thiện nhiều, tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, thể hiện thực chất hơn quyền tự do kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực khởi sự kinh doanh, minh bạch về điều kiện đầu tư kinh doanh. Trong 10 năm (2011 - 2021), kể từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 09/NQ-TW về Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013 hiến định vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng thông qua 72 luật, pháp lệnh, nghị quyết về đầu tư, kinh doanh. Nhờ đó, hệ thống pháp luật về sở hữu, về quyền tự do kinh doanh ngày càng được hoàn thiện, là cơ sở để phát triển đồng bộ và vận hành thông suốt, lành mạnh các thị trường, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp. Chủ tịch Quốc hội cũng “đặt hàng” VCCI và cộng đồng doanh nghiệp hiến kế cho Quốc hội về chiến lược tổng thể phục hồi và phát triển nền kinh tế.

Để thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa chống dịch an toàn, vừa phát triển sản xuất kinh doanh trong đại dịch COVID-19, Chủ tịch Quốc hội đã đề nghị VCCI nghiên cứu về xu hướng kinh doanh thời hậu COVID-19 như thế nào? Tận dụng cơ hội từ COVID-19 ra sao? Cách thức để vượt qua những rủi ro pháp lý hậu đại dịch, những ngành, lĩnh vực nào có thể bứt phá được sau đại dịch... để đóng góp ý kiến cho Quốc hội trong quá trình xem xét, quyết định về kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2026 tại Kỳ họp thứ 2 tới và chuẩn bị cho việc tổ chức Diễn đàn kinh tế - xã hội thường niên đầu tiên vào đầu năm 2022 để bàn về thích ứng với đại dịch và phục hồi kinh tế.

Chủ tịch Quốc hội cũng cho biết, Quốc hội đã trình Bộ Chính trị ban hành kết luận về định hướng xây dựng pháp luật trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Theo đó, danh mục với 135 luật, pháp lệnh cần được rà soát, đánh giá, hoàn thiện. Và điều đặc biệt quan trọng là các đề xuất của cộng đồng doanh nghiệp liên quan đến việc hoàn thiện thể chế đã được chỉ rõ trong danh mục kể trên kèm theo lộ trình thực hiện. Chỉ rõ chức năng của VCCI với nhiệm vụ

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và hỗ trợ cho doanh nghiệp; tham mưu cho Đảng, Nhà nước và Quốc hội các vấn đề về kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, Chủ tịch Quốc hội đề nghị VCCI cần cải tiến, đổi mới công tác lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Nếu chỉ đăng tải lên để tự doanh nghiệp vào đóng góp ý kiến là rất khó, phải ngồi lại với nhau, bàn cho ra nhẽ thì mới hiệu quả được. Quốc hội cũng sẽ giám sát chặt chẽ hơn nữa việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật và công tác tổ chức thực thi luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch. Đó cũng chính là mục tiêu của Quốc hội hướng tới “Nghị quyết và Chính sách phải mang hơi thở của cuộc sống và đổi mới vì lợi ích của nhân dân và doanh nghiệp”.

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI NGÀY CÀNG GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN

■ **Đỗ Văn Chiến**

Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam



Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến đã thay mặt cho cử tri và Nhân dân cả nước bày tỏ niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Quốc hội và điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đất nước ta tiếp tục đạt được nhiều kết quả rất quan trọng.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng với quyết tâm chính trị cao về xây dựng chính đốn Đảng; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; chủ trương, định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội ở 2 vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và miền Tây Nam Bộ. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 5 đã bàn và quyết định 6 nội dung rất quan trọng,

được đông đảo tầng lớp Nhân dân quan tâm, đó là: Nghị quyết về chủ trương, chính sách về đất đai; về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về phát triển kinh tế tập thể; về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; về thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh.

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao Quốc hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động; tổ chức thành công kỳ họp bất thường của Quốc hội, giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách. Hoạt động của Đại biểu Quốc hội ngày càng gắn bó mật thiết với cử tri và Nhân dân. Chất lượng giám sát, thẩm tra, xây dựng luật từng bước được nâng lên; đã kịp thời ban hành các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tạo hành lang pháp lý, phối hợp chặt chẽ cùng với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; kịp thời tháo gỡ các “nút thắt”, “điểm nghẽn” để thúc đẩy, phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội. Bên cạnh đó, cử tri và Nhân dân vui mừng, phấn khởi khi Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII, Quốc hội sẽ đưa vào chương trình xây dựng pháp luật, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013, kỳ vọng sẽ giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc hiện nay. Cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã điều hành quyết liệt, hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Một số kết quả nổi bật là:

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh cho cấp tỉnh, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo có tầm nhìn dài hạn, nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, xác định các mục tiêu có tính chiến lược quốc gia; nỗ lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư một số công trình trọng điểm quốc gia; tích cực chỉ đạo giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội những tháng đầu năm tiếp tục đà phục hồi, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, được các tổ chức quốc tế dự báo khả quan. Niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp và bạn bè quốc tế vào tiến trình mở cửa, phục hồi nền kinh tế của nước ta được nâng lên. Cử tri và Nhân dân đánh giá cao Đảng, Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo sáng suốt, quyết liệt,

hiệu quả chiến lược vaccine, là một trong những nước xếp ở tốp đầu thế giới về tỷ lệ bao phủ vaccine; tinh thần “tương thân, tương ái”, sự chung sức, đồng lòng của các doanh nghiệp và Nhân dân, sự “dấn thân” của lực lượng tuyến đầu, tính ưu việt của chế độ chính trị, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế đã giúp đất nước ta vượt qua đại dịch COVID-19. Tâm trạng xã hội rất vui mừng, phấn chấn khi các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... dần trở lại trạng thái bình thường.

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao công tác an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, tích cực, đạt kết quả tốt. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 gây tổn thất nặng nề nhưng đời sống của Nhân dân vẫn cơ bản được ổn định. Trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 đã có 57,81 triệu lượt người khó khăn được hỗ trợ để đón xuân, vui tết đầm ấm, an toàn. Trong quý I năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm, thu nhập của người lao động từng bước được nâng lên. Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân 38,1 nghìn tỉ đồng cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Đã kịp thời tổ chức đón đồng bào ở vùng chiến sự Ukraine về nước an toàn.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bày tỏ việc cử tri và Nhân dân còn trăn trở, băn khoăn, lo lắng về 5 vấn đề. Đó là: Cử tri và Nhân dân trăn trở và lo lắng về những khó khăn, thách thức nhiều mặt do dịch COVID-19 gây ra, nhất là sức khỏe tâm thần hậu COVID-19; băn khoăn về việc chậm hướng dẫn thanh toán bảo hiểm y tế trong điều trị COVID-19, lo lắng vì người dân chưa được hướng dẫn cụ thể để nhận thức đầy đủ về các triệu chứng thường gặp của người bị bệnh hậu COVID-19, lo ngại về một số nơi cán bộ y tế chưa yên tâm công tác...

Cử tri và Nhân dân bày tỏ sự bất bình, lên án mạnh mẽ, phản nộ đối với những hành vi trục lợi trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, mua sắm trang thiết bị, vật tư tiêu hao, có sự tiếp tay, bao che của một số cán bộ, đảng viên, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân. Đồng thời, mong muốn các cơ quan chức năng tiếp tục mở rộng điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm minh những cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm, bị can bỏ trốn; công

khai, minh bạch kết quả điều tra, xét xử để nhân dân giám sát.

Cử tri và Nhân dân còn băn khoăn, lo lắng về giá cả xăng, dầu, vật tư nông, lâm nghiệp tăng cao; tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, gói hỗ trợ phục hồi kinh tế - xã hội chậm; hoạt động của thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu, thị trường bất động sản... còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; tiến độ triển khai thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; không đồng tình với tình trạng dự án đã được giao nhưng không triển khai hoặc chậm triển khai đã tồn tại nhiều năm, lãng phí tài nguyên đất đai, khoáng sản...; tình trạng người dân đã nộp tiền mua đất ở, nhà ở của một số dự án đã nhiều năm nhưng chưa được giao đất, giao nhà ở gây bức xúc trong Nhân dân.

Cử tri và Nhân dân còn lo lắng thị trường lao động phục hồi chậm, tình trạng một bộ phận người lao động do khó khăn, chưa tìm được việc làm đã rút bảo hiểm xã hội một lần, về lâu dài sẽ không bảo đảm được đời sống; vẫn còn xảy ra tình trạng mất an toàn cho người dân như: thiên tai, cháy, nổ, tai nạn giao thông, bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, trẻ em bị đuổi nước...

Dư luận xã hội còn băn khoăn, lo lắng về chất lượng giáo dục khi học sinh phải học trực tuyến trong một thời gian dài; về kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông; về thí sinh tự do thi vào đại học không được cộng điểm ưu tiên theo vùng; còn có ý kiến trái chiều về việc đưa môn Lịch sử là môn học tự chọn ở bậc trung học phổ thông, có thể sẽ gây ra hậu quả, hệ lụy khó lường. Thực tế, có một số nước phát triển, nền văn hóa tương đồng với Việt Nam (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) đã đưa trở lại hoặc vẫn duy trì môn Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị với Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo một số nội dung.

Kiến nghị thứ nhất, đó là chỉ đạo tổng kết, đánh giá rút ra những bài học quý báu từ công tác phòng, chống COVID-19; trên cơ sở đó rà soát quy hoạch, ưu tiên nguồn lực, đầu tư thỏa đáng cho hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở và công tác y tế dự phòng; quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực cả về công tác chuyên môn và kỹ năng quản trị cơ sở y tế.

Thứ hai, có chính sách phù hợp cả về vật chất và tinh thần để động viên cán bộ ngành y tế yên tâm công tác, phục vụ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đánh giá toàn diện kết quả đạt được, hạn chế, kẽ hở để bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để phòng, chống vi phạm, tội phạm trong công tác đầu tư, mua sắm, thu chi ngân sách... rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp, theo quy định của pháp luật, kiên quyết không để kéo dài tình trạng này, gây bất bình, bức xúc trong Nhân dân.

Thứ ba, quan tâm giải quyết hiệu quả hơn nữa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc liên quan đến đất đai. Chỉ đạo giải quyết thấu đáo những vấn đề “tồn đọng” về đất đai do lịch sử để lại, nhất là tình trạng nhiều hộ gia đình đã nộp tiền sử dụng đất hàng chục năm nhưng chưa được giao đất, chưa được xây dựng nhà ở để ổn định cuộc sống. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; theo dõi, giám sát chặt chẽ chỉ số lạm phát, giá cả một số mặt hàng chiến lược như xăng, dầu, vật tư sản xuất nông, lâm nghiệp; điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng; khẩn trương triển khai thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia vì những chương trình này tác động chủ yếu vào vùng nông thôn, vùng kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, đối tượng thụ hưởng phần đông là hộ nghèo, cận nghèo (chỉ còn hơn 3 năm nữa là hết hiệu lực của quyết định đầu tư mà hiện nay chưa hoàn thành các thủ tục để giải ngân, Nhân dân rất mong đợi).

Thứ tư là đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét một cách thận trọng, đánh giá khách quan, toàn diện chương trình cải cách giáo dục phổ thông, nhất là việc đưa môn lịch sử ở bậc Trung học phổ thông là môn học tự chọn (Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã căn dặn “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”). Do vậy, cần đổi mới cách dạy và học như thế nào, để nâng cao chất lượng, chứ không nên để môn Lịch sử là môn học tự chọn.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

SỰ DỊCH CHUYỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY

Trả lời câu hỏi của đại biểu Nguyễn Thị Quyên Thanh, tôi xin phép được trả lời như sau. Vừa qua chúng ta thấy một hiện tượng cũng là bình thường trong kinh tế thị trường, đó là dịch chuyển thị trường lao động, nhưng không bình thường ở đây là quản lý nhà nước vẫn còn có những sơ hở, cho nên khi người dân dịch chuyển từ thành phố về đến các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gây áp lực cho các tỉnh, chúng ta thấy rất rõ. Áp lực này giải quyết thế nào?

Thứ nhất, Trung ương và địa phương phải phối hợp với nhau để xem xét lại năng lực y tế. Việc này tôi cũng đã chỉ đạo Bộ Y tế, các bộ, ngành có liên quan như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành khác để có giải pháp hỗ trợ.

Thứ hai, Đó là tăng cường cung cấp vaccine. Vì vaccine của chúng ta ít, cho nên phải ưu tiên cho các đối tượng, các địa bàn phức tạp nên Đồng bằng sông Cửu Long thời gian đầu chưa được ưu tiên nhiều. Sau đó, khi Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền

Đồng đã cơ bản khống chế được dịch bệnh rồi thì chuyển vaccine về cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, vừa qua những chính sách an sinh xã hội đã giúp các tỉnh này có thể thực hiện được một số giải pháp về an sinh xã hội.

Thứ tư, kêu gọi sự hỗ trợ của các thành phần kinh tế khác giúp giảm áp lực cho Đồng bằng sông Cửu Long.

Còn quyết sách nào cho căn cơ? Tôi nghĩ căn cơ ở đây tức là tạo công ăn việc làm, sinh kế cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long là việc rất quyết định. Muốn tạo được sinh kế, công ăn việc làm thì nút thắt hiện nay chính là hạ tầng. Hạ tầng ở đây bao gồm:

Một là, hạ tầng về giao thông, gồm có đường bộ, trong đó có đường cao tốc và hạ tầng về giao thông thủy nội địa, tận dụng sự thuận thiên để chúng ta phát triển hạ tầng. Hai là, hạ tầng chống biến đổi khí hậu. Đồng bằng sông Cửu Long theo thống kê mới nhất mà chúng tôi dự COP26, các Ủy ban liên Chính phủ của Liên hợp quốc đánh giá Đồng bằng sông Cửu Long không những nước biển dâng cao thì bị ngập còn cả sụt lún. Phải khắc phục được vấn đề này thì chúng ta mới ổn định để phát triển được. Ba là, hạ tầng về y tế và giáo dục. Ba hạ tầng này và một số hạ tầng khác nữa. Vừa qua, Chính phủ đã có Nghị quyết 120, song để Nghị quyết đi vào cuộc sống phải có cơ chế, chính sách đồng bộ. Chúng tôi đang suy nghĩ để xin các cấp có thẩm quyền và Quốc hội có cơ chế, chính sách nhằm phát triển căn cơ cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giải quyết được vấn đề ba hạ tầng nói trên mới có các doanh nghiệp cả trong nước và ngoài nước về đầu tư, từ đó mới tạo ra công ăn việc làm, tạo ra sinh kế cho người dân. Khi họ có công ăn việc làm rồi thì họ yên tâm ở đây làm việc, không phải lên thành phố nữa.



Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành

CHÍNH PHỦ SẼ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành trình bày Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, Chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách để khuyến khích, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine

khiến nền kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn, lạm phát tăng cao, giá dầu và một số hàng hóa quan trọng biến động mạnh đã khiến cho giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là mặt hàng xăng dầu. Nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

Trong bối cảnh đó, để triển khai hiệu quả các kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch 5 năm (2021 - 2025), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ Nghị quyết 01 của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022 gồm 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 174 giải pháp, nhiệm vụ cụ thể. Nghị quyết số 02 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 11 về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 38 về chương trình phòng chống dịch COVID-19. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp kiểm tra, đôn đốc thực hiện các công trình trọng điểm quốc gia như dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Long Phú... làm việc với nhiều địa phương để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt công tác phòng chống dịch COVID-19, triển khai hiệu quả chiến dịch tiêm chủng trên toàn quốc. Tới nay, Việt Nam là một trong 6 quốc gia có tỉ lệ bao phủ, tiêm chủng vaccine cao nhất thế giới, được quốc tế đánh giá cao. Đến ngày 15/5/2022 đã tiêm chủng trên 217 triệu liều”.

Hơn 80, 5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng tăng 2,1%. Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đạt 657,4 nghìn tỉ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 122,4 tỉ USD, tăng 16,4%; kim ngạch nhập khẩu đạt 119,8 tỉ USD, tăng 15,7%; xuất siêu trên 2,5 tỉ USD. Đặc biệt, tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I đã đạt 5,03%, cao hơn so với

cùng kỳ năm 2020 và 2021. Hàng hóa thiết yếu phục vụ tiêu dùng và sản xuất kinh doanh cơ bản được bảo đảm. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực cho phát triển hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông. Theo số liệu thống kê, tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý I đạt 562,2 nghìn tỉ đồng, tăng 8,9%. Đến 15/5/2022, giải ngân vốn đầu tư công đạt 20,27% kế hoạch; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng ước đạt trên 7,71 tỉ USD, tăng 7,8%. Tính chung 4 tháng đầu năm, có 80,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 26,9% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, một số dự án chậm tiến độ, kéo dài nhiều năm được Chính phủ tích cực xử lý, đạt kết quả bước đầu, như nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, 5/12 dự án thua lỗ, kéo dài, 2 ngân hàng yếu kém.

Hỗ trợ trên 49,6 triệu lượt người lao động

Tính cả năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022, Chính phủ đã hỗ trợ cho trên 49,6 triệu lượt người lao động, 728,4 nghìn lượt người sử dụng lao động với tổng kinh phí trên 81,6 nghìn tỉ đồng. Cùng với việc tập trung cao triển khai các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, ngành y tế vẫn nỗ lực bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì, công tác dạy học được triển khai linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh; tới nay, học sinh, sinh viên cả nước đã trở lại học tập trực tiếp. Chính phủ đã ban hành 6 quy hoạch quốc gia và 1 quy hoạch tỉnh; khẩn trương triển khai các quy hoạch khác theo quy định của Luật Quy hoạch. Đồng thời, đã kiến nghị Quốc hội điều chỉnh một số nội dung để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giám sát và thực hiện Luật Quy hoạch.

Sớm ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp

Nhiều chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ triển khai kịp thời như: chính sách hỗ trợ lãi suất, miễn giảm thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, hỗ trợ thuê nhà cho người lao động; các công trình giao thông trọng điểm quốc gia được khẩn trương triển khai, dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 được các bộ, ngành, địa phương

tập trung tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch tiến độ. Tại kỳ họp này, Chính phủ đã trình Quốc hội chủ trương đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc: Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Khánh Hòa - Buôn Mê Thuột, đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, đường vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội.

Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên được tăng cường, nguồn lực tài nguyên được quản lý, sử dụng hiệu quả; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư và nguồn nguyên vật liệu cho các công trình trọng điểm quốc gia. Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai cam kết tại Hội nghị COP26, tập trung nghiên cứu kỹ lưỡng để hoàn thành quy hoạch chuyển đổi năng lượng (Quy hoạch điện VIII), đồng thời tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Diễn biến tình hình trong nước và quốc tế đặt ra thách thức lớn cho Chính phủ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, nhất là mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6% - 6,5%. Vì vậy, Chính phủ quyết tâm xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, gắn với chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Yêu cầu các cấp, ngành và địa phương, quyết liệt thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển KTXH với những trọng tâm sau:

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ; tập trung kiểm soát dịch COVID-19 và phục hồi nhanh, phát triển KTXH bền vững. Khẩn trương triển khai các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, nhất là vấn đề đất đai, kinh tế tập thể, hợp tác xã, nông nghiệp, nông dân và nông thôn; khẩn trương hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét sửa đổi Luật Đất đai 2013.

Đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước, cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu.

Chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách khác nhằm tiếp tục

giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn và kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước bền vững, triệt để tiết kiệm chi, đặc biệt là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư. Cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém. Tăng cường quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, bảo đảm phát triển lành mạnh, an toàn và bền vững. Theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả; điều hành, bình ổn giá; thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu; có giải pháp hiệu quả duy trì ổn định chuỗi cung ứng.

Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hiệu quả. Kiên quyết điều chuyển vốn đầu tư công năm 2022 của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương chậm triển khai cho các đơn vị, dự án khác có khả năng hoàn thành sớm, phát huy hiệu quả. Đẩy nhanh việc hoàn thành thủ tục và giải ngân 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét cho ý kiến về danh mục dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng thương mại và hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội... Các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung cao độ cho triển khai các dự án trọng điểm quốc gia, tạo động lực mới cho sự phát triển; phấn đấu đến cuối năm 2022 hoàn thành 361 km đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 1; trong quý IV năm 2022, khởi công đồng loạt 12 dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2 và khởi công đường băng, nhà ga cảng hàng không quốc tế Long Thành... Trình Quốc hội xem xét, quyết định 05 dự án trọng điểm quốc gia có tính liên kết vùng.

Sớm ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp, xuất khẩu chính ngạch.

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy năng lực sản xuất trong nước. Tận dụng cơ hội từ các hiệp định

thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, sớm ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp và xuất khẩu chính ngạch, khắc phục tình trạng xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Cơ cấu lại thị trường và làm tốt công tác xúc tiến, quảng bá, phục hồi du lịch thích ứng với tình hình mới.

Thúc đẩy phát triển liên kết vùng và phát triển đô thị, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch. Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng các đề án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết đối với các vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ (trong quý III, quý IV năm 2022).

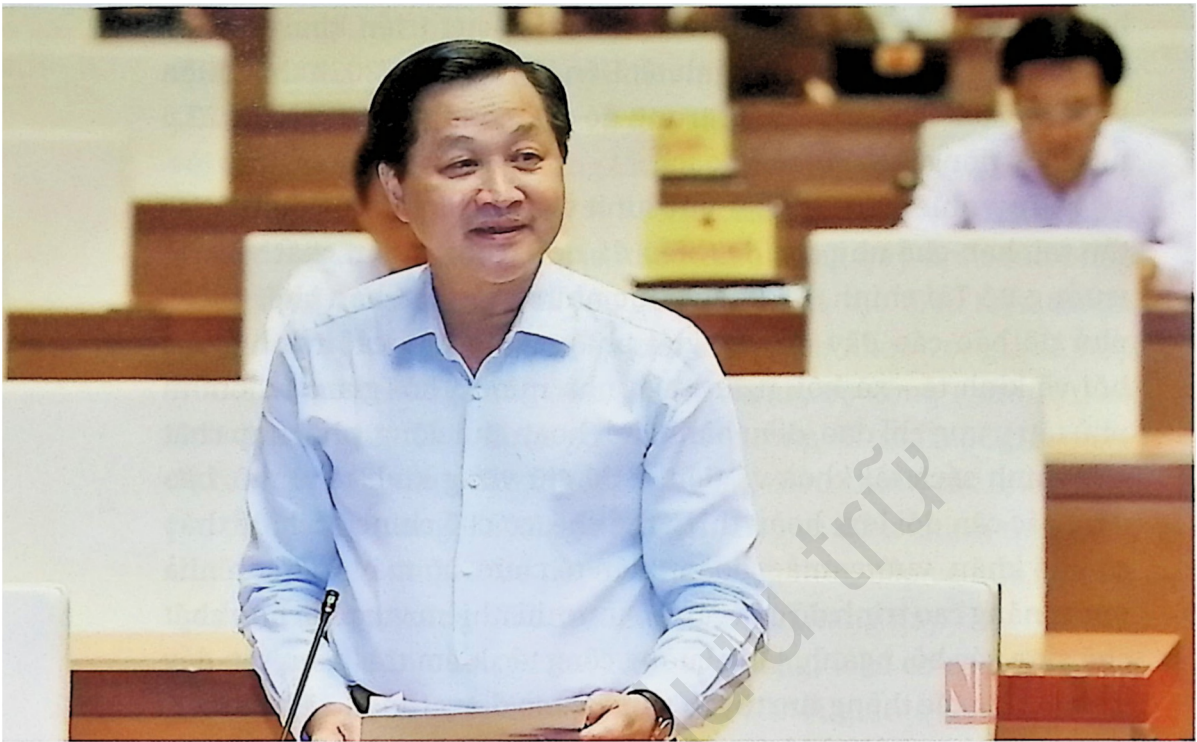
Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế để theo kịp sự phát triển của kinh tế - xã hội. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, gắn với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao trình độ cán bộ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; chủ động có giải pháp ứng phó với các dịch bệnh mới phát sinh. Tăng cường năng lực của hệ thống y tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Nhân dân, đại biểu Quốc hội về việc quy định môn học lịch sử là môn bắt buộc trong chương trình giáo dục ở cấp trung học phổ thông. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Phát triển kinh tế phải bảo đảm hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các giải pháp hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội. Hoàn thiện để ban hành quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động theo hợp đồng, áp dụng từ tháng 7/2022. Quan tâm hơn nữa thực hiện hiệu quả việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt công tác chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới, bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Chú trọng thực hiện các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao, nhất là thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương khẩn trương và chủ động thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các kết luận thanh tra, kiểm tra về đất đai; rà soát, xử lý các dự án chậm triển khai, tồn đọng nhiều năm, sớm đưa vào khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.



Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái

CHÍNH PHỦ KHẨN TRƯỞNG NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN, THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Tình hình kinh tế - xã hội thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực; dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát; kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm. Quý 1/2022 GDP tăng 5,03%, 5 tháng đầu năm thu ngân sách tăng 18,7%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 15,6%, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 12,9%, v.v... Tổ chức S&P đã nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ triển vọng ổn định; văn hóa, môi trường chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh giữ vững; đối ngoại được đẩy mạnh; đời sống nhân dân được cải thiện, cơ bản

hoàn thành các cơ chế, chính sách và tích cực triển khai chương trình phục hồi, phát triển kinh tế. Đến hết tháng 5/2022 thực hiện khoảng 33,5 nghìn tỷ đồng, trong đó miễn giảm thuế, phí là 22,6 nghìn tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực kinh tế, tài chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như các đại biểu đã nêu trong phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Tài chính. Để khắc phục những tồn tại hạn chế, Chính phủ đã báo cáo đầy đủ các giải pháp trong báo cáo trình Quốc hội về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước. Thời gian tới, Chính phủ tập trung chỉ đạo, điều hành linh hoạt, chủ động, phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa và tiền tệ để giữ vững kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn; hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hoàn thiện tổ chức, bộ máy cơ quan nhà nước; nâng cao trình độ của cán bộ thực thi nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

Ngoài ra, tôi xin báo cáo thêm một số vấn đề với Quốc hội như sau:

Thứ nhất, về lạm phát, 5 tháng đầu năm tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước, cơ bản được kiểm soát và thấp hơn nhiều so với các nước trên thế giới, nguyên nhân chủ yếu là: kiểm soát chặt chẽ lạm phát theo Nghị quyết của Quốc hội ngay từ đầu năm. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo, yêu cầu Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả và các giải pháp điều hành giá cũng như các biện pháp bảo đảm cung cầu phù hợp, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

Hai là, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

Thứ ba là, quản lý, điều hành giá cả các mặt hàng quan trọng, thiết yếu, giá dịch vụ công nhà nước quản lý giá; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá; giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai, niêm yết giá của các doanh nghiệp; chủ động kịch bản điều hành giá xăng dầu phù hợp. Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan,

địa phương thực hiện quyết liệt các giải pháp nêu trên để hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Riêng đối với sách giáo khoa, Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để quản lý giá sách giáo khoa theo đúng quy định của pháp luật về giá và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi học sinh được tiếp cận sách giáo khoa với giá cả hợp lý. Đối với mặt hàng xăng dầu, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương đề xuất các giải pháp để bình ổn giá xăng dầu, nhất là rà soát, điều chỉnh các khoản chi phí định mức trong giá xăng dầu, nghiên cứu điều chỉnh thuế suất thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường áp dụng đối với xăng dầu để kiểm soát mặt hàng này.

Như ý kiến của các đại biểu cho rằng, việc cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước thời gian qua còn chậm, giai đoạn 2016 - 2020 chỉ đạt 30% kế hoạch, từ năm 2021 đến nay chỉ cổ phần hóa 5 doanh nghiệp, thoái vốn 38 doanh nghiệp. Các nguyên nhân làm chậm về đổi mới cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính giải trình cụ thể. Để đẩy nhanh tiến độ đổi mới cơ cấu, thoái vốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 1 nghị định, 3 quyết định, 1 nghị quyết về cơ cấu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước. Các chính sách này đã cơ bản đầy đủ, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 478 ngày 27/5/2022 yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan phải tập trung đẩy mạnh công tác sắp xếp cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước. Về kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 mà Chủ tịch Quốc hội yêu cầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp xong phương án của các bộ, ngành và 63 địa phương và dự thảo kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã họp và cho ý kiến chỉ đạo để hoàn thiện. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp thu, hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6/2022. Đồng thời,

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh việc cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo vệ lợi ích tối đa của Nhà nước.

Thời gian qua, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp đã phát triển tăng trưởng, đa dạng hóa sản phẩm, song đã xuất hiện một số hành vi tiềm ẩn rủi ro, vi phạm quy định của pháp luật. Từ tháng 12/2021 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã có 8 công điện và văn bản chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và nhiều văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực bất động sản. Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, khẩn trương nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp.

Thứ hai, thường xuyên theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm; khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động theo quy định của pháp luật; phát triển thị trường lành mạnh, an toàn, hiệu quả, bền vững, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, tổ chức, cá nhân tham gia thị trường.

Thứ ba, chủ động công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, ổn định tâm lý nhà đầu tư, ngăn chặn kịp thời các thông tin thất thiệt, ảnh hưởng đến thị trường.

TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, CÂN ĐỐI HÀI HÒA GIỮA KINH TẾ VÀ XÃ HỘI, CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA TIỀN TỆ VÀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

**Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
Vũ Hồng Thanh**

Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh đã trình bày Báo cáo thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022.



Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh

Kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc

Năm 2021 là năm đối diện với nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có, dịch COVID-19 bùng phát trên toàn quốc, diễn biến nhanh, phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất kinh doanh và mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã có những quyết sách đúng đắn, kịp thời, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc. Trong đó GDP quý IV tăng 5,22%, cả năm đạt 2,58%, đã hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả; 7/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế vĩ mô ổn định, an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động được triển khai tích cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, ổn định xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, cũng còn nhiều hạn chế, tồn tại, yếu kém cần khắc phục. 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng không đạt mục tiêu, tăng thêm 1 chỉ tiêu so với số đã báo cáo, chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội chỉ đạt 4,71% so với mục tiêu 4,8%. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống dịch có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng; năng lực y tế nhất là y tế cơ sở còn bất cập, sai phạm về đấu thầu, mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế phòng, chống dịch COVID-19 xảy ra nhiều vụ việc nghiêm trọng. Thu ngân sách vượt dự toán nhưng chưa bền vững.

Ban hành nhiều chính sách chưa có tiền lệ hỗ trợ kịp thời cho phát triển kinh tế xã hội

Đầu năm 2022, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế, Quốc hội, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43 về chính sách tài khóa, tiền tệ với quy mô lên đến 347.000 tỉ đồng và nhiều cơ chế, chính sách chưa có tiền lệ để hỗ trợ kịp thời cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chủ động trong công tác phòng, chống dịch. GDP Quý I ước tăng 5,03%, kinh tế vĩ mô ổn định, các ngành, lĩnh vực đang tăng trưởng trở lại. Trong 4 tháng đầu năm, hơn 30 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 60,6% so với cùng kỳ. Đời sống, việc làm người lao động, an sinh xã hội được bảo đảm;

quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại được tăng cường; SEA Game 31 được tổ chức thành công, để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp trong và ngoài nước...

Dự báo đến cuối năm 2022, kinh tế - xã hội còn gặp nhiều thách thức, để đạt chỉ tiêu tăng trưởng năm 2022 khoảng 8 - 8,5% và cả giai đoạn 2021 - 2025 đặt mục tiêu tới khoảng 6,5 - 7%, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đề nghị Chính phủ tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình phòng chống dịch COVID-19; bao phủ tiêm vaccine phù hợp; nâng cao năng lực phòng, chống dịch, điều trị bệnh; bảo đảm nguồn cung, kiểm soát chặt chẽ việc mua, sử dụng thuốc, vật tư y tế cho phòng, chống dịch.

Bám sát diễn biến của dịch COVID-19, căng thẳng địa kinh tế, địa chính trị và chính sách phòng chống COVID-19 của các nước, động thái chính sách của các ngân hàng trung ương các nền kinh tế lớn; kiểm soát lạm phát, duy trì lãi suất cho vay hợp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; kiểm soát nợ xấu, có giải pháp căn cơ, bền vững hướng dòng tiền quay trở lại sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản, ban hành điều kiện, tiêu chí quản lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp cùng với việc có giải pháp ổn định thị trường, tăng niềm tin của nhà đầu tư. Có chính sách bảo đảm cân đối cung - cầu, bình ổn giá cả hàng hóa nhất là điện, than, xăng dầu, vật tư nông nghiệp và nguyên vật liệu xây dựng.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tích cực phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm; bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch, đặc biệt chú ý tới chất lượng các quy hoạch trước khi phê duyệt. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, cân đối hài hòa giữa vấn đề kinh tế và vấn đề xã hội, giữa chính sách tài khóa và tiền tệ, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tiếp tục rà soát, thu hồi, cắt giảm, tiết kiệm nguồn kinh phí theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội; chú trọng việc dự báo, bảo đảm tính kịp thời trong thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động.

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THUẾ THỰC HIỆN “MỤC TIÊU KÉP” VỪA CHỐNG DỊCH, VỪA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế
Cao Anh Tuấn



Tổng Cục trưởng, Tổng cục Thuế **Cao Anh Tuấn**

Dịch COVID-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đến nay là thời gian hết sức khó khăn và thách thức với hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Đặc biệt từ đầu năm 2021, làn sóng dịch liên tiếp trong nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội, đời sống và sức khỏe của người dân. Trong bối cảnh đó, Tổng cục Thuế đã yêu cầu cơ quan thuế các cấp cần kiên trì các giải pháp để thực hiện “mục

tiêu kếp” theo chỉ đạo của Chính phủ vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, các gói giải pháp miễn, giảm các khoản thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường (BVMT); gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) và tiền thuê đất, tập trung hướng tới các đối tượng là người nộp thuế (NNT) gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 đã được ngành thuế khẩn trương xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành. Trong đó, một số gói giải pháp tiêu biểu được người dân, doanh nghiệp (DN) đánh giá cao, cụ thể là:

Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất

Trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát và lây lan đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước; nhiều công ty, nhà máy, xí nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc làm việc luân phiên tuân thủ các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ. Để đồng hành, san sẻ gánh nặng với doanh nghiệp (DN) trước những khó khăn mà đại dịch gây ra, năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với DN có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Bước sang năm 2021, giải pháp này tiếp tục được áp dụng, trong đó giảm 30% thuế TNDN phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp NNT có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.

Trong năm 2021 và năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết, Chính phủ ban hành Nghị định quy định giảm mức thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19: Cụ thể: trong năm 2021, giảm 30% mức thuế suất thuế GTGT đối với DN, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với DN, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu.

Trong năm 2022, một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% được áp dụng mức thuế suất 8% đối với

DN, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với DN, tổ chức tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu.



Thư tướng Chính phủ **Phạm Minh Chính** ghi sổ lưu bút truyền thống của Tổng cục Thuế

Cùng với các giải pháp giảm thuế GTGT và thuế TNDN, trong năm 2020, Thủ tướng Chính phủ cho phép giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với các đối tượng trả tiền thuê đất hàng năm bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên. Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh trong nước diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng và với mức độ nghiêm trọng hơn, Thủ tướng Chính phủ nâng mức giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 lên 30% đối với các trường hợp như trên. Trong năm 2022, giải pháp trên tiếp tục được triển khai thực hiện theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Để chia sẻ khó khăn với ngành hàng không, một trong những ngành chịu thiệt hại nặng nề nhất do đại dịch COVID-19, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã ban hành các Nghị quyết cho

phép giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay áp dụng trong năm 2020, 2021 và năm 2022. Đặc biệt trong năm 2022, ngoài giải pháp giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay (áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của UBTVQH), Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình UBTVQH ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 để điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết năm 2022 (theo đó áp dụng mức thuế thấp nhất trong khung thuế suất do Quốc hội quy định kể từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), ước tính trong 7 tháng đầu năm 2022 đã làm giảm thu ngân sách 736,5 tỷ đồng, qua đó góp phần ổn định giá xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát trước biến động giá xăng dầu thế giới tăng cao.

Ngoài các chính sách trên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí khác như: giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; cho phép DN, tổ chức được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của kỳ tính thuế TNDN năm 2021, 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam; miễn thuế TNCN, thuế GTGT đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19; Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020, 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với DN, tổ chức phát sinh lỗi trong năm 2020...

Gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế và tiền thuê đất

Bên cạnh giải pháp về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất, từ năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định về gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế (thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế TTĐB) và tiền thuê đất, cụ thể:

Năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, theo

đó gia hạn các loại thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh. Theo đó, đã có 187.354 NNT được gia hạn với tổng số thuế được gia hạn là 78.002 tỷ đồng, trong đó, thuế GTGT được gia hạn là 30.869 tỷ đồng; thuế TNDN được gia hạn là 42.838 tỷ đồng; thuế GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh được gia hạn là 908 tỷ đồng; tiền thuê đất được gia hạn là 3.387 tỷ đồng và tiếp đó Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước: có 13 trường hợp được gia hạn tương ứng số thuế được gia hạn là 19.257 tỷ đồng.

Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh trong nước diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, DN bị ảnh hưởng sâu sắc, nghiêm trọng hơn. Trước tình hình đó Chính phủ đã ban hành kịp thời Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 và Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 4/12/2021 về tiếp tục cho phép gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế TTĐB và tiền thuê đất trong năm 2021 đối với các đối tượng trên nhằm chia sẻ khó khăn về tài chính với DN, người dân trong thời điểm này. Theo đó, tổng số tiền thuế và tiền thuê đất gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP là 94.490 tỷ đồng, trong đó thuế GTGT được gia hạn là 46.129 tỷ đồng, thuế TNDN được gia hạn là 45.000 tỷ đồng; tiền thuê đất là 3.018 tỷ đồng và thuế GTGT, TNCN của hộ cá nhân kinh doanh được gia hạn là 343 tỷ đồng. Có 10 trường hợp được đề nghị gia nộp thuế TTĐB theo Nghị định số 104/2021/NĐ-CP với số tiền thuế TTĐB được gia hạn là 5.448 tỷ đồng.

Từ đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh trong nước có nhiều chuyển biến tích cực với số ca nhiễm mới giảm, tỷ lệ người dân được tiêm vắc-xin cao. Quốc hội, Chính phủ đã thông qua Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ). Trong đó có đề cập đến giải pháp gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TTĐB và tiền thuê đất trong năm 2022. Triển khai giải

pháp trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2022/NĐ-CP và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP áp dụng trong năm 2022, cụ thể:

Theo quy định tại Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 của Chính phủ quy định gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2022 đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TTĐB theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2022.

Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022. Theo DN, tổ chức hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số ngành kinh tế (như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng, hoạt động xuất bản, vận tải kho bãi, dịch vụ lưu trú...) được gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất như sau:

Gia hạn 06 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2022 và quý I năm 2022, gia hạn 05 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2022 và quý II năm 2022, gia hạn 04 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2022, gia hạn 03 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2022; gia hạn 03 tháng đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2022; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNCN năm 2022 chậm nhất là ngày 30/12/2022; gia hạn 06 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phát sinh phải nộp năm 2022.

Theo ước tính đến cuối tháng 8/2022, tổng số thuế TTĐB gia hạn theo Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ước khoảng 2.900 tỷ đồng. Số thuế gia hạn theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP khoảng 49.100 tỷ đồng. Số đã nộp vào ngân sách là 10.000 tỷ đồng. Số còn đang được gia hạn là 39.100 tỷ đồng.

Trong bối cảnh đất nước phải thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, các giải pháp hỗ trợ DN, người dân về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã được khẩn trương xây dựng, ban hành và thực hiện nhằm sớm tháo gỡ những khó khăn do dịch bệnh gây ra, đồng thời đóng góp vào sự phục hồi của nền kinh tế đất nước.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham gia bấm nút kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử

Các chính sách hỗ trợ về thuế trên đã tháo gỡ khó khăn tình thế cho người dân, DN. Giải pháp miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất mang ý nghĩa như một khoản tiền Nhà nước hỗ trợ trực tiếp vào chi phí của DN, giúp DN có nguồn lực tài chính “dư dả” hơn để duy trì sản xuất, kinh doanh. Đối với chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, số tiền thuế được gia hạn tương tự một khoản cho vay không tính lãi, tạo điều kiện để DN xoay vòng vốn nhanh chóng, duy trì sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh khó khăn, là cơ sở để DN lấy đà phục hồi, đóng góp vào quá trình phục hồi và phát triển của nền kinh tế. Bên cạnh đó, chính sách giảm thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với nhiều hàng hóa, dịch vụ chịu mức thuế suất 10% và giảm thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn đã có “tác dụng kép”, vừa giúp giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó gia tăng sức mua, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho

người lao động, đồng thời góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội trong điều kiện sức ép lạm phát, chi phí tăng cao.

Về lâu dài, quán triệt các chủ trương, định hướng đã được đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu với cấp có thẩm quyền nhằm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống thuế theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, đảm bảo huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách Nhà nước; tiếp tục cải cách về mọi mặt: hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân và DN để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.

Không chỉ có vậy để hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế, tạo thuận lợi cho DN, NNT, Tổng cục Thuế đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1924/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời chỉ đạo sát sao các vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế thực hiện đồng bộ 6 nhóm nhiệm vụ chính của CCHC: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Cụ thể:

Về công tác xây dựng pháp luật

Từ đầu năm 2022 đến nay, Tổng cục Thuế đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 21/5/2022 về gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với xe ô tô lắp ráp trong nước; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030; trình Bộ ban hành Thông tư

số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế hiện đang tiếp tục thực hiện xây dựng, lấy ý kiến và hoàn thiện đối với 01 nghị định thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, 05 thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài chính theo Chương trình xây dựng văn bản pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đặt ra.

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu pháp luật nói chung và pháp luật thuế nói riêng của NNT cũng như công chức ngành thuế, đồng thời, triển khai Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho DN nhỏ và vừa năm 2022 của Tổng cục Thuế kèm theo Quyết định số 99/QĐ-TCT ngày 24/01/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Cơ quan thuế địa phương đã triển khai chính sách thuế mới đến các phòng thuộc cục thuế và các chi cục thuế, để kịp thời phổ biến chính sách thuế mới đến toàn bộ công chức thuế nhằm tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ công chức trong thi hành công vụ. Ngoài ra, Tổng cục Thuế thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình, kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc lĩnh vực quản lý, tổ chức viết bài và đưa tin về các chính sách mới ngay sau khi văn bản được ban hành.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, cơ quan thuế các cấp đã tổ chức hơn 200 buổi đối thoại với NNT và có hơn 60.000 lượt người tham dự. Ngoài ra, đã cung cấp hơn 54.000 tin, bài viết trên các báo giấy, báo mạng, tiểu phẩm trên đài phát thanh, đài truyền hình Trung ương và địa phương; biên soạn, cấp phát miễn phí hơn 375.000 tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, tài liệu hỗ trợ về thuế, tờ rơi, tờ gấp pháp luật. Cơ quan thuế cũng chủ động gửi các văn bản pháp quy, các văn bản hướng dẫn cho NNT qua địa chỉ email hoặc gửi trực tiếp vào zalo của người dùng.

Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trong thời gian qua, Tổng cục Thuế đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019, Nghị quyết số 68/NQ-CP

năm 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP năm 2021, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ với mục tiêu cắt giảm TTHC, đơn giản hóa quy định về hoạt động kinh doanh, xây dựng chính phủ điện tử, tạo thuận lợi nhất cho NNT. Cụ thể:

Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Tổng cục Thuế tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách TTHC một cách toàn diện và hiệu quả, thực hiện tạo thuận lợi cho người dân và DN để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chỉ tính riêng 7 tháng đầu năm, Tổng cục Thuế đã trình Bộ ban hành các quyết định công bố bãi bỏ 92 TTHC và công bố mới 42 TTHC. Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC, Tổng cục Thuế đã thực hiện công khai và cập nhật đầy đủ, kịp thời lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố, các Chi cục Thuế; Đồng thời, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện TTHC theo đúng quy định.

Cơ quan thuế các cấp đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa” đảm bảo đúng theo quy trình một cửa ban hành kèm theo Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 25/12/2015 của Tổng cục Thuế. Hiện nay, Tổng cục Thuế đang triển khai sửa đổi quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC của NNT theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan thuế để phù hợp với quy định mới của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Hệ thống eTax gồm 479 kênh thông tin hỗ trợ NNT thống nhất từ Tổng cục Thuế đến 63 Cục Thuế và 413 Chi cục Thuế, hoạt động thường xuyên, liên tục và thông suốt 24/7 được vận hành thống nhất và hiệu quả. Trong năm 2022 (tính đến ngày 15/8/2022), hệ thống đã tiếp nhận và trả lời được 4.304 câu hỏi, đạt tỷ lệ 88% tổng số câu hỏi phải trả lời trong kỳ.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế đang triển khai tích hợp các TTHC mức độ 3, 4 đủ điều kiện lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế đáp ứng yêu cầu điện tử hóa, số hóa các TTHC thuế, chế độ báo cáo thuế nhằm tích hợp, cung cấp các DVCTT lên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin báo cáo ngành Tài chính theo kế hoạch đề ra.

Trong những tháng đầu năm, ngành thuế đã tiếp tục thực hiện các dự án ứng dụng CNTT, đặc biệt là đã đẩy mạnh tiến độ triển khai các dịch vụ thuế điện tử (gồm khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử) nhằm thực hiện được các mục tiêu mà Nghị quyết số 19/NQ-CP (năm 2017-2018), Nghị quyết 02/NĐ-CP (năm 2019-2022) và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã giao. Tính đến nay, hệ thống dịch vụ thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% Chi cục Thuế trực thuộc; đã có 864.829 DN tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt tỷ lệ 99,94%. Đã có 99% tổng số DN đăng

ký tham gia dịch vụ nộp thuế điện tử. Tỷ lệ DN hoàn thuế điện tử đạt trên 99%.

Song song với đó, cơ quan thuế đã đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng thuế điện tử cho các cá nhân. Theo đó dịch vụ khai điện tử đối với hoạt động cho thuê tài sản (trong đó có hoạt động cho thuê nhà) đã được Tổng cục Thuế triển khai tại 63 Cục Thuế và các Chi cục Thuế trực thuộc. Kết quả từ khi triển khai đến nay đã có 949.269 tài khoản đăng ký. Tổng cục Thuế đã kết nối với 10 ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử cho cá nhân, nộp điện tử lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy trên Cổng DVCQG hoặc qua các kênh thanh toán Internet banking, Mobile banking.

Để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho NNT đăng ký tài khoản giao dịch điện tử trực tuyến và nộp thuế điện tử tại nhiều ngân hàng và đẩy mạnh việc triển khai chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ phủ cơ quan thuế đã Triển khai dịch vụ eTax Mobile từ ngày 21/03/2022. Theo đó, NNT có thể xác thực đăng ký tài khoản eTax mobile điện tử thông qua việc xác minh thông tin về số điện thoại, số tài khoản và số CMT/CCCD trên hệ thống của ngân hàng thay vì việc NNT sẽ phải đến cơ quan thuế để làm thủ tục. Tổng cục Thuế đã tích hợp việc nộp thuế điện tử trên ứng dụng eTax Mobile với 10 Ngân hàng (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Hdbank), Ngân hàng TMCP Tiên phong (Tpbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng Shinhan) và sẽ tiếp tục mở rộng với các ngân hàng khác trong thời gian tới. Đến ngày 15/08/2022 đã có 116.643 lượt tải và cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile. Tổng cộng đã có 60.188 giao dịch qua NHTM với tổng số tiền trên 291 tỷ đồng (đã nộp thành công 54 tỷ đồng).

Cũng trong ngày 21/03/2022, Tổng cục Thuế đã chính thức công bố ứng dụng Cổng Thông tin điện tử (TTĐT) dành cho nhà cung cấp nước ngoài (NCCNN). Dựa trên các căn cứ pháp lý về

quản lý thuế đối với các NCCNN đã hoàn thiện. Thông qua Cổng TTĐT này, NCCNN có thể thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế trực tiếp từ bất cứ đâu trên thế giới. Kết quả triển khai đến ngày 15/08/2022 đã có 30 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, kê khai thuế thành công.

Đặc biệt, triển khai Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn chứng từ, trong đó nêu rõ kể từ ngày 1/7/2022, toàn bộ NNT đang sử dụng hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT). Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn do khối lượng công việc lớn, thời gian triển khai gấp và tác động đến hầu hết các tổ chức cá nhân nộp thuế. Tuy nhiên xác định đây là Nghị định có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển đổi phương thức quản lý, sử dụng hóa đơn, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và giúp tiết kiệm chi phí cho DN và xã hội nên từ cuối năm 2021, ngành thuế đã tập trung mọi nguồn lực để triển khai. Với cách làm bài bản và khoa học nên đến ngày 30/6/2022, toàn bộ tổ chức, DN, chi nhánh đang sử dụng hóa đơn đã chuyển đổi sang HĐĐT (867.958 tổ chức, DN, chi nhánh và 68.200 hộ kinh doanh, cá nhân). Tính đến ngày 20/8/2022, tổng số lượng HĐĐT đã được phát hành là hơn 1 tỷ hóa đơn.

Không chỉ đẩy mạnh việc xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, ngành Thuế còn đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số kết của Tổng cục Thuế với các Bộ, ngành, địa phương. Cụ thể, cơ quan thuế đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và nâng mức độ dịch vụ từ mức độ 3 lên mức độ 4 đối với các dịch công trực tuyến thuộc các ngành, lĩnh vực Tài chính. Triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thuế lần đầu của cá nhân không kinh doanh qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG) có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện hệ thống theo hướng sử dụng nền tảng xác thực, định danh của Cổng DVCQG để cải thiện trải nghiệm người dùng đối với kê khai thuế dành cho cá nhân:

Tổng cục Thuế đã hoàn thành thực hiện tích hợp xác thực SSO (nhập bộ thông tin đăng nhập và sử dụng nhiều lần) với Cổng DVCQG và cho phép NNT đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử mà không cần phải đến cơ quan thuế để kê khai, nộp thuế trên Cổng DVCQG cũng như Hệ thống dịch vụ thuế điện tử của cơ quan thuế từ cuối 2019.

Có thể nói, với sự chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo Tổng cục Thuế và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành Thuế, công tác cải cách hành chính thuế ngày càng được quan tâm, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn, góp phần vào thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước. Các kết quả đạt được cũng đã được các cá nhân, tổ chức, cộng đồng DN ghi nhận, đánh giá cao.

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch giảm thiểu thời gian chi phí cho việc tuân thủ pháp luật thuế. Trong thời gian tới, Tổng cục Thuế sẽ tập trung hoàn thiện thể chế, cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho DN, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong đó trọng tâm là tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình cắt giảm đơn giản hóa các quy trình liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022-2025; tiếp tục đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; cơ quan thuế sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, thúc đẩy việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, ngành Thuế phấn đấu hoàn thành điện tử hóa các TTHC về thuế và tích hợp lên Cổng DVCQG, qua đó, tạo thuận lợi tối đa cho NNT.

NGÀNH HẢI QUAN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH



Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải Quan Nguyễn Văn Cẩn

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, để đảm bảo thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế của Chính phủ đề ra, ngành hải quan đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Các giải pháp của ngành hải quan triển khai được dư luận đánh giá cao khi đã tập trung vào tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa, hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp và người dân, không làm đứt gãy chuỗi cung ứng nhưng vẫn đảm bảo công tác phòng chống dịch...

Hỗ trợ tích cực công tác xuất nhập khẩu

Trải qua các đợt bùng phát dịch COVID-19 với phạm vi ảnh hưởng rộng, đã ảnh hưởng mạnh đến kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) nói riêng. Để tạo thuận lợi cho hoạt động XNK hàng hóa thông quan thuận lợi, ngành Hải quan đã chấp nhận cho DN được nộp chứng từ dưới dạng điện tử thuộc hồ sơ hải quan để thông quan hàng hóa và thành lập các Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK kèm các danh sách cán bộ, số điện thoại từ cấp Tổng cục, Cục Hải quan đến cấp Chi cục làm việc 24/7 để kịp thời tiếp nhận, xử lý các vướng mắc của người khai hải quan đảm bảo hỗ trợ giải quyết thông quan nhanh hàng hóa.

Mặt khác, ngành Hải quan tạm dừng tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan tại DN, cơ quan hải quan chỉ kiểm tra bộ hồ sơ do DN nộp để thực hiện việc gia hạn hoặc công nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý hải quan theo quy định; Tạm thời không tiến hành kiểm tra việc bảo quản hàng hóa tại địa điểm bảo quản hàng hóa thuộc các khu vực phong tỏa cho đến khi các khu vực này được dỡ bỏ phong tỏa.

Đối với hoạt động kiểm tra sau thông quan (KTSTQ), ngành Hải quan tạm dừng tổ chức kiểm tra đánh giá tuân thủ đối với các DN không có dấu hiệu vi phạm để tạo điều kiện cho DN tập trung giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, không để DN lợi dụng chủ trương này để vi phạm pháp luật, các đơn vị trong toàn ngành hải quan tăng cường thu thập thông tin, đánh giá rủi ro để có các biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo giám sát hàng hóa XNK; Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu thập, phân tích thông tin đối với các chuyên đề được giao; mở rộng điều tra, xác minh đối với các vụ việc giả mạo xuất xứ hàng Việt Nam xuất khẩu đi các nước để xây dựng kế hoạch định hướng KTSTQ; chuẩn bị kỹ kế hoạch kiểm tra khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2021.

Hỗ trợ thủ tục xuất khẩu nông sản qua các tỉnh biên giới phía Bắc

Nhằm tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động XNK hàng nông sản

trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh có biên giới thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Theo đó, hải quan các địa phương đã khẩn trương tạo điều kiện và thực hiện thông quan ngay trong ngày đối với hàng hóa xuất khẩu là nông sản đến thời điểm thu hoạch chính vụ nói riêng và nông sản nói chung qua cửa khẩu biên giới; giải quyết ngay các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu hàng hóa; Tạo điều kiện cho DN thực hiện các hoạt động đóng gói gia cố bao bì, phân loại hàng hóa dưới sự giám sát của cơ quan hải quan... không làm thay đổi xuất xứ, nguồn gốc; Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với cơ quan kiểm dịch để thực hiện nhanh chóng thủ tục cho DN.

Đồng thời, cơ quan hải quan địa phương đã bố trí cán bộ công chức giải quyết thủ tục thông quan và giám sát hàng hóa xuất khẩu là nông sản qua cửa khẩu ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ; ưu tiên, bố trí, sắp xếp các xe đã hoàn thành thủ tục thông quan hàng hóa trước được đi qua cửa khẩu sớm; Phối hợp với các lực lượng Biên phòng, Công an để điều tiết giao thông cho xe ra vào, không bị ùn tắc, đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra tình trạng mất ổn định gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của DN; Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin về thủ tục hải quan và chính sách hàng hóa của phía Trung Quốc và tuyên truyền phổ biến cho DN; Trao đổi thông tin, gửi Công hàm cho phía Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên thủ tục hải quan đối với hàng nông sản, thủy sản để rút ngắn thời gian thông quan; Tuyên truyền để người dân, DN có hoạt động XNK qua địa bàn nắm bắt, hiểu biết đầy đủ các chủ trương, chính sách của phía Trung Quốc để chủ động điều tiết hàng hóa, quyết định loại hình mua bán, lựa chọn cửa khẩu, DN đáp ứng điều kiện tham gia hoạt động XNK để không bị động, bất ngờ, thua thiệt trong hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới.

Thông quan nhanh vật tư thiết bị y tế, thuốc tân dược, vaccine và sinh phẩm y tế phục vụ phòng, chống dịch

Để giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa trong giai đoạn dịch bệnh phức tạp, nhiều địa bàn

trên cả nước thực hiện giãn cách xã hội để hạn chế lây lan dịch bệnh, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Hải quan triển khai các giải pháp tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa, đẩy nhanh tốc độ thông quan, góp phần giảm nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa. Điểm nhấn là việc chấp nhận cho doanh nghiệp được nộp chứng từ dưới dạng điện tử (bản scan có xác nhận bằng chữ ký số) thuộc hồ sơ hải quan để thông quan hàng hóa.

Đối với hoạt động kiểm tra sau thông quan, tạm dừng tổ chức kiểm tra đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tập trung giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời không để doanh nghiệp lợi dụng chủ trương này vi phạm pháp luật, các đơn vị trong toàn ngành tăng cường công tác thu thập thông tin, đánh giá rủi ro để có các biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ngoài ra, thành lập các Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu kèm các danh sách cán bộ, số điện thoại từ cấp Tổng cục, Cục Hải quan đến cấp Chi cục làm việc 24/7 để kịp thời tiếp nhận, xử lý các vướng mắc của người khai hải quan đảm bảo hỗ trợ giải quyết thông quan nhanh hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 như: Vật tư, thiết bị y tế, thuốc tân dược, vaccine, sinh phẩm xét nghiệm...

Tổng cục Hải quan cho phép DN được đưa các lô hàng có yêu cầu bảo quản đặc biệt như thuốc, vaccine, sinh phẩm... yêu cầu nhiệt độ bảo quản từ 20C-80C về kiểm tra thực tế tại địa điểm bảo quản theo đề nghị của DN. Cùng với đó, chỉ đạo các chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế tạo mọi điều kiện thuận lợi, thông quan nhanh các lô hàng vaccine nhập khẩu phục vụ phòng chống dịch hoặc cho giải phóng hàng hoặc đưa về bảo quản đối với các trường hợp chưa đủ hồ sơ hải quan theo quy định; Chấp nhận Phiếu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc có chữ ký điện tử của nhà sản xuất khi thực hiện thủ tục hải quan.



Bên cạnh đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, chung tay cùng doanh nghiệp phòng chống và chiến thắng đại dịch COVID-19, ngành hải quan vẫn chủ động trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại. Theo số liệu thống kê từ năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, ngành hải quan đã chủ trì, phối hợp, bắt giữ và xử lý 22.122 vụ việc vi phạm pháp luật hải quan, trong đó: Buôn lậu 187 vụ; vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới 72 vụ; ma túy 398 vụ; vi phạm sở hữu trí tuệ và hàng giả 80 vụ; vi phạm hành chính khác: 21.385 vụ.



Lê Minh Trí - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

“... Chúng ta đã có ý tưởng tốt, ý tưởng đúng, nhưng yếu và hạn chế vẫn là tổ chức triển khai thực hiện”

Phát biểu tại Quốc hội sáng ngày 02/6/2022, Đại biểu Lê Minh Trí, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã bày tỏ quan điểm, chia sẻ sự quan tâm sâu sắc với người dân và doanh nghiệp. Ông cho rằng: Hiện nay, người dân và doanh nghiệp rất khó khăn, giá cả tăng cao nhưng lương người lao động không tăng, thậm chí giảm, cá biệt có tăng thì không đáng kể, doanh nghiệp phải chịu chi phí đầu vào cao để phục hồi sản xuất kinh doanh nên việc không tăng thuế mà giảm, miễn thuế là một quyết sách đúng, kịp thời, để góp phần kiềm chế giá cả, lạm phát cũng như hỗ trợ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, tôi kiến nghị:

Thứ nhất là Quốc hội và Chính phủ cần nghiên cứu, đánh giá bổ sung việc miễn, giảm thuế sâu hơn, dài hơn, không chỉ 2% và 1 năm 2022 mà có thể 2 năm hoặc dài hơn tùy lĩnh vực, đối tượng. Chúng ta cần chọn những khâu, lĩnh vực, đối tượng bị tác động nặng nề nhất để hỗ trợ và khâu, lĩnh vực, đối tượng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế có khả năng phục hồi nhanh để thúc đẩy, dẫn dắt chung nền kinh tế vực dậy nhanh hơn. Chúng ta không hỗ

trợ cào bằng mà có chọn lọc, ưu tiên để đảm bảo hợp lý khu vực, đối tượng nào bị ảnh hưởng nặng nề nhất và hiệu quả đối với khu vực, đối tượng có khả năng phục hồi nhanh và có vai trò quan trọng của nền kinh tế. Hằng năm có đánh giá điều chỉnh phù hợp.

Thứ hai, để những quyết sách đúng đắn này nhanh chóng đi vào cuộc sống, giúp doanh nghiệp và người dân tiếp cận được những quyết sách này, tôi kiến nghị Chính phủ có phương án, kế hoạch phân công triển khai đồng bộ từ các bộ, ngành có liên quan đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần có tiến độ cụ thể, có đánh giá hàng tháng, quý. Tôi kiến nghị Quốc hội cần có biện pháp giám sát kết quả thực hiện, đảm bảo không để triển khai chậm sẽ hạn chế đến hiệu quả, sẽ không đạt được kết quả chúng ta mong muốn.

Thực tế chúng ta đã có ý tưởng tốt, ý tưởng đúng, nhưng yếu và hạn chế vẫn là tổ chức triển khai thực hiện. Tôi xem thực tế thấy khối lượng công việc của Nghị quyết số 43 của Quốc hội rất lớn và trong một thời hạn thực hiện cũng không dài nên cần phải khẩn trương và phải có tiến độ cụ thể.

Thứ ba, tôi kiến nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết chống trốn thuế, chống chuyển giá. Đồng thời có chủ trương chỉ đạo tăng cường cuộc đấu tranh chống hàng gian, hàng giả, buôn lậu. Đây là vấn đề không mới, cần làm, đã làm nhưng chúng ta làm chưa tốt, chưa hiệu quả. Trong lúc khó khăn này chúng ta cần phải có chủ trương làm mạnh mẽ, quyết liệt hơn để một là chúng ta chống thất thu ngân sách và cũng chính là tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách, nhưng không ai kêu ca gì mà sẽ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Hai là, làm tốt việc này chúng ta sẽ thiết lập được trật tự và công bằng trong môi trường đầu tư kinh doanh hiện nay. Chúng ta phải bảo vệ tốt hơn người dân, doanh nghiệp làm ăn chân chính, sẽ tạo được niềm tin, động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế. Chúng ta phải bảo vệ sự công bằng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Càng khó khăn, càng phải công bằng mới huy động được nguồn lực xã hội, mới có động lực để phát triển.

“Hợp tác kinh doanh, đầu tư các trang thiết bị y tế thể hệ mới từ nguồn lực của xã hội là chủ trương đúng nhưng cách làm có sơ hở, có sai. Sai thì sửa, cần phải tiếp tục làm, kéo dài sẽ ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ nhân dân trong khám, chữa bệnh”

Bên cạnh đó, Đại biểu Lê Minh Trí kiến nghị Chính phủ, Quốc hội cần rà soát, tháo gỡ nhanh những vướng mắc bất cập phát sinh hiện nay. Chúng ta thừa nhận rằng thời gian vừa qua chúng ta đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống chính trị và đã xử lý nghiêm những người cố tình làm sai, gây hậu quả thiệt hại cho lợi ích nhà nước, cho lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Nhưng chúng ta cũng cần phải kịp thời ban hành bổ sung những quy định pháp luật, cụ thể là nghị quyết, nghị định hay thông tư trong từng lĩnh vực vừa đảm bảo bịt những lỗ hổng trong quản lý, vừa tạo điều kiện cho sự phát triển, phục vụ cho nhân dân tốt hơn. Cần bổ sung tạo hành lang pháp lý để đảm bảo cho người thực hiện nhiệm vụ được an tâm. Vừa qua, một số vụ án có liên quan đến ngành y tế nên việc tổ chức đấu thầu, đấu giá, mua sắm thuốc men, sinh phẩm và trang thiết bị y tế đang bị đình trệ. Việc thực hiện hợp tác kinh doanh, đầu tư các trang thiết bị y tế thể hệ mới từ nguồn lực của xã hội cũng dừng lại. Đây là chủ trương đúng nhưng cách làm có sơ hở, có sai. Sai thì sửa nhưng cần phải tiếp tục làm, nếu chúng ta để kéo dài sẽ ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ nhân dân trong khám, chữa bệnh. Bác sĩ hiện nay có tay nghề không kém gì các nước, nhưng nếu không có trang thiết bị máy móc tiên tiến phù hợp để trang bị thì sẽ tụt hậu so với khu vực và thế giới. Người dân ta lại phải chi phí cao hơn và mất thời gian đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài và chúng ta mất đi một nguồn thu từ dịch vụ mà chúng ta có thể là thế mạnh. Còn nếu chúng ta chờ ngân sách đầu tư thì chắc chậm. Tôi kiến nghị Quốc hội và Chính phủ nên chỉ đạo các cơ quan có liên quan, các ngành ban hành nhanh nghị quyết, nghị định hoặc thông tư hướng dẫn để tháo gỡ

ngay những vấn đề bất ổn trong lĩnh vực này. Đồng thời, qua thực tế, tôi cũng kiến nghị với Quốc hội nên xem xét, rà soát lại một số các điều khoản trong Luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017. Đặc biệt qua thực tiễn công việc tôi thấy rằng Luật Hình sự hiện nay ở Điều 219 quy định tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

Tôi xin trích đọc khoản 1 “Người nào được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước mà vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản gây thất thoát, lãng phí từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”. Điều 219 một là một qui định rất nghiêm khắc, tạo ra áp lực và có thể tạo ra rủi ro cao trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ chúng ta trong quản lý tài sản nhà nước hiện nay. Tất nhiên, nghiêm khắc để cán bộ thực thi phải biết giữ gìn và quản lý cho tốt. So với Điều 165 của Luật Hình sự cũ, thì trước đây nếu có cố ý làm trái và thiệt hại từ 100 triệu trở lên mới xử lý hình sự. Điều 219 này chỉ cần vô ý hoặc là do bên dưới đề xuất mà chúng ta kiểm soát không được dẫn tới thiệt hại thì đã bị phạt tù. Chế tài này rất nghiêm khắc. Vì vậy, ta nên bàn luận thêm và mở ra hướng xử lý hợp tình, hợp lý hơn là sau khi phát hiện ra sai phạm, thất thoát, nếu khắc phục thì có nên xử lý hình sự hay không, hai là mức thiệt hại có thể trên 100 triệu, bởi vì với quy mô quản lý tài sản hiện nay 100 triệu mà đã phải ở tù rồi thì tôi thấy rất nặng. Luật chúng ta ban hành 2015 - 2017 nhưng vừa qua Bộ Chính trị và Đảng đã có Kết luận số 14 liên quan đến chuyện bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì công việc chung hiệu quả. Chỗ này nếu một bên đang có hướng mở ra để bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và một điều khoản luật hiện đang có hiệu lực thì hành nhưng nghiêm khắc như thế này thì tôi nghĩ rằng chúng ta cũng phải rà soát, nghiên cứu để làm sao đó vừa chặt chẽ trong quản lý, vừa răn đe, giáo dục, không để cho người xấu lợi dụng nhưng cũng tạo điều kiện an tâm cho cán bộ chúng ta trong thực hiện nhiệm vụ.

Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm - Đoàn DBQH TP. Hà Nội

Hơn 2.000 năm qua, Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc.

Trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn ra trên toàn thế giới, đất nước ta tự hào là một trong những đất nước đã và đang kiểm soát dịch rất tốt dưới sự chỉ đạo tài tình của Đảng, Chính phủ, sự đồng tình, chung sức, chung lòng chống dịch của toàn dân với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong khối đại đoàn kết dân tộc ấy cũng có sự đóng góp không nhỏ của các tôn giáo. Ví dụ như làm lễ trực tuyến, giảng pháp của các tôn giáo đều trực tuyến. Thời điểm dịch căng thẳng nhất vào tháng 7/2021, nhiều tình nguyện viên là tăng ni, tu sĩ, tín đồ, các tôn giáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã tình nguyện tham gia vào đội ngũ tuyến đầu chống dịch tại bệnh viện hồi sức chuyên sâu COVID-19, bệnh viện dã chiến thu dung, điều trị COVID-19 số 10 và số 12. Đây mới chỉ là đợt một, số lượng sẽ còn lên đường vào các đợt tiếp theo dưới sự điều phối của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó chính là minh chứng rõ nét cho tinh thần “thương người như thể thương thân” của đồng bào ta.

Hơn 2.000 năm qua, Phật giáo chính là một tôn giáo luôn đồng hành cùng dân tộc. Khi đất nước có giặc ngoại xâm, tăng ni cởi cà sa khoác chiến bào cùng nhân dân đánh đuổi quân xâm lăng. Khi có thiên tai, tăng ni phật tử khắp mọi miền đã đi đến những nơi bị ảnh hưởng để hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn, sớm ổn định cuộc sống. Thời dịch bệnh, tăng ni cởi cà sa khoác áo blouse cùng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, bất kể nguy nan. Chỉ tính đến ngày 20/7/2021 đã có 612 tình nguyện viên phật giáo, trong đó có 59 tăng ni và 553 phật tử phát tâm đăng ký chăm sóc bệnh nhân F0 tại bệnh viện dã chiến. Nhiều ngôi chùa đã xung phong trở thành bệnh viện dã chiến, những chiếc máy thở, những

phòng áp lực âm, những trang thiết bị y tế cần thiết đã được Giáo hội trao tặng thông qua Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thậm chí, ngay cả khi người dân đang bị cách ly thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ngoài việc hỗ trợ tiền mặt, rất nhiều ngôi chùa trong cả nước đã chuyển hàng trăm tấn rau củ quả và nhu yếu phẩm để chuyển vào những vùng tâm dịch.

Ngoài ra, Trung ương Giáo hội và Ban trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh, thành cùng tín đồ phật tử đã đóng góp hàng trăm tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng, chống dịch COVID-19. Đặc biệt, ngày 19/7 Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội đã ban hành Công văn số 183 kêu gọi tăng ni, phật tử cả nước cấm túc ở yên một chỗ tụng kinh cầu nguyện đẩy lùi dịch COVID-19, trong đó có đoạn viết: “Đúng 6 giờ sáng ngày 27/7/2021 các chùa, cơ sở tự viện trong cả nước đồng loạt cử 3 hồi chuông, trống bát ngã tưởng niệm anh linh các anh hùng liệt sĩ nhân kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh, liệt sĩ, đồng thời đồng loạt chỉ tụng kinh được sư, cầu nguyện đẩy lùi dịch bệnh COVID-19, cuộc sống sớm trở lại bình thường, mọi sự an lành cho nhân dân và đất nước”. Qua đó, tôi thấy cần phải nhấn mạnh đến bài học kinh nghiệm từ niềm tin và tình người. Đây không chỉ là truyền thống mà còn là bản lĩnh của người Việt Nam, càng khó khăn mà biết chăm lo, thúc đẩy thì càng là động lực giúp chúng ta vượt khó vững bước trên con đường đã chọn.

Bốn điều tâm huyết đóng góp cho Chính phủ và Quốc hội

Nghị quyết số 128 của Chính phủ đã làm mềm hóa, linh hoạt hóa và đạt hiệu quả rất cao trong việc thực hiện mục tiêu kép. Chính phủ đã tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược, đẩy nhanh tiến độ phát triển các dự án trọng tâm, trọng điểm quốc gia, hạ tầng giao thông kết nối đường cao tốc Bắc - Nam, Cảng Hàng không quốc tế Long Thành cùng nhiều các dự án lớn khác đang tiếp tục trình Quốc hội về chủ trương đầu tư, các dự án hạ tầng kết nối giao thông phía Nam, đường Vành đai 4 Thủ đô Hà Nội tạo động lực phát triển kinh tế liên tỉnh, vùng, liên vùng. Đây là những đòn bẩy, động lực mạnh cho sự phát triển lâu bền của kinh tế.

Bên cạnh đó, chủ trương cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử được các ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện tích cực, tăng nguồn lực đầu tư cho giáo dục dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đẩy nhanh tiến độ cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế - xã hội.

Song song với những kết quả đạt được, báo cáo của Chính phủ đã thẳng thắn chỉ ra một số vấn đề quan tâm và đưa ra 12 giải pháp chủ yếu, tôi thống nhất rất cao và mong muốn:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ triển khai một số chương trình, chính sách hỗ trợ và đầu tư công. Cần quan tâm giải ngân vốn đầu tư công, phân bổ vốn đầu tư cho 3 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, giảm nghèo bền vững.

Thứ hai, quan tâm hơn nữa và có chính sách hỗ trợ phù hợp, giãn nợ, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân đang gặp khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh, tránh nguy cơ phát sinh nợ xấu.

Thứ ba, đại dịch COVID-19 đã được đẩy lùi nhưng cũng cần phải đề phòng làn sóng mới của dịch và hậu COVID.

Thứ tư, tình trạng ùn ứ nông sản xuất khẩu sang các nước

láng giềng đã được Chính phủ tháo gỡ nhưng vướng mắc lại từ nước nhập khẩu. Đề nghị Chính phủ có định hướng, có kế hoạch cùng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tôi nhất trí rất cao Chính phủ đã đề ra giải pháp cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển sản xuất với chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu bền vững, góp phần phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

Tôi đánh giá cao sự quyết liệt, trách nhiệm của Chính phủ khi thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng để rà soát, tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư.

Tôi xin được tranh luận với ý kiến của một số đại biểu đã phát biểu về vấn đề đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công chậm, cho rằng các giải pháp của Chính phủ đưa ra như quy trách nhiệm người đứng đầu, thành lập các tổ công tác là chưa thực sự hiệu quả. Theo tôi, cần xem xét cả năng lực hấp thụ vốn là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đầu tư, cần nhanh chóng xây dựng và triển khai hiệu quả các biện pháp cải thiện, các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế. Việc Chính phủ thành lập các tổ công tác để rà soát, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn từ thực tiễn và từ ngay các quy định của pháp luật có liên quan đến đầu tư là một giải pháp cần thiết.

Việc tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động đầu tư, huy động nguồn lực không chỉ ở lĩnh vực công mà còn ở ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển trong thời gian tới. Đây là nhiệm vụ hết sức cấp thiết và quan trọng là việc tổ chức thực hiện. Tôi đánh giá cao sự quyết liệt, hết sức trách nhiệm của Chính phủ trong việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1242 ngày 16/7/2021 để rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, chồng chéo từ các quy định của hệ thống văn bản pháp luật để thúc đẩy đầu tư, kinh doanh. Kết quả bước đầu đã có 88 nội dung vướng mắc trong đầu tư và liên quan đến thủ tục đầu tư đã được hướng dẫn, đây chính là những vướng mắc mà trong thời gian qua các địa phương đang rất lúng túng, khó khăn trong tổ chức thực hiện, triển khai các dự án đầu tư. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập tổ công tác để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án sau kết luận thanh tra, kiểm tra tại các địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, v.v. qua đó khơi thông điểm nghẽn để thúc đẩy triển khai dự án, đáp ứng mong mỏi của các địa phương, doanh nghiệp, góp phần huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Sớm có hướng dẫn các chính sách để người dân vùng còn rất khó khăn không bị thiệt thòi

Liên quan đến lĩnh vực thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tôi rất thống nhất với các ý kiến đề xuất của các vị đại biểu Quốc hội đã phát biểu trước. Tôi xin đề cập thêm đến việc xử lý vướng mắc khi thực hiện Quyết định số 861 và 612. Hiện nay, khi phân định theo trình độ phát triển, có một số địa phương đã không còn nằm trong khu vực đặc biệt khó khăn trong khi thực tế những địa bàn này vẫn còn rất khó khăn. Bởi trong số những địa bàn vừa thoát khỏi vùng đặc biệt khó khăn nếu áp dụng hộ nghèo theo tiêu chí mới thì vẫn còn thuộc tiêu chí của những vùng đặc biệt khó khăn.

Tôi biết rằng để xử lý vướng mắc này, Phó Thủ tướng Thường trực đã có Văn bản số 7957 chỉ đạo các bộ, ngành liên quan hiện nay tập trung nghiên cứu để sửa đổi 12 nhóm chính sách. Nhưng tôi được biết đến nay vẫn chưa hoàn thành. Do đó, đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo để những chế độ chính sách này sớm được triển khai trong thực tế. Bởi vì những bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, chính sách giáo dục, đây là những vấn đề bức xúc của người dân hiện nay và tác động đến rất nhiều đối tượng. Đối với vấn đề này không nên cắt giảm một cách đột ngột và nên có lộ trình.

**Cần đánh giá thực trạng, ưu tiên phát triển
kinh tế xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc
thiểu số**

Nước ta hiện nay có 53 dân tộc thiểu số với 14 triệu người, chiếm khoảng 14,67% trong tổng dân số, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là 22,2% và hộ cận nghèo là 13,2%. Vì vậy, thứ nhất trong quy hoạch chung cần nghiên cứu bổ sung, đánh giá thực trạng, nguyên nhân, ưu tiên kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội nhằm phù hợp với mục tiêu và xác định trong các văn kiện của chương trình và chính sách dân tộc hiện nay.

Thứ hai, đề nghị quan tâm đến vấn đề khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh giữa các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để từ đó tạo ra sinh kế và việc làm ổn định, phát huy nội lực đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng này.

Thứ ba, đề nghị đánh giá về công tác giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo Quyết định số 861 của Thủ tướng Chính phủ.

“Cần có chính sách, qui định cụ thể, rõ ràng hơn, giúp đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi vươn lên phát triển cùng đất nước”

Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Có 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng không đạt mục tiêu đề ra, trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 0,52%. Mục tiêu đặt ra là 1 đến 1,5%. Trong đó, rà soát các hộ nghèo, cận nghèo, đa số là các hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Từ con số này, tôi cho rằng vấn đề đặt ra là cần phải quan tâm một cách toàn diện hơn đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy, tôi trân trọng đề nghị Quốc hội, Chính phủ phải quyết liệt, ưu tiên tập trung các nguồn lực, ban hành kịp thời các quy định hướng dẫn để triển khai thực hiện có hiệu quả ba chương trình mục tiêu quốc gia mà Quốc hội đã thông qua, đó là Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đây là các chương trình mà đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước đang rất kỳ vọng.

Trong thời gian qua, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã rất nỗ lực triển khai ba chương trình nói trên, nhưng việc phân bổ nguồn vốn để thực hiện còn chậm. Vì vậy, tôi đề nghị cần tiếp tục quan tâm có những chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ hơn để đảm bảo thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc, giúp đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển cùng đất nước, góp phần giảm nghèo bền vững theo mục tiêu đề ra.

Bắt đầu có sự di cư của người dân bởi sự biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn

Dưới sự tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận người dân trong vùng ven biển, do đó một bộ phận người dân di cư đến những vùng đất mới cao hơn từ nhiều năm nay và từ ít đến nhiều dần, có nơi hình thành những làng mới. Bà con di dân mua đất để ở, để sản xuất, mua bằng mọi giá, thậm chí mua bán bằng giấy viết tay, tự phát chuyển đổi mục đích sử dụng. Từ đó gây xáo trộn trong sản xuất, sinh hoạt và quản lý của chính quyền địa phương, làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội cần được quan tâm, giải quyết. Mặc dù chưa phải là đợt di dân ồ ạt và tới giờ này cũng chưa có cuộc điều tra khảo sát, đánh giá vấn đề này, nhưng với tình trạng như hiện nay chắc chắn sắp tới sẽ còn diễn biến ngày một nhiều hơn. Tôi đề nghị Chính phủ cần sớm quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp với các địa phương khảo sát, đánh giá để sớm có giải pháp để ổn định tình hình trên.

Chuyển đổi kinh tế nông nghiệp sang ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nông dân đi đâu, làm gì?

Quá trình chuyển đổi kinh tế nông nghiệp qua ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã rút một lượng lớn lao động và ngày càng nhiều ra khỏi nông nghiệp. Đây là điều bình thường, phù hợp với tiến trình phát triển, nhưng vấn đề là họ đi đâu, họ làm gì. Năm vừa rồi khi đón hàng triệu lao động trở về từ tâm dịch, chúng ta giật mình và đau lòng, phải chăng sự phát triển bên cạnh những thành tựu đã kéo một bộ phận người nông dân ra khỏi ruộng vườn để rồi tiếp tục rơi vào vòng luẩn quẩn tìm kiếm việc làm, tìm kiếm kế sinh nhai để sống. Tôi đề xuất và cũng là mong mỏi của nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long, Quốc hội, Chính phủ cần sớm hiện thực Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là triển khai nhanh các dự án để kết nối nông thôn với đô thị, phát triển kinh tế - xã hội để giải quyết việc làm tại chỗ, ổn định cuộc sống nhân dân.

Bên cạnh tình trạng thiếu lao động như đã nói trên, Đồng bằng sông Cửu Long đang thiếu hụt một lực lượng lớn lao động có trình độ khoa học kỹ thuật. Khi Thủ tướng chỉ đạo ngày càng quyết liệt hơn về quy hoạch, về tái cơ cấu nông nghiệp, yêu cầu rà soát từ khâu quy hoạch, tổ chức lại sản xuất, chế biến, tiêu thụ để tăng giá trị hàng nông sản, ổn định đời sống của nhân dân thì đây thật sự là lực cản cho sự phát triển nông nghiệp hiện đại. Nghịch lý là Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm nông nghiệp nhưng tỷ lệ cán bộ khoa học, kỹ thuật lại chiếm tỷ lệ rất thấp so với đội ngũ trí thức ở các lĩnh vực khác, có tỉnh chỉ chiếm vài phần trăm trên tổng số trí thức, lao động vất vả, thu nhập không cao, đời sống khó khăn, cùng chung cảnh ngộ với nông dân nên họ cũng không thiết tha với ruộng vườn và thiếu năng động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học. Tôi đề nghị các bộ, ngành sớm đề xuất với Chính phủ có chính sách thu hút lực lượng này, giải quyết đồng bộ nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Việc ưu tiên đào tạo và thực hiện tốt chính sách nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp là động lực để nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long phát triển nhanh, hiệu quả, an toàn và bền vững.

5 ý tưởng về phát triển bền vững

Trong năm 2021, chúng ta bộn bề khó khăn, phải chống dịch, nhất là trong đợt bùng phát dịch thứ tư nhưng tăng trưởng vẫn đạt dương. Hiện nay chúng ta tiếp tục đưa ra các chính sách tài khóa và tiền tệ để kích thích nền kinh tế phát triển. Tôi thấy đây là một hướng đi rất đúng đắn và rất kịp thời. Tuy nhiên, chủ trương xuyên suốt của Đảng và Nhà nước là phát triển bền vững, nghĩa là chúng ta phải vừa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

Về lĩnh vực môi trường, theo chỉ tiêu trong chiến lược đề ra thì đến 2030 chúng ta sẽ phải xử lý được 70% nước thải nhưng hiện nay chúng ta mới xử lý được khoảng 15% (số liệu của Bộ Xây dựng), nghĩa là chúng ta phải xử lý khoảng 55% nữa trong vòng 9 năm tới. Nếu lấy dân số đô thị khoảng 50 triệu, mỗi người đang thải ra 100 lít một ngày, nhân với 55% thì một ngày phải xử lý khoảng 2.750.000 m³ nước thải, tương đương với việc phải xây dựng 55 nhà máy xử lý nước thải có công suất trung bình là 50 nghìn khối một ngày.

Tương tự như vậy, rác thải cũng cần xử lý. Một ngày, chúng ta đang xả thải ra môi trường khoảng 60.000 tấn rác, nội dung tại kỳ họp thứ 2 tôi đã gửi văn bản chất vấn Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Rất cảm ơn Bộ trưởng đã có câu trả lời rất chi tiết, nhiều giải pháp tổng thể, trong đó có những giải pháp như là bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương dành riêng dự án PPP hay là thí điểm áp dụng các dịch vụ thu gom và xử lý nước thải, rác thải. Tôi nghĩ, tương tự như vấn đề ta muốn đạt được khí phát thải nhà kính bằng 0 như Thủ tướng cũng đã cam kết ở tại Hội nghị COP 26, thì chúng ta phải bắt tay làm từ bây giờ. Và nếu như không làm từ bây giờ thì trong vòng 10 năm tới, chúng ta khó có thể đạt được bằng 0 bằng giải pháp năng lượng tái tạo hay là xử lý nước thải, rác thải. Riêng vấn đề xử lý rác thải, cũng cần phải chia lộ trình. Để đạt được mục tiêu chung thì mỗi năm phải xây dựng được khoảng từ 6 đến 7 nhà máy xử lý nước thải mới có thể đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

Phải phát triển cơ sở hạ tầng giao thông để tạo liên kết vùng và phát huy vai trò dẫn dắt của các đô thị lớn, khu công nghiệp trọng điểm

Nghị quyết số 31 vào kỳ họp thứ 2 về tái cơ cấu nền kinh tế, tại Điều 4 về các nhiệm vụ trọng tâm đã đề cập phải phát triển cơ sở hạ tầng giao thông để tạo liên kết vùng và phát huy vai trò dẫn dắt của các đô thị lớn, của các khu công nghiệp trọng điểm. Đây là căn cứ rất quan trọng để lập 3 dự án này. Tuy nhiên, trong Tờ trình và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tôi chưa thấy đề cập đến cơ sở pháp lý của Nghị quyết số 31, đề nghị nên bổ sung.

Về công tác đền bù, tái định cư, có đại biểu đã nói, chúng ta cố gắng làm những việc chuẩn bị từ xa, việc quan trọng thì không nên làm gấp. Nếu việc quan trọng mà làm gấp thì có khi là “dục tốc bất đạt”. Vì vậy, không riêng gì 3 dự án này mà các dự án đầu tư công nên áp dụng phương pháp quản lý các dự án Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á đang làm ở Việt Nam, tôi thấy trình tự của họ rất tốt. Đồng thời, để tránh tiềm ẩn rủi ro về giải phóng mặt bằng, kiện tụng thì ngay sau khi quy hoạch được duyệt, phải làm luôn báo cáo nghiên cứu khả thi. Song song với nó, phải có 2 báo cáo rất quan trọng, đó là báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo tái định cư. Ba báo cáo này được duyệt mới là cơ sở để cho phép tiến hành thi công.

Cần đánh giá nghiêm túc những tác động về xã hội, môi trường và biến đổi khí hậu khi thực hiện những dự án mang tầm Quốc gia

Dự án đường Hồ Chí Minh là một dự án lớn, xét cả trên tầm ảnh hưởng chính trị đến quy mô kinh tế, kỹ thuật, môi trường và xã hội. Dự án mang tên Bác đã được Quốc hội ra 2 nghị quyết riêng biệt, đó là Nghị quyết số 38 Quốc hội XI và Nghị quyết số 66 Quốc hội XIII, điều này cho thấy tầm quan trọng của dự án này. Ngoài những vấn đề được các đại biểu tham gia đóng góp ý kiến về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, bố trí vốn... rất cụ thể, đầy đủ. Tôi có ý kiến đóng góp thêm về vấn đề môi trường và xã hội.

Theo tôi, các dự án thành phần đã hoàn thành cần phải có các báo cáo đánh giá về môi trường, xã hội để rút kinh nghiệm cho các dự án thành phần sắp tới. Đồng thời, cũng rút kinh nghiệm cho các dự án tương tự, như dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Bởi vì dự án đã trải dài qua 28 tỉnh, thành phố và đi qua vùng có nhiều người nghèo, hộ nghèo sinh sống và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong Nghị quyết số 88 của Quốc hội XIV, chúng ta có dành hẳn một nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng miền núi. Nếu chúng ta chỉ vì dự án quan trọng này mà bỏ qua phần đánh giá về đồng bào dân tộc thiểu số và phát triển kinh tế vùng miền núi phía Bắc, điều đó cũng có nghĩa là chúng ta hoàn thành nghị quyết này mà lại ảnh hưởng tới một nghị quyết khác. Tương tự như vậy, vấn đề về môi trường, về biến đổi khí hậu cũng cần phải có những đánh giá nghiêm túc để chúng ta xét thấy rằng trong quá trình thực hiện những dự án lớn mang tầm quốc gia như thế thì mức độ ảnh hưởng tới xã hội và môi trường tới đâu và có những vấn đề gì chúng ta cần phải điều chỉnh để bám sát vào các báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như báo cáo về kinh tế - xã hội mà chúng ta đã nêu trước khi thực hiện dự án.

Muốn tăng GDP thì bây giờ chúng ta phải tăng năng suất lao động

Trong bối cảnh chúng ta muốn tăng GDP thì bây giờ chúng ta phải tăng năng suất lao động, vì đó là một thành tố phải nói rất tích cực. Bởi vì, nếu chúng ta lấy một chỉ số đó so sánh tại thời điểm từ năm 1990 thì năng suất lao động của Trung Quốc với của Việt Nam là tương đương nhau, nhưng sau 27 năm thì họ đã tăng liên tục 8,89%/1 năm, tức là tăng lên 9,4 lần trong khi đó chúng ta chỉ tăng được 3,74 lần. Như vậy, năng suất lao động của chúng ta nếu so với mô hình của Hàn Quốc và Nhật Bản trước đây thì đang bị nén lại như lò xo. Đây là dịp tôi nghĩ có thể được bung ra nếu như chúng ta tập trung vào nâng cao kỹ năng và đổi mới công nghệ.

Công nghệ và cấp nước hiện nay rất lạc hậu so với thế giới

Thưa Quốc hội, công nghệ và cấp nước chúng ta hiện nay rất

lạc hậu so với thế giới. Trên thế giới bây giờ người ta đã khử trùng qua nhiều bậc, bỏ qua khử trùng clo từ năm 70, 80 thế kỷ trước, đã xử lý Ozone bậc 2, bậc 3 và bây giờ khử trùng bằng tia cực tím, chúng ta vẫn chủ yếu đang khử trùng bằng clo. Lấy một ví dụ như thế để thấy rằng công nghệ trong nước chúng ta đang lạc hậu như thế nào và điều hành từ xa của chúng ta không có, hoàn toàn bằng thủ công. Thành ra, những việc đó có ảnh hưởng đến chất lượng nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cấp nước.

Với tất cả những bất cập nêu trên và với định hướng của Tờ trình và cũng với mong muốn của các đại biểu Quốc hội trước tôi đã nói và của cử tri thì tôi cũng xin đề nghị có thể Quốc hội xem xét để giao cho một cơ quan, có thể là Chính phủ hay một cơ quan nào đấy bắt tay nghiên cứu, xây dựng Luật Cấp, thoát nước để có thể trình ra Quốc hội vào kỳ họp thứ 6, để Quốc hội có thể xem xét và sau đó có thể sẽ thông qua vào năm 2024.

THAM LUẬN LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Tô Ái Vang - Đoàn ĐBQH Sóc Trăng

Sớm phê duyệt ban hành quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí địa kinh tế, địa chiến lược quan trọng, hội đủ những yếu tố, tiềm năng, thế mạnh của kinh tế nông nghiệp và kinh tế biển để trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của khu vực và cả nước.

Về kinh tế nông nghiệp, Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích gần 4 triệu hecta, dân số 17,5 triệu người, hằng năm sản xuất trên 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 70% các loại trái cây xuất khẩu, 95% lượng gạo và 60% lượng cá của cả nước. Đây là trung tâm sản xuất nông nghiệp, giữ vai trò đặc biệt quan trọng, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 120 của Chính phủ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã có những chuyển mình mạnh mẽ, kinh tế - xã hội có bước phát triển nhanh, sinh kế, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện. Một số cơ chế, chính sách đã được rà soát, bổ sung, quy hoạch tổng thể phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang được khẩn trương hoàn thành. Mặc dù có những lợi thế riêng biệt, song đến nay sản xuất nông nghiệp của vùng chưa ổn định, thu nhập của người nông dân vẫn còn bấp bênh. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai đang ngày càng diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường. Vì thế, tôi có 4 ý kiến kiến nghị đến Chính phủ như sau:

Một, Chính phủ sớm phê duyệt ban hành quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2045.

Hai, tăng cường đầu tư hệ thống giao thông, tạo sự kết nối giữa các tỉnh trong vùng, liên vùng, liên kết giữa các tỉnh Đông Nam Bộ, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh với Đồng bằng sông Cửu

Long. Thể chế hóa cơ chế điều phối liên kết vùng theo hướng xác định rõ vai trò đầu tàu và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng địa phương trong vùng. Nguồn vốn đầu tư công cho các công trình, dự án có tính kết nối và liên kết vùng.

Ba, ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, ưu tiên các lĩnh vực như: Năng lượng tái tạo, hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường. Nghiên cứu và phát triển các thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh nhằm khơi dậy và phát huy mạnh mẽ hơn nữa những tiềm năng sẵn có của vùng.

Về vấn đề kinh tế biển. Với hơn 700 km bờ biển và trên 360.000 km² vùng biển vào vùng đặc quyền kinh tế, biển có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biển và tiềm năng về tài nguyên và năng lượng tái tạo có nhiều lợi thế phát triển kinh tế biển. Tuy nhiên, hiện nay biển đang có nhiều thách thức, như ô nhiễm môi trường biển và cạn kiệt nguồn tài nguyên, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, chưa quan tâm đúng mức về phát triển nguồn nhân lực biển để trở thành nhân tố then chốt trong phát triển bền vững kinh tế biển, nhằm khai thác, phát triển kinh tế biển, mở ra không gian phát triển mới cho Đồng bằng sông Cửu Long để Đồng bằng sông Cửu Long thực sự hướng ra biển và giàu lên từ biển. Từ thực tế trên, tôi có 3 kiến nghị:

Một, xác định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết số 36 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông đường vành đai ven biển. Xin kiến nghị cần thiết phải đầu tư tuyến đường ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Hai, giới thiệu các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn kinh tế lớn đến đầu tư tại Đồng bằng sông Cửu Long gắn với quy hoạch vùng và địa phương nhằm phát triển hành lang kinh tế ven biển, xây dựng và nhân rộng các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp

sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị, phát triển các trung tâm kinh tế biển, hình thành các khu kinh tế quốc phòng vùng ven biển, vùng biên giới biển, vùng biên giới đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Ba, ban hành cơ chế liên kết giữa các vùng biển, ven biển, vùng ven biển với vùng nội địa, địa phương có biển với địa phương không có biển với các ngành, các lĩnh vực. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác nghiên cứu điều tra cơ bản, đào tạo nguồn nhân lực về biển.

Bản sao lưu trữ

Cần một cơ chế điều phối linh hoạt giữa các tỉnh trong một vùng, giữa các tỉnh trong cả nước cho phát triển kinh tế vùng

Về phát triển kinh tế vùng, tôi xin phép chia sẻ một vài kiến nghị như sau:

Thứ nhất, cần kịp thời sửa đổi các quy định của pháp luật liên quan đến cơ chế phát triển vùng. Nhìn vào hệ thống pháp luật, về tài chính, ngân sách và đầu tư dễ dàng nhận thấy đang thiếu những quy định về một cơ chế điều hòa, phối hợp, chia sẻ nguồn lực giữa các tỉnh trong một vùng. Nói đến phát triển kinh tế vùng là đề cập đến sự phát triển tổng thể, chia sẻ, hỗ trợ, bổ trợ cho nhau. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ phân bổ nguồn lực thì ngân sách từng địa phương là khá độc lập. Trên thực tế, sự hỗ trợ phát triển, hợp tác giữa các vùng, giữa các tỉnh thời gian qua là hết sức mờ nhạt.

Thứ hai, cần tăng cường hơn nữa vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương bởi Hiến pháp quy định rất rõ ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, những năm gần đây, vai trò của ngân sách trung ương có xu hướng giảm dần. Năm 2021, ngân sách trung ương chỉ chiếm 21,7% trong tổng tăng thu. Trong cả giai đoạn 2021 - 2025, tổng nguồn lực trung ương đầu tư cho các dự án liên kết vùng chỉ chiếm 11,7% là rất thấp. Trong khi đó, khối địa phương tỷ lệ chi khá cao và tăng từ năm 1992 là 20% đến năm 2020 là hơn 60% và hiện đang tiếp quản hơn 3/4 tổng nguồn lực đầu tư công. Nếu như chúng ta tiếp tục giữ vai trò của ngân sách trung ương như hiện nay thì việc thực hiện thành công các mục tiêu liên kết vùng như nghị quyết của Đảng đề ra là khó khăn.

Thứ ba, liên quan đến liên kết vùng, đó là quy mô các tỉnh thành của Việt Nam. So sánh với nhiều nước trên thế giới thì quy mô tỉnh thành của Việt Nam tương đối nhỏ. Chúng ta có 1,5 triệu dân bình quân cho một tỉnh, trong khi khối OECD là 3 triệu dân, diện tích nhỏ nhưng số lượng tỉnh thành lớn. Đây là một thực tế

khó có thể thay đổi, xét dưới góc độ quản lý cũng tạo ra những lợi ích nhất định. Song nhìn từ khía cạnh liên kết vùng cũng có ảnh hưởng phần nào đến việc phát huy tối đa tiềm lực của từng tỉnh cho mục tiêu chung.

Vì vậy, tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta cần hoàn thiện thể chế, cần có một cơ chế điều phối hợp lý, linh hoạt giữa các tỉnh trong một vùng, giữa các tỉnh trong cả nước để tạo một sức mạnh tổng thể cho phát triển kinh tế vùng. Đặc biệt cần đề cao vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương để thực hiện các mục tiêu có ý nghĩa vùng miền.

Bản sao lưu trữ

Diện tích đất lúa ở vùng ĐBSCL cần được qui hoạch hợp lý hơn

Gần đây, Nghị quyết số 34/2021 của Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 đã xác định sử dụng linh hoạt quỹ đất lúa, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa, giữ ổn định 3,5 triệu hecta đất trồng lúa, hằng năm sản xuất ít nhất 35 triệu tấn lúa, làm nòng cốt cho đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng, chế biến, dự trữ và xuất khẩu. Điều này cho thấy Chính phủ đã nhận định tầm quan trọng của việc giữ diện tích lúa để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Tuy nhiên, khái niệm an ninh lương thực quốc gia cần được hiểu rộng hơn là gạo, nó là những gì con người sử dụng hay ăn vào để đủ năng lượng duy trì sự sống và hoạt động bình thường. Có nghĩa là ngoài gạo thì còn cần đa dạng những thực phẩm khác để đảm bảo dinh dưỡng và sức khỏe. Theo đó, gạo là thành phần chính chứ không phải là tất cả.

Theo Ngân hàng Thế giới thì nước ta bình quân lượng gạo sử dụng cho mỗi người khoảng 134 kg/năm vào năm 2012, nay giảm xuống còn 72 - 84 kg/người/năm. Từ đây cho thấy nhu cầu gạo cho an ninh lương thực của con người ở nước ta sẽ giảm trong tương lai. Điều đó cũng có nghĩa Việt Nam chỉ cần khoảng 16 đến 20 triệu tấn, tức khoảng 1,5 đến 1,6 triệu hecta là sản xuất đủ gạo cho người dân. Việc chúng ta đang muốn giữ 3,5 triệu đất để sản xuất được ít nhất 35 triệu tấn lúa làm nòng cốt, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và các lĩnh vực khác là quá lớn. Nếu tính bình quân năng suất lúa hiện nay là 11-12 tấn/hecta thì chúng ta chỉ cần 3,2 triệu hecta đất là có thể đảm bảo được 35 triệu tấn lúa, thậm chí có thể giảm khi năng suất được cải thiện nhờ cải tiến kỹ thuật.

Theo quy hoạch, đất trồng lúa Đồng bằng sông Cửu Long năm 2020 là 1,76 triệu hecta, đến năm 2030 là 1,67 triệu hecta, giảm 89.000 hecta nhưng chiếm đến 47% diện tích trồng lúa cả nước. Một vùng với 12% diện tích và 19% dân số của cả nước mà gánh gần 50%

diện tích đất lúa là chưa phù hợp. Bên cạnh đó, 10 năm tới Đồng bằng sông Cửu Long vẫn là vùng sản xuất lúa chính, vì sự chuyển đổi diện tích là quá nhỏ. Theo hướng trên thì vùng này khó có thể đô thị hóa hoặc phát triển theo hướng công nghiệp nhanh được..

Từ phân tích trên, tôi kiến nghị Chính phủ xem xét sự tương đồng và gắn kết giữa định hướng cơ cấu lại nền kinh tế với quy hoạch sử dụng đất lúa. Đặc biệt là tạo điều kiện, hay nói khác hơn là đừng để Đồng bằng sông Cửu Long phải gánh vai trò an ninh lương thực quá lớn, không thể chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp, đô thị hóa, người dân khó giàu lên. Trong quy hoạch này cần cân nhắc điều chỉnh giảm diện tích lúa Đồng bằng sông Cửu Long xuống ở mức 1,3 đến 1,4 triệu hecta, thay vì 1,67 triệu hecta vào năm 2030. Điều này có nghĩa là diện tích đất lúa cả nước sẽ vào khoảng 3,2 triệu hecta cho giai đoạn 10 năm tới là hợp lý.

Bản sao lưu trữ

Dự báo sử dụng đất chưa sát nhu cầu nên việc phân bố chỉ tiêu ảnh hưởng đến phát triển tiềm năng, lợi thế kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng vùng

Tôi đồng tình và thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025. Nghị quyết được thông qua sẽ tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Tuy nhiên, để tăng tính thực tiễn, khả thi, tôi có ý kiến sau:

Về xây dựng quy hoạch đất, các chỉ tiêu quy hoạch đất quốc gia, Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế mới chỉ đề cập đến thông tin dưới dạng thống kê, chưa phân tích chất lượng của quy hoạch. Đề nghị cơ quan tham mưu có giải trình cụ thể về các diện tích quy hoạch như có sự so sánh với quy hoạch thời kỳ, đồng thời có giải trình so sánh cơ sở để xây dựng các cơ cấu sử dụng đất này nhằm đảm bảo tính minh bạch.

Phần định hướng, tầm nhìn đến năm 2050 của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có đề cập định hướng quy hoạch về không gian sử dụng đất vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, việc Chính phủ xem xét, bố trí đủ tiêu chuẩn để chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương theo định hướng quy hoạch vùng là cần thiết. Tuy nhiên, tôi băn khoăn vì quy hoạch này chưa xem xét, đánh giá vị trí địa lý hành chính của vùng để có cái nhìn tổng thể. Đặc biệt, các tỉnh Bắc Trung Bộ đều có đường biên giới, nhưng tại dự thảo chưa đề cập trong quy hoạch để vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển các khu kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Liên quan đến nội dung đất công nghiệp đô thị, tôi tán thành với quan điểm nên hướng quy hoạch này ra khu vực biên giới, vùng kém phát triển thay vì tập trung ở vùng lõi. Vì nó không chỉ

giúp cho việc giảm bớt áp lực phát triển đô thị hóa quá mức ở vùng lõi, mà còn là cơ sở để giải quyết việc làm, tạo động lực thúc đẩy các vùng kém phát triển, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Điều này cũng tạo ra các đối trọng phát triển đối với các nước bạn ở khu vực biên giới, bảo vệ phen dậu quốc gia.

Về giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, báo cáo đã đưa ra 6 giải pháp. Nhóm giải pháp về nguồn lực cần phải cụ thể hóa, trong đó cân nhắc việc huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và địa phương. Thực hiện cơ chế công tư kết hợp giữa nhiều hình thức huy động nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, tín dụng, cải thiện môi trường kinh doanh thông qua cải cách chính quyền minh bạch, linh hoạt và chủ động hơn.

Sự phân bổ nguồn lực đất đai đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế. Theo Điều 6 của Luật Quy hoạch “Quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở để lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia”, nhưng quy hoạch tổng thể quốc gia chưa được phê duyệt, các địa phương chưa lập xong quy hoạch, quy hoạch của một số ngành chưa rõ. Một số quy hoạch như quy hoạch nông thôn, quy hoạch hạ tầng thường xuyên thay đổi, không đồng bộ quy hoạch đất quốc gia, dẫn đến sử dụng nguồn lực đất không hiệu quả. Vì thế, tôi đề nghị trong quá trình triển khai quy hoạch sử dụng đất phải có sự liên thông, các căn cứ pháp luật liên quan đến đất đai để việc triển khai có sự thuận lợi. Đồng thời, các bộ, ngành liên quan cần cập nhật đầy đủ nhu cầu của các ngành, địa phương để tránh việc không thống nhất về nhu cầu sử dụng đất của địa phương.

Quỹ đất dành cho thiết chế văn hóa, khu vui chơi, giải trí trẻ em, đất dành cho cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở các thành phố lớn vẫn còn hạn chế

Để bảo đảm tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia thì cần có tổng kết sâu sắc, đánh giá chính xác tổng thể thực trạng và lý giải nguyên nhân, hạn chế của việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho đến nay. Tôi xin nêu một số hạn chế quy hoạch sử dụng đất như: Tính liên thông, liên kết trong quy hoạch sử dụng đất chưa cao, dự báo nhu cầu sử dụng đất chưa sát. Việc quản lý quy hoạch chưa nghiêm, chưa kịp thời. Tình trạng sử dụng đất không theo quy hoạch vẫn còn nhiều. Việc điều chỉnh quy hoạch còn khá dễ, nhiều khi phụ thuộc vào ý chí của các nhà quản lý trực tiếp. Việc lấy ý kiến qua cổng thông tin điện tử mang nặng tính tham khảo và vẫn còn hình thức. Việc đảm bảo quyền giám sát của nhân dân thực sự chưa được bao nhiêu. Đất đai chính là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là tư liệu sản xuất quan trọng nhất thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý, với tư cách là đại diện chủ sở hữu

Quy hoạch và sử dụng đất phải tạo động lực để phát triển, không chỉ là phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh thuần túy mà là văn hóa, không gian sinh tồn và an sinh xã hội của từng vùng và của cả nước. Qua giám sát của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, tôi nhận thấy quỹ đất dành cho thiết chế văn hóa, các khu vui chơi, giải trí trẻ em, quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở các thành phố lớn vẫn còn hạn chế. Báo cáo giám sát số 598 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục đã nêu: “Quy hoạch quỹ đất cho xây dựng các thiết chế văn hóa hạn chế, quy hoạch tổng thể đất còn nhiều bất cập. Nhiều địa phương không còn quỹ đất cho thiết chế văn hóa do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Có những địa phương chưa quan tâm đến việc quy hoạch quỹ đất cho thiết chế văn hóa; quy hoạch quỹ đất thiết chế văn hóa thể thao ở xa khu dân cư, không thuận lợi cho việc sử dụng gây lãng phí”. Vì vậy, đề nghị cần có đảm bảo

tính tổng thể, thống nhất trong quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa phương; điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch quốc gia cho phù hợp hơn, đảm bảo môi trường giáo dục văn hóa, đảm bảo không gian văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tinh thần cho trẻ em và nhân dân. Riêng về giáo dục, quy hoạch sử dụng đất quốc gia cũng cần tính đến việc phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên cả nước, phải hài hòa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Thực hiện chủ trương phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất để có lộ trình để di dời các trường đại học, cao đẳng ra khỏi nội đô thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn tới.

Bản sao lưu trữ

Cần tăng thêm quỹ đất cho việc xây dựng các công trình văn hóa, thể thao

Theo giải trình của Chính phủ, nhu cầu đất khu công nghiệp tăng nhanh là do làn sóng chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam và để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã đặt ra mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển công nghiệp hiện đại. Tuy nhiên, nên cân nhắc chỉ tiêu tăng thêm 180.000 hecta thay vào đó là dành quỹ đất để bố trí cho đất văn hóa và đất thể thao vì quỹ đất dành cho thể thao, văn hóa thì còn hạn chế. Đất văn hóa quy hoạch đến năm 2030 chỉ có 20.000 hecta, tăng hơn 11.000 hecta so với năm 2020, đất thể dục, thể thao quy hoạch đến năm 2030 là hơn 30.000 hecta, tăng hơn 17.000 hecta, bố trí như vậy là ít. Tôi đề nghị tăng thêm vì nhu cầu xây dựng các công trình văn hóa, thể thao ở miền núi, vùng sâu, vùng xa là rất cần thiết, nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội. Trong bố trí đất công nghiệp, tôi đề nghị phải tính toán quy hoạch bố trí đất công nghiệp, trong đó phải tính toán luôn cả đất thương mại, đất nhà ở và đất sự nghiệp để phục vụ cho công nhân. Có như vậy mới giảm chi phí cho các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp và tạo thuận lợi cho người công nhân trong làm ăn và sản xuất.

Cần khuyến khích các liên doanh để thu hút vốn, doanh nghiệp trong nước có cơ hội tiếp cận cách quản lý công nghệ hiện đại

Cử tri đánh giá cao Chính phủ, Quốc hội đã chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu tài chính, ngân sách đã được Quốc hội thông qua năm 2021 và đảm bảo các nguồn chi kịp thời cho công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 trong bối cảnh: Nguồn thu giảm do các chính sách miễn, giảm, hoãn các loại thuế, phí, lệ phí; Chi thì nhiều lên do công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 không có trong dự toán. Để thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách năm 2022, Chính phủ đã trình Quốc hội 6 nhóm giải pháp trọng tâm và 19 nhiệm vụ cụ thể. Tôi xin tham gia bổ sung một số nội dung sau:

Đề nghị Chính phủ giao rõ thời gian cơ quan thực hiện để sớm giải quyết các tồn tại đã được chỉ ra trong năm 2021, như: Ban hành thủ tục pháp lý định giá doanh nghiệp, cơ chế tài chính giải ngân vốn ngoài nước, sớm giao vốn các chương trình mục tiêu quốc gia để có nguồn vốn bền vững. Bên cạnh đó, cần có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển về vốn, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Về cải cách hành chính, trong khi chưa sửa đổi được Luật Đất đai, Luật Đầu tư công và các luật có liên quan thì đề nghị Chính phủ ban hành cơ chế đẩy mạnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định một số nội dung, như: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ trở lên, từ 10 hecta trở lên đến dưới 500 hecta thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, đề nghị ủy quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phép cho Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp sớm đưa dự án đầu tư vào hoạt động.

Thứ hai, bổ sung thêm nguồn lực cho doanh nghiệp để phục hồi và phát triển, như ban hành gói chính sách hỗ trợ lãi suất thấp.

Thứ ba, cần khuyến khích các liên doanh để thu hút vốn,

doanh nghiệp trong nước có cơ hội tiếp cận cách quản lý công nghệ hiện đại, tăng năng lực cho doanh nghiệp, hình thành một số chuỗi tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực.

Thứ tư, vấn đề lao động. Do giãn cách nên lao động đã về quê, chưa trở lại và hạn chế trong đào tạo nguồn nhân lực. Hiện nay số lượng các trường đại học ngày càng nhiều, đầu vào tuyển sinh của một số trường thấp, định hướng nghề nghiệp trong phổ thông chưa cao, dẫn đến một số phụ huynh học sinh thiếu định hướng, các trường nghề tuyển sinh rất khó khăn. Tỷ trọng lao động qua đào tạo được cấp bằng chứng chỉ từ 3 tháng trở lên quá thấp, mới đạt 24,5%. Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, cần đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong giáo dục đại học, siết chặt tổ chức giáo dục đại học. Đối với giáo dục nghề nghiệp, cần đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút nguồn vốn, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, đồng thời kiểm định chất lượng giáo dục là giải pháp rất quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nếu doanh nghiệp phục hồi và phát triển sẽ tạo nguồn thu bền vững trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Không chỉ phân bổ quy hoạch đất theo vùng, mà cần phân bổ đến tỉnh để họ thấy được trách nhiệm trong triển khai quy hoạch

Tôi cơ bản thống nhất với Tờ trình của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch 5 năm thời kỳ 2021 - 2025. Theo đó, quy hoạch của giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được nhiều kết quả. Bình quân có 85,35% chỉ tiêu mà Quốc hội giao đã hoàn thành. Giai đoạn 2011 - 2020 đã thực hiện công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch, có sự thống nhất, tập trung hơn, đặc biệt là công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã tuân theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, nhất là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhân dân cũng có nhiều chuyển biến tích cực và đến nay tỷ lệ cấp giấy lần đầu đạt được tỷ lệ khá cao. Tuy nhiên, tôi nhận thấy việc thực hiện quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 còn một số tồn tại, dự báo chưa thực sự sát dẫn đến tình trạng quy hoạch treo, một số chính sách về đất đai còn bất cập, thiếu sự công khai, minh bạch quy hoạch... nên đã phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo. Vì vậy, tôi đề xuất phương án quy hoạch như sau:

Tờ trình và Báo cáo của Chính phủ mới đề cập chủ yếu đến việc phân bổ đất cho các vùng. Còn việc phân bổ sử dụng đất cho các tỉnh chưa thấy đề cập đến. Tôi đề nghị cần phải phân bổ, không chỉ vùng mà cả các tỉnh, để các tỉnh thấy được trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện quy hoạch.

Vấn đề thứ hai, cần đánh giá và dự báo cho sát tiềm năng đất phi nông nghiệp. Việc sử dụng đất phi nông nghiệp là nội dung rất quan trọng và trong đó việc chuyển mục đích từ các loại đất khác sang đất phi nông nghiệp trong những năm qua còn nhiều vấn đề hạn chế và đặc biệt là vấn đề sử dụng đất ở. Theo tôi, vấn đề này chúng ta cần phải phân bổ cụ thể chỉ tiêu đất ở nông thôn để chúng ta thấy được việc khai thác tiềm năng đất ở nông thôn phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế phải theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, tránh tình trạng khai thác đất ở nông thôn quá mức.

Vấn đề thứ ba, cần xem xét việc phân bổ các loại đất cho các khu kinh tế, khu công nghiệp. Đối với các khu kinh tế, tôi hoàn toàn thống nhất khu kinh tế ở ven biển hay khu kinh tế ở các cửa khẩu, nhưng việc phân bổ đất để quy hoạch các khu công nghiệp cũng cần phải rà soát, đánh giá lại, xem xét tính hợp lý. Bởi vì giai đoạn 2011-2020, chúng ta quy hoạch trên 191.000 hecta, thực hiện được trên 90.000 hecta, mới chỉ đạt là trên 47%. Nhưng quy hoạch đến năm 2030, đang dự kiến là trên 210.000 hecta, như vậy tăng trên 120.000 hecta. Theo tôi cần xem xét lại qui hoạch cho phù hợp để hạn chế gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

“Nhiều địa phương muốn làm nhanh đã chia nhỏ dự án dưới 10 hecta đất lúa, dẫn tới quy hoạch xây dựng bị manh mún, lãng phí hạ tầng lại thiếu kết nối đồng bộ”

Tôi đánh giá cao sự chuẩn bị công phu, khoa học, toàn diện của Chính phủ đối với hồ sơ trình quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025. Nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã bám sát các quan điểm của Đảng, chủ trương của Quốc hội đối với công tác quản lý tài nguyên đất đai, đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong thời gian tới. Tuy nhiên, về phần thực hiện, tôi đề nghị Quốc hội xem xét bổ sung ba nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị Quốc hội phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của các dự án có sử dụng đất mà trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt. Việc này vừa phù hợp về logic vì quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, các vị trí đất này đã được Chính phủ phê duyệt nên khi chuyển mục đích sử dụng đất lại xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, làm phát sinh thủ tục hành chính và tăng chi phí.

Ngoài ra, Nghị quyết số 99/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 273 ngày 22/10/2021 đã chỉ rõ việc đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương với nguyên tắc việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời, phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và công dân thì giao cho cấp đó thực hiện. Thời gian qua, do quy định phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ nên nhiều địa phương muốn làm nhanh đã chia nhỏ dự án dưới 10 hecta đất lúa, dẫn tới tình trạng quy hoạch xây dựng khu dân cư, khu đô thị, các dự án sản xuất phi nông nghiệp bị manh mún, vừa lãng phí hạ tầng vừa thiếu kết nối đồng bộ.

Tôi tin chắc nếu Quốc hội thông qua nội dung phân cấp này,

việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời gian tới sẽ được tốc độ nhanh hơn, hiệu quả cao hơn. Kéo theo giải ngân đầu tư công, huy động nguồn lực đầu tư xã hội được tốt hơn và chắc chắn sẽ đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP của cả nền kinh tế. Đây cũng là bước tiến quan trọng về cải cách hành chính, ghi dấu ấn của Quốc hội và Chính phủ trong nhiệm kỳ này. Cùng với việc phân cấp, tôi đề nghị Chính phủ, cá thể hóa trách nhiệm đối với người đứng đầu các địa phương trong quản lý đất đai, kết hợp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo hiệu quả của việc phân cấp.

Thứ hai, sau khi Quốc hội thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo tờ trình của Chính phủ, theo tôi cần đưa ra thời hạn Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các tỉnh, thành phố xong trước 31 tháng 12 năm 2021. Vì nếu không thì địa phương chưa có được căn cứ chắc chắn trong việc duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Nếu không phê duyệt được, cấp huyện sẽ không có căn cứ để thực hiện thu hồi đất cũng như chuyển mục đích sử dụng đất.

Thứ ba, tôi cho rằng, ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số cần coi là một giải pháp trung tâm có vai trò quyết định trong triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian tới. Kinh nghiệm các quốc gia cho thấy có hai loại dữ liệu quan trọng nhất cần được số hóa, nếu muốn chuyển đổi số nền kinh tế đất nước, đó là dữ liệu dân cư và dữ liệu đất đai. Chuyển đổi số trong quản lý đất đai cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý các cấp. Việc lập, việc duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho giai đoạn sau sẽ được thực hiện nhanh gọn, đảm bảo đúng thời gian và không xảy ra tình trạng chậm, muộn như thời kỳ này. Đồng thời, cũng đảm bảo cho việc công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện một cách dễ dàng.

Cần sắp xếp lại các doanh nghiệp tại Công ty gang thép Thái Nguyên theo cơ chế, chính sách đặc thù

Với ý nghĩa lịch sử, với nền móng vững chắc của gang thép Thái Nguyên, tôi trân trọng đề nghị Quốc hội, Chính phủ có các giải pháp khôi phục lại gang thép Thái Nguyên giai đoạn II. Đối với Quốc hội, đề nghị tổ chức khảo sát quá trình đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp tại Công ty Gang thép Thái Nguyên theo một cơ chế, chính sách đặc thù. Theo đó, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương cần xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư với phương châm “sớm nhất, hiệu quả nhất” như quan điểm Nghị quyết số 68 của Chính phủ ngày 12/5.

Với gang thép Thái Nguyên, vấn đề cần xử lý dứt điểm là các tranh chấp hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, xem xét việc tái cơ cấu các khoản nợ, khoanh nợ, giãn nợ, giảm lãi suất cho vay tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng khi dự án đi vào sản xuất để bảo toàn nguồn vốn và giá trị tài sản Nhà nước đã đầu tư. Cùng với đó là ổn định đời sống của 4.000 lao động và hàng nghìn gia đình. Tôi đề xuất vấn đề này vì hiện tại gang thép Thái Nguyên đang có một hệ thống cơ sở vật chất nhà xưởng, dây chuyền sản xuất đồng bộ đã được đầu tư từ giai đoạn I hiện đang hoạt động có hiệu quả. Tại đây có nguồn tài nguyên khoáng sản tại chỗ phong phú là các mỏ than mỡ, quặng sắt với trữ lượng cho phép khai thác lâu dài, giúp chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Gang thép Thái Nguyên còn có nguồn nhân lực hết sức quan trọng, với một lực lượng, các chuyên gia, kỹ sư, người lao động lành nghề, giàu kinh nghiệm, trong đó có hơn 1.700 đảng viên.

Nguyễn Quốc Luận - Đoàn ĐBQH Yên Bái**Di dời các hộ dân ra khỏi vùng lõi của khu bảo tồn thiên nhiên, cần sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

Tỉnh Yên Bái hiện nay có hàng nghìn hộ dân đang sinh sống trong 2 khu bảo tồn thiên nhiên là Nà Hẩu của huyện Văn Yên và Chế Tạo của huyện Mù Cang Chải, trong đó có 2 xã đang nằm trong vùng lõi với 941 hộ, 4.679 nhân khẩu, hầu hết là đồng bào dân tộc thiểu số đã sinh sống ổn định qua nhiều thế hệ. Việc di dời các hộ dân ra khỏi vùng lõi của khu bảo tồn thiên nhiên là một chủ trương đúng nhưng vô cùng khó khăn, đòi hỏi quỹ đất tái định cư, đất canh tác và nguồn vốn đầu tư rất lớn, vượt quá khả năng của các địa phương. Do đó, tôi kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ xem xét loại trừ diện tích đất mà người dân đang sinh sống, canh tác ổn định lâu dài trong các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học ra khỏi quy hoạch đất rừng đặc dụng để đảm bảo ổn định đời sống, sản xuất cho người dân. Nếu trong trường hợp bắt buộc phải di dời thì cần phải có lộ trình và xác định nguồn lực thực hiện, trong đó đối với những tỉnh khó khăn như khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên cần có sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện.

Về chỉ tiêu đất lâm nghiệp, cần cân nhắc kỹ việc duy trì độ che phủ rừng nhưng cũng cần phải tính toán hợp lý việc chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp khác có vị trí không thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội sang trồng rừng, đồng thời tính toán chuyển một phần diện tích đất rừng sang mục đích khác tại những vị trí thuận lợi để phát triển.

Về đất khu công nghiệp. Tôi đề nghị khi tính toán phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, khu công nghiệp cho các địa phương trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, một mặt có xem xét đến tốc độ tăng trưởng sử dụng đất của giai đoạn trước, song cần chú trọng các yếu tố về thực trạng sử dụng đất, nhu cầu thực tế, tiềm năng, lợi thế trong thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên cho những tỉnh có diện tích đất khu công nghiệp còn ở mức thấp nhưng tỷ lệ lấp đầy cao, đạt trên 60%, cơ sở hạ tầng thuận lợi, có lợi thế vùng nguyên liệu, có quỹ đất dự trữ để phát triển và có điều kiện liên kết thành các khu công nghiệp.

Cần phân tích, đánh giá việc khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai với biến đổi khí hậu

Liên quan đến khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai gắn với biến đổi khí hậu đã được nêu rất rõ trong 11 định hướng chiến lược và là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm đã được ghi trong Nghị quyết của Đại hội XIII. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các nội dung của đề án quy hoạch sử dụng đất đai được Chính phủ trình ra Quốc hội lần này, tôi nhận thấy mối quan hệ này chưa được phân tích, đánh giá một cách thỏa đáng để từ đó có cái nhìn đầy đủ, toàn diện hơn, giúp nâng cao hiệu quả quy hoạch sử dụng đất nhằm ứng phó với những hệ lụy của biến đổi khí hậu đang ngày càng phức tạp và khó lường. Vì vậy, tôi có ý kiến như sau:

Đối với một nước có đường bờ biển dài và hai đồng bằng châu thổ rất lớn như nước ta thì mối đe dọa do biến đổi khí hậu và nước biển dâng đang thực sự trở nên nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Các hiện tượng thời tiết như lũ lụt nghiêm trọng, bão lốc cường độ mạnh, xói lở bờ biển, xâm nhập mặn đang diễn ra ngày càng phức tạp, tần suất cao và là nguyên nhân làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng tỷ lệ nghèo khổ và làm giảm khả năng ứng phó do biến đổi khí hậu gây ra. Các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, mật độ dân cư cao và tập trung, địa hình bằng phẳng và thấp. Theo nghiên cứu 80% diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long và 30% diện tích của Đồng bằng sông Hồng có bề mặt thấp hơn so với mực nước biển là 2,5 m. Đây đang là hai khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề của nguy cơ gia tăng xâm nhập mặn, tình trạng ngập lụt trong mỗi mùa mưa bão, triều cường dâng cao, xói lở bờ biển, phá vỡ các hệ thống đê điều, hồ chứa nước, nhấn chìm những cánh đồng lúa và những vùng nuôi trồng thủy sản, gây tổn hại đến những vùng đất ngập nước, các hệ sinh thái và ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khai thác các nguồn lực đất đai và cuộc sống của người dân. Vì vậy, việc quy hoạch sử dụng đất cần được nghiên cứu, đánh giá cụ thể, chi tiết và toàn diện hơn,

nhất là đối với việc chuyển đổi đất nông nghiệp, đất trồng trọt sang đất đô thị trước sự tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, cần phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện tác động của biến đổi khí hậu đối với các ngành, vùng trọng điểm, dự báo sát tình hình biến động của các loại đất đai, từ đó có phương án sử dụng đất linh hoạt, hiệu quả, vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, duy trì an ninh lương thực và đồng thời thích ứng tốt với biến đổi khí hậu, nhất là với những vùng chịu ảnh hưởng tác động rất lớn như Đồng bằng sông Cửu Long để đưa vào dự thảo quy hoạch sử dụng đất đai quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025.

Không đánh đổi giá trị kinh tế với những tác hại về môi trường sinh thái rừng nguyên sinh và vùng lõi khu dự trữ sinh quyển thế giới

Trong 20 năm qua Việt Nam là một trong năm quốc gia có rủi ro thiên tai lớn nhất toàn cầu với mức thiệt hại ước tính đến 1,5% GDP hàng năm. Diện tích rừng suy giảm lớn đã gây nhiều hậu quả nặng nề về lũ lụt, môi trường ngày càng khắc nghiệt, các hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất ngày càng nhiều. Nơi cư trú của động vật hoang dã đã bị thu hẹp hoặc mất đi, sự đa dạng sinh học ngày càng suy giảm. Do đó, việc bảo vệ diện tích rừng tự nhiên, các khu bảo tồn đa dạng sinh học là vấn đề cấp thiết.

Tôi kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện các giải pháp bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng. Bên cạnh đó, việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế tại các khu vực này cần đánh giá thận trọng. Việc trồng rừng thay thế cần phải được thực hiện nghiêm túc, tránh việc nộp tiền thay cho diện tích rừng bị mất đi.

Theo Tổng cục Thống kê năm 2021, diện tích rừng bị thiệt hại là 2.081 hecta, tăng 29,3% so với năm 2020. Trong đó, diện tích rừng bị cháy là 1.229 hecta, gấp 1,7 lần, các vụ chặt phá rừng là 852 hecta, thậm chí ngay cả rừng ở vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển vẫn bị chặt phá. Độ che phủ rừng cả nước đạt 42%, song bình quân hàng năm nước ta suy giảm khoảng 2.500 hecta rừng. Từ năm 2001 đến 2019 gần 20% rừng nguyên sinh đã bị mất đi, diện tích rừng nguyên sinh còn lại ít, bị chia cắt, cô lập thành những khu vực nhỏ, phân bố rải rác ở một số khu vực như Tây Nguyên, Tây Bắc. Chất lượng rừng tự nhiên được đánh giá thấp nên khó có cơ hội phục hồi hoàn toàn.

Tôi kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện các giải pháp bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng. Bên cạnh đó, việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế tại các khu vực này cần đánh giá thận trọng. Việc trồng

rừng thay thế cần phải được thực hiện nghiêm túc, tránh việc nộp tiền thay cho diện tích rừng bị mất đi.

Tại diễn đàn này, tôi xin chuyển đến Chính phủ tâm tư nguyện vọng của cử tri Đồng Nai về việc không xây cầu Mã Đà tuyến đường quốc lộ 13C đi qua vùng lõi dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai. Việc xây dựng tuyến đường quốc lộ 13C đi qua vùng lõi khu dự trữ sinh quyển thế giới được các chuyên gia, nhà khoa học cảnh báo sẽ phá vỡ cảnh quan, hệ sinh thái rừng tự nhiên, gây nhiều tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, công tác bảo tồn thiên nhiên và những nỗ lực của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về môi trường. Những giá trị kinh tế đem lại chắc hẳn sẽ không thể đánh đổi được so với những tác hại về môi trường sinh thái của khu vực này. Do đó, cử tri, chính quyền tỉnh Đồng Nai rất mong được Chính phủ, các bộ, ngành nghiên cứu để có những giải pháp khả thi bảo vệ vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai trong thời gian tới.

Cần đánh giá tác động nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của mưa, bão tại từng vị trí khi giảm diện tích rừng phòng hộ

Tôi thống nhất với đánh giá về những kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020. Nguồn thu từ đất đã đóng góp quan trọng cho ngân sách nhà nước, phân bổ nguồn lực đất đai bước đầu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo việc làm mới; tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng độ che phủ rừng từ 39% năm 2010 lên 42% năm 2020. Tuy nhiên, có 7 chỉ tiêu quan trọng chưa đạt theo yêu cầu, nhất là bãi thải, xử lý chất thải đạt gần 37,3% kế hoạch làm ảnh hưởng nhiều đến môi trường sống, an toàn xã hội. Đề nghị báo cáo bổ sung việc thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm chưa hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Đồng thời, bổ sung kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020; kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng và nội dung đánh giá mức độ phù hợp của kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch sử dụng đất.

Với phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất 2021 - 2025. Tôi xin góp ý bổ sung một số vấn đề sau:

Theo quy hoạch, diện tích đất phòng hộ giảm so với năm 2020 với quy mô 30.000 hecta đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, 54.000 hecta khu vực vùng Đông Nam Bộ. Đây là 2 khu vực có địa hình phức tạp, địa chất thiếu ổn định, cũng là nơi chịu nhiều ảnh hưởng của mưa bão hàng năm dẫn đến thiên tai và lũ lụt thường xuyên nên giảm diện tích đất rừng phòng hộ để phát triển kinh tế tại địa phương là chưa hợp lý. Đề nghị có đánh giá hiện trạng các tác động có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của mưa, bão tại từng vị trí cụ thể.

Theo hồ sơ quy hoạch diện tích đất rừng sản xuất đến năm 2030, diện tích đất rừng sản xuất tại vùng Tây Nguyên tăng 217.000 hecta và đối ngược lại, các vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung giảm 175.000 hecta, Đông Nam Bộ giảm 34.000 hecta và Đồng bằng sông Hồng giảm 29.000 hecta. Diện tích đất rừng sản xuất, việc chuyển đổi chức năng đất giữa các vùng quy hoạch trong khi ranh giới hành chính không thay đổi trong thời kỳ này có thể làm gia tăng biến đổi khí hậu, nhất là hiệu ứng nhà kính đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng. Đồng thời, có thể phá vỡ kết cấu kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên là chưa hợp lý. Do đó, đề nghị có giải pháp bất cập trên để tạo điều kiện thuận lợi, ổn định đời sống xã hội và phát triển kinh tế bền vững của cộng đồng trong nội vùng và mối tương quan giữa các vùng kinh tế khác.

Việc trình Chính phủ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 là vấn đề cực kỳ quan trọng theo Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, việc sửa đổi toàn diện Luật Đất đai năm 2013 vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện, dự kiến đưa vào chương trình xây dựng pháp luật năm 2022. Vì vậy, đề nghị Quốc hội hết sức cân nhắc để Luật Đất đai mới có hiệu lực không làm đảo lộn quy hoạch sử dụng đất quốc gia, giảm quy hoạch treo, giảm điều chỉnh quy hoạch, giảm khiếu kiện đất đai, giảm bức xúc của nhân dân về việc sử dụng đất không hiệu quả, lãng phí đất đai, tài nguyên, nguồn lực cực kỳ quan trọng của quốc gia.

Mức khoán quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng sản xuất rất thấp nên chưa khuyến khích được người dân

Để đảm bảo quy hoạch không gian sử dụng đất, quy hoạch vùng trung du miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030 được bố trí tập trung bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn nhằm bảo vệ an ninh môi trường, bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả nguồn nước các hồ, đập để điều tiết nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, đẩy mạnh trồng rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, tôi có ý kiến như sau:

Đối với các tỉnh trung du miền núi, cần ưu tiên chuyển đổi linh hoạt cơ cấu sử dụng đất trên đất lúa, đất trồng cây hàng năm; khuyến khích hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; xem xét thống nhất giữa quy hoạch lâm nghiệp với các quy hoạch khác, bố trí tái định cư cho những người dân đang sinh sống ở trong vùng lõi vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; cho phép chuyển một số diện tích đất đã quy hoạch là rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện phát triển kinh tế. Đồng thời, cho phép sự kết hợp sử dụng đất lâm nghiệp với mục đích thương mại, dịch vụ để hình thành các khu du lịch sinh thái vừa bảo vệ cảnh quan môi trường, vừa phát triển kinh tế.

Để đảm bảo độ che phủ rừng đạt 43% thời kỳ 2021-2030, cần có giải pháp hữu hiệu trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý tồn tại, hạn chế dứt điểm các đất thuộc các nông, lâm trường quản lý, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân đang sinh sống ở những vùng này. Hiện nay, mức khoán quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng sản xuất là 400.000 đồng/ha/năm, dịch vụ chi trả môi trường rừng hỗ trợ từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng là rất thấp. Người dân gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự sống được từ rừng, chưa gắn bó với việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Vì vậy, cần sớm tăng mức khoán và mức hỗ trợ cho họ, đồng thời tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng như Quyết định số 24 của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/6/2012. Bên cạnh đó,

có chính sách khuyến khích thu hút các doanh nghiệp trồng cây được liệu dưới tán rừng, bổ sung cơ cấu cây trồng, phân tán phù hợp để người dân được hưởng lợi từ những diện tích rừng đã nhận khoán và bảo vệ, để họ có cuộc sống ổn định, gắn bó với việc quản lý, bảo vệ rừng.

Với các tỉnh miền núi, địa hình chia cắt, thiếu mặt bằng cho việc sản xuất, xây dựng nhà ở nên người dân phải thực hiện việc san ủi, đào lấp đồi núi làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và quy hoạch đã được duyệt. Hiện nay Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về xây dựng chưa có quy định cụ thể về việc này. Vì vậy, tôi đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan sớm có hướng dẫn thực hiện nội dung này trong khi chờ Luật Đất đai sửa đổi.

Cần hỗ trợ tối đa để người dân sống và gắn bó được với nghề rừng

Theo Nghị định số 175 ngày 09/9/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020, thứ nhất, hỗ trợ tiền khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung là 400.000 đồng/ha/năm, nội dung này đại biểu Hà Sỹ Huân của Bắc Kạn đã báo cáo và tôi đồng tình.

Thứ hai, hỗ trợ rừng bổ sung, mức hỗ trợ theo kế hoạch thiết kế dự toán tối đa không quá 1.600.000 đồng/ha/năm trong 3 năm đầu và 600.000 đồng/ha/năm cho 3 năm tiếp theo.

Thứ ba, mức hỗ trợ rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ từ 5 triệu đến 10 triệu đồng/ha để mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công bằng tiền mặt.

Thứ tư, hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy, trợ cấp 15 kg gạo/khẩu/tháng hoặc bằng tiền tương ứng với giá trị 15 kg gạo/khẩu/tháng, tối đa không quá 7 năm.

Thứ năm, tín dụng tối đa là 15 triệu đồng/ha và thời hạn không quá 20 năm.

Thứ sáu, vay phát triển chăn nuôi tối đa là 50 triệu đồng và thời hạn tối đa là 10 năm.

Vì vậy, tôi đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 175 theo hướng:

Sửa đổi tăng 100% ở định mức 1 bao gồm hỗ trợ tiền khoán bảo vệ rừng, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung từ 400.000 đồng lên khoảng 800.000 đến 1.000.000 đồng. Đồng thời, tăng 50% toàn bộ các định mức khác nằm trong nghị định để đảm bảo trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng và người dân sống được với nghề rừng, gắn với nghề rừng.

Cần bổ sung việc bảo vệ đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

Chúng ta đã biết, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từng bước đưa công tác quản lý đất đai ở địa phương đi vào nề nếp. Thông qua công tác quy hoạch sử dụng đất đã chủ động xác định và dành quỹ đất cho phát triển các ngành, các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu đất đai cho xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu dân cư, tạo cơ sở để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hệ thống quy hoạch sử dụng đất hiện nay chưa đảm bảo tính đồng bộ, tổng thể, hệ thống, chất lượng quy hoạch chưa cao, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường, chưa theo hướng tiếp cận quy hoạch không gian dựa vào hệ sinh thái, tình trạng sử dụng đất không theo quy hoạch còn xảy ra, gây lãng phí và quá trình thực hiện Luật Đất đai còn nhiều vướng mắc, khó khăn.

Việc quy hoạch sử dụng đất nhưng nhiều ngành luật điều chỉnh và sử dụng những khái niệm còn khác nhau, không thống nhất dẫn đến khi thực hiện gặp nhiều khó khăn như quy hoạch sử dụng đất thì có đất đô thị và đất ở nông thôn.

Hai, căn cứ để quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc quy định quy hoạch sử dụng đất phải đi trước là căn cứ để thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là hợp lý. Tuy nhiên, quy hoạch ngành và dự báo thời điểm đầu tư chính xác cũng như nguồn lực của vốn để bố trí thực hiện dự án không

kịp thời đã dẫn đến quy hoạch sử dụng đất không có tính khả thi cao. Người dân bị hạn chế các quyền do dự án treo và thậm chí ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai dự án.

Những năm gần đây, thiên tai, dịch bệnh xảy ra với mật độ ngày càng nghiêm trọng và cường độ ngày càng cao nên quy hoạch sử dụng đất phải gắn chặt với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ vương mắc trên, tôi xin kiến nghị:

Cần bổ sung quy định về vị trí, vai trò của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vì Quy hoạch sử dụng đất là cơ sở quan trọng để phân bổ nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo đảm khai thác hiệu quả và bền vững về tài nguyên đất đai, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, làm căn cứ để xác định quỹ đất cho các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất. Bên cạnh đó, cần sửa đổi nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trong đó, đảm bảo đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, cần bảo vệ thật nghiêm ngặt đất chuyển trồng lúa nước để đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ nghiêm đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng. Bổ sung việc bảo vệ đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên để bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Hơn nữa, cần đảm bảo tính thống nhất, liên kết đầy đủ của hệ thống từ quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến cấp tỉnh, cấp huyện; bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo khả thi, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất đai phù hợp với kinh tế thị trường.

Giảm diện tích đất xử lý đất bãi thải, đẩy mạnh ứng dụng KHCN trong xử lý chất thải, xây dựng nền kinh tế xanh

Chỉ tiêu quy hoạch loại đất bãi thải, xử lý chất thải của Chính phủ đến năm 2030 là 18.000 hecta, tăng 10.000 hecta so với năm 2020. Tôi nhận thấy có một số điểm bất hợp lý như sau:

Báo cáo thẩm tra cho thấy việc thực hiện chỉ tiêu đất bãi thải, xử lý chất thải giai đoạn 2010 - 2020 đạt rất thấp, chỉ có 37%. Qua theo dõi, giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cho thấy việc quy hoạch sử dụng đất để làm khu xử lý chất thải rắn rất khó khăn, đặc biệt tại các tỉnh có diện tích nhỏ như Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Hưng Yên.

Trong thực tiễn, một số khu vực diện tích đất bãi thải lớn đã gây hệ lụy cho môi trường như: bãi thải tro, xỉ nhiệt điện than, bãi thải mỏ khai thác than, v.v. Năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị không cho cấp phép mở rộng bãi thải tro, xỉ. Theo đó, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là xây dựng nền kinh tế xanh, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong xử lý chất thải. Do vậy, các chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến môi trường cần phải bám sát định hướng này. Đồng thời, tôi kiến nghị Chính phủ rà soát chỉ tiêu này theo hướng giảm diện tích đất bãi thải, bố trí quy hoạch đất cho xử lý chất thải, quy hoạch các điểm trung chuyển rác thải tại khu đô thị, khu vực nông thôn một cách hợp lý và chỉ tiêu đất khu công nghệ cao.

Được biết, chỉ tiêu diện tích đất khu công nghệ cao được quy hoạch đến năm 2025 là 4.100 hecta, chỉ có 510 hecta, tăng rất ít so với năm 2020 và không tăng trong giai đoạn 2025 - 2030. Như vậy là chưa phù hợp với mục tiêu mà Đại hội Đảng khóa XIII đặt ra đến năm 2025 Việt Nam là nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đến năm 2030 là nước công nghiệp hiện đại. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn này cũng đề ra ưu tiên phát triển ngành công

nghe cao. Do đó, Chính phủ cần nhắc điều chỉnh diện tích lớn hơn đối với chỉ tiêu đất khu công nghệ cao, đáp ứng định hướng phát triển đất nước đến năm 2030.

Ngoài ra, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã phân tích, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu xu hướng tiêu cực các vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, một số nội dung của báo cáo đánh giá chưa được phân tích, tiếp thu cụ thể trong báo cáo quy hoạch sử dụng đất đai. Vì vậy, cần phân tích, đánh giá toàn diện hơn để lựa chọn phương án quy hoạch sử dụng đất phù hợp, xác định diện tích đất quy hoạch cho xây dựng hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tính chống chịu, hạn chế, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là đối với thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và các đô thị ven biển.

Cần xem xét, bổ sung một số tiêu chí như tỷ lệ xử lý nước thải, tỷ lệ tái sử dụng hoặc tái chế rác thải sinh hoạt để xây dựng các phương án bố trí đất cho hệ thống xử lý nước thải tập trung cho phù hợp.

Cần làm rõ chỉ tiêu diện tích đất xử lý chất thải, đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tương ứng với phương án quy hoạch, chỉ tiêu quy hoạch đất đô thị, đất khu công nghiệp trong tổng thể quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Đặc biệt, cần bổ sung chỉ tiêu đất rừng ngập mặn theo khuyến nghị của đánh giá môi trường chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu bảo vệ, khôi phục, mở rộng diện tích rừng ngập mặn ven biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

“Loạn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các bộ, ngành cần hướng dẫn và có giải pháp về công nghệ để các địa phương lựa chọn”

Mỗi ngày cả nước phát sinh khoảng 60.000 tấn chất thải sinh hoạt hay theo cách gọi thông thường là rác thải, trong đó chất thải đô thị chiếm khoảng 60%. Dự báo, đến năm 2025 tỷ lệ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tăng thêm từ 10 đến 16%. Trong khi điều kiện hệ thống công trình hạ tầng đô thị chưa được phát triển đồng bộ, trình độ, năng lực quản lý chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị hóa thì vấn đề xử lý chất thải sinh hoạt đã và đang làm phát sinh nhiều áp lực đối với môi trường cũng như sức khỏe cộng đồng.

Hiện nay, nhiều tỉnh thành và cả các doanh nghiệp đang rất quan tâm việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt do các bãi chôn lấp rác đã đầy. Việc mở rộng các bãi chôn lấp này gặp nhiều khó khăn vì không nhận được sự ủng hộ, đồng thuận của người dân địa phương. Vì vậy, việc triển khai áp dụng các biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và thay thế dần các biện pháp chôn lấp là hết sức cấp bách và mang tính căn cơ lâu dài. Nhưng có một thực tế đang gặp phải là tình trạng loạn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp, các công ty môi trường có vốn nhà nước đã đầu tư nhiều kinh phí để xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt nhưng hiệu quả lại rất hạn chế và gây lãng phí nguồn lực nhà nước. Vì vậy, rất cần có sự hướng dẫn của bộ, ngành về các giải pháp công nghệ để các địa phương xem xét, lựa chọn phù hợp với điều kiện của địa phương mình.

Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 07/2017 về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tuy vậy vẫn chưa cụ thể, dẫn đến các địa phương áp dụng theo cách khác nhau, mỗi công nghệ khác nhau thì cũng có sự khác nhau, giá đốt rác phát điện cũng gặp vấn đề tương tự, rất khó tính toán để làm sao có hành lang giá cho việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Vì vậy, cần xây dựng đơn giá theo hình thức xử lý rác với từng loại hình.

Một trong những công nghệ hiện nay được nhiều tỉnh, thành và nhà đầu tư quan tâm là xử lý rác thải sinh hoạt phát điện, nhưng với vốn đầu tư cho một nhà máy xử lý rác thải phát điện hiện đại là rất lớn, lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Hiện đang có nhiều nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực này, tuy nhiên quy trình, thủ tục đầu tư còn rất phức tạp, kéo dài, bên cạnh đó còn nhiều chông chéo, chưa có sự thống nhất trong các quy định của pháp luật về đấu thầu, đất đai, xây dựng, đầu tư, v.v. đặc biệt là quy trình về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chưa cụ thể, nhiều vướng mắc. Vì vậy, rất cần Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành quan tâm rà soát, tháo gỡ để thu hút được các nhà đầu tư tham gia, góp phần cùng cơ quan quản lý nhà nước xử lý rác thải, bảo vệ môi trường bền vững, phấn đấu đạt được mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra.

Hiện nay công nghệ đốt rác phát điện đã được áp dụng rộng khắp trên toàn thế giới với hàng nghìn nhà máy đang hoạt động, trong đó có nhiều nhà máy áp dụng công nghệ xử lý rác thải tương tự như rác thải sinh hoạt tại Việt Nam, nên việc tiếp cận, chuyển giao công nghệ đối với các nhà đầu tư có năng lực là rất thuận tiện. Vì vậy, tôi nghĩ rằng cần có chính sách khuyến khích và đặc biệt ưu tiên cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước có năng lực trong lĩnh vực này.

Tôi được biết, tại một số tỉnh, thành đã có các dự án nhà máy đốt rác phát điện, nhưng hầu hết do doanh nghiệp nước ngoài mà phần lớn từ Trung Quốc làm chủ đầu tư. Chỉ duy nhất dự án Nhà máy phát điện Celaphin của Tập đoàn Amaco có vốn đầu tư 4.000 tỷ đồng đang xây dựng tại Sơn Tây, Hà Nội là của nhà đầu tư trong nước. Tôi cho rằng với những loại hình dự án dịch vụ công, nguồn thanh toán từ ngân sách nhà nước, nếu nhà đầu tư trong nước đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh thì nên có chính sách đặc biệt ưu tiên cho họ thực hiện. Điều này vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận, áp dụng và tiến tới làm chủ công nghệ hiện đại, vừa mang lại nguồn thu để tái đầu tư và đảm bảo an ninh về môi trường. Đặc biệt, những ngành nghề này còn mở ra cơ hội và tạo ra lợi ích lâu dài cho ngành công nghiệp cơ khí chế tạo trong nước phát triển và nhiều lợi ích khác khi các dự án này có nhà đầu tư là doanh nghiệp Việt Nam.

Cần giải pháp cấp bách khi lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom có đến 70% xử lý bằng phương pháp thủ công, tỷ lệ được xử lý chuẩn khá thấp

Về chỉ tiêu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn, hiện con số mà Chính phủ đang thống kê chỉ thể hiện ở về thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt 94,71% chưa phản ánh được thực trạng khó khăn hiện nay của vấn đề xử lý, đặc biệt là xử lý đạt chuẩn môi trường. Báo cáo này nêu, trên tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom có đến 70% được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhưng 80% bãi chôn lấp lại không hợp vệ sinh, tức là những bãi chỉ xử lý bằng phương pháp chôn hoặc đốt thủ công. Điều này cho thấy tỷ lệ chất thải rắn được xử lý đạt chuẩn khá thấp và khối lượng chúng ta cần phải xử lý còn rất lớn.

Trước thực trạng trên, tôi đề nghị cần quan tâm và đưa việc xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn vì đây là vấn đề đang gây nhiều bức xúc, nhất là khi chúng ta đang đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Để phản ánh đúng bức tranh chung về vệ sinh môi trường của cả nước, phù hợp với năng lực quản lý chất thải rắn hiện nay gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý chất thải rắn, tôi đề nghị sửa tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị thành tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nói chung dành cho cả đô thị và nông thôn.

Về nguồn lực bảo vệ môi trường, Báo cáo số 198 của Chính phủ cho thấy phần lớn các tỉnh, thành phố (50/63 tỉnh) đều chỉ vượt mức chi được giao và nhu cầu kinh phí bảo vệ môi trường ngày một cao hơn. Các tỉnh còn lại chưa chi đủ thường là những tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổng Kiểm toán, việc chi bảo vệ môi trường của khối bộ, ngành trung ương năm 2021 rất thấp, chỉ đạt 47,4% và điều này liên tục kéo dài từ năm 2018. Đề nghị Chính phủ làm rõ nguyên nhân và có những chính sách để xử lý điều chuyển kịp thời, tránh lãng phí nguồn lực dù đang còn rất hạn chế.

Luật Dầu khí cần thể hiện rõ tính đặc thù của hoạt động dầu khí

Luật Dầu khí năm 1993 đã tạo khung pháp lý quan trọng cho ngành dầu khí triển khai mạnh mẽ các hoạt động dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo, vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đến năm 2021, đã ký được 108 hợp đồng dầu khí với 112 phát hiện dầu khí, khai thác được trên 420 triệu tấn dầu khí, trên 160 tỷ m³ khí tạo ra doanh thu trên 430 tỷ USD, đóng góp cho ngân sách nhà nước trên 115 tỷ USD, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và chủ quyền quốc gia trên biển. Hình thành ngành công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ từ thăm dò, khai thác, công nghiệp khí, lọc hóa dầu, điện, năng lượng tái tạo và dịch vụ kỹ thuật cao. Tài sản tích lũy đến tháng 12/2021 là 893,9 ngàn tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tích lũy hợp nhất là 486,3 ngàn tỷ đồng và 60.000 lao động kỹ thuật.

Tuy nhiên, những năm qua Việt Nam mới khai thác được (khoảng 50%) 750 triệu m³ quy dầu trên tổng trữ lượng dầu khí đã phát hiện là 1,5 tỷ m³. Còn khoảng 2,2 tỷ m³ quy dầu ở khu vực tiềm năng chưa được phát huy do vướng mắc về cơ chế. Bên cạnh đó, một số mỏ dầu khí, các lô dầu khí sản lượng đã và đang suy giảm tự nhiên, rất cần phải đẩy nhanh gia tăng trữ lượng để gia tăng sản lượng khai thác, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước. Xu hướng dịch chuyển năng lượng trên thế giới đang diễn ra tác động đến lộ trình, cơ cấu sử dụng các loại năng lượng, tạo áp lực rất lớn về mặt thời gian và sự chuyển đổi đối với năng lượng hóa thạch. Cùng với đó là nhu cầu về năng lượng sơ cấp và các sản phẩm dầu khí ở nước ta rất cao, tăng trưởng từ 3 đến 5% năm. Tổng nhu cầu xăng dầu lên tới trên 20 triệu tấn một năm, trong khi sản lượng khai thác chỉ từ 8 đến 10 triệu tấn dầu thô một năm.

Từ bối cảnh nêu trên đặt ra yêu cấp bách phải sửa đổi Luật Dầu khí để tạo cơ chế thu hút đầu tư và phân cấp quyết định nhằm đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các mỏ dầu khí vào khai thác và sử dụng. Để Luật Dầu khí bảo đảm tính khả thi cao, đáp ứng thực tiễn, tôi xin đề nghị điều chỉnh bổ sung 3 vấn đề sau:

Thứ nhất, Luật Dầu khí cần phản ánh tính đặc thù của hoạt động dầu khí như: đầu tư lớn, rủi ro cao, xác suất thành công chỉ khoảng 20%; Công nghệ hiện đại, phức tạp, an toàn môi trường cháy nổ và ảnh hưởng rất lớn từ biến động của môi trường, thị trường năng lượng gắn với an ninh, quốc phòng và chịu tác động lớn của địa chính trị. Do đó, tại Điều 1 và Điều 3 cần sửa đổi đồng bộ với khoản 4 Điều 34 cho dự án đồng bộ siêu lớn triển khai theo mô hình chuỗi. Việc áp dụng Luật Dầu khí trong đầu tư, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cần được quy định rõ tại khoản 2 Điều 4 và Điều 14 để tránh chồng chéo, hiểu nhầm khi áp dụng.

Tương tự, cần bổ sung quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động dầu khí theo quy định của Luật Dầu khí và Hợp đồng dầu khí. Xem xét loại bỏ khoản 3 Điều 34 quy định dự án dầu khí theo quy trình đầu tư công, vì việc này không khả thi.

Thứ hai, về ưu đãi. Cần bảo đảm tính khả thi trong thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí theo nguyên tắc cạnh tranh ngang bằng với khu vực, phù hợp với bối cảnh và điều kiện của Việt Nam, bảo đảm lợi ích của nhà đầu tư và của Nhà nước. Dự thảo đã phản ánh các ưu đãi thuế và mức thu hồi chi phí, tuy nhiên còn thấp hơn các nước xung quanh. Đề nghị mở rộng phạm vi áp dụng cho chính sách ưu đãi đối với các hợp đồng đã ký và đang thực hiện, các phát hiện có quy mô nhỏ, hiệu quả cận biên, nhằm tận thu tài nguyên và tiết kiệm thời gian.

Đề nghị bổ sung vào Điều 64 “Trường hợp quy định về ưu đãi đầu tư mới cao hơn thì nhà thầu dầu khí được hưởng ưu đãi đầu tư mới, trong trường hợp quy định thấp hơn thì nhà thầu dầu khí tiếp tục được hưởng ưu đãi theo quy định của hợp đồng dầu khí”.

Vấn đề thứ ba, cần quy định rõ vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Điều 52 và 53 khi Petrovietnam thực hiện chức năng quản lý nhà nước với hoạt động dầu khí. Theo ủy quyền của Chính phủ, Petro Việt Nam sẽ thực hiện các nhiệm vụ quản lý đối với hoạt động dầu khí do Chính phủ giao một cách rõ ràng, cụ thể. Khi Petrovietnam là nhà thầu dầu khí thì quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của Petrovietnam được quy định như các nhà thầu dầu khí khác trong Luật Dầu khí.

Phạm Đức Ấn - Đoàn ĐBQH TP. Hà Nội

Chính sách tài khóa, tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp cần cụ thể hóa đối tượng để áp dụng phù hợp

Thảo luận về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tôi có 5 ý kiến như sau:

Thứ nhất, trong điều kiện hiện nay tôi đề nghị tăng cường áp dụng chính sách tài khóa hơn nữa và không chỉ cân đối ngân sách bằng tăng, giảm giữa các lĩnh vực và các địa phương, khi nhu cầu chi ngân sách là cần thiết. Song điều này sẽ làm tăng tỷ lệ nợ công, tăng bội chi ngân sách, nhưng điều này chúng ta vẫn có thể vận dụng, bởi dư địa vẫn còn tương đối và đó cũng là chính sách để tạo những nguồn thu cho giai đoạn sau. Đơn cử trong việc cân đối sử dụng ngân sách đầu tư nhà ở cho công nhân qua đại dịch cho thấy, thu nhập của người công nhân cơ bản chỉ đủ để trang trải cuộc sống và tích lũy rất ít, nhà trọ thì chật hẹp, không đáp ứng được điều kiện sống tối thiểu.

Theo Nghị quyết số 20 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nhà nước đã có chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở và công trình phúc lợi công cộng, phục vụ lâu dài cho công nhân có thu nhập thấp. Vì vậy, cần có quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp, xác định quy mô sử dụng lao động, quy hoạch phân khu nhà ở cho công nhân sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng nhà chung cư gần với các khu công nghiệp để bán trả góp, cho thuê gắn với hệ sinh thái từ trường học, bệnh viện và phương tiện công cộng để phục vụ cho gia đình công nhân. Chương trình tín dụng hỗ trợ lãi suất của Bộ Xây dựng hay xây dựng nhà cho công nhân mà Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương đề ra cũng rất ấn tượng, nhưng chưa mang tính tổng thể và thời gian chắc chắn sẽ kéo dài.

Thứ hai, việc sử dụng chính sách tài khóa, chính sách tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp rất cần cụ thể hóa đối tượng để áp dụng phù hợp. Hiện nay, có nhóm doanh nghiệp ít bị ảnh hưởng, thậm chí không bị ảnh hưởng bất lợi của đại dịch, không cần Nhà nước hỗ trợ bằng tiền, chỉ cần đổi mới thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, liều thuốc cải cách thể chế mà Chính phủ đưa ra và nhiều đại biểu đã đề cập là rất cần thiết. Cần phải được cụ thể hóa, cải cách nhanh chóng, quyết liệt và triệt để.

Với nhóm doanh nghiệp bị tổn thương từ đại dịch thì cần sự hỗ trợ của Nhà nước, của ngân hàng. Biện pháp hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đó là cơ cấu lại nợ, chính sách lãi suất thời gian qua cũng đã rất có tác dụng. Việc nhà nước hỗ trợ qua lãi suất tới đây cũng cần được tính toán phù hợp, không phải đối tượng nào cũng áp dụng được. Bởi vì, nếu như ngân sách hỗ trợ khoảng 3.000 tỷ đồng tiền lãi thì ngân hàng thương mại phải giải ngân 100.000 tỷ đồng. Rủi ro mất vốn ở đây sẽ rất lớn nếu ngân hàng thương mại không lựa chọn được để cấp tín dụng phù hợp, vì vậy chính sách tài khóa trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp cần được ưu tiên áp dụng. Ngoài ra, quy mô tín dụng của Việt Nam hiện đã ở mức 115% GDP, đây là mức tương đối lớn ở trên thế giới và nền kinh tế phát triển lành mạnh, an toàn thì tăng trưởng tín dụng cũng phải được kiểm soát.

Thứ ba, về cơ cấu lại tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu. Cơ cấu lại cũng đạt được rất nhiều kết quả và đặc biệt là 4 ngân hàng thương mại nhà nước với thị phần trên 46% tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế đã thực hiện tốt vai trò nòng cốt, đi đầu trong việc thực hiện chính sách tiền tệ cùng với hệ thống ngân hàng thương mại hỗ trợ giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội. Đơn cử như Agribank, năm 2021 dành khoảng 7.000 tỷ để thực hiện việc giảm lãi suất, giảm phí và thực hiện công tác an sinh xã hội. Ba ngân hàng thương mại nhà nước còn lại cũng thực hiện tương tự như vậy. Vấn đề cơ bản trong thời gian tới là cần cơ cấu tăng năng lực tài chính để ngân hàng thương mại nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo, chủ lực trong thực hiện chính sách tiền tệ.

Thứ tư, về xử lý nợ xấu, tôi đồng tình cao với Báo cáo số 402 của Chính phủ nêu kết quả thực hiện Nghị quyết số 42 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu các tổ chức tín dụng cũng như đề xuất về luật hóa nghị quyết này thành Luật Xử lý nợ xấu. Đề nghị Quốc hội thông qua theo thủ tục rút gọn tại một kỳ họp là kỳ họp thứ 3 tới đây để tiếp nối Nghị quyết 42 sẽ hết hiệu lực vào tháng 8/2022.

Thứ năm, cần tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước để tạo thêm động lực tăng trưởng. Cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước thì vẫn nặng về quản lý hành vi, thủ tục và áp dụng cơ chế như đối với cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Thực tiễn đã chứng minh phương thức này không ngăn chặn được những lãnh đạo doanh nghiệp cố ý làm trái mà là rào cản đối với đa số doanh nghiệp trong việc đổi mới, đột phá, sáng tạo và đang tạo tư duy lối mòn, tư duy nhiệm kỳ. Vì vậy, cần thay đổi cơ chế quản lý hành vi sang quản lý mục tiêu giám sát hành vi.

Đưa chi phí tài trợ bằng hiện vật vào phòng, chống COVID-19 để trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là cần thiết

Việc đưa chi phí tài trợ bằng hiện vật vào phòng, chống COVID-19 để trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, theo tôi đây là việc cần làm vì 3 lý do.

Thứ nhất là, mong muốn của không ít doanh nghiệp muốn hỗ trợ của mình đến những nơi cần thiết một cách trọn vẹn, nhanh chóng, không bị thất thoát hoặc sai mục đích hoặc là chậm trễ, nếu là những địa chỉ cụ thể thì lại càng tốt. Mặt khác, họ cũng rất mong muốn thấy được sự hỗ trợ cụ thể của mình phát huy hiệu quả trong thực tế như thế nào, do đó việc trao bằng hiện vật là mong muốn của không ít các doanh nghiệp.

Thứ hai, có một số ý kiến lo ngại việc hàng hóa tài trợ sẽ bị đẩy giá lên, khiến cho Nhà nước thất thoát thuế do chi phí chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bị nâng lên. Tôi cho rằng có thể là có điều đó, tuy nhiên cá nhân tôi thấy rằng chiêu bài tăng giá, bòn rút ngân sách nhà nước thường xảy ra khi thực hiện các dự án, chương trình từ nguồn vốn nhà nước thông qua sự cấu kết giữa doanh nghiệp và một số cán bộ biến chất. Về cơ bản cộng đồng doanh nghiệp khi làm công tác xã hội không bao giờ tính toán như vậy.

Thứ ba, về các địa phương tổ chức nhận tài trợ. Qua tham khảo, chúng tôi thấy rằng nếu những thiết bị sinh phẩm phù hợp với yêu cầu thực tế thì họ luôn muốn nhận hiện vật hơn vì có thể đưa ngay vào sử dụng, nếu nhận tiền thì thủ tục để chi ra mua thiết bị sinh phẩm rất nhiều khê và rất chậm. Ngoài ra, cũng không ít cá nhân, đơn vị rất ngại khi đứng ra làm chủ trì mua, do thời gian qua có những tiêu cực liên quan đến vấn đề này. Do vậy, tôi đồng tình với phương án 1 của dự thảo và nếu thực hiện phương án này thì sẽ có thêm phương thức phù hợp để thu hút thêm nguồn lực của doanh nghiệp.

Bốn giải pháp giúp thị trường trái phiếu lành mạnh hơn

Thời gian vừa qua đã có nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu không đúng theo quy định của pháp luật, vì vậy đã gây ra nhiều bất cập:

Thứ nhất, đã gây ra nhiều lo ngại rủi ro cho nhà đầu tư, đặc biệt là những nhà đầu tư nhỏ lẻ dễ bị tổn thương. Vừa qua, nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ đã gặp rủi ro với một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu với số lượng lớn và đã gây quan ngại như báo chí đã nêu.

Thứ hai, có thể gây ra mất cân đối với nền kinh tế khi dòng vốn đi lệch vào những thị trường rủi ro có tính đầu cơ cao thay vì đáng lẽ cần đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực để phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba là, có thể gây ra mất thanh khoản lớn hệ thống cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Điều này đã thực sự xảy ra tại một số quốc gia trong khu vực của chúng ta như đã nêu và có thể gây ra bất ổn cho kinh tế.

Trước thực trạng gây bất lợi cho nền kinh tế nói trên song tôi đánh giá cao những biện pháp quản lý của Bộ Tài chính và các bộ, ngành trong thời gian vừa qua. Cụ thể, Bộ Tài chính đã có 5 lần cảnh báo về rủi ro thị trường trái phiếu doanh nghiệp trên các phương tiện truyền thông và có những giải pháp đưa ra rất kịp thời. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích những rủi ro và nguyên nhân của Bộ Tài chính nêu, tôi xin đề xuất thêm 4 giải pháp:

Thứ nhất, cần tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo hình thức giao dịch tập trung để tăng cường công khai, minh bạch cũng như là tăng cường quản lý, giám sát chặt thị trường này.

Thứ hai, đối với những tổ chức phân phối chào bán trái phiếu doanh nghiệp cần có giám sát chặt chẽ hơn để tránh những hành vi có tính chất như lôi kéo, xúi giục người dân mua trái phiếu và dẫn những đối tượng này vào rủi ro đối với họ. Theo thông lệ quốc tế những hành vi này không được cho phép.

Giải pháp thứ ba là đối với các nhà đầu tư nhỏ lẻ chuyên nghiệp cũng cần giám sát chặt chẽ. Thực sự theo chính sách đưa ra những người này là những người có năng lực về vốn cũng như có trình độ quản lý rủi ro về đầu tư tài chính.

Thứ tư là, đối với những doanh nghiệp phát hành trái phiếu cần có biện pháp tối thiểu về kiểm soát quy mô dư nợ trên vốn chủ, chế độ báo cáo, công bố thông tin cần thiết vẫn đảm bảo phát triển mạnh mẽ kênh trái phiếu doanh nghiệp là kênh dẫn vốn quan trọng. Đồng thời không để quá linh hoạt như hiện nay dẫn đến nhiều rủi ro như thời gian vừa qua báo chí, truyền thông đã nêu.

Để được phát hành trái phiếu, doanh nghiệp cần có tài sản đảm bảo và bắt buộc phải có đánh giá tín nhiệm

Để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong thời gian tới được an toàn, bền vững, tôi kiến nghị một số giải pháp như sau:

Một là, Chính phủ cần rà soát lại các cơ chế chính sách, tập trung sơ kết, tổng kết để sớm sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, cần tiếp tục siết chặt hơn các quy định quản lý nhà nước về phát hành, như: Để được phát hành trái phiếu doanh nghiệp thì doanh nghiệp cần có tài sản đảm bảo, bắt buộc phải có đánh giá xếp hạng tín nhiệm bởi một tổ chức độc lập. Để làm được việc trên, Nhà nước cần có cơ chế giám sát hoạt động của các tổ chức này. Mặt khác, cần sửa đổi quy định để nâng cao mức độ công khai hóa, minh bạch hóa thông tin cũng như các quy định an toàn tài chính. Có những sửa đổi quy định về mục đích phát hành trái phiếu nhằm tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành trong việc sử dụng tiền huy động đúng mục đích. Cơ quan chức năng cũng cần quy định khoa học, chặt chẽ để kiểm soát, giám sát mục đích, hiệu quả sử dụng nguồn vốn trái phiếu do doanh nghiệp huy động bổ sung. Cụ thể hóa và đề cao hơn nữa quy định về trách nhiệm của tổ chức tư vấn phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan. Sửa đổi, bổ sung quy định và nâng cao năng lực của nhà đầu tư cả về năng lực tài chính và năng lực chuyên môn. Tăng cường đào tạo, phát triển nhà đầu tư cá nhân có đầy đủ kiến thức hiểu biết và kỹ năng tài chính khi tham gia thị trường.

Hai là, Chính phủ chỉ đạo các cơ quan quản lý đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về phát hành, đầu tư, giao dịch và sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp. Tiến hành xử phạt nghiêm, công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng các hành vi vi phạm

của các cá nhân, doanh nghiệp. Trường hợp xác định có dấu hiệu tội phạm thì khẩn trương chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng không lạm dụng hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế trên thị trường, cả nhà đầu tư hay doanh nghiệp đã có những sai phạm nhưng chưa cấu thành tội phạm thì bên cạnh việc xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hành chính cũng cần tạo điều kiện để khắc phục và ổn định sản xuất, kinh doanh nhằm giúp doanh nghiệp phát triển trở lại, bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư và việc làm cho người lao động, duy trì động lực phục hồi và phát triển kinh tế.

Ba là, gần đây liên tiếp xuất hiện những sai phạm, rủi ro tiềm ẩn cũng như những thông tin không chính xác trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến tâm lý, gây lo lắng cho nhà đầu tư, từ đó tiềm ẩn áp lực tiêu cực cho dòng chảy vốn đầu tư xã hội và ổn định chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, những vi phạm đó chỉ là cá biệt, riêng lẻ và việc xử lý nghiêm minh là hành động cần thiết nhằm đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư, doanh nghiệp phát hành, ổn định thị trường. Bởi vậy, Nhà nước cần tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống, chính xác, kịp thời cho các nhà đầu tư, nhất là các quy định của pháp luật, động thái quản lý nhà nước có liên quan để ổn định tâm lý nhà đầu tư và cũng để giúp nhà đầu tư có sự lựa chọn đúng đắn, cân nhắc, chịu trách nhiệm về việc đầu tư của mình.

Bốn là để tăng tính thanh khoản, quay đồng vốn và chia sẻ hạn chế rủi ro trong thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng và thị trường tài chính nói chung thì cần phải có thị trường mua bán nợ chuyên nghiệp. Hiện nay thị trường mua bán nợ nước ta còn sơ khai, công cụ và hành lang pháp lý chưa đảm bảo. Do vậy, đòi hỏi thực tiễn đặt ra là chúng ta phải sớm xây dựng khung khổ pháp lý để hình thành, phát triển thị trường mua bán nợ chuyên nghiệp.

Ba giải pháp xử lý nợ xấu cho hoạt động tín dụng, ngân hàng

Trong gần 5 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết số 42 đã mang lại kết quả tích cực trong công tác xử lý nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng giai đoạn 2017 - 2021 luôn được duy trì ở mức dưới 2%, trong khi đó mục tiêu đặt ra khi ban hành Nghị quyết là dưới mức 3%, tỷ lệ này liên tục được giảm trong các năm triển khai. Ngoài ra, Nghị quyết số 42 đã tạo nên những thay đổi tích cực trong tư duy vay, trả nợ của khách hàng, khách hàng tự giác và hợp tác hơn với tổ chức tín dụng trong trả nợ. Nói cách khác, Nghị quyết đã trở thành giải pháp mang tính đột phá và thực chất, giúp khơi thông nguồn vốn, góp phần giúp các tổ chức tín dụng phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế, thể hiện chính sách đúng đắn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác xử lý nợ xấu.

Đến 31/12/2021, số nợ xấu cần được xử lý theo Nghị quyết số 42 là 412,7 nghìn tỷ đồng. Việc xử lý nợ xấu là vấn đề rất phức tạp, phụ thuộc nhiều vào ý chí hợp tác của khách hàng nên cần kiên nhẫn và thời gian để thực hiện. Đồng thời, hệ lụy từ dịch COVID-19 còn rất nặng nề nên để tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng đã rất nỗ lực, quyết liệt như: miễn, giảm lãi, phí, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng rất lớn từ dịch nên nhiều khách hàng chưa thể phục hồi kinh doanh, thậm chí có khách hàng không thể phục hồi nên thời gian tới, nợ xấu có xu hướng tăng là điều khó tránh khỏi.

Hiện nay ta chưa luật hóa được các quy định về xử lý nợ xấu, nhưng nếu dừng áp dụng Nghị quyết số 42 sẽ tạo một khoảng trống pháp lý khiến cho công tác xử lý nợ xấu bị tắc nghẽn, tạo thách thức, áp lực lớn đối với các ngân hàng và có thể dẫn đến những hệ lụy tiêu cực đối với nền kinh tế vĩ mô. Do vậy, tôi đề nghị Quốc hội cho phép kéo dài việc áp dụng Nghị quyết số 42, đưa nội

dung này vào nghị quyết chung của kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV theo đề xuất của Chính phủ. Đồng thời, để công tác xử lý nợ xấu trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn, tôi xin đề nghị như sau:

Thứ nhất, đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc hoàn thiện và triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực thi tác nghiệp giữa các cơ quan, khắc phục hạn chế trong triển khai thời gian qua.

Thứ hai, đề nghị Quốc hội sớm luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, bởi những kết quả nghị quyết mang lại đã chứng minh tính đúng đắn, cần thiết của việc ban hành quy định pháp luật cho công tác xử lý nợ xấu.

Thứ ba, việc triển khai nghị quyết còn một số nội dung vướng mắc trong thực hiện cần rà soát để sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện như: quy định về thu giữ tài sản bảo đảm, về thủ tục rút gọn thứ tự ưu tiên thanh toán. Do vậy, tôi đề nghị Quốc hội giao Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các nội dung của Nghị quyết số 42 và các quy định của Luật, các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan để sớm luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tạo hành lang pháp lý vững chắc, ổn định và hoàn thiện hơn trong công tác xử lý nợ xấu.

Làm gì để hạn chế tình trạng tín dụng đen khi đời sống người dân rất khó khăn?

Từ việc đời sống người dân gặp rất nhiều khó khăn, tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi diễn ra khá phức tạp, có khi chỉ cần những app rất đơn giản, trong vòng khoảng 1 phút 30 giây đã có thể giải ngân với những thủ tục đơn giản. Và phức tạp hơn khi người vay phải đưa các giấy tờ tùy thân, thậm chí phải cầm cố sổ bảo hiểm xã hội hoặc đỉnh điểm hơn là phải sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặc dù đó chỉ là hình thức vay thôi nhưng phải sang tên luôn.

Việc này đã gây ra nhiều hệ lụy, vì vậy tôi đề nghị các cơ quan chức năng cần có giải pháp kịp thời để phòng và xử lý những trường hợp này, đồng thời tuyên truyền rộng rãi để người dân hiểu được những tác hại của nó, có những thông tin kịp thời hơn và xử lý nghiêm. Mặt khác, trong hệ thống ngân hàng làm sao để thủ tục giải ngân đơn giản hơn, nhất là những trường hợp khi người dân chờ đến thời hạn đáo hạn ngân hàng thì thường phải vay nóng ở bên ngoài để làm thủ tục.

Nông dân nên thay đổi tư duy, đừng quá lạm dụng phân vô cơ - Hãy hướng tới nền nông nghiệp xanh

Tôi đến kỳ họp thứ 3 này mang theo tâm tư nặng trĩu của người nông dân Nam Bộ, cũng như nông dân cả nước nói chung mà báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đề cập. Bởi vì, người nông dân hiện tại đang oằn mình trong bão giá. Giá thuốc thú y, giá thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, giá thuốc bảo vệ thực vật, nhất là giá phân bón mà theo Cục Bảo vệ thực vật đã khẳng định đây là lần thứ tư liên tiếp tăng và cao nhất trong 50 năm trở lại đây. Có loại theo Báo Thanh niên đã đăng, tăng tới 250%, khi mà phân bón chiếm tỷ trọng tới 50% trong giá thành sản xuất. Theo đó là chi phí dịch vụ nông nghiệp tăng, giá xăng tăng... Như vậy, người nông dân còn được gì khi giá nông sản ổn định vững bền theo thời gian. Vì vậy, tôi kiến nghị Chính phủ mấy ý như sau:

Thứ nhất, tôi kiến nghị Quốc hội xem xét sửa đổi Luật số 71 Quốc hội khóa XIII năm 2014, trong đó có quy định giá phân bón là mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng. Tôi xin đề nghị được chịu thuế giá trị gia tăng để được hưởng những chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Thứ hai, tôi thấy một điều điều băn khoăn là trong khi cung ứng mặt hàng phân bón khan hiếm nhưng 4 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu phân bón tăng 47%. Nhu cầu của chúng ta là 11 triệu tấn phân bón sử dụng ở Việt Nam, một năm chúng ta chỉ sản xuất được 7 triệu, còn 4 triệu chúng ta nhập khẩu. Mặc dù phân bón là mặt hàng khan hiếm nhưng 4 tháng đầu năm, xuất khẩu 1,6 triệu tấn, tăng 47%. Trước thực trạng trên, tôi đề nghị Chính phủ kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu phân bón nhằm đáp ứng được nguồn cung trong nước với giá thành hợp lý để giảm đi gánh nặng cho người nông dân.

Vấn đề tôi đề cập sau đây không mới, nhưng tôi biết chắc chắn rằng có rất nhiều cô chú, anh chị là nông dân đang theo dõi

và đang kỳ vọng. Do đó, tôi mong rằng trong nguy có cơ, tức là có cơ hội. Trong lúc chờ đợi Chính phủ có chủ trương cụ thể thì người nông dân nên thay đổi tư duy của mình, đừng quá lệ thuộc và đừng quá lạm dụng phân vô cơ. Phải hướng tới một suy nghĩ giống như Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan đã nhiều lần khẳng định, chuyển suy nghĩ từ nền sản xuất nông nghiệp sang nền kinh tế nông nghiệp, tận dụng những sáng tạo, đổi mới của mình, của khoa học công nghệ vào sản xuất. Tôi rất khâm phục người nông dân ở Tây Nguyên đã biến vỏ cà phê, phế thải thành phân bón hữu cơ, vừa giảm được chi phí đầu vào; đất tơi xốp vừa tăng năng suất cây trồng.

Mục tiêu thứ ba, hướng tới một nền nông nghiệp xanh, an toàn cho môi trường. Đó là kinh tế nông nghiệp tuần hoàn. Do đó, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân Việt Nam cùng với các chuyên gia tuyên truyền và hướng dẫn cho người dân có kỹ năng tái sử dụng những phế phẩm trong sản phẩm nông nghiệp để quay lại đầu tư ngay chính miếng ruộng, thửa vườn của mình để ngày càng màu mỡ hơn, tốt hơn.

Cần có chính sách đặc thù để tạo động lực thúc đẩy nhân rộng các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ

Khi đất nước bị tác động mạnh bởi dịch bệnh COVID-19 thì khu vực nông nghiệp tiếp tục phát huy vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia tạo cơ sở quan trọng để đảm bảo sự ổn định và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Hiện nay, số doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ chiếm 1,4% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước. Vốn sản xuất kinh doanh chiếm 1,1%. Đối với hợp tác xã chủ yếu là quy mô nhỏ và có tới 65% số hợp tác xã có dưới 10 lao động.

Trong gói hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43 của Quốc hội thì các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân được thụ hưởng từ chính sách này còn hạn chế, trong khi nông dân đang phải đối mặt với giá phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao nhưng giá nông sản không tăng đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập và đời sống của người nông dân. Từ thực tiễn trên, tôi kiến nghị:

Thứ nhất, Quốc hội và Chính phủ đã có một số chính sách hỗ trợ cho khu vực nông nghiệp, nông thôn nhưng nút thắt lớn nhất đối với sản xuất nông nghiệp hiện nay vẫn là tình trạng phân tán về đất đai, khó khăn trong việc tổ chức sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị và vấn đề tiêu thụ nông sản. Vì vậy, tôi đề nghị cần có những cơ chế, chính sách phù hợp hơn để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp bao gồm: đất đai, thuế, tín dụng và khoa học công nghệ để thu hút các nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, cần hỗ trợ nông dân trong công tác dự báo thị trường, định hướng sản xuất và đẩy mạnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản.

Thứ hai, năm 2014 xuất phát từ yêu cầu giảm giá phân bón, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, Quốc hội khóa XIII đã sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, đưa mặt hàng phân bón trở

thành mặt hàng không chịu thuế VAT. Tuy nhiên, do quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng thì mặt hàng có thuế suất VAT bằng 0% khác với mặt hàng không chịu thuế. Việc này đã làm chi phí sản xuất phân bón tăng lên, không có tác dụng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiến nghị nội dung này với Quốc hội. Vì vậy, tôi đề nghị Quốc hội sớm quyết định đưa phân bón trở lại mặt hàng chịu thuế VAT với thuế suất 0% để giúp ngành nông nghiệp được hỗ trợ để giảm chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ xem xét chính sách thuế và kiểm soát xuất khẩu đối với một số mặt hàng phân bón để giảm áp lực tăng giá trong nước, chia sẻ bớt khó khăn cho người nông dân, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và nông dân.

Thứ ba, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái và phát triển kinh tế tuần hoàn. Trong bối cảnh giá phân bón tăng cao như hiện nay thì đây cũng là giải pháp quan trọng, vừa góp phần giảm sử dụng phân hóa học, giảm chi phí cho nông dân và nâng cao chất lượng nông sản. Hiện đã có một số mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp có hiệu quả ở một số doanh nghiệp, địa phương nhưng việc nhân rộng thì còn chậm. Vì vậy, đề nghị Chính phủ nghiên cứu, có chính sách đặc thù để tạo động lực thúc đẩy nhân rộng các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ. Đây cũng là việc để cụ thể hóa chủ trương phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Chính phủ cần có chính sách mạnh mẽ hơn trong thu hút đầu tư chế biến nông sản cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị nhằm khắc phục những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp và để đạt được những mục tiêu đề ra cho Đồng bằng sông Cửu Long. Tôi xin đề xuất, kiến nghị 3 vấn đề:

Một, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 13 về phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long cùng với quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cho các bộ, ngành tích cực, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các thể chế và triển khai các chính sách ưu tiên có tính chất đặc thù, nhanh chóng đưa nghị quyết của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống để góp phần cho Đồng bằng sông Cửu Long đứng dậy làm chủ, vươn lên mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới cùng cả nước, như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định.

Hai, công nghiệp chế biến đã, đang và sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long, trong thời gian tới, rất cần có sự tập trung đầu tư chiều sâu đối với các nhóm sản phẩm chế biến, xuất khẩu có tính cạnh tranh cao, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu nông, lâm, thủy sản cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, điểm nghẽn lớn nhất của nông sản Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là công nghệ bảo quản sau thu hoạch còn yếu và chưa đảm bảo. Chính vì vậy, để thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, kiến nghị Chính phủ có chính sách mạnh mẽ thu hút đầu tư vào khâu chế biến nông sản của vùng đồng bằng; đồng thời, có cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, thủy sản, đầu tư cho phát triển hệ thống logistics, nhất là những kho trữ lạnh để giải quyết vấn đề bảo quản nông sản vào những thời điểm thu hoạch cao điểm.

Ba, về chủ trương. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm đến nông nghiệp và tái cơ cấu nông nghiệp. Trong thời gian tới, cùng với các địa phương, Chính phủ và các bộ, ngành trung ương cần tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ cho Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có An Giang thông qua những việc làm cụ thể hơn:

Một là, hỗ trợ cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, hỗ trợ cung cấp thông tin, dự báo thị trường, giúp cho nông dân kịp thời điều chỉnh sản xuất cho phù hợp, đồng thời tăng cường định hướng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và tiêu thụ.

Ba là, hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình hợp tác liên kết sản xuất theo chuỗi có giá trị mang lại hiệu quả cao, đồng thời tìm ra những cơ chế về tài chính để giúp giảm thiểu những thiệt hại, tác động tiêu cực do dịch bệnh.

Dặng Ngọc Huy - Đoàn ĐBQH Quảng Ngãi

Cần điều chỉnh cơ cấu lịch trả nợ linh hoạt đối với các chủ tàu thực hiện Nghị định số 67 của Chính phủ, có cơ chế đặc thù với nghề biển

Hiện nay, số lượng lớn chủ tàu theo Nghị định số 67 đang gặp khó khăn, vì tàu hoạt động không hiệu quả hoặc nằm bờ, chủ tàu mất khả năng trả nợ vay, các ngân hàng thương mại phải tiến hành các thủ tục pháp lý để bán tàu, thu hồi nợ vay. Việc này đã gây ảnh hưởng đến công tác an sinh xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và giảm số lượng tàu cá vươn khơi bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo. Cử tri đang rất lo lắng, trăn trở với thực trạng nguồn vốn đầu tư chưa thực sự phát huy hiệu quả, ngư dân thì đối diện với nhiều rủi ro đang hiện hữu, rơi vào tình cảnh nợ nần, bỏ nghề truyền thống mà nhiều thế hệ gia đình họ đã gắn bó.

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển thủy sản là đúng đắn nhưng hiệu quả kinh tế đối với ngư dân thì chưa đạt được như mong muốn trong thực tiễn. Nguyên nhân của khó khăn trên có cả chủ quan và khách quan. Trong các năm qua, nguồn lợi thủy sản bị khai thác quá mức, thời tiết và an ninh trên biển không thuận lợi nên các tàu hoạt động ít hiệu quả hơn. Thiết kế và chất lượng hệ thống phục vụ khai thác của một số tàu vỏ thép không bảo đảm dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục. Vốn đầu tư đóng tàu, nhất là tàu vỏ thép quá lớn, chi phí cho từng chuyến đi biển ngày càng tăng, trong khi giá và sản lượng đánh bắt không tăng, dẫn đến chi phí bỏ ra cho từng chuyến biển giảm. Một số chủ tàu không lường hết được phương án trả nợ cho ngân hàng, chọn nghề khai thác không phù hợp dẫn đến không hiệu quả. Do vậy, khi không trả lãi đúng hạn cho chủ thì chủ tàu sẽ không còn được hưởng lãi suất ưu đãi 1%/năm mà phải chuyển sang chịu lãi suất thương mại 7%/năm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan đã nhận diện đầy đủ được các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân về các vấn đề, từ đó cần sớm trình Chính phủ xem xét, ban

hành nghị định mới. Tuy nhiên, hiện nay giá nhiên liệu tăng cao, nguồn lợi thủy sản ngày càng cạn kiệt, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh 2 năm qua đã tác động rất lớn đến hoạt động đánh bắt hải sản. Do đó, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn đối với các chủ tàu theo Nghị định số 67 và tiếp tục phát triển hoạt động khai thác thủy sản, tôi đề nghị cần đẩy mạnh thực hiện đồng một số vấn đề:

Thứ nhất, xem xét nâng thời hạn cho vay để giảm áp lực trả nợ gốc, điều chỉnh cơ cấu lịch trả nợ linh hoạt, hợp lý để tránh phát sinh nợ xấu, có cơ chế đặc thù với nghề biển.

Thứ hai, tiếp tục phát triển đồng bộ đội tàu dịch vụ hậu cần đối với hoạt động đánh bắt xa bờ để đáp ứng việc cung cấp nhiên liệu, nhu yếu phẩm thu mua hải sản cho tàu đánh bắt nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, tiết giảm chi phí, tăng thời gian hoạt động đánh bắt hải sản, thực hiện chuỗi liên kết khai thác, tiêu thụ hải sản, nâng cao hiệu quả kinh tế biển.

Cần đẩy mạnh vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản

Trải qua đại dịch COVID-19, nông nghiệp càng chứng tỏ tầm quan trọng của mình, đặc biệt là vấn đề an ninh lương thực, thực phẩm đã làm tốt vai trò chủ đỡ, đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của nền kinh tế. Nhưng thực tế còn nhiều nghịch lý bởi vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản lại thấp, chỉ chiếm khoảng 1,9% GDP và 5,8% tổng vốn đầu tư cho toàn xã hội. Do vậy, cần đẩy mạnh đầu tư và có những chính sách hỗ trợ tương xứng với tiềm năng phát triển của ngành. Theo đó, tập trung vào giải quyết ba vấn đề:

Thứ nhất, làm tốt công tác quy hoạch nông nghiệp, vùng sản xuất nguyên liệu để xây dựng cơ cấu sản phẩm hợp lý, hạ giá thành sản xuất. Cần có cơ chế giao cho địa phương quy hoạch tích lũy riêng quỹ đất sạch, quy mô, thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo chiến lược “xây tổ để đón đại bàng”, để giải quyết bài toán về mặt bằng đầu tư đang thực sự khó khăn, cấp bách hiện nay.

Thứ hai là, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học, chế biến sâu và gia tăng giá trị sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, giúp định danh cho sản phẩm nông sản Việt, nâng cao năng lực cạnh tranh, giải quyết bài toán của đầu ra.

Thứ ba là, xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù đủ mạnh cho các doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh nông sản Việt như: Hỗ trợ xây dựng trục sản xuất, tiêu thụ nông sản, tránh đứt gãy chuỗi cung ứng giống, bảo hiểm và vật nuôi.

Hạn chế mức thấp nhất việc chuyển đổi đất lúa sang đất khu công nghiệp, vì đất này khó có thể bảo đảm quay trở lại trồng lúa

Thời gian qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai. Phân bổ nguồn lực đất đai đã bước đầu đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo việc làm mới, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong đó, đáng lưu ý là diện tích đất trồng lúa được bảo vệ, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, có dự trữ chiến lược và xuất khẩu.

Theo Báo cáo, đến thời điểm ngày 31/12/2020 cả nước có 3,92 triệu hecta đất trồng lúa, cao hơn mức 3,5 triệu hecta. Đáng lưu ý là thời kỳ 2011 - 2020 vùng trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên diện tích đất trồng lúa tăng 69,7 nghìn hecta do phát triển và cải tạo hệ thống thủy lợi. Tuy nhiên, diện tích đất trồng lúa đang giảm ở một số vùng và kèm theo một số hệ lụy.

Cùng với việc diện tích đất trồng lúa bị thu hẹp, nhiều lao động nông thôn bị thất nghiệp trở thành lao động tự do. Có dự án thu hồi đất lúa xong thì bị bỏ hoang hoặc triển khai một vài hạng mục rồi đắp chiếu, rất lãng phí trong khi người dân không có đất sản xuất. Đó là chưa kể một số địa phương vẫn còn để tình trạng tự ý chuyển đổi đất lúa sang mục đích khác và chưa được xử lý nghiêm. Do đó, tôi đề nghị xác định rõ nguyên tắc, tiêu chí cho phép chuyển đổi đất lúa, khu vực nào cần chuyển đổi, khu vực nào cần giữ.

Về quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, Chính phủ đã trình diện tích đất trồng lúa là 3,56 triệu hecta, giảm hơn 348.000 hecta. Tuy nhiên, trong số diện tích sẽ được chuyển sang đất phi nông nghiệp thì có tới 48.000 hecta đất lúa chuyển sang đất làm khu công nghiệp. Các nhà khoa học cho biết, mỗi hecta đất nông nghiệp dành cho khu đô thị, khu công nghiệp thường kéo theo khoảng 1 đến 2 hecta đất liền kề không sử dụng được do ô

nhằm nước, khí thải. Vẫn biết rằng, về lâu dài để phát triển kinh tế cần phải có quỹ đất dành cho khu công nghiệp nhưng cần hạn chế đến mức thấp nhất việc chuyển đổi đất lúa sang đất khu công nghiệp, vì đất này khó có thể bảo đảm quay trở lại trồng lúa.

Với thực tế của Nam Định và thực tế của một số địa phương khác, cùng với việc quy hoạch diện tích đất trồng lúa, tôi đề xuất một số giải pháp:

Thứ nhất, địa phương nào giữ đất lúa thì nhà nước cần cấp bổ sung ngân sách Trung ương cho những nơi này để bảo đảm phát triển hạ tầng và xã hội, làm sao cho những nơi này không thua kém những tỉnh làm công nghiệp, dịch vụ để họ yên tâm giữ đất.

Thứ hai, lúa gạo nên được hỗ trợ giá. Nhà nước có thể công bố giá sàn đối với lúa theo từng thời điểm, bảo đảm cho người sản xuất lúa có lãi không thấp hơn 40% giá bán. Nhà nước cần hỗ trợ lãi suất tín dụng để các doanh nghiệp thu mua hết lúa gạo hàng hóa, để người dân yên tâm sản xuất.

Thứ ba, nông dân trồng lúa cần được hưởng nhiều ưu đãi. Khi họ bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thì được hỗ trợ kinh phí mua giống, phân bón để khôi phục sản xuất và được xem xét cho khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ; được hỗ trợ lãi suất vốn vay để đầu tư mua máy nông nghiệp phục vụ sản xuất. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xem xét hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho họ vì hiện nay chỉ những hộ nghèo mới được hỗ trợ. Nông dân bị thu hồi đất lúa sẽ được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề để chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề dịch vụ ở vùng lúa sẽ góp phần hạn chế đáng kể được tình trạng nông dân bỏ ruộng hoang hóa.

Thứ tư, trong những trường hợp nhất định thì giá bồi thường đất lúa nên ở mức cao, sẽ làm nhà đầu tư phải chùn tay trước đất lúa và sẽ chuyển sang lấy đất khác rẻ hơn.

Thứ năm, cần xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức tự ý chuyển đất lúa sang mục đích phi nông nghiệp như xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh không đúng quy hoạch.

Thứ sáu, Nhà nước cần quan tâm đầu tư xây dựng sàn giao dịch lúa gạo, tạo điều kiện kết nối thị trường gạo trong nước với thế giới và thúc đẩy tiêu thụ lúa gạo trong nước và xuất khẩu.

Đất lúa là một tư liệu sản xuất đặc biệt quý giá, chừng nào chúng ta còn bảo vệ nghiêm ngặt được nguồn tư liệu này thì chúng ta mới phần nào yên tâm về an ninh lương thực. Chính vì vậy, tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của Ủy ban Kinh tế là đối với địa phương có diện tích đất trồng lúa lớn, Chính phủ cần nghiên cứu, tổng kết việc thực hiện chính sách hỗ trợ, từ đó đưa ra các chính sách phù hợp và các giải pháp để tăng giá trị lúa gạo.

Bản sao lưu trữ

Còn thiếu cơ chế chính sách để khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, nông nghiệp

Thời gian qua tôi rất ấn tượng với những định hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và tái cơ cấu đối với nền nông nghiệp. Thủ tướng cũng đã phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững cho cả giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050. Tuy nhiên, hiện nay tôi quan tâm đến khâu tổ chức thực hiện còn chậm, còn thiếu cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, nông nghiệp. Nông dân nhiều nơi cũng đang loay hoay với vòng lẩn quẩn về giá vật tư tăng cao và điệp khúc được mùa, mất giá, lúng túng trong việc lựa chọn những cây trồng, vật nuôi đáp ứng với yêu cầu của thị trường. Sản xuất nông nghiệp thì lặp lại những điệp khúc vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao khi cần phục vụ cho sản xuất. Ngư dân khai thác thủy sản thì gặp nhiều khó khăn khi giá xăng dầu tăng cao, ngư dân cũng như nông dân rất mong Chính phủ có những chính sách để hỗ trợ trực tiếp đối với xăng dầu cũng như là vật tư đầu vào để cho nông dân an tâm trong sản xuất, rất mong Quốc hội quan tâm. Hiện nay, đối với khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng khoảng 12,36%. Tuy nhiên, nếu chúng ta xem xét trong đầu tư công cho lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 thì cả Trung ương và địa phương chỉ còn khoảng 100.000 tỷ cho cả giai đoạn trong tổng số 2,8 triệu tỷ trong tổng ngân sách đầu tư. Chính vì vậy, chỉ chiếm khoảng 3,6%, tôi thiết nghĩ bên cạnh những chiến lược, sự quyết tâm thì cũng cần phải có nguồn lực đủ mạnh, tương xứng và có giải pháp phù hợp để chiến lược mới có thể sớm đi vào cuộc sống và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nông dân hiện nay, để nông nghiệp phát huy được tiềm năng, lợi thế của mình, góp phần quan trọng cho phát triển trong nền kinh tế đất nước.

Nguyễn Thanh Phương - Đoàn ĐBQH TP. Cần Thơ

Cần nghiên cứu sâu về thực trạng nguồn nhân lực, có giải pháp thay đổi phương thức đào tạo, phân loại và đánh giá trình độ người lao động

Là một địa phương bị ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19 ở Đồng bằng sông Cửu Long như thành phố Cần Thơ, chúng tôi cũng không thể hình dung kinh tế của thành phố sẽ thế nào trong năm 2022. Nhưng kết quả cho thấy tăng trưởng của thành phố đã đạt 8,04% trong 6 tháng đầu năm. Sự thành công này là do có sự quyết định đúng của Chính phủ cả về nội dung và thời điểm. Những quyết định này vô cùng quan trọng, tạo tâm lý xã hội rất tốt. Người dân, khách du lịch và các nhà đầu tư tin, an tâm về năng lực kiểm soát COVID-19, tạo điều kiện khôi phục phát triển kinh tế được người dân ghi nhận và đánh giá rất cao vấn đề này.

Quan trọng nhất là các quyết định đầu tư cho cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trong bối cảnh phải tập trung cho phục hồi kinh tế sau đại dịch mà Quốc hội hoặc Chính phủ quyết định đầu tư các công trình giao thông trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long như cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng mà chúng ta sẽ quyết định tại kỳ họp này. Các quyết định quan trọng này có tầm chiến lược, đồng thời thực hiện 1 trong 3 đột phá của Nghị quyết Đại hội đảng XIII sẽ tháo gỡ nút thắt về hạ tầng giao thông, đồng thời sự thu hút đầu tư, phân bố lại dân cư, mở ra không gian kinh tế mới cho vùng. Tuy nhiên, để hệ thống hạ tầng giao thông này phát huy hiệu quả tốt, tôi kiến nghị Chính phủ tiếp tục có thêm các chương trình hay các cơ chế, chính sách phù hợp để cho vùng có thể khai thác đồng bộ khi hạ tầng giao thông được phát triển đầy đủ. Ví dụ như các chương trình liên quan đến sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của vùng cũng như các chương trình du lịch.

Ngoài ra, tôi rất quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Theo thống kê, lao động qua đào tạo nói chung chỉ chiếm 65% đến 66%, trong đó đào tạo có chứng chỉ là khoảng 25%, 26%. Trong điều kiện chúng ta chuyển đổi sang công nghệ mới, công nghệ cao, chuyển đổi số, công nghiệp 4.0 đòi hỏi người lao động phải có trình độ cao hơn. Vì vậy, tôi kiến nghị Chính phủ giao cho bộ, ngành có liên quan nghiên cứu sâu về thực trạng nguồn nhân lực, đề xuất các giải pháp thay đổi phương thức đào tạo, phân loại và đánh giá trình độ người lao động. Yêu cầu trình độ lao động ở một số lĩnh vực theo bối cảnh mới để có giải pháp kịp thời nhằm tránh nút thắt về nguồn lực, nhân thực có thể xảy ra trong tương lai khi chúng ta chuyển đổi nhanh sang nền kinh tế.

Sớm đánh giá một cách toàn diện, cụ thể vấn đề nhà ở cho công nhân, người lao động

Công nhân là một trong những lực lượng chính tạo ra của cải, vật chất cho xã hội, nhưng một thực tế là đời sống của hàng triệu công nhân lao động, nhất là công nhân trong các khu công nghiệp hết sức khó khăn, vất vả, nhất là vấn đề về nhà ở, với diện tích nhà ở xập xệ, khoảng hơn 10 m² là nơi sinh hoạt của cả gia đình, như vậy làm sao tái tạo được sức lao động để tạo ra của cải cho xã hội.

Pháp luật hiện hành có những cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, trong đó có nhà ở dành cho công nhân lao động, như là miễn tiền sử dụng đất, giảm 50% thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật vào các dự án hoặc cho vay ưu đãi với lãi suất thấp, chi phí thuê hoặc mua nhà cho công nhân được tính vào chi phí hợp lý trong giá thành sản xuất khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chính sách là vậy nhưng hiện tại hầu hết công nhân vẫn thuê ở những nhà trọ trong khu dân cư. Các khu công nghiệp mọc lên trên khắp mọi miền của đất nước, nhưng khâu quy hoạch nhà ở cho công nhân rất ít được quan tâm.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp không triển khai được các dự án là do vướng mắc khâu thủ tục về xây dựng. Do đó, tôi đề nghị cần phải giảm thiểu các thủ tục hành chính phức tạp, để cho các chủ đầu tư có thể thực hiện nhanh dự án, qua đó tăng nguồn cung nhà ở xã hội. Cùng với đó, Chính phủ sớm nghiên cứu mô hình nhà ở xã hội phù hợp với thực tế của đất nước ta để triển khai. Ví dụ, như ở Singapore hay Nhật Bản, nhà ở xã hội do chính quyền xây dựng, quản lý nên thực chất đây là nhà ở của Nhà nước cho người dân thuê có thời hạn, thường là rất dài, lên đến 99 năm. Ở Việt Nam có thể xem xét kết hợp theo hướng nhà ở xã hội thuộc sở hữu của chủ đầu tư cho thuê theo giá thị trường, Nhà nước bù phần chênh lệch giá thuê cho công nhân, người lao động theo chính sách xã hội. Để có thể giữ cho người lao động gắn bó lâu dài thì họ phải

được an cư, nếu làm tốt có thể coi đây là một lợi thế cạnh tranh rất lớn của đất nước trong thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Song song với các giải pháp trên, Chính phủ cần sớm đánh giá một cách toàn diện và cụ thể vấn đề giải quyết nhà ở công nhân, người lao động nhằm kịp thời tháo gỡ những bất cập hiện nay.

Bản sao lưu trữ

Cần thu hẹp khoảng cách về tiền lương hưu với tiền lương khi còn đang làm việc

Trong 4 tháng đầu năm 2022 cả nước có trên 302.000 người đến bảo hiểm xã hội rút một lần. Dự kiến hết năm 2022 có thể lên tới 1 triệu người. Nếu vấn đề này xảy ra thì đây là một kỷ lục buồn, bởi lẽ cả nước hiện chỉ có 16,4 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội. Hầu hết mọi người biết thiệt thòi nhưng vẫn quyết định rút bảo hiểm xã hội một lần vì nghèo túng, bức bách và nợ nần. Họ cần phải có tiền để trả các khoản vay nóng, chi khám chữa bệnh cho người thân, thậm chí là để lo chi phí sinh hoạt hằng ngày, v.v.. Bên cạnh đó, một phần còn có nguyên do nhiều người chưa nhận thức hết lợi ích của việc giữ lại bảo hiểm xã hội. Một bộ phận lại lo lắng chính sách này sẽ thay đổi, khó rút hoặc là bị thiệt thòi hơn, thời gian đóng bảo hiểm dài v.v.. Tình trạng này gây ra rất nhiều hệ lụy trước mắt cũng như lâu dài với người lao động cũng như hệ thống an sinh xã hội. Từ những khó khăn trên, tôi xin kiến nghị một số ý kiến sau:

Thứ nhất, đề nghị Chính phủ quyết liệt triển khai các gói hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm song song với thực hiện các giải pháp, chính sách và quy định đảm bảo cuộc sống cho công nhân lao động. Trước tiên là bảo đảm việc làm bền vững, lương đủ sống, tiến tới có tích lũy, nâng lương tối thiểu vùng nhằm bù đắp một phần trượt giá và sự chia sẻ của công nhân lao động sau hơn 2 năm chưa được tăng lương. Ưu tiên quan tâm và tăng đầu tư bảo hiểm về chính sách, về phúc lợi xã hội, về nhà ở, an sinh xã hội. Hệ thống giáo dục, y tế từng bước được nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân lao động.

Thứ hai, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần có chiến lược truyền thông tổng thể để cung cấp thông tin, định hướng dư luận, giúp người lao động có được nhận thức một cách đầy đủ về chính sách. Bên cạnh đó, cần đưa ra các giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy, tổ chức thực hiện chính sách một cách tiết

kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát để đem lại lợi ích tối ưu nhất cho người tham gia.

Thứ ba, từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tăng lợi ích và tính hấp dẫn của chính sách lương hưu thông qua việc sớm thực hiện giảm điều kiện về thời gian đóng góp tối thiểu bảo hiểm là 20 năm xuống còn 15 năm; quản lý và tổ chức thực hiện tốt quy định về tiền lương để đảm bảo tiền lương đóng phải tiếp cận dần tới mức lương và thu nhập thực tế của người lao động. Từ đó, góp phần cải thiện mức lương hưu, thu hẹp khoảng cách về tiền lương hưu với tiền lương khi còn đang làm việc

Thứ tư, cần kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến người sử dụng lao động, người lao động khi họ đang rất khó khăn. Bên cạnh đó, sẵn sàng chia sẻ với người sử dụng lao động để phục hồi sản xuất kinh doanh và ngược lại công nhân lao động cần được tôn trọng, đảm bảo các quyền và nghĩa của người lao động theo quy định. Có lẽ ai trong chúng ta cũng hiểu một điều đơn giản là công nhân lao động phải được đảm bảo cuộc sống, làm việc để sống chứ không phải sống để làm việc. Do đó họ cần được bảo đảm tiền lương đủ chi trả cho cuộc sống bản thân, gia đình họ và có tích lũy.

Cần hoạch định hệ thống chăm sóc sức khỏe theo hướng chú trọng hơn vào chăm sóc ban đầu, giảm phụ thuộc vào chăm sóc tại bệnh viện

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là nền kinh tế vì con người luôn nhất quán xuyên suốt trong chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Trước thảm họa dịch COVID-19 càng thấy rõ sự hài hòa ấy, sự song hành trong chỉ đạo, điều hành. Các vấn đề quan trọng của đất nước giữa Quốc hội và Chính phủ thời gian qua đã tỏ ra những hiệu ứng tốt đẹp trong toàn xã hội. Để tiếp tục phát huy tốt mối tương tác trong phát triển kinh tế xã hội năm 2022, tôi tham gia xây dựng nhóm nội dung về hệ thống an sinh xã hội như sau:

Một, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là những trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực đối với sự phát triển đất nước. Quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cùng với việc thanh toán, hỗ trợ các hạng mục chính sách tương ứng còn được tích để đầu tư. Đề nghị hoạt động đầu tư từ các quỹ đó rất cần được ban hành cơ chế tài chính và chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả bảo toàn, phát triển và tính minh bạch. Đồng thời, cần định chế hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cụ thể, phù hợp với tình hình mới. Trước khi dịch xảy ra, tình trạng vượt tổng mức thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế so với Chính phủ giao ở một số địa phương, nhất là các địa phương tập trung cơ sở khám, chữa bệnh lớn của Trung ương. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu nâng mức đóng bảo hiểm y tế, mức đang áp dụng là 4,5% và bổ sung các hình thức bảo hiểm khác tham gia vào chi trả chi phí khám, chữa bệnh. Hiện nay, việc thanh toán bảo hiểm y tế cho bệnh nhân COVID-19 vốn có bệnh nền phối hợp còn gặp nhiều khó khăn. Đối với trường hợp này, đề nghị Chính phủ có giải pháp hợp lý trong thanh toán giữa Quỹ Bảo hiểm y tế và ngân sách phòng, chống dịch.

Hai, chúng ta đang thích ứng với bình thường mới, dịch COVID-19 có thể bùng phát trở lại. Vì vậy, đề nghị Quốc hội, Chính phủ hoạch định lại hệ thống chăm sóc sức khỏe theo hướng chú trọng hơn vào chăm sóc ban đầu và giảm phụ thuộc vào chăm sóc tại bệnh viện, kết hợp chặt chẽ giữa các mạng lưới y tế, đáp ứng tăng tuyến khám chữa bệnh, nghiên cứu, xây dựng chương trình, đề án, chiến lược y tế thích ứng và ổn định phát triển đất nước.

Ba, như nhiều đại biểu đã phát biểu, để sớm khôi phục nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, đề nghị Quốc hội, Chính phủ sớm ban hành các cơ chế, chính sách cùng các nguồn lực thích đáng, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phục hồi sản xuất, hỗ trợ thu hút lao động trở lại làm việc.

4 kiến nghị đảm bảo an sinh xã hội cho người có thu nhập thấp và doanh nghiệp vừa & nhỏ

Để đảm bảo phục hồi và phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhóm người dân có thu nhập thấp, bên cạnh việc đẩy nhanh triển khai thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43 một cách có hiệu quả, tôi kiến nghị một số giải pháp sau để thực hiện thành công mục tiêu kiểm soát lạm phát:

Thứ nhất, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đa dạng hóa thị trường, nhất là thị trường nguyên vật liệu, ưu tiên việc phát triển, sử dụng nguồn vật liệu trong nước để giảm thiểu tác động bởi xung đột trên thế giới và chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ hai, tôi đề nghị Chính phủ chỉ đạo theo dõi sát biến động giá các loại vật liệu xây dựng, kịp thời có giải pháp hỗ trợ các nhà thầu thi công khắc phục khó khăn do giá nguyên vật liệu tăng cao, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan thực hiện hiệu quả và linh hoạt vai trò điều hành, điều tiết, bình ổn giá các mặt hàng do nhà nước quản lý như là điện, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục trong đó có giá sách giáo khoa.

Thứ ba, đối với những mặt hàng chiến lược như xăng, dầu, tôi đề nghị Chính phủ nghiên cứu mở rộng, nâng cao năng lực hệ thống kho dự trữ xăng, dầu để đáp ứng chủ động và dài hạn nhu cầu của nền kinh tế, dự báo sát tình hình để kịp thời điều hành giá một cách hợp lý.

Thứ tư, đề nghị thúc đẩy nhanh chuyển đổi số của các cơ quan quản lý, khu vực doanh nghiệp, có các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân để giảm thiểu chi phí sản xuất, kinh doanh cho các thành phần kinh tế.

Trước làn sóng người lao động về quê, có 4 vấn đề liên quan cần giải quyết

Đây là ý kiến của đại biểu Nguyễn Anh Trí, Đoàn Hà Nội về làn sóng người lao động về quê vừa qua và chiến lược đầu tư như thế nào để căn cơ và không xảy ra tình trạng này trong tương lai. Theo đại biểu thì phải nhìn nhận vấn đề này theo hướng đầy đủ hơn và phải coi đây là một vấn đề rất lớn liên quan đến cả kinh tế, xã hội, an ninh trật tự xã hội và là một vấn đề chưa có tiền lệ nên chúng ta cũng chưa có nhiều kinh nghiệm để ứng phó. Cũng là nhu cầu khách quan nhưng về chủ quan thì đó là khả năng dự báo, khả năng ứng phó, khả năng xử lý tình huống của chúng ta. Đây cũng là một bài học quý mà chúng ta có thể rút ra từ thời gian chống dịch vừa qua. Ở góc độ về đầu tư, tôi cho rằng có 4 vấn đề liên quan:

Thứ nhất, về vấn đề quy hoạch.

Thứ hai, về vấn đề đầu tư.

Thứ ba, cơ chế, chính sách.

Thứ tư, phải xây dựng một thị trường lao động để đảm bảo một định hướng phát triển cân bằng, hài hòa giữa các vùng miền và giữa các địa phương. Để giảm bớt những hiện tượng này trong tương lai và chỉ khi đó thì vấn đề cung cầu lao động sẽ được dịch chuyển một cách hợp lý và phát triển giữa các vùng miền hợp lý thì việc di chuyển sẽ giảm đi.

Chăm sóc trẻ mồ côi, không nơi nương tựa cần được ưu tiên để đảm bảo an sinh xã hội sau đại dịch

Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp từ các tỉnh, thành phố đến ngày 15/2/2022 toàn quốc có 4.335 trẻ em mồ côi do COVID-19, trong đó 184 trẻ mồ côi cả cha và mẹ, các cháu đều đang sống cùng gia đình hoặc người thân. Như vậy, có thể thấy trẻ em mồ côi đang được chăm sóc, thay thế trong môi trường gia đình, bảo đảm điều kiện sinh sống và phát triển tốt nhất cho trẻ em. Các chính sách hỗ trợ khẩn cấp cho các cháu đã được ban hành và đang được thực hiện cùng với các chính sách bảo trợ xã hội thường xuyên khác. Tuy nhiên, cho tới nay vẫn chưa có số liệu báo cáo chính thức về việc các địa phương đã thống kê đầy đủ số lượng hoàn cảnh của các cháu và đã thực hiện các chính sách hỗ trợ đến tận tay các cháu hay chưa? Đề nghị Chính phủ và các địa phương cần xác định chăm sóc trẻ mồ côi, trẻ không nơi nương tựa là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu trong công tác bảo đảm an sinh xã hội, ổn định tình hình đất nước sau đại dịch, có chính sách, giải pháp lâu dài hỗ trợ cho các cháu, hỗ trợ về vật chất cho các cháu gặp khó khăn, nhưng quan trọng hơn là tư vấn tâm lý để động viên các cháu vượt qua khó khăn, khủng hoảng, tiếp tục học tập, phấn đấu trong điều kiện tốt nhất.

Nên tạm hoãn việc tăng học phí để các em được đến trường, đời sống của người dân đỡ cơ cực hơn

Theo Nghị định số 81, mức học phí ở giai đoạn hiện nay so với trước đây tăng lên rất nhiều lần, có thể từ 3-5 lần. Kể từ năm 2022-2023 trở đi sẽ tăng lên rất nhiều. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, đã có văn bản gửi cho các địa phương để sự cân nhắc, xem xét trong lộ trình tăng học phí. Tuy nhiên, tôi kiến nghị trong điều kiện hiện nay khi đời sống của người dân còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 vừa qua cho nên có thể chỉ đạo thống nhất để chúng ta tạm hoãn việc tăng học phí, ít nhất là trong năm tới để tạo điều kiện cho các em được đến trường, đời sống của người dân đỡ cơ cực hơn.

Chuỗi câu hỏi dành cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chu Thị Hồng Thái - Đoàn ĐBQH Lạng Sơn

Giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, các loại vật tư nông nghiệp đầu vào vẫn tiếp tục tăng trong những năm qua, làm cho người nông dân rơi vào hoàn cảnh khó khăn, lấy công làm lãi, thậm chí là thua lỗ. Đặc biệt, từ khi dịch bệnh COVID-19 đến nay, giá cả các loại hàng hóa càng tăng phi mã, đây rõ ràng là bài toán cấp thiết đối với ngành nông nghiệp mà khó có thể giải quyết ngay. Ngoài các giải pháp về kiểm soát giá mà Bộ Nông nghiệp đã đề ra tại Báo cáo số 3561 ngày 5/6/2022, Bộ trưởng có giải pháp như thế nào trong thời gian tới để hỗ trợ giúp người nông dân thích ứng và ứng phó với tình hình này để người nông dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế?

Dương Văn Phước - Đoàn ĐBQH Quảng Nam

“nông dân đã nghèo lại đeo lấy khổ”, Bộ trưởng có biết tình trạng này không?

Thời gian qua người nông dân phải khổ sở gánh chịu nạn phân bón giả, kém chất lượng, gây thiệt hại lớn cho người nông dân. Đúng là “nông dân đã nghèo lại đeo lấy khổ”, Bộ trưởng có biết thực trạng này không? Giải pháp nào để ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng phân bón giả, kém chất lượng tràn lan trên thị trường hiện nay.

Thêm nữa, thương hiệu nông sản Việt Nam định vị nông sản Việt Nam, điểm nhấn khác biệt giữa nông sản Việt Nam và nông sản các quốc gia có thể mạnh về xuất khẩu nông sản khác mà Bộ trưởng thường quan tâm nhắc đến tại nhiều diễn đàn đến nay đang ở giai đoạn nào? Với vai trò, trách nhiệm của mình, Bộ trưởng sẽ làm gì để thương hiệu nông sản Việt Nam khẳng định trên thị trường thế giới trong giai đoạn tới?

Cảm ơn 14 triệu nông dân đã năng động, linh hoạt góp phần vào kết quả xuất khẩu trong hoàn cảnh rất khó khăn

Trước những bức xúc của cử tri, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã chia sẻ với bà con nông dân, các doanh nghiệp trong giai đoạn COVID vừa qua, theo đó là vấn đề ùn ứ ở các cửa khẩu phía Bắc, vấn đề vật tư, phân bón. Nói chung là đầu vào của ngành nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản v.v. đều tăng cao trong bối cảnh thị trường bị đứt gãy và một lần nữa tôi cảm ơn 14 triệu nông dân Việt Nam đã rất năng động, rất linh hoạt để góp phần vào kết quả xuất khẩu nông nghiệp, nông lâm, thủy sản của chúng ta trong năm 2021 đạt 48,6 tỷ USD trong bối cảnh rất khó khăn, tưởng chừng như chúng ta không thể nào đạt được.

Trở lại câu chuyện về nguyên liệu và giải pháp, có lẽ Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ giúp tôi trả lời thêm bởi vì liên quan tới vấn đề thị trường, liên quan tới quản lý các doanh nghiệp vật tư đầu vào sản xuất, kể cả nhập khẩu và xuất khẩu. Tuy nhiên, đứng ở góc độ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngay khi đứt gãy chuỗi cung ứng trong giai đoạn COVID và nhất là cao điểm bị ùn ứ ở các cửa khẩu phía Bắc thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao cùng phối hợp tháo gỡ. Dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi đã vào cuộc để làm sao hạn chế thấp nhất sự thiệt hại cho nông dân. Tuy nhiên, đây là trường hợp hết sức bất khả kháng do quy định giữa 2 bên. Còn một câu chuyện thứ hai đặt ra khi chúng ta là một quốc gia làm nông nghiệp nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu, từ phân, thuốc và nguyên liệu để chế biến thức ăn... Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chiến lược nâng cao tính tự chủ của ngành nông nghiệp để chúng ta tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, đỡ rủi ro cho thị trường.

Kinh tế tuần hoàn... và câu chuyện hợp tác xã

Ở đây có 2 câu chuyện là giải pháp nào? Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương đã có nhiều rất nhiều phiên họp, cuộc họp với các hiệp hội ngành hàng, Hiệp hội phân bón, Hiệp hội bảo vệ thực vật, Hiệp hội hóa chất và các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực này để cố gắng thuyết phục đồng hành cùng chúng tôi.

Bởi vì, chúng ta ở sống trong kinh tế thị trường, không dễ áp đặt trong một mệnh lệnh hành chính và các hiệp hội đã có can thiệp nhất định. Vừa rồi bà con nông dân phản ánh có tình trạng dìm giá, tích trữ để tạo ra một cú sốc ngoài cú sốc do giá cả thị trường thế giới. Trước tình trạng này, Bộ Công Thương đã chỉ đạo ngành quản lý thị trường khởi tố, điều tra nhiều vụ hàng gian, hàng giả. Kết hợp vừa dùng biện pháp hành chính, vừa dùng biện pháp truyền thông để nâng cao nhận thức và cảnh giác trước những hiện tượng tiêu cực. Vừa qua, An Giang và Tây Ninh đã có sáng kiến đưa tất cả các hàng gian, hàng giả như phân, thuốc để trưng bày cho nông dân thấy để biết nhận dạng được mặt hàng hàng gian, hàng giả thế nào.

Song song với các giải pháp trên, chúng ta nên tính đến phương án chủ động hơn. Một phần những người nông dân ở Tây Nguyên, ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng đã tự mình tuân hoàn những phế phẩm trong nông nghiệp để thay thế một phần những loại thức ăn cũng như những chế phẩm sinh học trong lĩnh vực phân, lĩnh vực thuốc và lĩnh vực thức ăn. Đây không phải chỉ để đối phó với tình huống, về lâu dài nên coi đây là một giải pháp để chúng ta hữu cơ hóa, sinh học hóa nền nông nghiệp, nền trồng trọt cũng như chăn nuôi, từ đó tạo ra thương hiệu.

Thứ hai, tôi tha thiết mong 14 triệu hộ nông dân chúng ta vào kinh doanh tập thể như tâm tư của Chủ tịch nước gửi thư cho bà con thành viên hợp tác xã. Khi tham gia vào hợp tác xã, mua hàng khối lượng càng lớn thì chiết khấu càng nhiều, sẽ giảm được chi phí đầu vào, giảm được giá của các nguyên liệu đầu vào. Chúng ta vừa giảm được lượng, còn dùng những chế phẩm tự sản xuất được, giảm về giá do ta sản xuất tập thể, sẽ góp phần giảm rủi ro về thị trường và có điều kiện nâng cao chất lượng nông sản. Bà con Tây Nguyên nói rằng khi chúng tôi tuân hoàn được những chế phẩm sinh học từ vườn của mình thì chất lượng cà phê tốt hơn, mua giá cao hơn, có thể năng suất ban đầu thấp hơn. Đó là một tư duy chứ không phải chỉ là vấn đề chúng ta đối phó khi nhất thời, nhưng về lâu dài chúng ta cần hữu cơ hóa, sinh học hóa nền nông nghiệp.

Liên quan tới thị trường, nạn ùn ứ nông sản là vấn đề mà đại biểu Hoàng Anh Công, đoàn Thái Nguyên trần trở. Bộ trưởng chia sẻ và cho rằng đây là vấn đề đột biến trong một khoảng thời gian ngắn do việc kiểm soát dịch bệnh COVID-19 giữa 2 bên khác nhau. Cùng với đó, thị trường Trung Quốc ngày càng khó tính hơn, đã nhiều năm chúng ta quen tư duy rằng Trung Quốc là thị trường dễ tính. Vì vậy, khi họ thay đổi những biện pháp kiểm soát dịch bệnh cũng như an toàn, vệ sinh thực phẩm thì chúng ta chậm thay đổi nên dẫn đến những bất cập nêu trên.

Bộ trưởng Bộ Tài chính trả lời chất vấn thẳng thắn, trách nhiệm

Tài chính là lĩnh vực đa ngành, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Mỗi chính sách tài chính đều ảnh hưởng trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp nên việc lựa chọn lĩnh vực này để chất vấn tại kỳ họp Quốc hội đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nguyện vọng của cử tri và nhân dân cả nước. Thẳng thắn, trách nhiệm trả lời các vấn đề “nóng” của ngành Tài chính, đồng thời đã đưa ra những giải pháp phù hợp trong điều kiện hiện nay. Đó là lời nhận xét của nhiều đại biểu Quốc hội sau phần trả lời chất vấn của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Quốc hội đánh giá cao phần trả lời chất vấn của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Sôi nổi, trách nhiệm, thẳng thắn và xây dựng. “Cơ bản, Bộ trưởng đã rất bình tĩnh, tự tin, dù có lúc nhiều đại biểu Quốc hội giờ biến tranh luận dồn dập. Tuy mới trả lời lần đầu nhưng do đã có kinh nghiệm nghị trường dày dặn nên rất bình tĩnh, tự tin”.

Vũ Tiến Lộc - Đoàn ĐBQH TP. Hà Nội

Bộ trưởng không né tránh mà thẳng thắn, trách nhiệm.

Là người đi từ thực tiễn và nắm khá chắc các vấn đề quản lý về tài chính và tài sản. Cách trả lời của Bộ trưởng giản dị, dễ hiểu, ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, dù còn nhiều vấn đề đặt ra nhưng cách trả lời như vậy đã đáp ứng yêu cầu của đại biểu Quốc hội (ĐBQH).

Về hệ thống giao dịch mới của Hose (KRX), trả lời ĐBQH, người đứng đầu ngành Tài chính đã thẳng thắn “không phải chậm 10 năm như đại biểu nói mà là chậm 20 năm”. Tôi cho rằng, Bộ trưởng đã không né tránh mà thẳng thắn nhận trách nhiệm về

mình. Bộ trưởng Hồ Đức Phớc đã khẳng định, sẽ có chỉ đạo quyết liệt để nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời Bộ phải chủ động phương án dự phòng để đảm bảo quản lý thị trường chứng khoán. Tôi cho rằng, đây là biện pháp quan trọng, cần thiết bên cạnh việc hoàn thiện các quy định để chấn chỉnh, tăng cường năng lực quản lý đối với thị trường chứng khoán.

Vấn đề cổ phần hóa, trong đó có việc định giá đất đai, xử lý nhà đất. Đây là những vấn đề đang rất nóng, đang là trở ngại lớn trong quá trình cổ phần hóa và từ đây, cũng dễ phát sinh tiêu cực. Hiện nay, các quy định trong lĩnh vực còn nhiều vướng mắc, có các cách hiểu khác nhau. Vì vậy, để đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa cần có những quy định minh bạch hơn và kỷ luật thực thi tốt hơn. Vì vậy, cần phải tách riêng hai nội dung quá trình cổ phần hóa, thoát vốn với việc định giá quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Bởi vì trước hay sau quá trình cổ phần hóa, đất đai vẫn là của Nhà nước, Nhà nước giao cho doanh nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, còn việc chuyển đổi sang mục đích khác cần phải thực hiện theo đúng quy trình.

Phạm Văn Hoà - Đoàn ĐBQH Đồng Tháp

Giải pháp Bộ trưởng đưa ra phù hợp với điều kiện hiện nay

Bộ trưởng Bộ Tài chính là người từng làm Tổng Kiểm toán Nhà nước nên nắm được nhiều vấn đề kinh tế. Bộ trưởng Hồ Đức Phớc đã trả lời rõ ràng mạch lạc và cụ thể, những giải pháp đưa ra rất hợp lý và phù hợp trong điều kiện hiện nay. Ví như, nút thắt trong cổ phần hoá chính là do định giá bất động sản chưa được hữu hiệu. Vừa qua, một số cán bộ lãnh đạo vướng vòng lao lý cho nên phương pháp đề ra phê duyệt phương án tính giá trị bất động sản nhiều người còn e ngại. Do đó, giải pháp mà Bộ trưởng Bộ Tài chính đưa ra là xác đáng. Tài chính là vấn đề nhạy cảm liên quan đến định giá tài sản, đấu thầu mua sắm tài sản, cổ phần hoá, bất động sản. Cho nên quản lý tài sản theo giá thị trường không thiệt

cho Nhà nước và doanh nghiệp là điều cần thiết, làm sao để thu ngân sách và tiền xoay vòng ra phục vụ cho sản xuất kinh doanh phát triển đất nước.

Trần Hoàng Ngân - Đoàn ĐBQH TP. Hồ Chí Minh

Khi Bộ trưởng phát hiện những vấn đề tồn tại thì đã hành động rất quyết liệt

Tuy mới nhận nhiệm vụ trong thời gian ngắn nhưng tôi thấy rằng, Bộ trưởng nắm bắt rất đầy đủ các nội dung và trả lời khá đầy đủ các câu hỏi của ĐBQH. Bên cạnh đó, các phần tiểu tiết, nội dung cụ thể trong các khoản mục của ngân sách nhà nước, Bộ trưởng đã trả lời rất chi tiết. Vấn đề còn lại là các chính sách, định hướng trong thời gian tới, ĐBQH rất quan tâm. Liệu rằng chúng ta có kiểm soát tốt lạm phát hay không, có tiếp tục hỗ trợ thuế, phí để kéo giảm giá xăng dầu hay không? Tôi thấy Bộ trưởng Hồ Đức Phớc đã trả lời rất đầy đủ.

Đối với vấn đề kiểm soát thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), kiểm soát để thị trường vẫn phát triển, đáp ứng được nguồn vốn trung và dài hạn cho các doanh nghiệp. Tôi cho rằng đó là các vấn đề cần thiết, nên hoàn thiện các quy định dưới luật, nhất là các vấn đề liên quan đến điều kiện phát hành TPDN, đã được ĐBQH quan tâm, Chính phủ cam kết hoàn thiện trong thời gian tới. Trước những vấn đề còn tồn tại của ngành, Bộ trưởng cũng thẳng thắn nhận một phần trách nhiệm về mình khi trái phiếu doanh nghiệp thời gian qua có nhiều tồn tại, nhưng khi thấy rồi, Bộ trưởng đã hành động và hành động rất quyết liệt, đó là điều rất cần thiết. Như Chủ tịch Quốc hội đã nói, không phải “mất bò mới lo làm chuồng” mà là “làm chuồng rồi và tiếp tục nuôi bò”, nghĩa là khôi phục lại thị trường và tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển bền vững hơn, đó chính là niềm tin của thị trường đòi hỏi sự dài hạn chứ không phải ngắn hạn.

Dương Khắc Mai - Đoàn ĐBQH Đắk Nông

Kỳ vọng thực hiện lời hứa trước cử tri

Cá nhân tôi thấy vị Tư lệnh ngành Tài chính đã nắm rất chắc các vấn đề nóng khi được các đại biểu chất vấn. Tôi cho rằng, phần chất vấn Bộ trưởng Bộ Tài chính hỏi đáp gọn, rõ ràng, minh bạch. Bộ trưởng đã trả lời sâu về các vấn đề, rất trách nhiệm. Tôi kỳ vọng, những vấn đề Bộ trưởng đã hứa, cam kết trước cử tri trước Quốc hội thì cần thực hiện tốt các cam kết của mình sau phiên chất vấn để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trước Quốc hội, cử tri và nhân dân. Quyết định lựa chọn các Bộ trưởng ngồi “ghế nóng” giải trình, trả lời chất vấn trong kỳ họp này của Quốc hội rất đúng và trúng. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua đại dịch, nếu cả lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài chính, ngân hàng, giao thông cùng đồng hành thực hiện tốt Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về phục hồi kinh tế sau đại dịch sẽ có thể đem đến những kết quả tích cực cho nền kinh tế.

Nguyễn Trúc Sơn - Đoàn ĐBQH Bến Tre

Bộ trưởng đã trả lời bao quát các vấn đề về chính sách tài khóa

Bộ trưởng đã trả lời nhiều vấn đề bao quát các chính sách về tài khóa - tiền tệ của Quốc hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15. Rất nhiều vấn đề, từ thuế, thu ngân sách nhà nước, giá cả... Tôi cho rằng, vấn đề thu ngân sách phải được đặc biệt quan tâm, vừa giúp phục hồi kinh tế, vừa hỗ trợ được người dân và doanh nghiệp, đồng thời, đảm bảo nguồn lực để đầu tư cho các chương trình mang tầm cỡ quốc gia, cần nguồn lực tài chính rất lớn, đáp ứng cho sự phát triển của cả giai đoạn.

Vấn đề giá cả cử tri hết sức quan tâm, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã tập trung làm rõ trong trước mắt cũng như dài hạn để Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội đạt hiệu quả, góp phần tăng trưởng kinh tế. Với cá nhân, tôi quan tâm đến vấn đề chống

thất thu thuế bất động sản. Vấn đề này liên quan đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng của các công trình, dự án quốc gia cũng như của địa phương. Tuy nhiên, trong giao dịch bất động sản, chúng ta chưa thu đúng, thu đủ. Nếu chúng ta thu theo giá nhà nước, đó cũng chỉ là một phần của giá thị trường, chưa phản ánh hoàn toàn, còn thu như thế nào cho đúng giá thị trường là cả một vấn đề. Nó liên quan từng địa phương về chính sách giá đất, làm sao xác định hệ số giá đất sát giá thị trường, từ đó mới thu thuế. Nếu không có đủ căn cứ thì Bộ Tài chính cũng sẽ gặp khó khăn. Định hướng sắp tới, tôi thấy Bộ trưởng Bộ Tài chính đã phát biểu tương đối rõ về giải pháp chống thất thu thuế lĩnh vực bất động sản.

Bản sao lưu trữ

PHẦN CHẤT VẤN - TRẢ LỜI CỦA CÁC BỘ TRƯỞNG

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên làm “nóng” phiên chất vấn với giá xăng dầu bất ổn và hàng hóa ùn ứ tại cửa khẩu

■ Yến Nhi (Tổng hợp)

Mở đầu phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV sáng 16/3/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã trả lời 24 đại biểu chất vấn và 7 đại biểu tranh luận trực tiếp liên quan đến 3 nội dung: Tình hình sản xuất, nhập khẩu, cung ứng xăng dầu, công tác điều hành giá xăng dầu thời gian qua; Việc thực hiện các Nghị quyết, kết luận về chất vấn của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc; Giải pháp bảo đảm lưu thông, xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tình hình dịch COVID-19, nhất là mặt hàng nông sản.



Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên trả lời chất vấn

Bộ Công Thương là Bộ có chức năng quản lý nhà nước đa ngành, bao gồm nhiều lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế đất nước, trong đó có những vấn đề tương đối phức tạp, nhạy cảm, vì vậy luôn được cử tri, nhân dân và các vị đại biểu quan tâm. Đối với vấn đề tồn tại giá xăng dầu diễn biến khó lường, việc chia sẻ thẳng thắn của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên trước Quốc hội cho thấy những vấn đề cốt lõi mà không phải người dân nào cũng nắm được. Trước hết, Việt Nam có 2 nguồn xăng dầu từ trong nước và nhập khẩu. Năm 2022, nhập khẩu xăng dầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi chiến sự Nga - Ukraine. Đối với nguồn cung trong nước cũng bị ảnh hưởng do các nhà máy đột ngột giảm công suất. Phó Thủ tướng Lê Văn Thành cho biết: thực tế, mặt hàng xăng dầu chưa tự chủ được, vẫn còn phụ thuộc vào nhập khẩu rất nhiều. Hiện chúng ta mới có 2 nhà máy là Bình Sơn, Nghi Sơn. Cả hai nhà máy đạt được khoảng 13 triệu tấn xăng dầu/năm, trong khi đó nhu cầu khoảng 20 - 21 triệu tấn xăng dầu/năm. Như vậy, khi xăng dầu thế giới tăng, thì xăng dầu trong nước cũng sẽ tăng. Nguồn dầu thô cho hai nhà máy này vẫn phải nhập khẩu. Tuy nhiên, dự trữ xăng dầu trong thời gian vừa qua về cơ bản là đáp ứng được yêu cầu.

Hài hoà lợi ích, đảm bảo nguồn cung

Thực tế, xăng dầu là mặt hàng ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Chất vấn về việc việc cung ứng xăng dầu, ĐBQH Nguyễn Đại Thắng, Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên cho biết, thời gian qua giá dầu thế giới luôn tăng cao, nguồn cung trong nước bị thiếu hụt do Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn giảm sản lượng sản xuất vì gặp khó khăn về tài chính. Từ đó, phụ phí mỗi thùng dầu tăng từ 2 đến 3 lần so với năm 2021, dẫn đến nhiều doanh nghiệp, đầu mối nhập khẩu xăng dầu buộc phải giảm chiết khấu của các đại lý, giá bán của nhiều đại lý có thời điểm không đủ bù chi phí nên có hiện tượng có một số đại lý cửa hàng xăng dầu tư nhân găm hàng, treo biển hết xăng để chờ tăng giá, giá bán lẻ xăng dầu trong nước lên cao nhất trong 8 năm qua ảnh hưởng đến sản xuất, tăng trưởng kinh tế. Từ thực tế này, đại biểu đề nghị Bộ trưởng nêu giải pháp để bảo đảm lợi ích hài hoà giữa Nhà nước,

doanh nghiệp và người dân, bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu trong nước.

Trả lời nội dung này, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho rằng, giá xăng dầu thế giới biến động từng ngày theo chiều hướng tăng cao do đứt gãy nguồn cung, biên độ giá tăng từ 40 - 60%. Trong bối cảnh ấy, thị trường trong nước gặp khó khăn do liên doanh Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn cung ứng từ 35 - 40 sản phẩm xăng dầu trong nước bị giảm đột ngột, từ 100% giảm xuống có lúc chỉ còn 55% và thường xuyên chỉ ở vận hành ở mức 70 - 80% công suất. Trước tình hình như vậy, từ đầu năm 2022, Bộ Công Thương đã chủ động tham mưu cho Chính phủ và trực tiếp chỉ đạo nhập khẩu đủ sản lượng để bù vào thiếu hụt. Bộ trưởng khẳng định, hết Quý I/2022 vẫn đảm bảo đủ cho nhu cầu trong nước, cụ thể là đến giữa tháng 2 thì cả nước vẫn còn trữ lượng 3 triệu khối xăng dầu, đủ điều kiện đến hết tháng 3. Trong thời gian tới, các đầu mối của Bộ sẽ tăng cường nhập khẩu hơn mức bình thường (gấp đôi) để đảm bảo dự trữ trong bối cảnh biến động phức tạp của thị trường thế giới. Về giá, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho rằng, liên Bộ Tài chính - Công Thương đã điều hành theo đúng quy định của pháp luật, tức là 10 ngày/lần và bám sát giá thế giới. Giá xăng dầu thế giới đã tăng 40 - 46% so với 2021, nhưng trong nước mới tăng 29%, thấp hơn so với thế giới. So sánh như vậy để thấy rằng giá xăng dầu trong nước đã được điều hành linh hoạt và phù hợp, mức hỗ trợ hiện tại đang ở mức dao động từ 500 - 1500đ/lít xăng dầu. Gần đây, khi giá tăng cao, Bộ Công Thương cùng các bộ, ngành liên quan đã tham mưu Chính phủ kiến nghị Quốc hội giảm thuế môi trường, qua đó giảm giá xăng dầu, hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế nhanh hơn. Cùng với đó, công tác thanh kiểm tra của ngành quản lý thị trường đã thực hiện ở hầu hết các cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Cây xăng nào vi phạm thì đều bị xử lý nghiêm.

Linh hoạt trong sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Đại biểu Quốc hội Trần Văn Sáu (Đồng Tháp) chất vấn “Giá xăng dầu cơ sở trên thị trường thế giới ở kỳ điều hành giá gần đây có biến động khá lớn so với đầu năm 2022, cụ thể từ 44 - 60,02%, nên cùng với biến động này, giá tại thị trường trong nước cũng tăng

từ 24,91 - 39,56%. Quá trình điều hành xăng dầu như vậy có gì mâu thuẫn? Thiệt hại này do ai gánh chịu?”,.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên: Bộ Công Thương cùng với Bộ Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, đã sử dụng linh hoạt Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Nếu không trích từ Quỹ này từ 500 - 1.500 đồng/lít trong một kỳ điều hành thì không thể có giá thấp hơn giá thế giới”. Theo Bộ trưởng vì thị trường trong nước và thị trường thế giới như bình thông nhau, để giảm biên độ biến động giá xăng dầu thời gian qua là nhờ Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Trong bối cảnh thực hiện nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, thì việc duy trì Quỹ bình ổn xăng dầu là vô cùng quan trọng, nhưng quỹ này có hạn, hiện còn khoảng trên dưới 600 nghìn tỷ đồng, trong khi đó có doanh nghiệp nhập khẩu âm quỹ này rất lớn. Trong trường hợp Quỹ bình ổn giá xăng dầu không còn nữa, Bộ trưởng Bộ Công Thương cho biết, “hiện hai Bộ đã đề nghị Chính phủ và Chính phủ cũng đã xây dựng dự thảo Nghị quyết đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giảm thuế bảo vệ môi trường. Nhưng nếu khi giá thế giới tăng cao sẽ tiếp tục sử dụng các loại thuế, phí khác. ...”. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cũng nêu rõ, “để kìm giá, giữ chỉ số CPI, đối tượng dễ tổn thương không khó khăn hơn, thì các bộ ngành, cơ quan hữu quan sẽ đề nghị Chính phủ sử dụng các quỹ an sinh xã hội hỗ trợ từ ngân sách để hỗ trợ đối tượng yếu thế, với doanh nghiệp sử dụng nhiều xăng dầu”.

Tăng công suất các Nhà máy lọc dầu

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Kim Bé (Kiên Giang) nêu vấn đề: Bộ trưởng cho biết nguồn cung không thiếu, chúng ta sẽ tăng cường nhập khẩu. Đề nghị Bộ trưởng làm rõ nguồn cung phụ thuộc vào nước ngoài như vậy, thì các nhà máy lọc dầu trong nước có vai trò như thế nào trong việc bình ổn giá xăng dầu, bảo đảm nguồn cung trong nước. Bên cạnh Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, Bộ trưởng có giải pháp nào căn cơ hơn để quản lý số lượng xăng dầu đưa ra thị trường trong nước, giá cả trên thị trường?

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên: Việt Nam hiện có hai nhà máy lọc dầu lớn là Bình Sơn và Nghi Sơn. Nhà máy Bình Sơn hoạt động ổn định, công suất cung cấp 30 - 35% tổng lượng xăng dầu trong nước. Nghi Sơn là nhà máy liên doanh với đối tác nước ngoài

hoạt động không hiệu quả. Khó khăn nội tại, theo ông Diên, chủ yếu là vấn đề tài chính, hiện PVN và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước đang phối hợp các cơ quan chức năng có đấu tranh, yêu cầu các liên doanh thực hiện đúng cam kết cung ứng xăng dầu trong nước. Hiện nguồn nguyên liệu đầu vào của Nghi Sơn là nhập hoàn toàn từ Kuwait nên biến động giá, khan hiếm nguồn cung, nên chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Người đứng đầu ngành công thương cam kết khi Ủy ban Quản lý vốn và PVN cam kết sản lượng lấy từ Nghi Sơn đáp ứng đủ nhu cầu thị trường, lúc đó mới dừng kế hoạch nhập khẩu, còn không cho nhập sẽ rất khó. Bộ sẽ cùng các cơ quan liên quan xem xét triệt để vấn đề này và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu giám sát nên chờ kết quả giám sát. Trả lời thêm sau đó, ông Diên nêu rõ sẽ tham mưu các cấp có thẩm quyền giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc của Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, để đảm bảo nguồn cung ra thị trường ổn định 35 - 40%.

Chiến lược về Dự trữ và Quỹ Bình ổn

Chia sẻ với những khó khăn trong điều hành cung ứng xăng dầu trong nước trước những diễn biến phức tạp của thị trường thế giới, ĐBQH Điều Huỳnh Sang cho rằng, tình hình căng thẳng, thiếu xăng dầu, có thể dẫn đến gián đoạn kinh tế của đất nước, trong khi sản phẩm nhiên liệu dự trữ quốc gia có số lượng thấp và phải được hiểu theo cơ chế luật dự trữ quốc gia. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng cũng như Chính phủ nêu giải pháp để bảo đảm căn cơ việc tiêu dùng của người dân, việc dự trữ của doanh nghiệp trong thời gian tới, nhất là khi thực tế một số nhà máy sản xuất, nhà máy lọc dầu trong nước đến nay vẫn chưa rõ về khả năng duy trì sản xuất.

Giải đáp chất vấn của đại biểu, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết, trong bối cảnh xăng dầu thế giới diễn biến vừa qua cho thấy nếu không có một chiến lược, giải pháp căn cơ thì trong tương lai, mặt hàng này còn gặp nhiều khó khăn. Về giải pháp, Bộ trưởng nêu rõ, đối với hoạt động của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý cần hoàn thiện đề án chiến lược về dự trữ. Từ góc độ quản lý nhà nước về ngành, Bộ trưởng nhận thấy trước hết phải đẩy mạnh năng lực sản xuất của các doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp vừa khai thác, vừa chế biến xăng dầu. Bộ trưởng Bộ

Công Thương cho rằng đây là ẩn số trong quá trình đáp ứng nhu cầu nguồn cung xăng dầu.

Bộ trưởng cũng cho biết, Bộ sẽ tham mưu cho Chính phủ nghiên cứu có thể tăng cường hơn nữa Quỹ bình ổn xăng dầu theo cơ chế trích lập giá xăng dầu bán ra thị trường trong kỳ. Trong tương lai chúng tôi sẽ nghiên cứu kinh nghiệm của các nước, sẽ kiên trì tham mưu với cấp có thẩm quyền để vừa nâng quy mô của Quỹ bình ổn, xem xét tạo nguồn quỹ này như thế nào, từ ngân sách hay là việc trích lập trên trên mỗi lít xăng dầu để có thể có được nguồn quỹ bình ổn đúng nghĩa, tuân thủ quy luật thị trường. “Hiện nay lượng dự trữ không lớn. Trong tương lai chắc chắn phải nâng dự phòng lên thì mới ổn định được, thậm chí ít nhất là hàng chục lần so với hiện nay...”, Bộ trưởng cho biết.

Giám sát chặt chẽ trong phân phối xăng

Đăng ký tranh luận sau đó, đại biểu Phạm Văn Hòa (Đồng Tháp) đặt vấn đề tình hình hiện nay không chỉ các đại lý bán lẻ xăng dầu găm hàng, mà qua tìm hiểu cho thấy nhiều đại lý, cửa hàng nói nguồn cung không có xăng dầu thì lấy gì để bán. Cho rằng không chỉ thiếu nguồn từ nhỏ lẻ, mà do nguồn cung từ nhà điều hành, từ tuyến vĩ mô, đại biểu Hòa đặt vấn đề có hay không tình trạng găm hàng từ cấp trên, dẫn tới không có xăng dầu để bán.

Về ý kiến của đại biểu Quốc hội nêu mức chiết khấu 0 đồng nên thị trường không thể duy trì, Bộ trưởng đồng tình khi cho rằng đây là vấn đề bất hợp lý nên sẽ xem xét nâng chi phí định mức cho doanh nghiệp. Đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối, phân phối thực hiện nghiêm về chiết khấu, đảm bảo cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả. Đối với việc áp dụng công nghệ trong quản lý xăng dầu, Bộ trưởng khẳng định Bộ đã nghiêm túc xem xét. Ngay cả việc giao chỉ tiêu nhập khẩu đều yêu cầu công khai thông tin, giám sát chặt chẽ vấn đề này, áp dụng công nghệ để doanh nghiệp không cần kê khai mà khi nhập/xuất hàng có thể cập nhật dữ liệu. Đồng thời nghiên cứu đề án quản lý bán lẻ tốt hơn. Về hiện tượng thiếu xăng ở “tầm vĩ mô”, Bộ trưởng Bộ Công Thương khẳng định cả nước có 17.000 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, qua thanh tra 16.800 cửa hàng, có 281 cửa

hàng đóng cửa phần lớn do sự cố kỹ thuật, còn một số đóng cửa do nhận hàng từ Nghi Sơn. Do Nghi Sơn giảm công suất đột ngột dẫn đến một số cửa hàng không có hàng để bán. “Tinh thần nếu phát hiện vi phạm thì hình thức cao nhất là đình chỉ kinh doanh và rút giấy phép”, ông Diên nhấn mạnh.

Có đầy đủ cơ chế để điều hành bình ổn được giá xăng dầu

Giải trình làm rõ thêm một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành cho biết, mặt hàng xăng dầu chưa tự chủ được, vẫn còn phụ thuộc vào nhập khẩu rất nhiều. Hiện chúng ta mới có 2 nhà máy là Bình Sơn, Dung Quất. Cả hai nhà máy đạt được khoảng 13 triệu tấn xăng dầu/năm, trong khi đó nhu cầu khoảng 20-21 triệu tấn xăng dầu/năm. Như vậy, khi xăng dầu thế giới tăng, thì xăng dầu trong nước cũng sẽ tăng. Nguồn dầu thô cho hai nhà máy này vẫn phải nhập khẩu. Tuy nhiên, dự trữ xăng dầu trong thời gian vừa qua về cơ bản là đáp ứng được yêu cầu. Phó Thủ tướng nêu hai nhóm giải pháp: Về sản xuất: nhà máy Bình Sơn, Dung Quất đã tăng sản xuất lên khoảng 105% và nhà máy Nghi Sơn đã có cam kết để phục hồi trả nợ. Về nhập khẩu, Bộ Công thương đã có văn bản phân công cho các ngành, nhà phân phối để tăng nhập khẩu... Chính phủ đã giao cho thanh tra các cơ quan vào cuộc, làm rõ dự trữ có đảm bảo đúng các quy định mà trong nghị định của Chính phủ đã ban hành hay không? Việc một số cửa hàng đóng cửa như vậy phải làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý nghiêm minh. Về giải pháp điều hành, giảm phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Trong trường hợp giá xăng dầu còn tiếp tục tăng, thì chúng ta có các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng để bảo đảm sao cho sản xuất ổn định, giá thành ổn định...

Nông sản Việt Nam ùn ứ tại cửa khẩu

Để bảo đảm lưu thông, xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tình hình dịch COVID-19, không còn hiện tượng ùn ứ tại cửa khẩu, nhất là mặt hàng nông sản, không phải là việc làm của riêng Nhà nước mà rất cần thay đổi tư duy, cách làm từ chính người dân. Từ đó mới giải quyết được bài toán tồn tại nhiều năm qua.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho rằng hàng hóa nông sản

bị ùn ứ tại cửa khẩu nguyên nhân chủ yếu là do phía Trung Quốc thực hiện chiến lược “Zezo COVID”. Bên cạnh đó hàng hóa nông sản bán qua biên giới chủ yếu qua tiểu ngạch nên sản phẩm không theo quy hoạch, không đạt tiêu chuẩn. Hiện Bộ đã tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo thống nhất quan điểm là trao đổi với Trung Quốc để xây dựng quy trình thông quan, vùng xanh cho hàng hóa ở biên giới. Chỉ đạo các tỉnh có cửa khẩu hỗ trợ các chủ vận tải, thông tin thường xuyên với những địa phương có sản phẩm để hợp tác tốt khi cửa khẩu phía bạn không mở, không gây sức ép cho các địa phương có cửa khẩu. Bên cạnh đó tăng cường tiêu thụ sản phẩm trong nước với 100 triệu dân theo truyền thống và áp dụng thương mại điện tử. Cần quy hoạch và sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn, thay đổi cách nghĩ, cách làm.

Đại biểu Quốc hội khóa XI, XII, XIII, XIV - ông Dương Trung Quốc chia sẻ: “Về nông sản, vấn đề đặt ra là phải biến nguy thành cơ. Khó khăn là động lực và yêu cầu ta phải thay đổi, thay đổi từ nhận thức đến thể chế hóa thành pháp lý. Khi nói đến đổi mới, người ta luôn yêu cầu nhà nước phải đổi mới. Nhưng yêu cầu quan trọng nhất để bảo đảm đổi mới thực sự là chính người dân phải đổi mới. Không phải chỉ đặt trách nhiệm ở nhà nước hay xã hội “giải cứu”, mà bản thân mỗi người nông dân phải tự cứu lấy mình bằng cách thay đổi thói quen, tổ chức lại sản xuất. Bản thân thị trường Trung Quốc cũng đã thay đổi rồi. Họ đòi hỏi chất lượng cao hơn, đòi hỏi chính ngạch. Nếu cứ chạy theo đường tiểu ngạch thì ta sẽ bị bỏ lại phía sau”.

Đẩy mạnh tiêu thụ nông sản tại phiên chất vấn Đại biểu Quốc hội ngày 7/6/2022

Trả lời tại phiên chất vấn đại biểu Quốc hội vào chiều 7/6/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã làm rõ 3 nhóm vấn đề liên quan đến ngành Công Thương trong phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan, gồm: Nông sản của Việt Nam có thể trở thành hàng hóa bán ra thế giới được không? Làm thế nào để kiềm chế giá cả vật tư tăng cao để cho người sản xuất nông nghiệp có lãi? Và cách nào để hạn chế tình trạng “được mùa mất giá”?

Nông sản của Việt Nam có thể trở thành hàng hóa bán ra thế giới được không?

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên khẳng định: Nông sản của Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành hàng hóa có giá trị cao và bán ra thị trường thế giới. Bởi lẽ, Việt Nam đã tham gia 17 Hiệp định Thương mại tự do, với hơn 65 quốc gia, vùng lãnh thổ và người tiêu dùng lên tới gần 7 tỷ người, thị trường có độ mở rất lớn. Thực tế, nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam đã xuất khẩu được vào những thị trường rất khó tính, như: Mỹ, Liên minh châu Âu EU, Nhật Bản, Canada, Đức... và các nước phát triển. Điều này chứng tỏ, sản phẩm nông sản của Việt Nam đạt tiêu chuẩn về thị trường. Việt Nam hiện cũng bán ra thị trường những cái mà thị trường cần, chứ không phải bán ra những cái mà mình có.

Thời gian qua, để tạo thuận lợi tiêu thụ nông sản, thời gian qua, Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các bộ, ngành để thuận lợi hóa thủ tục, thuận lợi hóa thương mại quốc tế. Tuy vậy, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho rằng, để hàng hóa Việt Nam vào được thị trường quốc tế, tới đây Bộ Công Thương sẽ tập trung vào một số giải pháp chính, bao gồm:

Thứ nhất, Bộ Công Thương sẽ cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành chức năng làm thật tốt việc thông tin thị trường và thông qua thông tin thị trường sẽ định hướng sản xuất cho các vùng trồng, vùng nuôi và các địa phương.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh đàm phán để đưa các sản phẩm nông sản của Việt Nam vào thị trường các nước và khai thác được lợi thế của 17 Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đang và sẽ tham gia.

Thứ ba, Bộ Công Thương sẽ cùng với các bộ, ngành để tháo gỡ các thủ tục, thuận lợi hóa các thủ tục hành chính, hợp tác thương mại để hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài thuận lợi hơn, giảm các chi phí không cần thiết.

Thứ tư, Bộ sẽ triển khai đẩy mạnh Đề án xuất khẩu theo đường chính ngạch mà Bộ Công Thương được giao chủ trì. Hiện Bộ đã hoàn tất Đề án, đang lấy ý kiến của một số bộ, ngành và cũng đã có 18/63 địa phương có ý kiến về Đề án. Bộ Công Thương đề nghị

các địa phương, bộ ngành sớm có ý kiến để Bộ trình Chính phủ phê duyệt trong tháng 6/2022, làm cơ sở cho việc thực hiện.

Thứ năm, Bộ Công Thương tiếp tục tham mưu cơ chế khuyến khích xuất khẩu, nhất là xuất khẩu hàng nông sản và đề nghị phải theo hướng chính ngạch.

Thứ sáu, các bộ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng thương mại điện tử, theo hướng vừa phát triển thương mại điện tử song hành phát triển thị trường truyền thống, phát triển thị trường trong nước đồng thời phát triển mạnh thị trường ngoài nước. Cùng với đó, các địa phương cũng cần làm tốt quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi, tổ chức sản xuất đạt chuẩn và theo tín hiệu thị trường.

Vật tư đầu vào tăng cao, làm thế nào để giảm và chia sẻ cái khó với người nông dân?

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cũng chỉ ra thực tế rằng: Vấn đề vật tư đầu vào cao, khan hàng đang trở thành vấn đề phổ biến do đứt gãy chuỗi cung ứng và lạm phát tăng cao do chính sách kích cầu của nhiều quốc gia. Trước tình hình đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, trong đó Bộ Công Thương bằng các chính sách, trong đó có chính sách giảm thuế, hỗ trợ doanh nghiệp thông qua giảm tiền điện, giảm lãi suất trong quá trình tổ chức sản xuất, hỗ trợ tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào thay thế để giảm các loại chi phí, giảm giá thành sản phẩm, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, tăng cường kiểm soát xuất nhập khẩu, theo đó những mặt hàng trong nước cần thì hạn chế xuất khẩu, tăng cường nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục áp dụng những chính sách và biện pháp vừa nêu trên, đặc biệt sẽ cùng với các bộ, ngành tham mưu Chính phủ, Quốc hội và cấp có thẩm quyền điều chỉnh thuế, hoặc trong điều kiện đặc biệt khi giá nguyên liệu đầu vào, giá nguyên liệu thế giới tăng cao sẽ thực hiện các chính sách an sinh cho người dân, nhất là những đối tượng yếu thế.

“Được mùa mất giá” làm sao để bà con đỡ thiệt?

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cũng chỉ ra rằng ngành nông nghiệp của Việt Nam hiện có quy mô nhỏ bé, phân tán và nhiều sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, nên rất khó cho việc xuất khẩu. Trong khi đó, sự liên kết kém và kế hoạch sản xuất chưa kết nối

được với kế hoạch của thị trường. Do đó, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên khuyến cáo các địa phương, trước mắt phải quy hoạch lại vùng trồng, vùng nuôi, tổ chức lại sản xuất theo tín hiệu thị trường.

“Về phía Bộ Công Thương, chúng tôi sẽ làm tốt việc thông tin thị trường, định hướng sản xuất và tăng cường đàm phán với các nước để đưa sản phẩm của Việt Nam vào các thị trường theo những Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký”, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh.

Theo Bộ trưởng, để giải quyết tình trạng “được mùa mất giá”, cần tập trung 5 vấn đề, bao gồm: *Một là*, tổ chức hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, tập trung, tức là phải tích tụ đất đai, liên kết sản xuất để có quy mô sản phẩm lớn, đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu. *Hai là*, gắn sản xuất với tín hiệu của thị trường; *Ba là*, tổ chức hệ thống phân phối, thương mại cả trong nước và ngoài nước theo hướng hiện đại; *Bốn là*, liên kết các mô hình nông dân bằng mô hình hợp tác xã kiểu mới; *Năm là*, liên kết sản xuất và tăng cường cơ chế để có thể bảo vệ sản phẩm của Việt Nam ra nước ngoài đạt kết quả cao nhất.

Tìm nhiều kế sách phục hồi và phát triển kinh tế

■ **Giang Huyền (Tổng hợp)**

Phát biểu trước khi trực tiếp trả lời chất vấn của các đại biểu Quốc hội về nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh, với tinh thần đổi mới, cải cách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chia sẻ, ủng hộ đồng hành của các đại biểu Quốc hội, cử tri và Nhân dân cả nước để đáp ứng tốt hơn yêu cầu trong tình hình mới.



Đại biểu **Trần Quang Minh**
tại phiên chất
vấn ngày
11/11/2021

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra chiều ngày 11/11/2021 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ. Các vấn đề được đưa ra chất vấn đối với Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng gồm: Giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế trong bối cảnh tình hình mới; các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Công tác chuẩn bị đầu tư, việc phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021; giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công và các dự án trọng điểm quốc gia. Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đầu tư phát triển.

Tập trung 5 nhóm giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế

Đại biểu Trần Quang Minh (Quảng Bình) nêu vấn đề: Một số cử tri cho rằng, việc sử dụng vốn vay phát triển, đặc biệt là nguồn vốn ODA ở một số địa phương, chương trình chưa thực sự hiệu quả, còn gây lãng phí, thậm chí vi phạm pháp luật. Đại biểu đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua. Đại biểu chất vấn: Bộ đã thực hiện trách nhiệm quản lý trong vấn đề này đến đâu và các giải pháp thời gian tới.

Đại biểu Trần Quang Minh cũng chỉ ra thực tế về khoảng cách chênh lệch trong quá trình phát triển giữa các tỉnh, thành trong cả nước đang ngày càng rõ rệt. Vì thế, các tỉnh khó khăn càng khó hơn trong cạnh tranh để có thể theo kịp các tỉnh, thành có tiềm lực, lợi thế và các chính sách, cơ chế đặc thù, điều kiện thuận lợi... nhất là lĩnh vực thu hút đầu tư. Đại biểu đặt câu hỏi, để ưu tiên cho các tỉnh, vùng khó khăn trong thu hút đầu tư, Bộ trưởng đã có các chỉ đạo, định hướng, tham mưu cho Chính phủ các giải pháp nào?

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Minh Tâm - Phó trưởng Đoàn ĐBQH Quảng Bình đồng tình với chương trình phục hồi kinh tế sau dịch. Đại biểu chất vấn, Bộ trưởng về những chính sách và giải pháp cụ thể để phục hồi và phát triển kinh tế thời gian tới có hiệu quả.



Đại biểu Quốc hội **Nguyễn Minh Tâm** - Phó trưởng Đoàn ĐBQH Quảng Bình chất vấn Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết, để thực hiện mục tiêu trên Bộ đã xây dựng 5 nhóm giải pháp như sau:

Thứ nhất, tập trung mở cửa nền kinh tế gắn với phòng, chống dịch và thực hiện Nghị quyết 128 một cách thật chặt an toàn, có lộ trình phù hợp với chiến lược phòng, chống dịch và khả năng tiêm vaccine, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế. Tăng tính chủ động cho doanh nghiệp để duy trì hoạt động liên tục.

Thứ hai, tập trung hỗ trợ an sinh xã hội và tạo việc làm, theo đó hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, người lao động, đào tạo, đào tạo lại lao động, kết nối việc làm, phát triển thị trường lao động, chính sách dạy nghề, nhà ở xã hội...

Thứ ba, hỗ trợ phục hồi cho doanh nghiệp. Vừa qua, doanh nghiệp bị ảnh hưởng tổn thương rất nhiều và khả năng chống chịu đã bị bào mòn. Về các chính sách chung, Bộ sẽ xem xét để trình Quốc hội, các cơ quan có thẩm quyền để cho phép kéo dài các chính sách về miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí. Bên cạnh đó, hỗ trợ cấp bù lãi suất cho các doanh nghiệp vay trong một số lĩnh vực ưu tiên, có một số các chính sách riêng đối với ngành và lĩnh vực chế biến nông, lâm sản, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số...

Thứ tư, phát triển kết cấu hạ tầng, khuyến khích PPP để thực hiện các hạ tầng; đầu tư công tập trung cho hạ tầng chiến lược và những công trình trọng điểm quốc gia mang tính động lực lớn, lan tỏa, kết nối để phát triển bền vững trong thời gian tới, công trình an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập, ứng phó với biến đổi...

Thứ năm, tiếp tục cải cách thể chế, thủ tục hành chính, môi trường đầu tư và đi kèm với đó phải có chính sách về quản trị rủi ro gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tìm cách “gỡ” khó cho doanh nghiệp

Thực hiện mục tiêu xây dựng Chính phủ kiến tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành, sửa đổi nhiều đạo luật quan trọng với tư duy, tầm nhìn đổi mới, tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các

bộ, ngành, địa phương, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành trong đầu tư, sản xuất kinh doanh để huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, nhất là các cấp, các ngành, các lĩnh vực, địa phương cũng như cho vùng và cả nước.

Mặc dù vậy quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc và Bộ đang tiếp tục nghiên cứu, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, đề xuất kịp thời để tiếp tục sửa đổi, tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình thực hiện. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu đề xuất sửa đổi các khó khăn thông qua việc xây dựng 1 luật sửa đổi, bổ sung 10 luật, trong đó, có 6 luật liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh; xây dựng Đề án nghiên cứu thí điểm tách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để trình Quốc hội trong thời gian tới.

Trước tác động của dịch COVID-19, ngay từ đầu năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động chia sẻ, lắng nghe ý kiến của các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế, tổ chức khảo sát, điều tra để kịp thời tham mưu ban hành các chính sách chưa từng có trong tiền lệ để kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động, giảm chi phí, duy trì sản xuất, khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, sớm trở lại hoạt động khi dịch COVID-19 được kiểm soát, đóng góp chung vào kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và những tháng đầu năm 2021.

Bên cạnh các chính sách đã ban hành nhằm kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hạn chế tác động đứt gãy của chuỗi cung ứng, phục hồi sản xuất kinh doanh sau thời gian dài bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, sớm khắc phục khó khăn, đưa đất nước phục hồi, thích ứng và phát triển bền vững trong tương lai, thực hiện thành công các mục tiêu theo Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng đã đề ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ xây dựng chương trình phục hồi kinh tế - xã hội và trình Quốc hội vào kỳ họp tới. Đây là vấn đề lớn, quan trọng của đất nước, tác động toàn diện tới nền kinh tế, đòi hỏi kết hợp thực tiễn trong và ngoài

nước, phù hợp với mục tiêu phát triển và khả năng của đất nước nên Bộ mong tiếp tục nhận được ý kiến, đề xuất sâu sắc, tâm huyết của đại biểu Quốc hội để tiếp hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền và sớm phát huy hiệu quả trong cuộc sống.

Phát biểu tại phiên chất vấn, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được ví là cơ quan tổng tham mưu về kinh tế của đất nước, giúp Quốc hội giải đáp được những vấn đề thực trạng của nền kinh tế hiện nay và xu hướng, bối cảnh sắp tới ở trong nước và quốc tế, kế sách nào để xây dựng chương trình tổng thể phục hồi và phát triển kinh tế trong bối cảnh đại dịch, vai trò của đầu tư công, vì sao giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm và những giải pháp, định hướng trong thời gian tới cũng như những vấn đề để kích thích phát triển nền kinh tế trong thời gian tới.

Cốt lõi của nền kinh tế không chỉ ở chính sách tài khóa tiền tệ, mà chính sách phải hướng đến người dân, doanh nghiệp

Phiên chất vấn của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc diễn ra sôi nổi, trách nhiệm, thẳng thắn và xây dựng. Các câu hỏi của đại biểu Quốc hội đã bám sát nội dung chất vấn cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn theo tinh thần đổi mới hoạt động chất vấn của Quốc hội. Chủ tịch Quốc hội đánh giá cao Bộ trưởng Bộ Tài chính tuy lần đầu trả lời chất vấn nhưng đã có chuẩn bị tốt về nội dung, tập trung trả lời vào các vấn đề đại biểu Quốc hội đặt ra. Báo cáo của Bộ trưởng gửi đến các đại biểu Quốc hội và diễn biến của phiên chất vấn cho thấy, trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động bất lợi từ kinh tế thế giới và dịch COVID-19, thu ngân sách khó khăn, chi ngân sách tăng cao để đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch, Chính phủ và Bộ Tài chính đã ban hành trong thẩm quyền, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nhiều nghị quyết, triển khai nhiều giải pháp để bảo đảm nguồn thu, đáp ứng nhiệm vụ chi. Đặc biệt, đã có nhiều giải pháp về chính sách tài khóa hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và người lao động vượt qua mọi khó khăn do tác động của dịch bệnh.



Bộ trưởng Bộ Tài chính
Hồ Đức Phớc trong phiên
trả lời chất vấn

Ngày 8 và 9/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã nhận được nhiều câu trả lời chất vấn của các địa biểu, có tới 72 đại biểu đăng ký chất vấn và 9 đại biểu tranh luận trực tiếp. Các đại biểu đặt nhiều câu hỏi liên quan đến những vấn đề nóng của ngành. Cơ bản Bộ trưởng trả lời rất bình tĩnh, tự tin mặc dù có lúc rất nhiều đại biểu giơ biển tranh luận dồn dập. “Hay và khó” song phần trả lời của Bộ trưởng được cho là gây ấn tượng mạnh.

Thu ngân sách tăng cao do khai thác tài nguyên khoáng sản, dầu thô và đất đai có bền vững không?

Trước câu hỏi được cho là rất trực diện của đại biểu Lã Thanh Tân, đoàn đại biểu Tp Hải Phòng về việc tăng thu ngân sách do khai thác tài nguyên khoáng sản, dầu thô và đất đai liệu có bền vững không?

Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc đã khẳng định, tăng thu ngân sách từ dầu thô và đất chỉ chiếm khoảng 13,9% do đó, thực tế tăng thu ngân sách chủ yếu do nội lực của nền kinh tế và từ sản xuất kinh doanh. Điều đó có nghĩa là năng lực về sản xuất kinh doanh của chúng ta vẫn tốt. Trong số vượt thu 225.000 tỷ trong đó có 74.000 tỷ là thu từ tiền đất, có 21.000 tỷ vượt thu từ dầu thô, như vậy là khoảng 45% trong tổng số vượt thu, như vậy 55% cũng từ sản xuất kinh doanh cho nên đại biểu hết sức yên tâm.

Bên cạnh đó, để trả lời câu hỏi của đại biểu việc thu vượt ngân sách cao và thể hiện khâu dự báo chưa chính xác, Bộ trưởng Phớc chỉ ra 2 nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên. Thứ nhất, bắt đầu từ luật pháp. Niên độ tài khóa kết thúc vào ngày 31/12 của năm dương lịch. Tháng 9 năm trước ta xây dựng dự toán ngân sách năm sau, tháng 10 giao dự toán. Thứ hai, hai năm dịch bệnh nên quý I và II tăng trưởng rất thấp (4,64%). Đến quý III bứt dịch, tăng trưởng quay trở lại mức 6%. Điều cơ bản là việc xây dựng của chúng ta sát so với thực tiễn.

Trả lời về số thu của ngành Hải quan năm 2021 vượt tới 19,56% so với kế hoạch, Bộ trưởng cho biết, số thu vượt cao là do thời gian qua Tổng cục Hải quan đã thực hiện hải quan một cửa ASEAN và ứng dụng công nghệ thông tin để thông quan, đã tạo điều kiện xuất nhập khẩu tốt. Vì vậy, năm 2021 kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mốc lịch sử, cao nhất từ trước đến nay.

“Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tiến bộ khoa học cho người dân, doanh nghiệp để SXKD hiệu quả là giải pháp chống lạm phát tốt nhất”

Với việc dẫn ra các số liệu, thế giới lạm phát là 8,3%, châu Âu 8%, Singapore 5,4%... còn Việt Nam là 2,25%... đại biểu Hoàng Văn Cường đã thẳng thắn đề nghị Bộ trưởng Hồ Đức Phớc nêu giải pháp chống lạm phát để đảm bảo phát triển và an sinh xã hội?

Bộ trưởng cho biết, nền kinh tế của ta đang hội nhập sâu rộng với thế giới, nguồn nguyên vật liệu chưa sản xuất được, phụ thuộc nước ngoài. Khi giá nguyên vật liệu nước ngoài tăng đương nhiên kéo theo giá nguyên vật liệu trong nước cũng sẽ đi lên, kéo theo lạm phát, như xăng dầu, thép, phân bón... Nhưng, theo Bộ trưởng Bộ Tài chính, Việt Nam tự chủ được lương thực, thực phẩm vốn chiếm 40% hàng hóa, nên áp lực lạm phát cũng ít hơn. Các nước lạm phát cao, còn Việt Nam có độ trễ và tự chủ được tiêu dùng trong nước.

Bộ trưởng Phớc cho hay, giải pháp về tiền tệ, thu tiền trong lưu thông về, bằng các biện pháp về lãi suất, phát hành công cụ khác... do Ngân hàng nhà nước đảm nhiệm. Với ngành Tài chính, nhiệm vụ của chúng tôi là cần thực hiện chính sách tài khóa vừa giảm thuế, vừa đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, tiết kiệm chi đầu tư, chi thường xuyên; quản lý chặt giá cả; thực hiện đúng Luật giá. Bên cạnh đó là thúc đẩy doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển, đảm bảo an sinh xã hội, tái cơ cấu nền kinh tế, đột phá vào cơ sở hạ tầng, chuyển đổi số. Bộ trưởng Hồ Đức Phớc khẳng định, cốt lõi của nền kinh tế không chỉ ở chính sách tài khóa, tiền tệ mà cơ bản các chính sách này phải hướng đến doanh nghiệp, người dân. “Người dân, doanh nghiệp làm ăn hiệu quả, có thu nhập, GDP tăng, thu nhập tăng, giải quyết được việc làm, có cuộc sống tốt thì sẽ giữ vững được chính sách về tài khóa, tiền tệ và cả thị trường chứng khoán”, Bộ trưởng Tài chính nói. Vì vậy, mọi thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tiến bộ khoa học công nghệ phải dồn cho người dân, doanh nghiệp để sản xuất, kinh doanh có hiệu quả “là giải pháp căn cốt nhất để chống lạm phát tốt nhất”.

Thuế kinh doanh thương mại điện tử là vấn đề mới và khó nhưng Bộ đã chủ động đấu tranh trong lĩnh vực này

Đại biểu Nguyễn Đại Thắng, ĐBQH Hưng Yên; đại biểu Nguyễn Thị Lệ Thủy, ĐBQH Bến Tre yêu cầu làm rõ giải pháp trước mắt và lâu dài để quản lý tốt doanh thu đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, tránh việc gian lận, trốn thuế. Đây là vấn đề không mới, nhiều lần Bộ trưởng đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hiệu quả. Ước tính mỗi năm ngành Thuế thất thu khoảng 85% số thuế phải thu từ Google hay Facebook. Vậy giải pháp hữu hiệu trong giai đoạn hiện nay là gì?

Bộ trưởng Phúc thừa nhận, thu thuế kinh doanh thương mại điện tử là vấn đề mới và rất khó vì máy chủ đặt ở nước ngoài, hai là còn thanh toán nhiều bằng tiền mặt, nhưng Bộ Tài chính đã chủ động đấu tranh trong lĩnh vực này. Bộ đã ban hành thông tư yêu cầu chủ sàn kinh doanh thương mại điện tử phải nộp thuế thay cho những người tham gia sàn, nhưng dư luận phản đối, báo chí phản đối. Do đó, Bộ đang dừng lại để tiếp tục nghiên cứu, bởi khó khăn hiện nay là người tham gia sàn thương mại điện tử có thể ở nước ngoài, chứ không chỉ ở Việt Nam. Bộ trưởng cho biết thêm, hiện nay các tập đoàn công nghệ như Youtube, Google, Microsoft... đã đăng ký và nộp thuế đầy đủ. Còn đối với hàng bán qua Zalo, Facebook rồi nhận hàng, sau đó trả bằng tiền mặt, Bộ trưởng cho rằng đây là khoản thất thu rất lớn.

Tuy vậy, những tháng đầu năm 2022 Bộ đã thu được gần 500 tỷ đối với sàn thương mại điện tử. Hiện có khoảng trên 100 sàn thương mại điện tử xuyên biên giới, có 139 đơn vị chủ sở hữu sàn thương mại điện tử, trong đó có 41 sàn thương mại điện tử bán hàng, 98 sàn cung cấp dịch vụ và 3 công ty đối tác. Thời gian qua, Bộ Tài chính đã giải quyết một bước, thông qua việc khai trương Cổng thông tin điện tử đăng ký và thanh toán xuyên biên giới. Thời gian qua các tập đoàn công nghệ lớn xuyên biên giới đã kê khai nộp thuế, sau này tiến hành thanh tra sau, còn sàn thương mại điện tử trong nước cũng đang được tích cực kiểm tra. Mặc dù thu thuế trong lĩnh vực này còn gian nan nhưng Bộ trưởng khẳng

định sẽ cố gắng, tiếp tục thực hiện. Hiện nay, Tổng cục Thuế đã xây dựng cổng Thông tin điện tử dành cho Nhà cung cấp nước ngoài có thu nhập từ Việt Nam đăng ký, khai, nộp thuế. Theo đó, quy định mức thu và thông báo, vận động, giải thích để cho các sàn thương mại điện tử và các ông chủ công nghệ phải đăng ký nộp thuế. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành khác để thắt chặt trong lĩnh vực này. Trong tương lai, sẽ xây dựng một hệ thống công nghệ để kiểm soát và tự động thu tiền thông qua hệ thống ngân hàng.

Thoái vốn chậm, cổ phần hóa (CPH) doanh nghiệp đang dừng chân tại chỗ do đâu?

Với câu hỏi cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đang rất chậm và dậm chân tại chỗ. Sự chậm trễ này nguyên nhân là gì? Trách nhiệm thuộc về ai? của đại biểu Leo Thị Lịch, ĐBQH Bắc Giang; đại biểu Nguyễn Đại Thắng, đoàn ĐBQH Hưng Yên.

Vướng mắc nhất là xác định giá trị doanh nghiệp và phương án sử dụng đất, Bộ trưởng Phốc đã nhận định như vậy. Bên cạnh đó, rủi ro pháp lý cao nên các cơ quan chủ quản ngại phê duyệt phương án, các doanh nghiệp quyết tâm không cao nên tình hình “dậm chân tại chỗ”. Bộ trưởng đã làm rõ thêm về trách nhiệm của các cơ quan trong vấn đề này, ông cho biết Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo dõi; Bộ Tài chính được giao theo dõi cổ phần hóa và phối hợp các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp, còn trực tiếp thực hiện là doanh nghiệp và cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu.

Trước các nút thắt về mặt pháp lý cần được hoàn thiện đảm bảo cho vấn đề cổ phần hóa, vị tư lệnh ngành Tài chính cho rằng phải có 1 mục tiêu hay nguyên tắc để thực hiện vấn đề cổ phần hóa theo hướng: đối với những doanh nghiệp dưới 5% vốn của Nhà nước nên cổ phần hóa hết, để các doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện sản xuất, kinh doanh chủ động. Nếu nhà nước tham gia vốn thì nhà nước phải điều hành được. Những doanh nghiệp quản trị tốt, làm ăn tốt, giải quyết được việc làm, giữ được vai trò điều tiết cho các nền kinh tế thì nên giữ và nên tăng cường năng lực hoạt động. Đồng thời, trong quá trình cổ phần hóa, cần quản lý chặt chẽ vì đất đai là tài nguyên của đất nước.

Nghị quyết số 82/2019/QH14 đối với doanh nghiệp CPH đã nêu rõ doanh nghiệp sau CPH phải thực hiện đúng phương án sử dụng đất đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp. Việc chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện sắp xếp, xử lý nhà đất của các doanh nghiệp CPH phải bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng nội dung này chưa đồng bộ với quy định tại các Điều 6, 52, 57 và Điều 58 Luật Đất đai. Xin Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo rõ hơn vướng mắc, khó khăn (nếu có), đề xuất phương án xử lý?

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Tài chính cho rằng, việc sắp xếp nhà đất và việc phê duyệt phương án sử dụng đất là nút thắt trong quá trình CPH và sở dĩ vừa rồi chúng ta CPH chậm cũng từ khâu này. Khi trình phương án sắp xếp tài sản công (nhà cửa, đất đai) của các doanh nghiệp nhà nước thì Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao thẩm quyền phê duyệt phương án. Tuy nhiên, việc phê duyệt phương án hiện nay rất chậm nên trong năm 2021 chúng ta chỉ thực hiện bán vốn được 18 doanh nghiệp, cổ phần hóa được 4 doanh nghiệp, thu ngân sách được 4.402 tỷ.

Trả lời ý kiến của chị Lệ và anh Công, Bộ trưởng lý giải: theo Nghị định của Chính phủ, nếu tài sản của doanh nghiệp nhà nước gắn liền với thuê đất hàng năm thì không tính vào giá trị doanh nghiệp, nhưng nếu nộp tiền đất một lần thì được tính vào giá trị doanh nghiệp. Thực ra đây là một lỗ hổng, cần phải được kiến tạo để có thể đảm bảo được sau khi chuyển sang CPH thì đất đai không bị thất thoát.

Phản hồi ý kiến thứ 3 của anh Sơn liên quan đến nhà đất, Bộ trưởng Tài chính thẳng thắn nêu quan điểm, chúng ta đưa ra là không chuyển mục đích sử dụng đất mà phải thực hiện theo mục đích sử dụng đất phương án đã được phê duyệt. Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng việc này trái với quy định của Luật Đất đai. Chúng tôi xin trao đổi thế này, vừa rồi đất thất thoát rất nhiều thông qua việc CPH doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn hay Tổng công ty Công nghiệp Tân Thuận, v.v... Các vụ án xảy ra chủ yếu liên quan đến đất đai, mà

liên quan đến đất đai thì cốt lõi ở chỗ nào, ở từ vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất.

Khi UBND tỉnh phê duyệt thì đất đấy là đất thuê, doanh nghiệp sẽ nộp tiền một lần thuê đất là 50 năm. Sau khi doanh nghiệp chuyển sang cổ phần thì doanh nghiệp cổ phần đó lại xin UBND cấp tỉnh hoặc cấp thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt chuyển mục đích sử dụng đất. Khi chuyển mục đích sử dụng đất thì lại tính giá đất để chuyển mục đích sử dụng đất. Như vậy, tính không sát giá thị trường tạo ra thất thoát, tài sản của Nhà nước chuyển qua tài khoản của tư nhân. Cho nên đây cũng là một vấn đề, là một nút thắt. Vừa rồi tổ chức hội thảo, nhiều chuyên gia có ý kiến thế này, nếu đại biểu Quốc hội thấy đúng thì chúng ta sẽ sửa lại để đảm bảo cho việc phát triển một cách bền vững và lâu dài.

Doanh nghiệp nhà nước cũng như doanh nghiệp cổ phần đều sử dụng đất, đất đai là của toàn dân, do Nhà nước đại diện. Khi doanh nghiệp nhà nước thuê đất với mục đích sản xuất, kinh doanh thì khi chuyển thành doanh nghiệp cổ phần hay là doanh nghiệp tư nhân, đều cùng thực hiện đúng mục đích là sản xuất, kinh doanh. Nếu không có nhu cầu sử dụng thì trả lại cho Nhà nước, Nhà nước sẽ thanh toán tiền tài sản trên đất cho doanh nghiệp bằng cách tổ chức đấu giá để thu về ngân sách. Điều này có nghĩa là địa tô chênh lệch sẽ không rơi vào túi của doanh nghiệp mà do Nhà nước điều tiết. Việc này sẽ có lợi là sẽ thúc đẩy được năng lực của nền kinh tế, tức là doanh nghiệp CPH để nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp đấy, chứ không phải sau cổ phần hóa để giải tán doanh nghiệp, để thải hồi công nhân, để bán máy móc, thiết bị và lấy khu đất này để bán, lấy địa tô chênh lệch chuyển qua đất ở hay là loại đất khác. Chúng tôi cho rằng nếu chúng ta làm được điều đấy thì chắc chắn năng lực của nền kinh tế, đặc biệt là sức mạnh của doanh nghiệp sẽ nâng lên. Đồng thời, cũng không khuyến khích doanh nghiệp nhìn những khu đất có lợi thế thương mại để cổ phần hóa.

Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất là “nút thắt” để chống thất thu thuế bất động sản

Đại biểu Phạm Văn Thịnh, đoàn Bắc Giang và đại biểu Đặng

Hồng Sỹ, đoàn Bình Thuận đã chất vấn Bộ trưởng Tài chính về việc cần phải có giải pháp căn cơ và tổng thể thế nào để công tác chống thất thu lĩnh vực bất động sản cũng như việc chuyển nhượng bất động sản đạt hiệu quả?

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, trong Luật thuế cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành quy định, khi chuyển nhượng bất động sản phải kê khai theo giá chuyển nhượng hai bên đã thỏa thuận. Trường hợp kê khai thấp hoặc không kê khai trên hợp đồng thì thu theo bảng giá đất đã ban hành. Lợi dụng quy định này, người bán chuyển nhượng bất động sản thường kê khai giá rất thấp dẫn đến thất thu về bất động sản. Theo Bộ trưởng thì đây là lỗ hổng làm thất thoát tiền thuế của nhà nước. Bộ Tài chính đã có văn bản đôn đốc Tổng cục Thuế, Cục thuế các địa phương có văn bản chỉ đạo để chống thất thu trong lĩnh vực bất động sản. Bộ đã hướng dẫn theo hướng nếu kê khai giá thấp thì tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành.

Theo Luật Đất đai, bảng giá đất sẽ ban hành 5 năm một lần, trong thời gian này UBND các tỉnh phải ban hành hệ số sử dụng đất để điều chỉnh giá đất. Vì vậy, bảng giá đất và hệ số điều chỉnh chính là căn cứ để thu thuế bất động sản, điều này hoàn toàn đúng pháp luật và đúng với Nghị định số 14 về phương pháp hệ số xác định đúng thời điểm. Bộ trưởng Phớc cho biết, 4 tháng đầu năm 2022, đã thu được là 16.200 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 6.600 tỷ đồng. Đặc biệt, có trường hợp, sau khi được vận động, giải thích, kê khai giá 500 triệu đã tiến hành kê khai lại là 10 tỷ đồng...

Đưa trí tuệ nhân tạo, tăng cường kiểm soát dòng tiền, giao dịch bất thường để làm “sạch” thị trường chứng khoán và trái phiếu.

Về vấn đề trái phiếu doanh nghiệp, đại biểu Trương Trọng Nghĩa, đoàn Tp HCM chất vấn Bộ trưởng Phớc rằng, theo mục tiêu chiến lược thì năm 2025 phải đạt 20%. Song cuối năm 2021, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã tương đương 18,2% (gần 51 tỷ USD quy đổi). So với 2018, quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2021 tăng gấp 3 lần. Phải chăng chúng ta vừa qua có

sự buông lỏng và những cảnh báo của Bộ Tài chính không có hiệu quả? Đại biểu Nghĩa đã kiến nghị 2 việc và đề nghị Bộ trưởng đưa ra giải pháp cho tương lai để làm sao cho 51 tỷ USD trái phiếu doanh nghiệp tồn đọng này không phát sinh hậu quả tiêu cực, cũng như khủng hoảng nhà đất của nhiều năm trước đây vì việc này liên quan cả ngành ngân hàng?

Trả lời ý kiến của đại biểu Trương Trọng Nghĩa về trái phiếu doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính cho biết, theo số liệu của Ủy ban Chứng khoán và Vụ Tài chính ngân hàng Bộ Tài chính thì quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp tương đương 18,2%, vấn đề là từ trước đến giờ trái phiếu doanh nghiệp này có không trả được nợ không? Chỉ trừ trường hợp Tân Hoàng Minh hiện nay chưa trả được nợ khi hủy giao dịch, còn lại ý các doanh nghiệp đến hạn đều trả được nợ, có nghĩa là dòng trái phiếu doanh nghiệp này vẫn chu chuyển một cách bình thường.

Thứ hai, chúng tôi là cơ quan hành pháp thì chúng tôi phải thực hiện theo đúng luật pháp. Cơ sở Luật pháp là Luật Chứng khoán và Nghị định số 153. Trái phiếu thì cơ quan nhà nước gần như không cấp phép và không quản lý, khi thảo luận luật và khi đưa ra thảo luận chúng ta đều cho quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, do doanh nghiệp phát hành, do doanh nghiệp vay trả, chúng ta không can thiệp. Gần đây, thấy nó phát triển lên nhiều quá chúng ta mới đặt vấn đề cơ quan nhà nước phải quản lý. Luật Chứng khoán không đưa ra điều kiện phát hành cần phải là doanh nghiệp có lãi hay cần có tài sản đảm bảo, nên trong Nghị định 153 không thể quy định được điều kiện phát hành. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu và có trách nhiệm trả lãi trái phiếu nhưng phải phát hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không thực hiện đúng nên vừa rồi chúng ta xử lý việc phát hành không đúng quy định.

Đại biểu Trần Văn Lâm đoàn Bắc Giang đề nghị Bộ trưởng cho biết rõ, ngành tài chính đã có những công cụ, bộ chỉ báo nào để nhận diện, đánh giá tính chất mức độ “bong bóng” chứng khoán; giải pháp gì để thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp nước ta phát triển ổn định?

Với trái phiếu doanh nghiệp, ông Hồ Đức Phớc khẳng định hiện nay, không có chủ trương nào siết chặt hay hạn chế trái phiếu doanh nghiệp. Bởi trái phiếu doanh nghiệp là một kênh huy động vốn rất hiệu quả cùng các ngân hàng thương mại để huy động vốn cho doanh nghiệp, đóng góp vào sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, việc huy động phải đúng pháp luật, minh bạch, không được lợi dụng việc huy động này để sử dụng số tiền sai mục đích, đưa tiền này vào bất động sản hay các mục đích khác mà không đóng góp cho nền kinh tế. Thị trường trái phiếu, ngoài trái phiếu doanh nghiệp, năm 2021 chiếm khoảng 15% GDP và chiếm khoảng 10% so với vốn tín dụng của các ngân hàng, so với khu vực thì còn thấp, tức là đang ở khoảng cho phép (So với mục tiêu mà Thủ tướng ban hành thì đến năm 2025, chúng ta phải đạt được 20% và đến năm 2030 đạt được 25%). So với các nước xung quanh, quy mô trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam cũng đang ở mức thấp nhất, vẫn còn dư địa phát triển. Với trái phiếu riêng lẻ sẽ thiết lập một kênh, một sàn riêng để theo dõi.

Thị trường chứng khoán trong thời gian qua đã có bước phát triển tốt. Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2021 tăng trưởng 26%. Đến cuối năm 2021, thị trường chứng khoán, thị trường cổ phiếu đạt 7.774 tỷ đồng, đạt 92,5% GDP. Tuy nhiên, thời gian qua xảy ra một số sai phạm là hiện tượng về thao túng chứng khoán, thao túng cổ phiếu, đưa thông tin sai lệch, lừa dối khách hàng... Về những hiện tượng trên, Bộ Tài chính cũng đã 5 lần công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, có nhiều bài báo cảnh báo rủi ro về thị trường trái phiếu, đặc biệt là thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ để nhà đầu tư thận trọng khi mua bán và khi tham gia vay đầu tư các loại trái phiếu này.

Nêu giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, trái phiếu minh bạch, bền vững, trong thời gian tới, Bộ trưởng cho biết, đang tích cực theo dõi, giám sát và tăng cường thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp phát hành và công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ; phối hợp với Ngân hàng nhà nước trong quản lý, giám sát việc các tổ chức tín dụng phát hành, đầu tư và cung cấp dịch vụ về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Đối với những dấu hiệu bất

thường, những vi phạm sẽ xử lý nghiêm như việc thao túng và đưa ra những thông tin sai lệch trên thị trường chứng khoán, nghiêm cấm những thông tin giả mạo ảnh hưởng đến nhà đầu tư. Đây là những nội dung được đưa vào điều cấm của Luật Chứng khoán. Bộ sẽ tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để xử lý những trường hợp tung tin đồn nhảm hoặc đưa những thông tin sai lệch để ảnh hưởng đến các lợi ích của các nhà đầu tư khác và làm đảo lộn trật tự kinh tế trên lĩnh vực chứng khoán.

Song song với những giải pháp trên, Bộ đã có nhiều biện pháp, cảnh báo cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đưa trí tuệ nhân tạo vào theo dõi dòng tiền và các giao dịch bất thường. Từ đó, phát hiện ra những vi phạm, trong đó có việc lợi dụng thị trường chứng khoán để rửa tiền. Bộ đã trình Chính phủ sửa lại Nghị định số 153 và tăng cường các giải pháp, biện pháp minh bạch thị trường chứng khoán, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời, Bộ cũng sẽ đề nghị Quốc hội hoàn thiện Luật Chứng khoán để đảm bảo tính hiệu quả cao.

Các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính hoạt động thế nào?

Đại biểu Hà Đức Minh - đoàn Lào Cai hỏi thực trạng 1 một số doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính quản lý đang hoạt động như thế nào và giải pháp quản lý trong thời gian tới?

Trả lời ý kiến của đại biểu Hà Đức Minh về những doanh nghiệp do Bộ Tài chính quản lý, Bộ trưởng cho biết: Hiện nay, Bộ Tài chính quản lý 5 doanh nghiệp như: Tập đoàn Bảo Việt, doanh nghiệp DATC (là Công ty Mua bán nợ), Công ty xổ số Vietlott, Công ty Chứng khoán Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam. Ngân hàng Phát triển Việt Nam chúng tôi đang xin chủ trương của Bộ Chính trị và Chính phủ để thực hiện tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động. So sánh với năm hoạt động trước đây, tức là năm 2020, 4 doanh nghiệp còn lại đều kinh doanh có lãi từ 5% trở lên sau thuế. Cụ thể, Công ty Mua bán nợ có tổng tài sản là 28.000 tỷ, doanh thu là 1.500 và lợi nhuận sau thuế, tăng 5,4%; Tập đoàn Bảo Việt có lợi nhuận sau thuế đạt 1.030,5 tỷ đồng, tăng trên 10%; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Công ty Xổ số Vietlot đạt lợi nhuận cao hơn 5%. Chúng tôi sẽ tăng cường quản lý để

doanh nghiệp này luôn là đơn vị tuân thủ tốt các quy định chính sách về tài chính. Một yếu tố nữa là các doanh nghiệp của một Bộ quản lý kinh tế mà để cho bị lỗ thì rõ ràng rất khó để chỉ đạo các doanh nghiệp khác làm ăn có lãi. Hàng tháng, hàng quý Bộ yêu cầu các doanh nghiệp phải báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh và giao cho Cục Tài chính doanh nghiệp của Bộ sẽ quản lý các doanh nghiệp này, thường xuyên theo dõi, từ vấn đề nợ nần, làm ăn hiệu quả, thị trường, v.v...

Bản sao lưu trữ

Giảm lãi suất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân là một nhiệm vụ trọng tâm của Ngân hàng Nhà nước



Bà Nguyễn Thị Hồng - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Hệ thống ngân hàng là huyết mạch chu chuyển vốn và cung ứng dịch vụ cho nền kinh tế. Bởi vậy, hoạt động ngân hàng luôn gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp và người dân và với vai trò quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước cùng với nhiệm vụ về điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự đồng hành của Quốc hội, đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành, sự đồng hành của doanh nghiệp và người dân, sự ủng hộ của đồng bào và cử tri cả nước. Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục để thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Với câu hỏi chất vấn của đại biểu Nguyễn Văn Thân, Đoàn Thái Bình liên quan đến những vấn đề về tín dụng và lãi suất của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có thể nói rằng điều hành lãi suất và giảm lãi suất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân là một nhiệm vụ trọng tâm và Ngân hàng Nhà nước rất quan tâm đối với điều hành này. Những năm qua, bằng rất nhiều các giải pháp điều tiết tiền tệ thì Ngân hàng Nhà nước cũng đã chỉ đạo hệ thống có các giải pháp để làm cho mặt bằng lãi suất giảm mạnh, bởi vì những năm trước thì lãi suất rất cao nhưng đến thời điểm năm 2020 nước - 2021 lãi suất đã được giảm. Tuy nhiên, trong 5 tháng đầu năm 2022, việc điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu áp lực khá lớn từ bên ngoài. Xu hướng lạm phát trên toàn cầu và ngân hàng Trung ương các nước đều có xu hướng tăng lãi suất. Năm 2021 có khoảng trên 100 lượt tăng lãi suất, 5 tháng đầu năm 2022 các ngân hàng Trung ương cũng tăng khoảng 135 lượt tăng lãi suất. Còn trong nước lãi suất phụ thuộc vào cung - cầu vốn. Chỉ trong 5 tháng 2022, khi doanh nghiệp và người dân hoạt động sản xuất, kinh doanh quay trở lại thì đã tăng tín dụng lên đến 8%. Đây là một mức khá cao so với mục tiêu định hướng của năm 2022 là 14%, điều này cho thấy áp lực lớn nhưng Ngân hàng Nhà nước đã điều tiết, đã cơ bản ổn định được mặt bằng lãi suất, chỉ tăng có 0,09% so với đầu năm ngoái. Câu hỏi này cũng là câu hỏi của đại biểu Leo Thị Lịch của Bắc Giang, tức là Nghị quyết số 43 có đưa ra phải giảm 0,5 đến 1% lãi suất trong 2 năm.

Luôn chỉ đạo tổ chức tín dụng tiết kiệm chi phí, cố gắng giảm lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp

Quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết số 43 là thực hiện các chương trình phục hồi kinh tế nhưng vẫn phải kiên định đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô theo Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII và các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm cũng như hàng năm. Vì vậy, trong điều hành lãi suất, Ngân hàng Nhà nước cũng phải điều hành trên cơ sở tổng thể với tất cả các công cụ, giải pháp điều hành khác, để vẫn đảm bảo được mục

tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Còn đối với điều kiện điều hành lãi suất, Ngân hàng Nhà nước luôn chỉ đạo các tổ chức tín dụng phải tiết kiệm các chi phí trong hoạt động, cố gắng giảm lãi suất, hỗ trợ các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

Về lãi suất đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực sự các doanh nghiệp nhỏ và vừa là khối doanh nghiệp chiếm đến 97% tổng số các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Đây là khối doanh nghiệp có nhiều điều kiện bị hạn chế hơn so với những loại hình doanh nghiệp khác (tài chính bị hạn chế, khả năng quản trị hay thương hiệu của các hàng hóa do các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất trên thị trường chưa được nhiều. Theo đó, độ xếp hạng tín nhiệm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa này không cao, nhiều doanh nghiệp khi vay vốn thì các tổ chức tín dụng sẽ phải đánh giá trên cơ sở tín nhiệm của doanh nghiệp để đưa ra những mức lãi suất cao hơn so với những doanh nghiệp có độ tín nhiệm cao hơn). Tuy nhiên trong 2 năm dịch bệnh, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo giảm lãi suất cho doanh nghiệp, người dân. Trong 2 năm, tổng lượng lãi suất giảm khoảng 47-48.000 tỷ đồng, đây cũng là những cố gắng chia sẻ của hệ thống ngân hàng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Về tiếp cận tín dụng. Với những hạn chế của doanh nghiệp vừa và nhỏ nên nhiều doanh nghiệp không đủ điều kiện để vay vốn các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Thuy nhiên, để hỗ trợ doanh nghiệp, Chính phủ đã có một số nghị định tháo gỡ khó khăn và có giải pháp hỗ trợ nhóm doanh nghiệp này. Lĩnh vực tín dụng cũng có một quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay của hệ thống các tổ chức tín dụng. Ở các địa phương đến nay có khoảng 29 quỹ bảo lãnh tín dụng. Trong thời gian tới chúng ta thực hiện đánh giá, tổng kết hoạt động của quỹ bảo lãnh này thì sẽ có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể tiếp cận được vay vốn của hệ thống các tổ chức tín dụng. Về phía ngành ngân hàng chúng tôi sẽ phối hợp với các bộ, ban, ngành để có những chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nhiều khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng có thể tình trạng nợ xấu sẽ gia tăng

Đối với câu hỏi liên quan đến Nghị quyết số 42 của đại biểu Thanh Mai, đoàn Hà Nội. Khi đánh giá tổng kết, có một số những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, Nghị quyết số 42 cho phép người cho vay thu giữ tài sản đảm bảo cũng như được bán những khoản nợ xấu, tài sản đảm bảo có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị tài sản đảm bảo. Đây là một điểm vô cùng quan trọng, khi tổng kết số liệu triển khai Nghị quyết số 42. Trong số 541.000 tỷ đồng nợ trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thì có tới 380.000 tỷ đồng xử lý được (khoảng 40% là các khoản mà khách hàng tự trả nợ) nhưng việc kéo dài của Nghị quyết số 42 cũng sẽ tạo điều kiện để tiếp tục xử lý nợ xấu. Trên thực tế đây chỉ là những khoản nợ theo phạm vi Nghị quyết số 42, là những khoản vay trước ngày 15/8, sau đó cũng vẫn có những khoản vay sau cũng có thể phát sinh nợ xấu. Đặc biệt, khi nền kinh tế chịu tác động của đại dịch COVID-19 thì nhiều khoản vay đã được các tổ chức tín dụng hỗ trợ khách hàng, được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, điều này có thể dẫn đến nợ xấu gia tăng nếu như việc phục hồi sản xuất kinh doanh không giúp được nhiều cho doanh nghiệp trả nợ. Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới cũng sẽ tích cực phối hợp với các bộ, ngành để cố gắng khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong Nghị quyết số 42.

Đối với các ngân hàng 0 đồng, thực ra việc xử lý tái cơ cấu một ngân hàng yếu kém trong điều kiện bình thường đã rất khó, nay chịu tác động bởi đại dịch COVID-19 trong 2 năm vừa qua và những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới cũng tác động đến nền kinh tế, theo đó là tác động đến hoạt động của tổ chức tín dụng, cho nên đề án tái cơ cấu sẽ càng khó hơn. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo rất quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự phối hợp của các bộ, ban, ngành thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã chủ trì báo cáo trình các cấp có thẩm quyền về chủ trương tái cơ cấu các ngân hàng yếu kém này. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tích cực phối hợp triển khai với mục tiêu đảm bảo an

toàn hệ thống các tổ chức tín dụng là trên hết và theo đó tạo yên tâm cho người gửi tiền.

Vay qua trang web, app hay là P2P lending, sẽ học hỏi và rút kinh nghiệm để hạn chế rủi ro

Đại biểu Phạm Văn Thịnh, đoàn Bắc Giang đưa ra câu hỏi, về tình trạng mạo danh Zalo, Facebook của người khác để lừa đảo chuyển tiền qua tài khoản. Việc này liệu có phải xuất phát khâu quản lý tài khoản tại ngân hàng thương mại chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng hiện nay nền kinh tế của chúng ta có rất nhiều tài khoản tại các ngân hàng thương mại mà người đang sử dụng không phải là chủ tài khoản khiến cơ quan chức năng khó khăn trong việc quy trách nhiệm, khi có hành vi vi phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hành vi lừa đảo phạm pháp nảy sinh?

Vay qua trang web, app hay là P2P lending, thực ra với phát triển của công nghệ cao cũng xuất hiện rất nhiều hoạt động và hoạt động P2P lending này đã xuất hiện ở Mỹ và ở Anh cách đây một chục năm, những năm gần đây lan sang các nước châu Á và có Việt Nam. Ở một số nước châu Á, đặc biệt như Trung Quốc có đỉnh điểm là người ta thành lập hàng mấy nghìn trang này để thực hiện cho vay. Họ xây dựng một nền tảng công nghệ để kết nối giữa người cho vay và người đi vay. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai ở các nước châu Á cũng xảy ra hiện tượng không tách bạch giữa tiền của người cho vay và người đi vay. Có thể người lập ra sàn công nghệ đấy để kết nối thì họ lại là người đi vay hoặc họ là người cho vay nên gây mất an toàn, trật tự của xã hội. Vừa qua, Trung Quốc đã có những biện pháp siết những hoạt động này.

Đối với Việt Nam, Chính phủ đã chỉ đạo rất quyết liệt và giao cho Ngân hàng Nhà nước chủ trì cùng với các bộ, ban ngành để nghiên cứu. Chúng tôi đã khảo sát đánh giá ở Việt Nam và thấy có những tổ chức xuất hiện tình trạng P2P lending. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước cũng đang dự thảo nghị định về hoạt động này để có hành lang pháp lý cho hoạt động, đảm bảo hoạt động này phải lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Trên cơ sở kinh nghiệm của các nước sẽ rút kinh nghiệm để hạn chế những rủi ro có thể phát sinh.

... Đã chỉnh sửa theo hướng không được đòi nợ bằng các biện pháp đe dọa, quy định rõ thời gian đòi nợ

Nội dung thứ hai được ông Thịnh nêu ra, là tình trạng người dân không vay nợ nhưng bị gọi điện quấy rối, xúc phạm, bôi nhọ, đe dọa, nếu không may có tên trong danh bạ điện thoại của người vay tiền khi không trả nợ đúng hạn. “Với chức năng quản lý Nhà nước của mình, Thống đốc sẽ triển khai các biện pháp nào để hạn chế những hành vi vi phạm nêu trên?”

Trả lời nội dung trên, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết cá nhân khi mở tài khoản, đều phải xác thực định danh. Tuy nhiên, vừa qua có hiện tượng lừa đảo lấy cắp thông tin để lấy trộm tiền. Do đó, NHNN sẽ phối hợp với cơ quan chức năng để xác minh, có giải pháp cảnh báo với người dân. Đối với trường hợp đòi nợ của công ty tài chính, bà Hồng cho biết, từ phản ánh của dư luận, báo chí về việc đòi nợ của các công ty tài chính, NHNN đã rà soát và thấy rằng cần phải sửa đổi căn bản quy định của pháp luật. Hiện nay, Thông tư của Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay của các công ty tài chính đã có chỉnh sửa theo hướng các công ty không được đòi nợ bằng các biện pháp đe dọa và cũng quy định rõ thời gian đòi nợ từ 9h đến 21h...

Ngân hàng chỉ cho vay khi khách hàng đủ điều kiện, đảm bảo khả năng trả nợ

Liên quan đến thị trường bất động sản đại biểu Lê Thanh Vân đoàn Cà Mau cho rằng, siết chặt tín dụng với bất động sản có thể khiến thị trường đình trệ, khiến người nghèo, nhất là người nghèo ở đô thị, khó mua nhà giá rẻ hơn như mong muốn. Trong khi đó, mục đích của Nhà nước là chống đầu cơ, chống bong bóng bất động sản. Theo ông Vân, có nhiều doanh nghiệp bất động sản làm ăn nghiêm túc, đúng pháp luật. Do đó, ông đề nghị Thống đốc NHNN cho biết giải pháp về chính sách tiền tệ đảm bảo thị trường bất động sản phát triển lành mạnh?

Theo Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết, nhiều năm trở lại đây, NHNN có chủ trương là mở rộng tín dụng phải đi đôi với an toàn hiệu quả; tập trung vốn vào sản xuất kinh doanh và hạn chế

vốn vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Lĩnh vực bất động sản có rủi ro mất vốn. Để ngăn rủi ro tín dụng, các ngân hàng chỉ cho vay khi khách hàng đủ điều kiện, đảm bảo khả năng trả nợ. Theo bà Hồng, bản chất bất động sản là tài sản lớn, kỳ hạn dài trong khi tiền gửi của hệ thống ngân hàng là ngắn hạn. Nếu tổ chức tín dụng cho vay không kiểm soát được thì có thời điểm khách hàng đến rút tiền mà không đòi lại được khoản nợ dài hạn.

Tín dụng ưu đãi đối với vùng được liệu của bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã sẵn sàng triển khai

Liên quan đến câu hỏi của đại biểu Nguyễn Văn Thân việc triển khai Nghị quyết số 43 của Quốc hội về gói hỗ trợ 2%. Thống đốc Ngân hàng Nguyễn Thị Hồng cho biết, khi có Nghị quyết số 43 của Quốc hội, sau đó Chính phủ có Nghị quyết số 11. Trong phần này, Ngân hàng Nhà nước có 3 nhóm nội dung thực hiện triển khai.

Thứ nhất, đó là nhóm nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ cùng với chính sách tài khóa để ổn định kinh tế vĩ mô. Xin phép các nội dung này đã báo cáo trong buổi chất vấn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nội dung thứ hai, Ngân hàng Nhà nước phải ban hành 2 Nghị định. Một Nghị định về tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ngân hàng Nhà nước đã hoàn thành, đã ban hành và bây giờ đang chờ các Thông tư hướng dẫn về cho vay đối với đối tượng của vùng được liệu cũng như đối tượng của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Còn Ngân hàng Chính sách xã hội đã sẵn sàng quy trình, thủ tục cho vay khi có thông tư của các bộ, ngành liên quan.

Đối với Ngân hàng Nhà nước thì ban hành Nghị định số 31 để hỗ trợ lãi suất 2%, Ngân hàng Nhà nước đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành để trình Chính phủ ban hành vào ngày 30/5. Song song với đó, Ngân hàng Nhà nước đã dự thảo Thông tư và ngay trong ngày ban hành Nghị định. Trong Nghị định đã quy định rất rõ đối với những khoản đã ký thỏa thuận vay với khách hàng và giải ngân từ ngày 1/1/2022, nếu thuộc các đối tượng của Nghị định 31 thì vẫn được hỗ trợ lãi suất và lãi suất đó sẽ đến hạn trong thời

gian hiệu lực của Nghị định 31 cho đến ngày 31/12/2023. Ngay sau đó, Thông tư số 03 cũng được ban hành để hướng dẫn cụ thể. Ngân hàng đã triển khai Hội nghị trực tuyến trên toàn quốc và các ngân hàng thương mại, chỉ đạo các ngân hàng phải tích cực tham gia với tinh thần trách nhiệm. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản hướng dẫn hạch toán đối với những khoản hỗ trợ này để đảm bảo được rõ ràng, minh bạch, công khai những khoản tiền hỗ trợ từ ngân sách.

Bản sao lưu trữ

Nông nghiệp Việt Nam cơ hội rất lớn, thách thức còn nhiều



Ông Lê Minh Hoan - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại phiên chất vấn

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn là vấn đề chiến lược, là cơ sở và lực lượng đặc biệt quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Trong những năm qua, với sự nỗ lực vượt bậc của ngành nông nghiệp, cộng đồng, hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã và bà con nông dân cả nước, ngành nông nghiệp phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, ngay cả trong thời kỳ khó khăn nhất do tác động của đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, nông nghiệp nước ta vẫn còn tình trạng manh mún, nhỏ lẻ và tự phát, phát triển còn thiếu bền vững. Năng suất cây trồng, vật nuôi thì khá cao, nhưng năng suất lao động thì thấp. Thu nhập và đời sống của người dân chưa cao, có lúc, có nơi còn rất khó khăn. Đòi hỏi phải nỗ lực nhiều hơn nữa, quyết liệt hơn nữa để hiện thực hóa chủ trương, tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Trước nhiệm vụ và kỳ vọng lớn lao mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ và cử tri cũng như nhân dân cả nước đặt niềm tin đối với ngành nông nghiệp. Vì vậy mà phiên chất vấn đối với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn thu hút được sự quan tâm của nhân dân và cử tri cả nước và sự quan tâm sâu sắc của đại biểu Quốc hội. Đây là lần đầu tiên Bộ trưởng Lê Minh Hoan trả lời chất vấn trước Quốc hội, nhưng với kinh nghiệm thực tiễn phong phú, nghiên cứu chuyên sâu, Bộ trưởng đã nắm rõ thực trạng, bao quát các vấn đề, đồng thời đã gợi mở rất nhiều định hướng lớn và đề xuất một số giải pháp vừa mang tính thời sự cấp bách, vừa có tính cơ bản, chiến lược lâu dài đáp ứng những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm.

Khác Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long là nơi sản xuất hàng hóa, diện tích rất lớn và có trách nhiệm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và tăng cường xuất khẩu. Do đó, mục tiêu về sản lượng của Đồng bằng sông Cửu Long rất cao, người dân đã quen làm 1 vụ, xong làm 2 vụ, làm 3 vụ. Muốn tăng năng suất để tăng sản lượng phục vụ cho an ninh lương thực và xuất khẩu thì người nông dân đồng bằng đã một thời dùng rất nhiều phân vô cơ. Đúng là bây giờ thay đổi tập quán không phải dễ, bởi cái gì đã tồn tại lâu thì rất khó và có sự quan hệ chằng chịt giữa các đại lý vật tư phân bón ở khắp các ngõ ngách của Đồng bằng sông Cửu Long.

Thay đổi tập quán dùng phân vô cơ không dễ, phải từng bước hướng tới nền nông nghiệp xanh

Một vấn đề cấp thiết của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là phải tổ chức lại ngành hàng, phải tổ chức lại sản xuất, vận động bà con vào hợp tác xã. Khi bà con vào hợp tác xã sẽ có pháp nhân rất rõ ràng. Từ đây, họ có một cơ quan tài phán để phân biệt về giá cả, về chất lượng, được tư vấn để chuyển từ giảm lệ thuộc, giảm dần và phối trộn giữa hữu cơ và vô cơ, giữa thuốc bảo vệ thực vật thông thường và thuốc bảo vệ thực vật sinh học, cũng như mô hình mới ngay ở Đồng bằng sông Cửu Long. Mô hình mới này giúp bà con tiết kiệm được 30-40% chi phí do giảm vật tư đầu vào và chuyển dần qua hữu cơ và sinh học. Mô hình ở Bạc Liêu, ở Đồng Tháp, ở An Giang, ở Cà Mau là minh chứng cho bà con đồng bằng rằng có một cách sản xuất khác, tiết kiệm chi phí và hướng đến một nền nông nghiệp sinh thái hơn. Vấn đề là các địa phương làm sao lan tỏa mô hình này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã họp bàn với các giám đốc sở Đồng bằng sông Cửu Long để lan tỏa dự án VnSAT của Ngân hàng Thế giới hỗ trợ những mô hình tiết kiệm chi phí và vấn đề phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển nền nông nghiệp xanh. Được sự đồng ý của Thủ tướng, Bộ đã thành lập Văn phòng điều phối 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về nông nghiệp. Tại đây, chúng tôi sẽ tổ chức liên tục các diễn đàn và mời những doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng về phân, về thuốc để cùng với bà con thay đổi, dẫn dắt bà con thay đổi, kể cả những doanh nghiệp thu mua lúa gạo, chế biến để tiêu dùng nội địa hoặc xuất khẩu cũng phải là người cùng với bà con thay đổi.

Hiện nay, không phải là tất cả các quốc gia đều làm 100% hữu cơ. Ngay cả Nhật Bản cũng có những phân khúc, hữu cơ hay không hữu cơ nhưng phải đảm bảo độ an toàn về vệ sinh thực phẩm qua kiểm chứng. Đáng tiếc là tới bây giờ này chúng ta chưa có một hệ thống để đánh giá. Đó là cũng là khuyết điểm của ngành nông nghiệp, trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa chuẩn hóa được tất cả những quy trình sản xuất để dẫn đến một kết quả là chất lượng nông sản của chúng ta.

Bên cạnh đó, với ý kiến chất vấn của đại biểu Nguyễn Ngọc Sơn đề cập tới việc kết hợp nông nghiệp sinh thái với việc tạo ra được một giá trị du lịch. Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã thẳng thắn chia sẻ, phương châm của Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và nói chung, chuyển từ một nền nông nghiệp truyền thống sang một nền nông nghiệp xanh, sinh thái bền vững đó là chiến lược của chúng ta và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chuyển động theo hướng đó.

Ý tưởng vùng nông nghiệp cao, khu công nghệ cao đã có, cần thêm nguồn lực để đảm bảo

Đại biểu Nguyễn Ngọc Sơn, đoàn Hải Dương có câu hỏi liên quan tới nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vấn đề tích tụ đất đai, vấn đề nông nghiệp sinh thái và vùng nông nghiệp công nghệ cao hiện nay ra sao?

Đã có rất nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn quy hoạch về vùng nông nghiệp công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, những sản phẩm nghiên cứu về nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Quốc hội cho phép, Thủ tướng cho phép Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngồi rà soát lại tất cả những chính sách đó, có những chính sách chúng ta đưa ra nhưng không có nguồn lực để đảm bảo.

Một khu nông nghiệp công nghệ cao lớn nhất, đầu tiên của Hậu Giang gần 5.000 hecta. Nhưng với nguồn lực đó các địa phương đua nhau nghĩ rằng khi mình đăng ký được, Thủ tướng phê duyệt vào danh mục khu nông nghiệp công nghệ cao sẽ được nguồn lực đầu tư về hạ tầng, nhưng nguồn lực lại hữu hạn, thành ra hơi bị chơi vơi ở chỗ giữa cái chúng ta muốn và nguồn lực chúng ta đầu tư.

Ngoài việc đó thì khái niệm doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, thế nào là nông nghiệp công nghệ cao, tới chừng nào là cao cũng chưa định lượng rõ nhưng chúng ta vẫn có rất nhiều doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, tức là những doanh nghiệp người ta vẫn đầu tư, người ta lựa chọn những địa điểm tối ưu. Tôi nghĩ ta cần phải tư duy không phải tất cả đều là vùng nông nghiệp công nghệ cao với đất đai còn manh mún như thế này, với

chủ trương tập trung đất đai hay là tích tụ đất đai mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII mới vừa bàn, còn phải thể chế hóa nghị quyết của Trung ương về vấn đề Luật Đất đai, định hướng để sửa đổi Luật Đất đai theo hướng tập trung tích tụ mới là giáp pháp lâu dài và căn cơ cho vấn đề trên.

Tôi nghĩ rằng, ngoài mong mỗi tập trung đất đai hoặc tích tụ đất đai để quy mô sản xuất lớn hơn để có những vùng nông nghiệp công nghệ cao lớn hơn thì vẫn nên có những phương thức để tập trung đất đai mềm thích ứng với từng điều kiện ở từng địa phương. Theo đó, nguồn lực nhà nước cùng kết hợp với nguồn lực xã hội để đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao, chứ không thể chỉ trông cậy vào nguồn lực của Nhà nước.

Một sự liên kết tốt sẽ trả lời được câu hỏi bao giờ mới hết “được mùa, rớt giá”?

Trả lời câu hỏi của đại biểu Trần Thị Hoa Ry, vấn đề tăng giá, vấn đề được mùa vẫn là điểm nghẽn. Đến bao giờ. Tôi sợ nhất trong Quốc hội là câu “đến bao giờ”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã bộc bạch chia sẻ như vậy.

Chúng ta đang điều hành nền kinh tế thị trường, chiến lược thì từ trên xuống dưới mà tổ chức thực hiện thì từ dưới lên trên. Câu phát biểu của tôi không phải là thoái thác trách nhiệm của Bộ trưởng, nhưng nếu có sự vào cuộc, sự năng động của chính quyền địa phương thì sẽ giải quyết được vấn đề này. Tôi đơn cử mấy địa danh sau đây. Một là, Hải Dương với hàng loạt cà rốt trên những cánh đồng, rồi vải thiều; câu chuyện của Bắc Giang, câu chuyện xoài của Sơn La, câu chuyện nhãn lồng Hưng Yên... Ngay cả các đồng chí lãnh đạo các địa phương cũng là người đi tiếp thị ở trong các hội nghị xúc tiến, tôi rất ấn tượng. Khi một người lãnh đạo địa phương đau đầu, chủ động ra tay để kết nối thì tôi nghĩ rằng hình ảnh của lãnh đạo địa phương cũng là thương hiệu của nông sản địa phương đó và nó mang một lời hiệu triệu cho các doanh nghiệp để kết nối nông sản của mình. Tôi cho rằng đó là bài học thành công.

Tôi thấy rằng trong thời gian vừa qua, câu chuyện Hải Dương hay những câu chuyện của địa phương khác cũng bắt đầu kích

hoạt các địa phương còn lại. Tôi mong rằng thông qua đó, thông qua các nghị quyết vừa rồi của Trung ương đối với vùng núi phía Bắc cũng như Đồng bằng sông Cửu Long, rồi sau này các vùng khác nữa thì chúng ta sẽ có một sự liên kết tốt hơn để chúng ta cùng nhau đi.

Chế biến nông sản và... câu chuyện liên kết vùng

Để giải quyết vấn đề xuất khẩu nông sản thô và chúng ta lệ thuộc vào một thị trường mà đại biểu Nguyễn Văn Thi, Đoàn Bắc Giang đề cập, Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã thẳng thắn chỉ ra thực tế.

Trong các ngành nông, lâm, thủy sản, có rất nhiều ngành gần như chiếm tỷ trọng tuyệt đối về mặt chế biến, đó là ngành thủy sản hay là ngành chế biến gỗ và ngành cao su, tức là những ngành gần như 100% chế biến. Thậm chí, không đủ nguyên liệu của chúng ta, chúng ta còn nhập khẩu nguyên liệu của các nước khác về để chế biến. Công nghiệp chế biến của các ngành, nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long đối với ngành thủy sản và một phần nào đó lúa gạo cũng thông qua chế biến. Khó nhất và rủi ro nhất của chúng ta là ngành trái cây.

Với ngành trái cây, thời gian vừa qua có rất nhiều doanh nghiệp đã tham gia vào lĩnh vực chế biến và rất thành công lĩnh vực chế biến ngành này. Và khi tham gia đầu tư, đã chứng tỏ họ đánh giá rất cao tính liên kết của nông dân ở các vùng nguyên liệu đó. Bởi vì, đầu tư vào lĩnh vực chế biến như tôi nói, chất lượng nông sản, chất lượng nguyên liệu không tốt, không đảm bảo thì chất lượng sản phẩm chế biến kéo theo không đảm bảo.

Ở đây tôi nói luôn vấn đề thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến. Một trong những băn khoăn nhất của doanh nghiệp khi gặp tôi đó là chất lượng nguyên liệu không ổn định, thậm chí đi theo mùa, chỉ có một mùa, một nhà máy mở cửa mà chỉ một mùa trong giai đoạn ngắn hạn thì rất bất cập. Ở Bắc Giang, nếu không giải quyết được câu chuyện 2 tháng hết mùa vải thì 10 tháng còn lại nhà máy làm gì thì sẽ rất khó họ yên tâm đầu tư. Nghĩa là các địa phương phải chủ động liên kết với các địa phương khác để làm sao thu hút được doanh nghiệp, người ta an tâm rằng có thể có nguyên liệu, đó là một điểm rất ngắn.

Thứ hai, các doanh nghiệp rất sợ khi về đó mà nông dân không bán cho doanh nghiệp. Câu chuyện này giống như câu chuyện liên kết của câu hỏi đại biểu phía sau, mối liên kết lỏng lẻo, có thể có hợp đồng rồi nhưng vì một lý do nào đó, thị trường ở bên ngoài tăng giá thì bà con nông dân mình đưa nông sản mình ra ngoài, nhà máy bỏ không. Thành ra lại một lần nữa, tôi xin báo cáo Quốc hội đó là vấn đề thực tiễn gì diễn ra hằng ngày ở địa phương, địa phương phải là người sâu sát việc này để cùng ngồi giữa hai bên, một bên là nông dân thông qua hợp tác xã hoặc là hình thức gì khác, một bên là doanh nghiệp.

Tôi cũng chưa hình dung tới giờ này, một câu hỏi mà khi tôi còn lãnh đạo Đồng Tháp đã đặt ra là có biện pháp gì chế tài khi các hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân hay không? Tôi nói thôi giờ bắt đầu bằng niềm tin thị trường trước, bằng cái mà đang gắn kết rồi từ từ chúng ta nâng dần lên. Các doanh nghiệp có nói với tôi một điều, nếu doanh nghiệp bội tín thì nông dân có thể kiện ra tòa, nhưng nếu nông dân bội tín thì doanh nghiệp không thể nào kiện ra tòa vì tài sản của họ rất ít, chỉ vài ngàn m² đất.

Tôi mong các đại biểu Quốc hội có những người làm luật có thể tư vấn giúp cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vấn đề còn rất lúng túng. Đó là cũng là những điều Bộ trưởng muốn chia sẻ với đại biểu Hà Giang Dương Thị Hương về vấn đề tại sao liên kết lỏng lẻo và chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia.

Đến câu chuyện thị trường hàng xuất khẩu giá quá cao, mua của nông dân giá thấp

Đại biểu Sóc Trăng cho rằng, đây là câu chuyện mà chúng ta hay bị bẫy là khi mặt hàng nông sản được truyền thông trên VTV nói rằng vài triệu qua Nhật là mấy trăm ngàn một ký, hoặc là xoài qua Mỹ cứ nói giá cao quá, trong khi các thương lái hay các doanh nghiệp mua của nông dân rất là thấp.

Xin thưa, để đưa một nông sản của ta đến một kệ hàng của những siêu thị ở những nước phát triển, chi phí logistic và những chi phí thị trường đã chiếm một tỷ trọng rất cao, Bộ trưởng Hoan bộc bạch. Quan trọng giá cao đó có phân bổ lại được cho người nông dân để nâng cao hơn so với bán trong nội địa hay không? Đây

là vấn đề chúng tôi đã giao cho các cơ quan, nhất là các đồng chí ở địa phương nghiên cứu và thẩm định. Khi Bắc Giang xuất khẩu, sắp tới chuẩn bị chuyển hàng qua Mỹ, cân đối giá xuất khẩu với giá bán ở thị trường Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thì có lẽ là bức tranh sẽ rõ hơn. Có nhiều hiệp hội, ngành hàng nói với tôi rằng đất nước mình giàu rồi, tầng lớp trung lưu mình rất cao rồi, sẵn sàng chấp nhận mua nông sản với giá còn có thể cao hơn những doanh nghiệp mua nông sản để xuất khẩu.

Câu chuyện mà Thủ tướng Chính phủ, dư luận và Quốc hội đang quan tâm là thị trường 100 triệu dân chúng ta nằm ở đâu? Và câu chuyện làm sao chúng ta tổ chức lại thị trường, tầng lớp trung lưu, tầng lớp thượng lưu được đặt ra để có câu trả lời tốt nhất với nền kinh tế thị trường? Tôi cũng được rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài tâm sự rằng, muốn xây dựng được thương hiệu nông sản ở nước ngoài thì hãy làm tốt, xây dựng thương hiệu nông sản ở trong nước, tức là niềm tin tiêu dùng của người tiêu dùng trong nước là bệ đỡ để nông sản chúng ta vươn ra thị trường thế giới.

Đất đai, tài nguyên, môi trường là vấn đề rất nóng được cử tri và nhân dân cả nước quan tâm

Đây là lần đầu tiên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV tổ chức phiên chất vấn và trả lời chất vấn theo hình thức trực tiếp tại điểm cầu Nhà Quốc hội và kết nối trực tuyến từ Thủ đô Hà Nội đến các tỉnh, thành phố trong cả nước. Các phiên chất vấn trước đây chủ yếu chỉ có đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Trung ương tham dự nhưng lần này các đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương, các đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm đều có thể tham gia chất vấn.

Đất đai, tài nguyên, môi trường là những vấn đề rất nóng được cử tri cả nước quan tâm gửi nhiều tham luận đóng góp ý kiến cũng như câu hỏi chất vấn, vì vậy mà không thể trả lời hết các vấn đề cho tất cả các cử tri trên nghị trường. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã trả lời theo từng nhóm vấn đề chính liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; Tài nguyên rừng, tài nguyên biển; Trách nhiệm và giải pháp ngăn chặn tình trạng lợi dụng việc trả giá trong các phiên đấu giá đất với mức giá vượt xa giá trị của thị trường để đẩy giá đất các khu vực lân cận lên cao nhằm mục đích trục lợi cá nhân. Việc kiểm soát hoạt động xả thải của các nhà máy; xử lý chất thải công nghiệp. Vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19. Vấn đề ô nhiễm nước thải, rác thải sinh hoạt và giải pháp đầu tư xây dựng nhà máy xử lý tại các địa phương...

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giải trình cụ thể, nhận trách nhiệm có liên quan đối với những vấn đề còn bất cập, hạn chế và đề xuất một số giải pháp để khắc phục những bất cập. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đánh giá phiên chất vấn diễn ra sôi nổi, trách nhiệm cao, thẳng thắn và xây dựng.



Ông Trần Hồng Hà - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời phiên chất vấn

Rà soát tổng thể hoạt động cơ sở xử lý chất thải trong năm 2022

Mở đầu phiên họp, đại biểu Nguyễn Anh Trí - Đoàn Tp Hà Nội đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết giải pháp xử lý hiệu quả việc thu gom, xử lý rác, nhất là rác thải có chứa COVID-19; đánh giá về kết quả thực hiện chiến dịch hạn chế sử dụng túi nilon và giải pháp để chiến dịch này thực hiện tốt hơn. Cùng vấn đề quan tâm, đại biểu Nguyễn Quang Huân - Đoàn Bình Dương đề nghị cho biết biện pháp để xử lý chất thải đô thị, nước thải?

Trả lời các chất vấn này, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, nhiều năm qua vấn đề ô nhiễm môi trường, rác thải, nước thải luôn là vấn đề bức xúc. Hiện nay đã có đầy đủ cơ chế chính sách, pháp luật, quy định trách nhiệm rõ ràng với Luật Bảo vệ môi trường và đồng bộ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện chuyển hướng xử lý chất thải rắn sang từ chôn lấp không hợp vệ sinh, coi rác thải là một loại tài nguyên để được phân loại, tái chế, tái sử dụng theo đúng yêu cầu về kinh tế tuần hoàn. Bộ trưởng cho biết

trong năm 2022 sẽ tiến hành tổng kết toàn bộ hoạt động các trung tâm xử lý chất thải, tình trạng môi trường và công nghệ và Bộ sẽ có công bố các công nghệ xử lý rác thải phù hợp để các địa phương lựa chọn. Trong đó, công nghệ được lựa chọn phải theo hướng tái chế, tái sử dụng, biến chất thải thành năng lượng. Theo đó, sẽ hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn và công nghệ; có hướng dẫn để các địa phương lựa chọn cách thức xử lý phù hợp. Trong quá trình này có vai trò của người dân và xã hội hóa dịch vụ xử lý rác thải.

Về vấn đề nước thải hiện nay, quan điểm rất rõ là đối với các trung tâm xử lý nước thải, chất thải rắn, phải coi là các trung tâm dịch vụ công và nhà nước phải cung cấp mặt bằng. Thông qua quy hoạch, lựa chọn công nghệ và hình thành cơ chế đấu thầu, đấu giá như nào và phải có sự hỗ trợ ban đầu từ nhà nước để làm sao chi phí xử lý nước thải thu hút được doanh nghiệp tham gia đầu tư.

Về chất thải y tế có COVID-19, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ngay từ đầu đã xác định đây là vấn đề hệ trọng, xác định rõ đây là chất thải nguy hại, được quản lý theo quy định quản lý chất thải nguy hại và quản lý chất thải y tế. Bộ Y tế sẽ xem xét và có hướng dẫn mang tính chuyên môn kỹ thuật, còn Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về việc xác định đối tượng, xác định phương pháp thu gom. Bộ cũng đã cung cấp các cơ sở xử lý chất thải nguy hại có đủ năng lực để xử lý chất thải y tế này trong cả nước để cung cấp cho ngành y tế.

Với vai trò là cơ quan quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã phối hợp với các địa phương, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh trong vấn đề lựa chọn, đánh giá các công nghệ để xử lý. Đến nay, rác thải y tế của người bệnh ở nhà cũng phải coi là một nguồn lây bệnh để có quy trình phân loại, thu gom và xử lý theo hướng dẫn của địa phương.

Xử lý nghiêm hành vi vi phạm về đấu giá đất

Liên quan đến quản lý đất đai, đại biểu Nguyễn Đại Thắng - Đoàn Hưng Yên phản ánh một số bất cập liên quan đến đấu giá đất. Ở nhiều nơi có hiện tượng bắt tay ngầm, có nhiều trường hợp nhà đầu tư trả giá trên trời rồi âm thầm bỏ cọc, kết quả trúng đấu giá cao nhất ngưỡng gấp nhiều so với giá khởi điểm làm nhiễu loạn thị

trường, đẩy giá đất các khu vực lân cận lên cao tạo ra sốt đất ảo, thiết lập mặt bằng giá đất mới khiến quá trình giải phóng mặt bằng triển khai dự án gặp nhiều khó khăn, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng cho biết giải pháp khắc phục?

Ngoài ra, đại biểu Nguyễn Thị Xuân - Đoàn Đắk Lắk đặt vấn đề có nên xử lý hình sự các hành vi lũng đoạn thị trường bất động sản?

Trả lời các đại biểu, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ rõ thực trạng thời gian qua không chỉ có thổi giá mà còn có dìm giá, “quân xanh, quân đỏ”. Điều này ảnh hưởng hết sức nghiêm trọng làm biến động thị trường bất động sản; làm thất thoát tài sản của Nhà nước và làm thổi giá lên cao, tạo ra một mặt bằng giá mới ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống kinh tế. Đằng sau đấy còn rất nhiều hệ lụy, đặc biệt là liên quan đến các ngân hàng khi đẩy giá lên cao, giá ảo để thế chấp sẽ làm mất an ninh tiền tệ. Bộ trưởng cho biết, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có đánh giá, nghiên cứu cả những góp ý của các hiệp hội để tìm ra các nguyên nhân. Trong đó có nguyên nhân về các quy định của pháp luật đòi hỏi phải hoàn thiện chính sách pháp luật về Luật Đấu giá tài sản, Luật Đất đai, các quy định liên quan đến về tài chính, thuế,... cần chế tài mạnh hơn xử lý các trường hợp đấu giá bỏ cọc, quy định chặt chẽ về năng lực của chủ thể tham gia đấu giá.

Liên quan đến “quân xanh, quân đỏ” trong đấu giá, Bộ cũng đang nghiên cứu lựa chọn cách thức tổ chức đấu giá phù hợp để lựa chọn đúng doanh nghiệp, người mua có năng lực; đồng thời tăng cường trách nhiệm, kỷ luật đối với đơn vị tổ chức đấu giá; tăng cường kiểm tra, thanh tra, điều tra đối với các cơ quan công quyền suy thoái, cung cấp thông tin rời rạc cùng với các nhà đấu giá hưởng lợi phi pháp.

Liên quan đến chế tài xử lý, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng hiện luật pháp chưa chặt chẽ nên bị lợi dụng thì cần bổ sung chế tài; đồng thời cho rằng không cần hình sự hóa mà chỉ cần chế tài, chính sách kinh tế cũng đủ sức điều chỉnh. Bộ trưởng nêu rõ vấn đề là phải làm thế nào để thấy rằng nếu có động tác này, động tác kia thì sẽ không còn hiệu quả kinh tế. Làm sao để khi người ta dám nâng giá lên 10 lần thì phải minh bạch nguồn

tiền đấy ở đâu ra, nguồn gốc như thế nào? Hai nữa là thời gian thẩm định hồ sơ đất chỉ 15 ngày thì không ổn, khâu này cần phải đi trước một bước so với đấu giá. Khâu thẩm định cũng phải làm rất căn cơ, tức là thông qua ngân hàng, thông qua các hồ sơ đất đai, thông qua lý lịch của các nhà đấu giá.

Tranh luận với Bộ trưởng, đại biểu Tạ Văn Hạ - Đoàn Quảng Nam cho rằng nếu đã có dấu hiệu lũng đoạn, âm mưu lừa dối, lừa đảo, âm mưu phá hoại nền kinh tế của đất nước thì sao không xử lý hình sự. Đại biểu nhấn mạnh phải xử lý nghiêm thì mới chấm dứt được tình trạng hiện nay. Cùng quan điểm, đại biểu Nguyễn Thị Xuân dẫn chứng từ vụ việc bỏ cọc đấu giá đất Thủ Thiêm, cho biết số tiền mà nhà đầu tư bỏ cọc không là gì so với lợi ích thu được khi giá đất khu vực xung quanh được đẩy lên cao, gây thiệt hại cho Nhà nước cũng như nền kinh tế, do đó cần xử lý nghiêm, thậm chí phải xử lý hình sự?

Giải trình về vấn đề này, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh rằng quan điểm của Bộ là ủng hộ việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có. Liên quan đến vụ việc đấu giá đất Thủ Thiêm cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra làm rõ và sẽ có kết luận chính thức trong thời gian tới.

Điều hành phiên chất vấn, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng trả lời của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quan điểm của các đại biểu Quốc hội không có sự mâu thuẫn mà đều thống nhất về việc xử lý nghiêm hành vi vi phạm; trong đó sai phạm dân sự thì xử dân sự, sai phạm về hành chính thì xử lý hành chính, còn có sai phạm về hình sự thì xử lý hình sự.

Trên cơ sở ý kiến tổng hợp các ý kiến của đại biểu Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, giải trình của các vị đại biểu Quốc hội về quy hoạch đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) cấp quốc gia một số vấn đề cụ thể sau đây:

Thứ nhất, về thời điểm trình Quốc hội xem xét quy hoạch. Thực hiện Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến Quy hoạch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12/5/2020 về việc phê chuẩn nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 -2030,

tầm nhìn đến năm 2050 đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020, điều tra, khảo sát xác định nhu cầu sử dụng đất của các địa phương, bộ, ngành, lĩnh vực để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Vì vậy, việc quy hoạch đã được hoàn thiện với sự đồng hành của Quốc hội từ sớm cùng với Chính phủ.

Thăng thản nhìn nhận những bất cập...

Những tồn tại, hạn chế trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Chính phủ đã tổng kết, đánh giá một cách kỹ lưỡng, đồng thời căn cứ vào kết quả giám sát tối cao của Quốc hội để đánh giá đầy đủ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong báo cáo và hồ sơ trình Quốc hội. Trong đó, nhấn mạnh một số nguyên nhân về sự đồng bộ, kết nối, tầm nhìn dài hạn của hệ thống quy hoạch; việc lập quy hoạch chưa dựa trên phương pháp, công nghệ hiện đại; thông tin, số liệu, tài liệu đầu vào cho công tác lập hoạch hoạch còn hạn chế. Dự báo sử dụng đất chưa sát với nhu cầu, việc phân bổ một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương. Việc tổ chức lập, thực hiện quy hoạch còn là khâu yếu: Các quy hoạch có sử dụng đất như quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch kết cấu hạ tầng, quy hoạch phân khu,... lập thiếu tính đồng bộ, ổn định, còn thay đổi, điều chỉnh nhiều lần làm phá vỡ tính tổng thể của hệ thống quy hoạch; công tác giám sát, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch chưa nghiêm và thường xuyên.

Lý giải về 4 chỉ tiêu đạt thấp

Bộ trưởng Hà cho biết, đất khu công nghiệp đạt 47,45% là do tại thời điểm quy hoạch chúng ta dự báo khả năng về làn sóng đầu tư khi hệ thống hạ tầng kết nối được phát triển. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư công chưa đảm bảo thực hiện chủ trương hạ tầng giao thông đi trước tạo được động lực thu hút đầu tư công nghiệp, dịch vụ đô thị; vừa qua mới thành công ở một số địa bàn như Thái Nguyên, Bắc Giang,... Mặt khác, thu hút đầu tư một số khu công nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn FDI của doanh nghiệp

đầu tư nước ngoài, trong bối cảnh tác động của đại dịch COVID-19, lại vào thời điểm cuối của kỳ quy hoạch nên đã ảnh hưởng lớn đến đầu tư phát triển công nghiệp. Nhiều nhà đầu tư trong nước vẫn thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh ở ngoài khu công nghiệp. Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chưa tính hết các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ngoài hàng rào, trong đó có việc xây dựng nhà ở cho người lao động ngoại tỉnh làm việc tại các khu công nghiệp, bảo đảm hoạt động của các khu công nghiệp.

Đối với đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao chỉ đạt 42,64%, đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng đạt 46,74%, đất bãi thải, xử lý chất thải đạt 47,29%. Đây là những lĩnh vực chủ yếu phụ thuộc vào nguồn lực đầu tư công; thu hút đầu tư tư nhân còn hạn chế do một số chính sách xã hội hóa chưa đủ hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư. Đối với đất bãi thải, xử lý chất thải chúng ta chưa tính toán chính xác, đặc biệt là công nghệ xử lý.

Công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý sẽ hỗ trợ công tác quy hoạch đất đai

Với những đổi mới về phương pháp kết hợp với công nghệ hiện đại như viễn thám, hệ thống thông tin địa lý sẽ được đưa vào hỗ trợ công tác quy hoạch thời gian tới đây, đó là lời khẳng định của Bộ trưởng Trần Hồng Hà. Số liệu đầu vào đa dạng, đa chiều, dự báo các chỉ tiêu sử dụng đất được tính toán bằng các phương pháp của kinh tế lượng, định mức sử dụng đất, được đối soát, kiểm tra, phân tích các yếu tố không gian bằng công nghệ GIS, v.v. Đồng thời, có tổng hợp, đánh giá đầy đủ nhu cầu sử dụng đất của các bộ, ngành, địa phương; gắn với mục tiêu chiến lược, trên cơ sở tiềm năng đất đai, lợi thế, định hướng sử dụng đất của từng vùng để xác định các chỉ tiêu sử dụng đất và không gian sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội liên kết, kết nối vùng, địa phương, hành lang kinh tế ven biển, gắn kết hữu cơ giữa đô thị và nông thôn, giữa yêu cầu công nghiệp hóa với nhu cầu đô thị hóa trên bình diện quốc gia và từng địa phương.

Quy hoạch sử dụng đất kết hợp giữa “tĩnh” và quy hoạch “động”; trên cơ sở hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường; trên cơ sở nguyên tắc “ba ranh giới” (ranh giới nghiêm ngặt bảo vệ, bảo tồn

gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất trồng lúa, hồ, ao, di tích lịch sử; ranh giới hạn chế phát triển như diện tích rừng tự nhiên, hành lang bảo vệ nguồn nước, đất ngập nước; ranh giới khuyến khích phát triển để chuyển đổi mục đích cho phát triển kinh tế - xã hội, huy động nguồn lực theo cơ chế thị trường); “bốn khu vực” (khu bảo tồn, bảo vệ nghiệp ngặt; khu vực ổn định, hạn chế chuyển mục đích sử dụng đất; khu vực cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có điều kiện; khu vực được phép chuyển mục đích sử dụng đất). Đảm bảo các định hướng lớn của quốc gia, đồng thời tạo không gian cho các địa phương triển khai lập các quy hoạch phù hợp với cơ chế thị trường, phát huy nguồn lực đất đai; cung - cầu của thị trường sẽ quyết định đến mục đích và yêu cầu, thiết kế của các dự án phát triển,...

Đồng thời, để thiết lập hệ thống quy hoạch đồng bộ, thống nhất với quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong tổ chức thực hiện, Chính phủ sẽ chỉ đạo tổ chức lập, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh; các quy hoạch có sử dụng đất như quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch kết cấu hạ tầng, v.v. để cụ thể hóa.

Về định hướng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Bộ trưởng cho biết Chính phủ đã căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lớn được nêu trong Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội. Trên cơ sở các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từng ngành, từng vùng, từ đó xác định các chỉ tiêu sử dụng đất trên cơ sở định mức sử dụng, tính toán theo các phương pháp của kinh tế lượng để xác định các chỉ tiêu phù hợp với các vùng, đảm bảo sự thống nhất trong định hướng không gian phát triển của vùng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển vùng trong quy hoạch tổng thể do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai.

Quá trình xây dựng quy hoạch Chính phủ đã 3 lần lấy ý kiến: Khảo sát xác định nhu cầu sử dụng đất từ các Bộ, ngành, địa phương để xây dựng phương án sử dụng đất; đề nghị các địa

phương khoanh định khu vực sử dụng trong quy hoạch cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 148/NĐ-CP; sau khi hoàn thiện hồ sơ tiếp tục lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo có sự phối hợp trên xuống, dưới lên giữa quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, địa phương với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

Những vấn đề mà các đại biểu nêu về chỉ tiêu thống kê đất rừng phòng hộ của Cà Mau. Đây là kết quả dựa trên căn cứ quan trọng từ kiểm kê, thống kê đất đai do tỉnh Cà Mau thực hiện, phê duyệt gửi về Bộ. Tôi xin tiếp thu ý kiến của đại biểu Nguyễn Quốc Hận để kiểm tra và làm việc với Tỉnh ủy Cà Mau.

Về một số chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch. Đối với đất trồng lúa được xác định căn cứ vào Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị, trên cơ sở phương pháp tính toán của FAO, căn cứ vào tiềm năng đất đai và các điều kiện tự nhiên, nguồn nước của vùng để xác định diện tích 3,568 triệu ha và khu vực cần bảo vệ đất trồng lúa, lúa kết hợp với câu lương thực. Tuy nhiên, với đất trồng lúa là cây ngắn ngày, có thể thu hoạch sản phẩm trong 4-5 tháng, do đó, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thu nhập cho nông dân, trong giải pháp thực hiện Chính phủ đã kiến nghị cho phép nông dân được chuyển cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhưng cần đảm bảo các điều kiện để có thể quay trở lại trồng lúa khi cần thiết.

Về ý kiến của đại biểu liên quan đến việc giảm diện tích đất rừng phòng hộ tại vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ, diện tích này chủ yếu chuyển sang mục đích đất rừng đặc dụng được bảo vệ nghiêm ngặt hơn và vẫn bảo đảm chức năng phòng hộ. Như vậy, tổng diện tích đất rừng có chức năng phòng hộ được bảo vệ nghiêm ngặt của các vùng tăng so với hiện nay.

Về chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp. Thời kỳ 2011-2020 đạt thấp, song những năm gần đây, nhất là trong năm 2020, nhu cầu đất khu công nghiệp có xu hướng tăng nhanh do làn sóng chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam và hệ thống hạ tầng giao thông được hoàn thiện. Mặt khác, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã đặt ra mục tiêu đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, tỷ trọng khu vực công

ngành đạt trên 40% GDP cả nước vào năm 2030. Đồng thời, phát triển công nghiệp sẽ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và quá trình đô thị hóa. Trên cơ sở đó, dựa trên các phương pháp tính toán của kinh tế lượng, xác định diện tích đất khu công nghiệp đến năm 2030 là 210,93 nghìn ha, tăng 120,10 nghìn ha so với năm 2020, tập trung tại các vùng kinh tế trọng điểm, các trục kinh tế ven biển, gắn kết với hạ tầng giao thông.

Điều tiết nguồn thu từ đất cho các địa phương có trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, rừng, các vấn đề an ninh và quốc phòng

Đối với vấn đề liên quan đến chuyển dịch quỹ đất ở các vùng được căn cứ vào các điều kiện tự nhiên, đất đai, tài nguyên nước,... của các vùng sinh thái. Để đảm bảo hài hòa trong phát triển, Chính phủ đã đề xuất trong quy hoạch sử dụng đất và nghị quyết của Quốc hội những chính sách để điều tiết nguồn thu từ đất cho các địa phương hiện nay đang có trách nhiệm để gìn giữ, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên như là bảo vệ rừng, bảo vệ các thủy vực, vấn đề an ninh, quốc phòng, v.v..

Về phân cấp thẩm quyền trong quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. Tại Tờ trình số 375/TTr- CP ngày 5/10/2021 và dự thảo nghị quyết, Chính phủ đã đề xuất Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân chấp thuận chủ trương chuyển mục đích đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ với các tiêu chí, gắn với trách nhiệm.

Tôi hoàn toàn đồng tình với ý kiến của các đại biểu về các giải pháp thực hiện quy hoạch. Trong tờ trình, hồ sơ quy hoạch, Chính phủ đã đề xuất các giải pháp đồng bộ, trong đó có hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai, công khai, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân, xây dựng hệ thống quy hoạch gồm các quy hoạch đồng bộ, thống nhất với quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh; các quy hoạch có sử dụng đất như quy hoạch xây dựng, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch kết cấu hạ tầng,... ; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung trong đó bao gồm dữ liệu về quy hoạch.

Phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung đã có 32 đại biểu đăng ký chất vấn, 1 ý kiến tranh luận. Chủ tịch Quốc hội ghi nhận phiên chất vấn sôi nổi, cơ bản bám sát nội dung chủ đề đặt ra, có trọng tâm, trọng điểm với tinh thần thẳng thắn, khách quan, xây dựng và trách nhiệm rất cao đối với đồng bào và cử tri cả nước. Các đại biểu Quốc hội nêu câu hỏi đúng và trúng, nội dung ngắn gọn, xúc tích, đi thẳng vào những vấn đề nóng bỏng của cuộc sống mà người dân, người lao động, người sử dụng lao động rất quan tâm. Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung đã nắm chắc tình hình thực trạng vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, đã trả lời đầy đủ, thẳng thắn và thỏa đáng các vấn đề, đề xuất nhiều giải pháp cho thời gian tới.



Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung
tại phiên chất vấn

Tổ chức Lễ tưởng niệm đồng bào tử vong, cán bộ chiến sĩ hy sinh do đại dịch COVID-19 là một dấu ấn đậm nét tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội thứ XV.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội báo cáo Quốc hội về việc lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã có chủ trương giao Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phối hợp với Tp Hồ Chí Minh và các địa phương có liên quan tổ chức Lễ tưởng niệm đồng bào tử vong và các cán bộ chiến sĩ đã hy sinh do đại dịch COVID-19 bằng hình thức trực tuyến. Chủ tịch Quốc hội đề nghị Chính phủ, trực tiếp là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tp Hồ Chí Minh và các địa phương để tổ chức thật tốt Lễ tưởng niệm này.

Chăm lo cho trẻ em mồ côi cha mẹ vì đại dịch COVID-19; giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động ở các vùng kinh tế trọng điểm; giải pháp đơn giản hóa thủ tục để triển khai hiệu quả việc hỗ trợ người yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, khắc phục tình trạng phát nhảm, nhận nhảm; giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là những nội dung nổi bật được cử tri quan tâm.

Chủ động ban hành chính sách liên quan đến trẻ em, đối tượng bảo trợ

Trẻ em sau đại dịch COVID-19 là vấn đề được nhiều đại biểu có câu hỏi chất vấn, trong đó đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga (Hải Dương) đã đề cập tới vấn đề, đại dịch COVID-19 khiến một số trẻ em, đặc biệt là nhiều trẻ em ở khu vực phía Nam, thành trẻ mồ côi và trở thành gánh nặng lớn, tạo áp lực lớn lên hệ thống Bảo trợ xã hội, Bộ trưởng có giải pháp như thế nào?.

Trả lời câu hỏi của đại biểu, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung cho biết: Thời gian qua, do tác động của đại dịch COVID-19 trên thế giới có khoảng 1,5 triệu trẻ em bị mồ côi, tại Việt Nam cho đến nay có 2.532 trẻ em bị mồ côi, trong đó 81 mồ côi cả cha lẫn mẹ. Trước thực tế đó, thời gian qua chúng tôi đã chủ động ban hành chính sách liên quan đến trẻ em nói chung và đối tượng bảo trợ nói chung. Trong đó, thay thế Nghị định số 136 bằng Nghị định số 20. Nghị định này có hiệu lực 1/7/2021 quy định đối tượng bảo trợ trẻ em

và các cháu mồ côi được hưởng chính sách; quy định với trẻ em được hưởng chính sách trong các làng SOS. Cũng theo Bộ trưởng, với 2.532 trẻ em mồ côi do dịch COVID-19, ngoài chính sách đã có, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể đã vận động hỗ trợ xã hội các cháu tương đối tốt. Riêng Quỹ bảo trợ trẻ em cũng đã quyết định hỗ trợ cho tất cả các cháu mồ côi cha hoặc mẹ được hỗ trợ 5 triệu đồng, riêng các cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ được cấp một sổ tiết kiệm 20 triệu đồng. “Phương châm của chúng tôi là vận động mọi cháu đều có mái ấm gia đình, có người thân đỡ đầu”. Bộ trưởng cho biết thêm, đến nay cả 81 cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ đều đang sống với người thân, gia đình, trong trường hợp không có người thân thì Bộ bàn với Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam sẽ có các mẹ đỡ đầu, trường hợp xấu nhất thì mới đưa vào các cơ sở bảo trợ xã hội.

Làm gì để “kéo” 1,3 triệu người lao động trở lại sản xuất?

Chất vấn Bộ trưởng, đại biểu Huỳnh Thị Phúc (Bà Rịa - Vũng Tàu) nêu rõ dịch COVID-19 đã tạo nên cuộc khủng hoảng xã hội, lao động và việc làm. Qua các số liệu về lao động, các vấn đề liên quan đến làn sóng dịch chuyển lao động tự phát từ các vùng kinh tế trọng điểm quay trở về quê đã làm thiếu hụt lao động tại các khu công nghiệp tại các địa phương có nhu cầu lao động. “Để thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt nhằm khôi phục sản xuất, phục hồi kinh tế, Bộ đã có định hướng gì để tham mưu giải quyết thực trạng thiếu hụt lao động như nêu trên? Bộ LĐ-TB&XH có kế hoạch gì để phối hợp với các bộ, ngành địa phương khắc phục hạn chế và thống nhất việc tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 một cách chu đáo và tốt nhất?

Theo Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, lực lượng lao động trở về quê trong đợt dịch thứ tư là tương đối lớn, có ý kiến khác nhau về số liệu nhưng sau khi đã nghe và xem trực tiếp tổng kết tất cả báo cáo của các địa phương cùng với thống kê tiến hành rà soát, phân loại ban đầu thì con số chính thức lao động về quê của chúng ta khoảng 1,3 triệu người, chiếm 60% trong tổng số người dân di chuyển từ Tp HCM, Hà Nội và các vùng trọng điểm kinh tế phía

Nam về quê. Qua khảo sát và làm việc với các tỉnh phía Nam cho thấy khoảng 30% người dân các địa phương đã về quê có nhu cầu quay trở lại Tp HCM và các tỉnh phía Nam làm việc; 30% muốn chuyển sang lĩnh vực khác ở các địa bàn khác, còn lại phần đông là muốn ở lại quê. Nhưng trong số ở lại quê thì cũng chỉ có khoảng 40% muốn có công việc tại quê. Trên cơ sở đó, Bộ đã liên hệ và sau khi trao đổi với các địa phương thì thấy có ba vấn đề lớn.

Thứ nhất, các địa phương cùng với Tp HCM và các tỉnh lân cận, vùng kinh tế trọng điểm có kết nối để vận động, thuyết phục, giới thiệu người lao động quay trở lại làm việc.

Thứ hai, các địa phương cũng chủ động liên kết, kết nối với các địa phương khác, thậm chí ngay cả trong vùng để có thể giới thiệu việc làm. Đơn cử như tỉnh Thanh Hóa, Bộ trưởng cho biết, thời gian qua đã giới thiệu người lao động về quê đi làm việc ở các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam. Riêng Bắc Giang, cho đến thời điểm này đã tăng hơn 50 nghìn lao động so với thời điểm trước dịch.

Thứ ba, là tạo việc làm tại chỗ, như Quảng Trị, Quảng Nam tiếp nhận toàn bộ những công nhân nghề may và một số lĩnh vực khác cho công nhân làm việc tại địa phương mình. Bộ trưởng cho rằng, cần tập trung triển khai các chính sách như chính sách giảm nghèo, chính sách cho vay quỹ quốc gia giải quyết việc làm... để hỗ trợ cho người lao động có thể ổn định, tạo công việc mới ở địa phương.

“Có đời sống tốt chắc chắn không ai bán sổ bảo hiểm xã hội”

Khi các cử tri có câu hỏi chất vấn về việc tình trạng người lao động rút sổ bảo hiểm để được hưởng chính sách trợ cấp 1 lần, Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung giải thích khái niệm “bán sổ bảo hiểm xã hội” thực chất là người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội nhưng sau đó rút ra để hưởng chính sách một lần; do ngại đi làm thủ tục hay vì một số lý do khác nên nhượng lại sổ bảo hiểm xã hội đó cho người khác để đi lĩnh hưởng. Bản chất của vấn đề, theo Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, là làm sao giảm việc rút bảo hiểm xã hội một lần. Bởi, theo thống kê, từ đầu năm 2021 đến nay, đã có khoảng 870.000 người rút bảo hiểm xã hội một lần. Nếu so với 2020, con số này tăng lên rất nhiều.

Để giải quyết vấn đề này, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung nhắc đến những nhiệm vụ căn cơ, mà việc đầu tiên là phải chăm lo cho đời sống người lao động. Bởi lẽ, đa phần người rút bảo hiểm xã hội một lần và “bán” sổ bảo hiểm xã hội đều là công nhân lao động, người khó khăn, có hoàn cảnh éo le... Khi có đời sống tốt rồi thì chắc chắn không bao giờ họ “bán” sổ bảo hiểm xã hội. Bộ trưởng Đào Ngọc Dung cũng cho biết giải pháp gốc rễ là sửa Luật Bảo hiểm xã hội. Bộ LĐTBXH đã hoàn thiện hồ sơ và phẩn đấu năm 2022 trình Quốc hội xem xét. Trong đó, bên cạnh cho hưởng chính sách một lần thì sẽ tăng cường lợi ích khác với người lao động. “Ví dụ, nếu người lao động không rút bảo hiểm xã hội một lần thì ngoài nhận được tiền, người lao động còn được hưởng chính sách khác như được đi tham quan, du lịch... Kinh nghiệm các nước thường khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội như thế này”, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung gợi ý.

Lập 80 trường đào tạo lao động chất lượng cao

Thực trạng đang có làn sóng “di chuyển kép” - người lao động về quê tránh dịch, một bộ phận lao động chân tay đơn thuần bị đào thải trong cuộc cách mạng công nghệ. Vậy vấn đề đào tạo, nâng cao năng lực cho người lao động thời gian tới được sẽ được thực hiện như thế nào? Làm sao trong thời gian ngắn để người lao động ngang tầm ASEAN?

Về vấn đề này, Bộ trưởng Dung thừa nhận về làn sóng kép người lao động rời thành phố. Ông cho biết, tỷ lệ lao động qua đào tạo của Việt Nam còn thấp. Theo dự báo, thời gian tới, 30% công việc yêu cầu kỹ năng lao động phải nâng lên. Chúng ta đề ra mục tiêu đến năm 2030 có 40-45% lao động có chứng chỉ, bằng cấp đào tạo, Bộ trưởng cho rằng, đây là chỉ tiêu rất khó, phải quyết liệt thực hiện, tập trung vào việc đào tạo tại doanh nghiệp mới làm được. Về chủ trương đào tạo lao động chất lượng cao, Bộ trưởng cho biết, Trung ương đã đồng ý chủ trương lập 80 trường đào tạo chất lượng cao trong nhiệm kỳ này, tập trung vào những ngành, lĩnh vực đang thiếu lao động, phân bố ở 3 khu vực trọng tâm. Bên cạnh đó, đào tạo nghề cũng sẽ được thiết kế theo hướng mở, học tập suốt đời; triển khai hợp tác công tư trong đào tạo nghề. Việc này có ý nghĩa

quan trọng khi nhà nước xác định con người là trung tâm, là động lực cho phát triển. Bộ trưởng nhấn mạnh, trong 5 năm tới, ngành giáo dục cũng như hệ thống đào tạo nghề phải đạt được bước tiến nổi bật so với hiện tại.

Phấn đấu đến ngày 1/1/2022 người về hưu sẽ được hưởng chính sách mới

Trước vấn đề cử tri đặt ra, những người nghỉ hưu trước năm 1995 đã cao tuổi, lương hưu thấp, nhiều người chật vật mưu sinh, đại biểu cho rằng đây là nhóm người dễ bị tổn thương bởi dịch bệnh và đề nghị Bộ trưởng cho biết giải pháp giải quyết vấn đề này như thế nào?

Trả lời đại biểu, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung cho biết, tuy phải dừng cải cách tiền lương nói chung do tác động của dịch bệnh, nhưng trong đề xuất của Chính phủ vẫn đề nghị cho phép điều chỉnh lương hưu, nhất là những người về hưu trước năm 1995 và người có lương hưu thấp. Theo Bộ trưởng, Chính phủ đang lấy phiếu các thành viên, sẽ trình Thủ tướng xem xét quyết định vấn đề đại biểu nêu. Bộ trưởng cho biết thêm, trước đây, chúng ta dự kiến đến ngày 1/7/2022 sẽ điều chỉnh lương hưu, nhưng do dịch bệnh khiến đời sống người hưởng lương hưu khó khăn, vì thế Bộ LĐTB&XH đã đề xuất Chính phủ điều chỉnh sớm hơn, từ ngày 1/1/2022. Mức điều chỉnh dự kiến là 7,4%. Tổng kinh phí điều chỉnh lương hưu là 12.650 tỷ đồng. Trong đó điều chỉnh cho những người nghỉ hưu trước năm 1995 và những người có lương hưu chưa đạt 2,5 triệu đồng/tháng. Phấn đấu đến ngày 1/1/2022, người về hưu sẽ được hưởng chính sách mới, Bộ trưởng nói.

Tám giải pháp để thị trường bất động sản ổn định và bền vững

Thị trường bất động sản (BDS) là một trong những thị trường quan trọng của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thu hút các nguồn lực, tạo ra các tài sản cố định cho nền kinh tế, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế và các lĩnh vực khác cùng phát triển, đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho người dân, phát triển đô thị, công nghiệp và du lịch. Thị trường BDS nước ta trong thời gian qua đã có sự phát triển mạnh cả về quy mô, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của các chủ thể tham gia thị trường, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, ổn định vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội của đất nước. Hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực BDS đã cơ bản được hoàn thiện, gồm Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, v.v. và nhiều nghị định, thông tư được ban hành để tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, lĩnh vực này có nhiều dấu hiệu chưa ổn định, chưa lành mạnh. Nhiều vấn đề xã hội đang đặt ra cho đối ngành xây dựng đòi hỏi người đứng đầu đưa ra định hướng giải quyết.

Được sự cho phép của Chủ tọa phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, chiều 8/6, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị đã làm rõ một số nội dung liên quan đến thị trường BDS.

Phát biểu trước nghị trường, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, trong năm 2021 và quý I/2022, thị trường BDS dù vẫn có nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh nhưng đã thích ứng và từng bước có chuyển biến, đã có dấu hiệu phục hồi và phát triển. Tổng lượng giao dịch BDS cao hơn quý trước và cùng kỳ năm 2021.

Tỷ lệ hấp thụ sản phẩm ở hầu hết các phân khúc ở mức cao và hầu như không phát sinh lượng tồn đọng BĐS mới. Tỷ lệ bỏ trống văn phòng, mặt bằng thương mại cho thuê giảm dần...



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị trả lời tại phiên chất vấn

Thắng thắn chỉ ra nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường BĐS chưa ổn định, chưa lành mạnh

Bên cạnh những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế đất nước và đảm bảo an sinh xã hội, thì thị trường BĐS đang bộc lộ các hạn chế, bất cập. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã thẳng thắn chỉ ra những dấu hiệu chưa ổn định, chưa lành mạnh của thị trường BĐS, gồm: Hệ thống pháp luật liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, kinh doanh BĐS... vẫn còn bất cập, cần sửa đổi để thống nhất; Khó khăn về nguồn cung BĐS, bao gồm cả nguồn cung nhà ở thương mại, nguồn cung nhà ở xã hội, nhà ở công nhân); Cơ cấu sản phẩm BĐS chưa phù hợp (phổ biến là BĐS các phân khúc nhà ở trung, cao cấp, BĐS du lịch, trong khi đó, thiếu gay gắt nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và nhà ở thương mại giá phù hợp cho đối tượng thu nhập thấp, thu nhập trung bình).

Theo đó, giá BĐS, đặc biệt là nhà ở, đất ở liên tục tăng và cao hơn so với thu nhập của người dân. “Điều này khiến cho người lao động thu nhập thấp tại các đô thị, công nhân khu công nghiệp càng khó khăn trong việc tiếp cận và tạo lập chỗ ở” - Bộ trưởng cho nhận định. Đáng nói hơn nữa là từ năm 2021 đến nay, ở nhiều địa phương tại một số khu vực, địa điểm có hiện tượng tăng giá đột biến, sốt giá đất nền (với tỷ lệ tăng 30-50%, thậm chí cao hơn so với cuối năm 2020). Các sàn giao dịch BĐS hoạt động thiếu ổn định; Hoạt động môi giới BĐS chưa được kiểm soát tốt; Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và thị trường BĐS tại các địa phương có tồn tại, bất cập; Việc kiểm soát dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực BĐS còn chưa chặt chẽ, còn tiềm ẩn rủi ro. Chính sách thuế đối với sử dụng BĐS và hoạt động giao dịch, kinh doanh BĐS còn chưa phân biệt giữa sử dụng và đầu tư, kinh doanh, mua đi, bán lại dẫn đến hiện tượng đầu cơ, găm giữ BĐS, thậm chí còn trốn thuế trong giao dịch BĐS, làm thất thu ngân sách. Hoạt động của thị trường BĐS còn thiếu công khai, minh bạch do thiếu hệ thống thông tin dẫn đến lợi dụng, tung tin, nhiễu loạn thị trường...

Xử lý những cái méo mó, hư hỏng của thị trường chứ không đóng cửa, hạn chế thị trường phát triển

BĐS và ngân hàng liên quan mật thiết với nhau nên trước đó, đại biểu Đỗ Thị Việt Hà - Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang cho rằng: Cho vay kinh doanh BĐS vẫn là lĩnh vực rủi ro đối với hoạt động ngân hàng. Đại biểu đề nghị Thống đốc Nguyễn Thị Hồng chỉ rõ những công cụ, biện pháp toàn diện, mạnh mẽ hơn để quản lý, kiểm soát có hiệu quả hơn nguồn vốn cho vay kinh doanh BĐS?

Đại biểu Đỗ Thị Việt Hà cũng cho rằng có nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực sự được vay vốn tín dụng để mua đầu tư, nhà tự sử dụng tiêu dùng, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở dành cho công nhân, nhà ở thương mại giá rẻ. Thống đốc có giải pháp chủ yếu như thế nào để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trên tiếp cận được nguồn vốn?

Đúng là BĐS và ngân hàng liên quan mật thiết với nhau và cho vay kinh doanh BĐS vẫn là lĩnh vực rủi ro đối với hoạt động ngân hàng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng

cũng khẳng định như vậy. Song theo Thống đốc, chủ trương của Ngân hàng Nhà nước là mở rộng tín dụng phải đi đôi với an toàn, hiệu quả; tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh và kiểm soát vốn vào những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Đối với tín dụng BĐS là sự quan tâm nhất của hoạt động ngân hàng bởi rủi ro lớn. Bản chất của tín dụng BĐS thường giá trị lớn, kỳ hạn dài. Trong khi đó tiền gửi của hệ thống ngân hàng lại là tiền gửi ngắn hạn. Chính vì vậy, Ngân hàng Nhà nước có những quy định pháp luật để kiểm soát rủi ro. Ngân hàng Nhà nước đã có những quy định và chỉ đạo các tổ chức tín dụng là khi cho vay các khoản vay có tài sản đảm bảo thì phải thường xuyên đánh giá lại những tài sản đảm bảo để nhận diện những rủi ro của khoản vay đó.

Điều hành phiên chất vấn, liên quan đến tài chính cho thị trường BĐS, Chủ tịch Quốc hội đề nghị: Với thị trường BĐS, phải thanh tra, kiểm tra, giám sát từ sớm, từ xa, tránh trường hợp “mất bò mới lo làm chuồng”. Tất cả thị trường phải thông suốt, một mặt phải giám sát, quản lý chặt thị trường đó, mặt khác phải tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường đó phát triển. Chủ tịch Quốc hội đề nghị cần phải chấn chỉnh, xử lý những cái méo mó, hư hỏng của thị trường chứ không phải là đóng cửa, hạn chế thị trường phát triển. Do đó, chính sách đối với tài chính, đối với kinh tế không thể giắt cục, phải nhất quán, thông suốt, phải có dự phòng nhiều nội dung khác nhau. Theo chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, tuần tới, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị tiếp tục báo cáo Quốc hội về việc triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2% thì đối tượng được ưu tiên là cải tạo chung cư cũ, đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở xã hội để bán, để cho thuê hoặc thuê mua...

Để thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, cần làm 8 việc...

Để đảm bảo thị trường BĐS phát triển ổn định, lành mạnh, hiệu quả và bền vững, đóng góp tích cực hơn cho phát triển nền kinh tế, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề xuất một số giải pháp chính.

Thứ nhất, khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực BĐS để đảm bảo đồng bộ, tháo gỡ khó

khẩn, vướng mắc, tạo khung pháp lý, điều kiện để thị trường BĐS phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững. Đồng thời tăng cường quản lý thị trường BĐS; tăng nguồn cung, nhất là tạo điều kiện thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, nhà ở cho phân khúc thu nhập thấp...

Thứ hai, theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường BĐS để kịp thời có giải pháp ổn định, lành mạnh thị trường khi cần thiết. Kiểm tra, rà soát các dự án nhà ở, kinh doanh BĐS để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng... để thúc đẩy triển khai tạo nguồn cung cho thị trường.

Thứ ba, rà soát, bổ sung quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân theo đúng quy định; thúc đẩy cải tạo chung cư cũ.

Thứ tư, kiểm soát cơ cấu lại tín dụng BĐS, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tránh rủi ro. Đồng thời, tiếp tục tạo điều kiện cho vay đối với lĩnh vực BĐS theo đúng quy định pháp luật. Các doanh nghiệp có năng lực, có tín nhiệm, có dự án tốt, đáp ứng các điều kiện cần được tạo điều kiện tiếp cận nguồn tín dụng để phát triển các dự án BĐS để góp phần có thêm nguồn cung, tiếp tục cho vay đối với các dự án đầy đủ pháp lý có hiệu quả, ưu tiên cho vay đối với các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân được cấp phép và khởi công để tạo nguồn cung cho thị trường. Kiểm soát chặt chẽ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là trái phiếu riêng lẻ, đồng thời hướng dẫn thực hiện hoạt động phát hành trái phiếu, huy động vốn, thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp bất động sản theo đúng quy định, tạo điều kiện không làm cản trở hoạt động huy động vốn cho các doanh nghiệp có đủ năng lực hoạt động kinh doanh tốt, hiệu quả, lành mạnh. Nghiên cứu đề xuất các quy định về thuế đối với việc sử dụng bất động sản, hoạt động giao dịch kinh doanh bất động sản để hạn chế tình trạng đầu cơ, găm giữ bất động sản. Nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất để xác định giá đất, đảm bảo thống nhất, phù hợp với thực tế địa phương. Khẩn trương tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xây dựng

chương trình phát triển nhà ở, kế hoạch phát triển nhà ở tại địa phương để tăng cường công tác quản lý nhà nước ở địa phương về quy hoạch, xây dựng thị trường bất động sản và quản lý đất đai.

Thứ năm, khẩn trương tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xây dựng Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở tại các địa phương; Công khai, minh bạch thông tin, danh mục, tiến độ các Dự án phát triển hạ tầng, các dự án BĐS lớn và việc sáp nhập, thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính tại địa phương, ngăn chặn hiện tượng thông tin đồn thổi nhằm đẩy giá, trục lợi bất hợp pháp.

Thứ sáu là hoàn thiện thực hiện công khai hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường BĐS.

Thứ bảy là thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh BĐS, xử lý hành vi thông tin không chính xác, gây nhiễu loạn, tác động tiêu cực đến hoạt động thị trường tài chính, tín dụng, BĐS.

Thứ tám là thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đang tích cực phối hợp các bộ, ngành chuẩn bị hội nghị về phát triển thị trường BĐS lành mạnh, hiệu quả, bền vững. Theo đó, đang khẩn trương tập trung nghiên cứu, đánh giá về thực trạng của thị trường BĐS, kết quả, hạn chế, bất cập và nguyên nhân, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và trong nước, dự báo tình hình các yếu tố tác động, xu hướng phát triển của thị trường, xác định mục tiêu, yêu cầu và đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp đối với thị trường BĐS để thị trường phát triển lành mạnh, hiệu quả và bền vững.

Thấy được những khó khăn và thời cơ mang đến, ngành du lịch đang cố gắng vượt qua



Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **Nguyễn Văn Hùng** trả lời tại phiên chất vấn

Trước đại dịch COVID-19, ngành du lịch đã có những đóng góp tích cực vào nền kinh tế của chúng ta như nhiều đại biểu đã viện dẫn. Khi đại dịch tác động thì ngành du lịch là ngành chịu nhiều thiệt hại và tổn thất, điều này không phải chỉ riêng Việt Nam mà trên toàn thế giới.

Theo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì tuy khó khăn như vậy, nhưng Đảng, Chính phủ, Quốc hội luôn quan tâm đến ngành kinh tế này và đã có nhiều quyết sách để hỗ trợ, giúp đỡ. Ví dụ, chính sách miễn giảm tiền điện trong thời điểm đại dịch COVID-19 bùng phát để giảm bớt khó khăn cho các cơ sở lưu trú. Giảm 80% tiền ký quỹ thành lập các đơn vị, doanh nghiệp lữ hành. Giảm 50% phí thẩm định việc cấp giấy phép về kinh doanh lữ hành. Ngoài ra, còn hỗ trợ trực tiếp cho lực lượng hướng dẫn viên làm công tác du lịch 3,7 triệu/người để chia sẻ về những khó khăn.

Bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh du lịch đều được hưởng chính sách về an sinh xã hội, chính sách về tín dụng. Nhờ những quyết sách đó mà ngành du lịch cũng thấy được trách nhiệm của mình, tuy khó khăn nhưng phải cố gắng để vượt qua. Tại thời điểm này, Bộ cũng đã có nhiều phiên họp, nhiều cuộc làm việc với các cơ quan làm công tác du lịch ở các địa phương và với các hiệp hội doanh nghiệp đề nghị cơ cấu lại, chuẩn bị thích ứng an toàn trong điều kiện khi chúng ta xem xét để mở cửa. Đồng thời, Bộ đã tham mưu một cách tích cực nhất để Chính phủ xem xét thời điểm thích hợp có thể mở cửa lại thị trường quốc tế. Bộ trưởng chia sẻ, chúng ta đã làm thí điểm việc đón khách quốc tế, cho phép sơ kết nhanh để báo cáo lại và quyết nghị, đến ngày 15/3 Việt Nam đã chính thức mở cửa lại thị trường quốc tế. Đây có thể nói là một trong những quốc gia có độ mở nhanh và tạo ra một hiệu ứng tốt khi chúng ta kiểm soát được dịch bệnh, khi lượng vaccine đã được phủ và đã tạo ra được một cú huých trong vấn đề này.

Đi kèm với đó, coi du lịch nội địa là bệ đỡ cho du lịch quốc tế khi chúng ta đang khó khăn vì du lịch quốc tế còn phụ thuộc vào các nước chứ không phải mong muốn là được. Chính vì vậy, du lịch nội địa đã được ví như là cứu cánh, thúc đẩy và tăng một cách đột biến trong thời điểm này, làm tiền đề cho vấn đề về du lịch quốc tế. Các số liệu đã cho thấy lượng khách quốc tế đến tăng 200% so với cùng kỳ, du lịch nội địa tăng nhiều hơn, con số này cũng đã cho thấy chúng ta đã kiểm soát tốt dịch bệnh, Việt Nam là điểm đến an toàn.

Mốc lớn thứ hai là sau khi Bộ Chính trị cho phép Chính phủ, Quốc hội đã triển khai Sea Games 31. Đây không chỉ là sự kiện thể thao mà là dịp để quảng bá về văn hóa và hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài. Chỉ lấy ví dụ 10.000 vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và gần 700 nhà báo quốc tế đi theo sự kiện này đến Việt Nam tham gia được ví như những sứ giả, đại sứ về du lịch. Họ sẽ tuyên truyền, lam tỏa để mọi người thấy được một Việt Nam an toàn. Nhận thức rõ những khó khăn và thời cơ mang đến, Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng cho biết, ngành du lịch đang tập trung vào mấy vấn đề lớn như sau:

Một là, tiếp tục đề xuất với Chính phủ chỉ đạo tháo gỡ vấn đề về visa.

Hai là, sẽ làm mới sản phẩm du lịch. Theo chủ đề của năm nay và năm du lịch quốc gia được phát động tại Quảng Nam thì chúng ta phải hướng về du lịch xanh. Cho nên du lịch cộng đồng, du lịch về biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng là thế mạnh mà Việt Nam sắp tới chuẩn bị chào đón mùa hè này.

Ba là, tập trung để rà soát, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, sẽ tập trung quảng bá, nâng cấp điểm đến và số hóa trong ngành du lịch để tạo điều kiện cho ngành phát triển, đạt mức phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu mà chúng ta dự kiến sẽ đón được 5 triệu lượt khách quốc tế.

Để huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và nhà xuất bản cho học sinh vùng khó khăn, sách giáo khoa nên dùng nhiều lần, tránh lãng phí?

Trước hết, chúng ta khẳng định Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục nhà trường triển khai một cách đồng bộ, bài bản và rất khoa học chương trình phổ thông 2018 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Chương trình hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện các học sinh, hình thành và phát triển kỹ năng hiện đại như tin học, ngoại ngữ cho các em. Đặc biệt tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giá trị sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho quê hương, đất nước và xây dựng xã hội phồn vinh, hạnh phúc. Về sách giáo khoa, tôi có ba điều chia sẻ:

Thứ nhất, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chia sẻ đang trình Chính phủ để định khung giá sách giáo khoa. Tôi rất đồng tình với quan điểm của Bộ trưởng là phải đưa sách giáo khoa vào danh mục quản lý giá và hướng theo đó đảm bảo quyền lợi của học sinh và điều kiện kinh tế hiện nay của người dân.

Thứ hai, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục nhà trường là tăng cường công tác truyền thông rộng rãi trong nhân dân để cho phụ huynh học sinh hiểu là sách giáo khoa có hai loại. Loại thứ nhất là sách giáo khoa bắt buộc học sinh phải có để học. Loại thứ hai là sách bổ trợ, sách tham khảo, không bắt buộc mua mà tùy vào điều kiện và nhu cầu của học sinh và phụ huynh.

Thứ ba, Nghệ An có 21 huyện, thị. Đặc biệt có 6 huyện miền núi cao rất khó khăn. Chúng tôi đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mô hình thư viện sách giáo khoa trên phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Tỉnh dành một phần kinh phí để trang bị sách giáo khoa cho nhà trường. Chúng tôi kêu gọi, huy động doanh nghiệp, các nhà xuất bản tặng sách giáo khoa cho các trường. Kêu gọi các em học sinh khóa trước học xong tặng lại sách giáo khoa để xây dựng thư viện sách giáo khoa. Việc làm này

có ý nghĩa giúp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các cháu vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi có sách để học. Sách dùng nhiều, lần tránh được lãng phí. Chúng tôi cũng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nhân rộng mô hình này trong các địa phương của cả nước để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số có sách giáo khoa để học.

Bộ đã chỉ đạo các nhà xuất bản thực hiện nghiêm các biện pháp để xuất bản sách có thể dùng lại nhiều lần.

Liên quan đến giá sách giáo khoa, ngày 28/11/2014 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông là thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa và theo nghị quyết này thì công việc biên soạn sách giáo khoa đã được thực hiện theo hướng xã hội hóa, các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá với Bộ Tài chính trước khi xuất bản và phát hành. Với mong muốn học sinh luôn được mua sách giáo khoa với giá thấp nhất, từ góc độ quản lý nhà nước và góc độ chuyên môn, Bộ đã tăng cường một số từ góc độ quản lý của mình về phương diện chuyên môn và kỹ thuật, Bộ đã chỉ đạo các nhà xuất bản thực hiện nghiêm các biện pháp để xuất bản sách sao cho sách có thể dùng lại nhiều lần. Và các bộ sách xuất bản mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã thực hiện đầy đủ điều này. Theo Thông tư 33 được sửa đổi một số nội dung bằng Thông tư số 05 quy định cấu trúc và nội dung sách giáo khoa phải phù hợp với tiêu chuẩn sách giáo khoa về xuất bản phẩm, quá trình thẩm định sách thì các hội đồng thẩm định đã yêu cầu các nhóm tác giả điều chỉnh những phần quá dài, lạm dụng hình ảnh, v.v... Hiện nay Bộ đang chỉ đạo chuẩn bị ban hành một thông tư quy định tiêu chí, quy chuẩn riêng về sách giáo khoa để điều tiết việc này một cách cụ thể hơn và có hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã nhiều lần ban hành các văn bản chỉ đạo Nhà xuất bản Giáo dục cần thực hành tiết kiệm tối đa, cắt giảm các khoản chi phí trung gian để giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng cũng như các chi phí khác để đảm bảo giá sách giáo khoa được thấp nhất. Bộ đã chỉ đạo nhà xuất bản thực hiện đồng bộ về hiệu quả các giải pháp về cung cấp sách giáo khoa cho học sinh, các đối tượng thuộc chính sách xã hội, học sinh các vùng và đã chỉ đạo Nhà xuất bản Giáo dục cung cấp các bản

sách ở dạng PDF miễn phí để học sinh có thể tiếp cận được ngay từ khi sách bắt đầu phát hành. Đối với Nhà xuất bản Giáo dục là một doanh nghiệp nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý thì Bộ đã chỉ đạo nhà xuất bản tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các kênh phân phối, giảm chi phí phát hành, đẩy mạnh tái cơ cấu nhà xuất bản theo hướng tinh gọn nhân sự, bộ máy để tiết giảm tối đa các khâu trung gian. Một trong những giải pháp quan trọng, căn cơ mà Bộ đã và đang kiến nghị đó là Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn gửi Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ và Quốc hội bổ sung sách giáo khoa vào danh mục hàng hóa được Nhà nước định giá.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ LÀ MỘT TẤT YẾU KHÁCH QUAN

■ Yến Nhi (Tổng hợp)

Từ Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể (KT TT) đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, phù hợp với quá trình đổi mới kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong suốt 20 năm qua. Đặc biệt, Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2013, là khung pháp lý cơ bản cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của khu vực hợp tác xã. Thành quả đáng tự hào chính là sự thay đổi mô hình Hợp tác xã (HTX) kém hiệu quả sang mô hình HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Phát triển kinh tế tập thể, HTX là một tất yếu khách quan, góp phần nâng cao thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế của đất nước.

Hiện trạng HTX

Tính đến ngày 31/12/2021, cả nước có 27.342 HTX, tăng 16.420 HTX, gấp 2,5 lần so với năm 2001; khu vực HTX thu hút gần 06 triệu thành viên và tạo việc làm cho khoảng 01 triệu lao động. Doanh thu, lợi nhuận của HTX tăng dần qua các năm. Năm 2020, doanh thu bình quân đạt 4,3 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 314 triệu đồng/HTX, tương ứng tăng 61% và 88% so với năm 2013. Những năm gần đây, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX tăng và ngày càng thu hẹp khoảng cách so với thu nhập bình quân của lao động khu vực doanh nghiệp, từ mức 44,6 triệu đồng/người/năm, bằng 44,8% mức thu nhập của lao động trong khu vực doanh nghiệp năm 2017 đã tăng lên 52,8 triệu đồng/năm và đạt 47,3% tương ứng năm 2019. Tuy nhiên, nếu so sánh với các nước phát triển thì rõ ràng con số 5,7 triệu người tham gia HTX chiếm chưa đến 6% dân số của Việt Nam mới thấy độ khiêm tốn đến mức nào, chưa kể đến chất lượng và những đóng góp trong phát triển kinh tế của họ rất khó để so sánh. Tại Nhật Bản có đến 51%, tỷ lệ người dân tham gia HTX; đối với các

nền kinh tế phát triển như Mỹ, Đức, Phần Lan, Anh, Pháp... cũng chiếm từ 25-40% dân số. Phải thừa nhận rằng mô hình HTX Việt Nam đang có những cách biệt nhất định so với thế giới không chỉ về số lượng, quy mô, mà quan trọng hơn là hiệu quả kinh tế. Đặc biệt, trong lúc các HTX nông nghiệp ở Việt Nam đang loay hoay tìm đầu ra cho nông sản Việt thì ngay tại sân nhà, người dân ở các vùng thành thị của chúng ta chủ yếu dùng các nông sản nhập khẩu từ các HTX trên thế giới với trị giá hàng tỷ USD/năm.

Một thực tế hiện nay là số HTX ở nước ta đang tăng nhưng số lượng thành viên tham gia HTX lại giảm. Điều này trái ngược với hướng phát triển của thế giới là giảm số lượng HTX nhưng tăng số lượng người tham gia. Nhiều HTX vẫn ở trong tình trạng khó khăn, năng lực nội tại của các HTX còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu. Hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống cả về kinh tế, xã hội và tổ chức. Các hoạt động liên kết, liên doanh trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ giữa các HTX với nhau còn ít, nội dung hạn chế. Liên hiệp HTX có số lượng ít, tăng chậm, quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả, vai trò hỗ trợ HTX thành viên của liên hiệp HTX hạn chế. Các tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước liên kết với khu vực HTX còn ít.

Với việc giảm quy mô trong mỗi HTX, đi ngược xu thế như hiện nay rất khó để các HTX có bước phát triển đột phá. Theo thống kê, Việt Nam có 9 triệu hộ nông dân trực tiếp sản xuất nông lâm thủy sản, nhưng 70% số hộ có quy mô sản xuất nhỏ, dưới 0,5 ha đất. Nhóm có quy mô canh tác từ 2 ha trở lên chỉ chiếm 6%. Bởi thế, để giải quyết được 2 mâu thuẫn căn bản trong sản xuất nông nghiệp là sản xuất nhỏ nhưng thị trường lớn, đầu tư thấp nhưng rủi ro cao thì liên kết theo mô hình HTX là con đường tất yếu phải đi.

Vai trò của địa phương

Sau 10 năm thực hiện Luật HTX 2012 đã cho kết quả tương đối rõ nét: Việc thành công của mô hình HTX, liên minh HTX phụ thuộc rất lớn vào vai trò của lãnh đạo trong việc tạo môi trường, hỗ trợ HTX phát triển tại từng địa phương khác nhau. Chẳng hạn như Sơn La, Bắc Giang, Hưng Yên... đã hỗ trợ HTX tìm đầu ra, liên

kết với doanh nghiệp. Nhất là khi đến các vụ thu hoạch, các địa phương hỗ trợ HTX đầu tư máy sấy, sấy nông sản để nâng cao giá trị. Hay như ở An Giang, các HTX được hỗ trợ tập trung đất để sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng lớn và liên kết với Tập đoàn Lộc Trời xuất khẩu gạo đạt tiêu chuẩn của các thị trường "khó tính" trên thế giới. "Điều này cho thấy, ở nơi nào chính quyền địa phương quan tâm đến kinh tế tập thể thì phần nào tháo gỡ được khó khăn cho các HTX, nhất là về các cơ chế chính sách", Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh.

Trong nền kinh tế 4.0 như hiện nay, nếu còn người dân sản xuất đơn lẻ thì còn đe dọa đến sự phát triển của các ngành hàng. Chính vì vậy, việc sửa đổi chính sách về phát triển kinh tế tập thể là điều vô cùng cần thiết để giúp người dân nhận thức đúng về mô hình HTX và tham gia tự nguyện. Bên cạnh đó, cần xác định được rõ vị trí, vai trò của mô hình HTX trong nền kinh tế quốc gia để có những chính sách phù hợp thực tiễn, thực sự là tiền đề để HTX phát triển. Hiện nay, đã có những chính sách thu hút cán bộ trẻ về làm việc tại HTX. Họ không chỉ có chuyên môn mà thường là người địa phương am hiểu và muốn gắn bó lâu dài, xây dựng phát triển kinh tế tại địa phương. Một cán bộ khuyến nông có thể làm cho nhiều HTX để tiết kiệm kinh phí. Tuy nhiên, cần dung hoà giữa tư duy của người được đào tạo mang tính táo bạo với tư duy mùa vụ hiện hữu giữa các thành viên HTX. Nếu không có sự đồng nhất về tư duy thì các cán bộ trẻ sẽ rất khó gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, cần "Hợp tác, liên kết, phát triển thị trường" để "giảm chi phí, tăng chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm chế biến". Đây cũng là điều kiện cần và đủ để phát triển HTX hiệu quả, bền vững. Thủ tướng Chính phủ đặc biệt nhấn mạnh, trong lúc khó khăn, nông nghiệp vẫn là trụ đỡ của nền kinh tế. Do đó, phát triển HTX trong nông nghiệp là rất quan trọng; tiếp tục thành lập và phát triển các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp để khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, chia cắt, tự phát, hướng đi là theo con đường chính ngạch, vào thị trường khó tính.

Như vậy, bên cạnh sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan, để HTX phát triển tương xứng với tiềm năng rất cần sự chủ động,

tích cực của các HTX trong việc mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đặc biệt là sự liên kết giữa các HTX với nhau và giữa HTX với các thành phần kinh tế khác. Mục tiêu của việc mở rộng mô hình HTX giúp nâng cao thu nhập cho các hội viên, nâng cao giá trị gia tăng trong từng sản phẩm, dịch vụ.

TÁC ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THIÊN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

■ Thế Anh (Tổng hợp)

Trong những năm qua, mô hình kinh tế tập thể ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về lượng và chất. Một trong những yếu tố tác động tích cực đến sự tăng trưởng này phải kể đến là vai trò của các chính sách, đặc biệt là Luật Hợp tác xã (HTX) 2012.

Tác động của chính sách

Luật HTX 2012 đã chỉ rõ những ưu đãi của Nhà nước đối với HTX, Liên hiệp HTX về các vấn đề: Nhân lực, mở rộng thị trường, ứng dụng KHKT, tiếp cận vốn, Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; Nhà nước ngoài hỗ trợ, còn có những chính sách ưu đãi như: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác; Ưu đãi lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi trên còn được hưởng các hỗ trợ và ưu đãi về Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Ưu đãi về tín dụng, vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; Chế biến sản phẩm.

Như vậy, việc tạo điều kiện cho mô hình KTTT phát triển xứng với tiềm năng đi cùng với hàng lang pháp lý với nhiều hỗ trợ, ưu đãi sẽ thúc đẩy mô hình phát triển. Tổng kết hơn 10 năm thực hiện, số lượng HTX tăng cả về lượng và chất, rút ngắn khoảng cách so với các loại hình kinh doanh khác, đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của đất nước. Các HTX đã tập trung đổi mới phương thức quản lý, tiết kiệm chi phí, ổn định giá thành sản phẩm, tăng cường phân tích nhu cầu thị trường, tích cực liên doanh, liên kết với các HTX, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để cung cấp các dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho người dân. Nhiều HTX đã từng bước được củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng

hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động khá hiệu quả, giữ được tỷ lệ vốn tín dụng an toàn, hoạt động không vượt mức cho phép. Cơ cấu cho vay tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn và các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ.

Mục tiêu của Việt Nam tiến tới không để hộ cá thể kinh doanh mang tính manh mún tự phát. Bản chất của HTX là tập hợp các thành viên mang tính tự nguyện. Qua đó, giúp các thành viên xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển sản phẩm, hưởng các chính sách hỗ trợ về nhân lực, vốn, mở rộng thị trường, thuế... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Trong đại dịch COVID-19, nhờ các chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ (khoanh nợ/giãn nợ/miễn thuế/tiếp cận tín dụng) giúp các HTX vượt qua.

Chính những hỗ trợ kịp thời và sự ra đời của Luật HTX 2012 đã góp phần vào sự tăng trưởng HTX cả về số lượng và chất lượng. Tính đến ngày 31/12/2021, cả nước có 27.342 HTX, tăng 16.420 HTX, gấp 2,5 lần so với năm 2001; khu vực HTX thu hút gần 06 triệu thành viên và tạo việc làm cho khoảng 01 triệu lao động. Doanh thu, lợi nhuận của HTX tăng dần qua các năm. Năm 2020, doanh thu bình quân đạt 4,3 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 314 triệu đồng/HTX, tương ứng tăng 61% và 88% so với năm 2013

Hạn chế của chính sách

Bên cạnh những mặt tích cực của các chính sách trong phát triển kinh tế tập thể, sau 10 năm thực hiện Luật HTX 2012 cũng bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục.

Thứ nhất: Bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT, HTX chưa được kiện toàn. Nghị quyết đã yêu cầu có bộ máy quản lý chuyên trách thích hợp (các bộ có vụ, sở có phòng quản lý KTTT) để theo dõi, hướng dẫn thực hiện các chính sách, nghiệp vụ đối với khu vực KTTT, tuy nhiên cho đến nay, sau 20 năm thực hiện Nghị quyết, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước vẫn còn thiếu và yếu ở cả cấp trung ương và địa phương. Bộ máy quản lý nhà nước đối với KTTT từ trung ương đến tỉnh, huyện và xã về cơ bản chưa được kiện toàn về mọi mặt, chưa nắm chắc tình hình phát triển KTTT, chưa đủ

năng lực tham mưu giúp Đảng, Nhà nước thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước đối với KTTT. Sự yếu kém của bộ máy quản lý nhà nước về KTTT là nguyên nhân quan trọng làm cho các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không được triển khai trong thực tiễn.

Thứ hai: Chưa xác định được rõ vị trí, vai trò của mô hình HTX trong nền kinh tế quốc gia nên mô hình này phát triển chưa linh hoạt, hiệu quả.

Thứ ba: Chính sách về phát triển kinh tế tập thể, HTX đã có nhiều nhưng không sát thực tiễn, thậm chí là "dẫm đạp" lên nhau. Cụ thể nhất là chính sách về đất đai chưa tạo điều kiện cho HTX phát triển. Theo ông Nguyễn Minh, Giám đốc HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Văn Đức (Hà Nội), hiện chưa có cơ chế giao đất cho HTX, mà HTX muốn có đất sản xuất, xây dựng nhà xưởng, cơ sở chế biến phải thực hiện đấu thầu. Tuy nhiên, khó khăn là Nghị định 57 và 98 của Chính phủ ra đời đã được 5 năm nhưng thông tư hướng dẫn triển khai chưa có khiến HTX khó áp dụng chính sách vào thực tiễn.

Thứ tư: Chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với HTX hiệu quả còn thấp, chưa đồng bộ, chưa nhất quán, chưa toàn diện, chậm triển khai thực hiện, chưa có tính khả thi cao và chưa tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển. Mặt khác, các chính sách này chưa có sự gắn kết với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác và chưa đưa vào một cách nhuần nhuyễn trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả nước.

Nhìn chung, các chính sách chậm triển khai trong thực tế, tác động của chính sách đến các đối tượng thụ hưởng còn thấp, chưa thật sự tạo động lực thúc đẩy KTTT và đặc biệt là các HTX nông nghiệp phát triển. Số lượng và tỷ lệ các HTX tiếp cận và được thụ hưởng các chính sách chưa cao, trong khi nhu cầu hỗ trợ vẫn còn rất lớn.

Bên cạnh đó, nhiều chính sách vẫn còn "trên giấy" bởi các quy định kèm theo rất khó đáp ứng, chưa theo kịp thực tế, đặc biệt là ưu đãi về vốn. Không chỉ là thiếu thông tin mà thủ tục rườm rà, gây khó khăn cho HTX

Giải pháp hoàn thiện chính sách

Để đạt được mục tiêu tạo hành lang pháp lý thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng đề xuất 5 nhóm chính sách gồm:

Nhóm chính sách thứ nhất về hoàn thiện các quy định về bản chất hợp tác xã. Theo đó, mở rộng thành viên tham gia hợp tác xã theo hướng công dân dưới 18 tuổi, người khuyết tật, người không định cư ở Việt Nam, doanh nghiệp, tổ hợp tác, cán bộ công chức, viên chức đều có thể tham gia khu vực hợp tác xã...

Nhóm chính sách thứ hai về hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện. Theo đó, Chính phủ cần nghiên cứu bổ sung đối tượng tổ hợp tác hoạt động lâu dài phải đăng ký thành lập; Liên đoàn hợp tác xã vào Luật Hợp tác xã sửa đổi; hoàn thiện các quy định để làm rõ vị trí và vai trò tổ chức Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới.

Nhóm chính sách thứ ba về mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho khu vực hợp tác xã phát triển. Theo đó, Chính phủ cần sửa đổi quy định giao dịch của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các đối tượng không phải thành viên theo hướng điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự quyết định, sau khi đáp ứng nhu cầu của thành viên. Bên cạnh đó, bổ sung các quy định lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài được trích lập quỹ dự trữ và phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp giống như doanh nghiệp, giao dịch nội bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy, vừa định hướng, khuyến khích hoạt động khu vực hợp tác xã về đúng bản chất là phục vụ thành viên, phát triển thị trường nội bộ, đồng thời, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia, mở rộng thị trường giống như doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

Tiếp đến, nhóm chính sách thứ tư về hoàn thiện và nâng cao

hiệu quả công tác quản lý, điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, Chính phủ nghiên cứu bổ sung một chương riêng về kiểm toán. Quy định về kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn kiểm toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thế giới, pháp luật về kiểm toán ở nước ta.

Cuối cùng, nhóm chính sách thứ năm về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể. Theo đó, Chính phủ hoàn thiện các quy định về bộ máy quản lý nhà nước theo hướng đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, hoàn thiện các quy định về công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế hợp tác gia nhập cũng như rút lui khỏi thị trường, tăng cường “hậu kiểm” và tạo sân chơi bình đẳng với doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký, tổ chức, hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính... Cùng với đó, thống nhất đầu mối hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể trên cả nước. Thống nhất các quy định về nội dung chính sách hỗ trợ đang quy định dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: thuế, phí; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, vốn tín dụng.... phù hợp với các hoạt động đặc thù của khu vực hợp tác xã. “Bổ sung chính sách hỗ trợ của Nhà nước thúc đẩy tổ hợp tác phát triển lên hợp tác xã, bao gồm cả cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên hợp tác xã”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh.

Đề xuất các giải pháp khác

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ mục tiêu xóa bỏ các rào cản, điểm nghẽn; tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ để khu vực này tương xứng với vị trí, vai trò nền tảng trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc sửa đổi phải phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lợi ích các chủ thể tham gia, phù hợp

với điều kiện, hoàn cảnh, nguồn lực... với mục tiêu cuối cùng là “hạnh phúc, ấm no của Nhân dân”... Điều đầu tiên là hoàn thiện Bộ máy quản lý nhà nước về phát triển KTTT, HTX theo đúng yêu cầu nhằm đáp ứng kịp thời nguyện vọng của người dân.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi các ưu đãi, khuyến khích mô hình HTX đến từng hộ dân. Từ đó giúp người dân chủ động tham gia HTX.

Tiếp tục khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả, hỗ trợ, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp thương mại, dịch vụ, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia trong chuỗi giá trị; tạo điều kiện từng bước hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao, hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX hiện có, đồng thời rà soát tình hình hoạt động và phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, tập trung xử lý dứt điểm những HTX yếu kém, ngưng hoạt động và không theo nguyên tắc của Luật HTX năm 2012.

Tập trung hỗ trợ các HTX mở rộng thị trường; huy động mọi nguồn vốn để đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; tổ chức cho kinh tế tập thể, HTX tham gia vào các chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm... với mục tiêu đưa kinh tế tập thể ngày càng phát triển mạnh hơn, năng động, hiệu quả, bền vững hơn, thực sự trở thành một thành phần.

Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết trong quá trình tiếp cận vốn, khoa học công nghệ, giao đất... cho người dân.

Tăng tính tương tác giữa HTX với các cơ quan quản lý nhằm tháo gỡ vướng mắc kịp thời.

KINH TẾ BIỂN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC

■ Hiếu Lam

Sau 4 năm triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, kinh tế biển và ven biển dần trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước...

Nhiều tiềm năng, lợi thế

Năm 2007, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành “Chiến lược biển Việt Nam”. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Theo đó, đến năm 2030, phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; (4) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, các cơ quan Trung ương và địa phương có biển đã ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Kinh tế biển, các vùng biển, ven biển đang trở thành động lực phát triển của đất nước: hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng biển được cải thiện rõ rệt... Kinh tế biển và ven biển đóng góp tỷ lệ lớn vào tổng sản phẩm quốc nội, là nguồn thu ngoại tệ mạnh phục vụ phát triển đất nước. Du lịch biển đảo mang lại 70% doanh thu cho ngành du lịch cả nước. Vận tải hàng hóa đường biển đạt 85,1 triệu tấn. Sản lượng khai thác quỹ dầu khí đạt 18,43 triệu tấn (khai thác dầu thô đạt 10,97 triệu tấn). Sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.920 nghìn tấn; nuôi trồng đạt 4.805,8 nghìn tấn. Các khu công nghiệp, khu đô thị,

các vùng biển với các cảng biển dựa trên hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, kết nối chiến lược Bắc - Nam, Đông - Tây giữa các vùng trong nước và với quốc tế.

Cả nước đến nay đã hình thành chuỗi đô thị biển với gần 600 đô thị, chiếm khoảng 8% số lượng đô thị cả nước với dân số khoảng 19 triệu người; 18/19 khu kinh tế ven biển nằm trong quy hoạch đã được thành lập. Việc phát triển kinh tế biển cũng đóng góp vai trò quan trọng trong tăng cường sức mạnh tổng hợp, thể và lực của quốc gia cũng như nâng cao “thế trận lòng dân” trên các vùng biển, đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Mặc dù vậy, theo các nhà chiến lược kinh tế biển thì quy mô kinh tế biển còn thấp, phát triển chưa tương xứng tiềm năng, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế biển và các cơ sở quan trắc, dự báo, cảnh báo biển, thiên tai biển, các trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... ở ven biển còn nhỏ, trang bị thô sơ, năng lực còn yếu. Môi trường biển biến đổi theo chiều hướng xấu. Đa dạng sinh học biển và nguồn lợi thủy sản đang giảm sút nghiêm trọng, thiếu bền vững.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có cả các nguyên nhân khách quan từ diễn biến cực đoan trong biến đổi khí hậu toàn cầu, song chủ yếu từ những nguyên nhân chủ quan. Cụ thể là: Quản trị biển theo không gian, quản lý tổng hợp vùng bờ biển, quy hoạch không gian biển còn chậm được áp dụng. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phục vụ kết nối và phát triển bền vững kinh tế biển còn thiếu và chưa đồng bộ...

Tạo lập chính sách hợp lý, hướng tới phát triển bền vững

Phát biểu tại Diễn đàn Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2022, Thứ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân nhấn mạnh thế kỷ XXI được xem là thế kỷ của đại dương, biển đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc gia. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, “ra biển là thịnh vượng, ngược biển là suy tàn”.

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng nhiệm vụ trước mắt cần tập trung thực hiện một

số nội dung cụ thể như kiến tạo môi trường chính sách hợp lý cho nền kinh tế biển bền vững, kinh tế xanh để khai thác bảo vệ hiệu quả tài nguyên môi trường phát triển bền vững kinh tế biển, thúc đẩy thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế biển mới như: điện gió ngoài khơi, nuôi, đánh bắt xa bờ, tập trung thăm dò, khai thác các loại khoáng sản chiến lược...; khẩn trương triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển và hải đảo...

Còn theo ông Trần Đình Luân, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản cho biết mặc dù vùng biển Việt Nam có nhiều lợi thế như trữ lượng nguồn lợi hải sản phong phú, đa dạng, có tiềm năng rất lớn về nuôi trồng hải sản với các đối tượng có giá trị kinh tế cao như rong tảo, trai ngọc, tôm hùm, các loại cá biển, nhuyễn thể... những sau hơn ba năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, phát triển kinh tế biển gặp không ít khó khăn.

Đó là trở ngại như nhiều quy hoạch ngành quốc gia liên quan đến biển căn cứ vào quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, nhưng đến nay cả 2 quy hoạch mới chỉ bắt đầu quá trình xây dựng, trong khi thời gian các quy hoạch khác phải trình là tháng 12/2021; nhiều chương trình, đề án thực hiện Chiến lược biển đã được xây dựng nhưng nguồn lực triển khai thực hiện chưa nhiều; dự báo và điều tra nguồn lợi thủy sản còn nhiều hạn chế...

Là một doanh nghiệp nhà nước với vai trò nòng cốt, chủ lực của ngành hàng hải Việt Nam, đại diện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC), ông Lê Anh Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị khẳng định một trong những chủ trương lớn và khâu đột phá tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là ưu tiên kinh tế hàng hải đứng thứ hai trong việc phát triển các ngành kinh tế biển.

Nhằm gia tăng năng lực khai thác, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW, Tổng công ty tập trung đầu tư phát triển để hình thành ít nhất 3 trung tâm logistics lớn tại khu vực miền

Bắc (Hải Phòng, Hà Nội), miền Trung (Đà Nẵng, Quy Nhơn), miền Nam (khu vực Cái Mép - Thị Vải, Đồng bằng sông Cửu Long).

Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động đầu tư phát triển hệ thống ICD, kho bãi mới còn chậm do khả năng tiếp cận quỹ đất tại các vùng kinh tế trọng điểm gặp nhiều khó khăn vì hạn chế về quỹ đất và giá đất tăng cao. Các doanh nghiệp rất khó xác định, tìm kiếm được khu vực vừa có quỹ đất phù hợp, vừa đảm bảo khả năng kết nối giao thông thuận lợi, vừa nằm gần nguồn hàng, có đủ quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài, có diện tích tối thiểu 5 ha đối với các cảng cạn hình thành mới theo quy định. Vì vậy, VIMC rất mong những khó khăn, vướng mắc này sớm được giải quyết trong thời gian tới.

PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI SAU ĐẠI DỊCH: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

■ **Đỗ Thi**

Thiết kế trên nguyên tắc nhằm tác động cả phía cung và phía cầu; có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, để giải quyết những vấn đề cấp bách, không dàn trải, có thời hạn - thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã và đang tạo ra nhiều cơ hội cho người dân cũng như doanh nghiệp dù phải đối mặt với không ít thách thức.

• Thực hiện 5 nhóm giải pháp

Dịch bệnh COVID-19 đã khiến cho tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2020 - 2021 ở mức rất thấp trong nhiều năm trở lại đây. Kinh tế suy giảm ở cả 3 khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Cùng với đó là những hệ lụy như tội phạm, bất ổn xã hội, suy thoái kinh tế theo phản ứng dây chuyền. Dịch COVID-19 cũng làm bộc lộ một số điểm yếu của xã hội như năng lực y tế, lao động, việc làm, phát triển bền vững... đòi hỏi phải được khắc phục ngay. Do vậy, sự hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội là cần thiết và cấp bách.

Trong bối cảnh nêu trên, Quốc hội nước ta đã họp phiên bất thường và thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngay sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Xét về quy mô, tổng mức hỗ trợ tài khóa, tiền tệ và các hỗ trợ khác của Chương trình vào khoảng 346.800 tỷ đồng, tương đương 4,24% GDP. Trước khi có Chương trình này, trong năm 2021, nhiều chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đã

được thực hiện, với tổng quy mô các chính sách chi hỗ trợ từ tài khóa và ngoài tài khóa là 269.464 tỷ đồng, tương đương 3,2% GDP.

Tính tổng cộng các chính sách tài khóa, tiền tệ với Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thì tổng hỗ trợ ở nước ta cho đến nay vào khoảng 7,44% GDP.

Về mục tiêu, Chương trình nhằm giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế; phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân góp phần phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm giai đoạn 2021-2025. Chương trình được thiết kết trên nguyên tắc nhằm tác động cả phía cung và phía cầu; có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, để giải quyết những vấn đề cấp bách, không dàn trải, có thời hạn nhằm thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023.

Về nội dung, Chương trình đã đưa ra 5 nhóm giải pháp lớn và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bao gồm: Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh. Nhóm giải pháp này gồm 3 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết việc làm. Nhóm này gồm 7 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Nhóm này gồm 8 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng. Nhóm này gồm 3 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Về phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình, trong số 240.000 tỷ hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước, có 64.000 tỷ hỗ trợ giảm thuế, phí, lệ phí; 176.000 tỷ hỗ trợ đầu tư, phát triển; 6.600 tỷ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; 135.000 tỷ gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất; 38.400 tỷ tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội; 46.000 tỷ nhập khẩu vaccine, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cần thiết; 5.000 tỷ phát triển hạ tầng viễn thông, internet, trong đó sử dụng tối đa 1.000 tỷ đồng để trang bị máy

tính bằng thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam); 5.000 tỷ hỗ trợ đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

• **Cơ hội cho nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp**

Chương trình là cơ hội để khôi phục nhanh chuỗi sản xuất, cung ứng, lao động, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng bình quân 6,5 - 7%/năm giai đoạn 2021 - 2025. Theo tính toán của Chính phủ khi trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, việc thực hiện Chương trình được dự báo góp phần tăng trưởng GDP thêm khoảng 2,9% trong năm 2022 và 0,2% trong năm 2023, tạo điều kiện hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025; bảo đảm ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức ổn định khoảng 2 - 3%.

Theo dự báo của TS. Cấn Văn Lực và Nhóm tác giả Viện đào tạo và nghiên cứu BIDV, Chương trình sẽ tác động đến cả phía cung và phía cầu, góp phần khôi phục và thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu dùng, theo 2 kịch bản: Kịch bản 1 - thực hiện hiệu quả: các gói hỗ trợ được giải ngân đạt khoảng 40% năm 2022 và 50% năm 2023; Kịch bản 2 - thực hiện kém hiệu quả: việc giải ngân chậm so với dự kiến, tỷ lệ giải ngân thấp chỉ đạt 30% năm 2022 và 40% năm 2023.

Ngoài ra, Chương trình còn có tác động khác và dài hạn đến nền kinh tế như: Góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng suất lao động, sức cạnh tranh, nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ của nền kinh tế; không để lỡ nhịp với đà phục hồi kinh tế của khu vực và thế giới, nhất là những đối tác lớn của ta; góp phần tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm, đào tạo, đào tạo lại, từ đó tạo ra thu nhập và chuyển đổi nghề bền vững cho người lao động; bảo đảm an sinh, an ninh và trật tự an toàn xã hội...

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, Chương trình còn có tác động tích cực kép, đó là cơ hội nhận hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp. Hỗ trợ trực tiếp tập trung nhiều vào cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và tạo điều kiện nguồn vốn cho doanh nghiệp, bao gồm giải pháp cắt, giảm thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp, hỗ trợ lãi suất, cho vay ưu đãi... Hỗ trợ này tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp, người lao động và chủ thể khác là đối tượng hưởng lợi trực tiếp. Các tác động gián tiếp được tạo ra chính là cơ hội kinh doanh tốt hơn cho mọi doanh nghiệp. Ví dụ, cải cách thể chế sẽ tạo thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh (nhanh hơn, thuận lợi hơn). Mở cửa nền kinh tế chính là khôi phục lại cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp. Phát triển kết cấu hạ tầng không chỉ là cơ hội kinh doanh mà còn tạo ra hạ tầng thuận tiện cho toàn bộ hoạt động đầu tư kinh doanh, cả ngắn hạn và dài hạn... Đặc biệt, cơ hội gián tiếp dành cho mọi đối tượng doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp không thuộc phạm vi trực tiếp nhận hỗ trợ của Chương trình.

• Những thách thức phải vượt qua

Thực hiện thành công, hiệu quả, khả năng hấp thụ của Chương trình là thách thức lớn nhất được tính đến trong suốt quá trình thiết kế, xây dựng và thời gian tới là tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, gói hỗ trợ gần 350 nghìn tỷ đồng nếu dùng không đúng, không trúng sẽ gây lãng phí nguồn lực và có lỗi với người dân. Do đó, các cơ quan chịu trách nhiệm thực thi, giám sát và đối tượng thụ hưởng cần lưu ý một số yêu cầu sau đây để nhằm thực hiện thành công Chương trình.

Thứ nhất, khẩn trương, kịp thời hiện thực hóa các hỗ trợ đến tay người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình xây dựng và thiết kế Chương trình, nhiều chuyên gia cho rằng, việc sớm ban hành và kịp thời thực hiện Chương trình là rất quan trọng - đóng góp vào quá trình phục hồi kinh tế. Kinh nghiệm trong triển khai các chính sách hỗ trợ trước đây giúp Quốc hội và Chính phủ nhận thức rất rõ thách thức này. Quốc hội và Chính phủ đã rất nỗ lực và đã kịp thời xây dựng và

ban hành Chương trình. Quốc hội đã tổ chức kỳ họp bất thường, chưa có tiền lệ để thông qua các chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, trong đó đã xác định rõ yêu cầu: chính sách, giải pháp hỗ trợ phải khả thi, kịp thời, hiệu quả, thời gian thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023; nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân, hấp thụ nhanh. Nghị quyết của Quốc hội đã quy định một số cơ chế đặc thù để nhằm giải pháp hỗ trợ nhanh chóng được triển khai và hoàn thành. Chính phủ đã rất khẩn trương và sớm ban hành Chương trình ngay sau khi Quốc hội thông qua chính sách tài khóa, tiền tệ.

Đến thời điểm hiện nay đã có một số hỗ trợ đã được thực thi, như: giảm thuế VAT, giảm thuế trước bạ ô tô... nhưng cũng còn nhiều hỗ trợ đang trong quá trình thể chế hóa, xây dựng hướng dẫn, chưa được hiện thực hóa, như: hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, gia hạn thuế và thuê đất, danh mục dự án đầu tư hạ tầng...

Do đó, việc sớm hoàn thành các hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, điều kiện hỗ trợ để hiện thực hóa hỗ trợ đến người lao động, doanh nghiệp vừa là yêu cầu nhưng cũng đang là một thách thức. Sự khẩn trương, quyết liệt, tích cực của các cơ quan, tổ chức có liên quan là giải pháp duy nhất.

Thứ hai, hiệu quả, khả năng hấp thụ, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực là những yêu cầu quan trọng để giúp đạt mục tiêu phục hồi, phát triển nhanh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

Để đáp ứng yêu cầu này, trong triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ của Chương trình cũng có những thách thức. Một số hỗ trợ có phạm vi đối tượng rộng với nhu cầu hỗ trợ khác nhau, chẳng hạn như hỗ trợ 2%/năm lãi suất thông qua hệ thống ngân hàng thương mại hay hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng. Việc làm thế nào để các doanh nghiệp tiếp cận công bằng các khoản vay có hỗ trợ lãi suất cũng như lựa chọn đúng, hợp lý danh mục dự án đầu tư cơ sở hạ tầng... cũng là một nhiệm vụ không dễ dàng. Để đáp ứng yêu cầu này và vượt qua thách thức, các cơ quan thực thi nên xem xét và bám sát một số nguyên tắc như: bám sát vào các tiêu chí phân bổ nguồn lực trong Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, để từ đó

xác định đối tượng hỗ trợ cũng như quy định trình tự, thủ tục và điều kiện tiếp nhận hỗ trợ. Ví dụ, cần bám sát vào 4 nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình trong Nghị quyết số 43 của Quốc hội. Đồng thời, các điều kiện, trình tự, thủ tục để phân bổ và tiếp nhận các hỗ trợ phải được thiết kế đơn giản, phù hợp, công bằng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ. Công tác thông tin kịp thời, đầy đủ và toàn diện về nội dung Chương trình cho rộng khắp đối tượng có liên quan là rất quan trọng. Các cơ quan có liên quan cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đối tượng thuộc Chương trình để đảm bảo việc tiếp cận dễ dàng, công bằng (đường dây nóng, tổ giải đáp, hỗ trợ, cơ chế ghi nhận và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế). Gắn kết sự tham gia tích cực của các hiệp hội doanh nghiệp.

Thứ ba, công khai, minh bạch vừa là giải pháp vừa là yêu cầu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hoàn thành mục tiêu Chương trình.

Nghị quyết của Quốc hội đã xác định rõ nguyên tắc thực hiện Chương trình phải đảm bảo cân đối hợp lý giữa các vùng, miền, địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

Các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ cũng đã đưa ra nhiều giải pháp để đảm bảo công bằng, minh bạch và chống trục lợi chính sách, như: đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “xin-cho”, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc, có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với tập thể, cá nhân gây khó khăn, những người dân và doanh nghiệp, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ,...

Tăng cường tính công khai, minh bạch có ý nghĩa lớn đóng góp vào nâng cao hiệu quả của Chương trình. Đây cũng là giải pháp hiệu quả để hạn chế tối đa những lo ngại về tiêu cực trong thực

hiện Chương trình. Công khai, minh bạch sẽ giúp các bên có cơ hội tốt hơn trong đóng góp ý kiến, giám sát thực thi hiệu quả hơn.

Để Chương trình thực sự là “phao cứu sinh” phục hồi và vực dậy nền kinh tế, đòi hỏi nỗ lực của tất cả các bên, từ Nhà nước đến người dân và doanh nghiệp. Bản thân mỗi doanh nghiệp trước hết tự thay đổi để thích ứng với thay đổi trong bối cảnh mới. Doanh nghiệp cần năng động, chủ động, sáng tạo hơn, quản trị tốt hơn để thích ứng với xu hướng kinh doanh mới, thói quen tiêu dùng mới và công nghệ mới. Việc thực hiện Chương trình phải gắn chặt với các chương trình, nhiệm vụ khác, như kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, chiến lược tổng thể phòng chống dịch COVID-19, chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

Mong rằng, tinh thần khẩn trương, quyết liệt, hành động sẽ chi phối hoạt động của Chính phủ và cả Quốc hội từ nay trở đi và trở thành việc bình thường. Như vậy sẽ làm gia tăng thêm tác động và hiệu quả của Chương trình cả trong ngắn hạn và dài hạn.

KINH TẾ TƯ NHÂN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN

Những điểm mới của Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày 03/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Cấu trúc Nghị quyết gồm 4 phần: Tình hình và nguyên nhân; quan điểm chỉ đạo và mục tiêu; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; tổ chức thực hiện. Để phục vụ công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền đưa Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) vào cuộc sống, laichau.dcs.vn xin giới thiệu một số điểm mới của Nghị quyết.

1- Quan điểm về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân

Xác định rõ hơn và nhấn mạnh việc phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là yêu cầu tất yếu, khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Quan điểm mới này nhằm tiếp tục khẳng định, cụ thể hóa rõ hơn nhận thức, tư duy nhất quán và liên tục phát triển của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân.

Phát triển kinh tế tư nhân phải được thực hiện một cách đồng bộ, tổng thể cùng với các giải pháp cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hành chính công và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; do đó, Nghị quyết xác định: Phát triển kinh tế tư nhân là một phương sách quan trọng để huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển và giải phóng sức sản xuất.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và xác định rõ hơn vai trò, vị thế của kinh tế tư nhân trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện ba đột phá chiến lược; đẩy mạnh công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực hội nhập quốc tế. Do vậy, Nghị quyết xác định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ”.

2- Quan điểm chỉ đạo, định hướng cho phát triển kinh tế tư nhân

Định hướng phát triển cho kinh tế tư nhân cụ thể và phù hợp hơn với bối cảnh và điều kiện mới. Đó là:

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP.

Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ “lợi ích nhóm”, thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính.

Kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa hoặc Nhà nước thoái vốn. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công nghệ tiên

tiến và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Trong định hướng phát triển cho kinh tế tư nhân cụ thể và phù hợp hơn với bối cảnh và điều kiện mới, Nghị quyết đề cao vai trò và trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân Việt Nam nhằm đảm bảo tính định hướng XHCN trong phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết xác định “Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân”.

Xác định rõ vai trò, chức năng và mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện theo kịp với sự phát triển về mọi mặt của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

3- Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế tư nhân

Nghị quyết nêu: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Do vậy, Nghị quyết xác định “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ”.

4- Mục tiêu cụ thể

Trong quá trình tổng kết và căn cứ vào các nguồn tài liệu, như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn

nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020”; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về “Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”; các số liệu của Tổng cục Thống kê, một số nghiên cứu chuyên sâu khác về kinh tế Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, trong đó có Báo cáo Việt Nam 2035 do Chính phủ phối hợp với Ngân hàng Thế giới xây dựng... để nghiên cứu, phân tích một cách khoa học nhằm xác định các mục tiêu cụ thể này; thảo luận kỹ với các ban, bộ, ngành và địa phương cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế. Đây là căn cứ để Nghị quyết mới đề ra các mục tiêu cụ thể về chỉ tiêu số lượng doanh nghiệp hoạt động; tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp trong GDP; tốc độ tăng năng suất lao động, trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong từng giai đoạn phát triển mới đối với kinh tế tư nhân. Cụ thể như sau:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phấn đấu tăng tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55% và đến năm 2030 đạt khoảng 60 - 65%.

- Bình quân giai đoạn 2016 - 2025, năng suất lao động tăng khoảng 4 - 5%/năm. Thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân so với nhóm dẫn đầu ASEAN-4; nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Mục tiêu trong Nghị quyết được thể hiện đồng bộ, các mục tiêu đưa ra cụ thể trong từng giai đoạn phát triển mới đối với kinh tế tư nhân.

5- Những nhiệm vụ và giải pháp lớn

Trên cơ sở kết quả tổng kết, Nghị quyết đề ra 05 nhiệm vụ và

giải pháp lớn, trong đó có hơn 30 giải pháp cụ thể để xử lý đồng bộ các điểm nghẽn trong phát triển kinh tế tư nhân, nhằm phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng trong nền kinh tế; các giải pháp về cơ chế, chính sách cụ thể, toàn diện và phù hợp với từng chủ thể trong nền kinh tế nói chung và trong khu vực kinh tế tư nhân nói riêng; gắn kết bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là hệ thống những nhiệm vụ và giải pháp lớn mới nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và đáp ứng được những yêu cầu phát triển của kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới nước ta đang tích cực thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các giải pháp đã đưa ra mang tính đồng bộ, tổng thể, từ nhận thức, tư tưởng cho tới các giải pháp cụ thể như: Thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân.

Trong những nhiệm vụ và giải pháp lớn, nổi bật nhất là 02 nhóm giải pháp mang tính đột phá sau:

(1)- Nhóm giải pháp về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, gồm:

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo cơ chế thị trường; Nghị quyết nêu rõ: “Chủ động, linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý”.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường. Thể chế hóa đầy đủ quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các

quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm được thực hiện nghiêm minh. Nhà nước tôn trọng, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Tăng cường đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, trọng tâm là các hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại và tòa án nhân dân các cấp, nhất là trong phá sản doanh nghiệp, tố tụng, xét xử và thi hành án để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ dân sự và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm kỷ luật thị trường. Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh của kinh tế tư nhân trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm; phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phong trào khởi nghiệp; tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá thể kinh doanh với quy mô ngày càng lớn, hiệu quả cao hơn, chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp; sớm phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu có khả năng cạnh tranh ở thị trường trong nước và quốc tế. Bảo đảm các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phải phù hợp với nguyên tắc thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường.

Mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng. Rà soát, xoá bỏ các cơ chế, chính sách tạo ra bất bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác; giữa các chủ thể của kinh tế tư nhân, nhất là trong cạnh tranh và tiếp cận nguồn lực xã hội, các yếu tố sản xuất, cơ hội kinh doanh, tham gia thị trường, mà trọng tâm là đất đai, vốn, nguồn lực của Nhà nước. Tăng cường tính minh bạch đối với độc quyền nhà nước, độc quyền doanh nghiệp và kiểm soát độc quyền kinh doanh; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Phát triển kết cấu hạ tầng đầy đủ. Phát triển nhanh hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh

và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng thuận lợi, bình đẳng với chi phí hợp lý, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai, quản lý tài nguyên và môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, các nguồn tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường phục vụ sản xuất kinh doanh; cơ cấu lại và phát triển nhanh, an toàn, hiệu quả các thị trường tài chính, nhất là hệ thống các tổ chức tín dụng và thị trường vốn, tạo điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận nguồn vốn; phát triển mạnh mẽ, thông suốt các thị trường hàng hóa, dịch vụ; có cơ chế, chính sách tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

(2)- Nhóm giải pháp về hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động. Hoàn thiện pháp luật và thực hiện có hiệu quả các biện pháp, quy định bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực với hệ thống chính sách, giải pháp đồng bộ. Khuyến khích, động viên và lan tỏa tinh thần, ý chí khởi nghiệp, kinh doanh và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đề ra các giải pháp quan trọng khác như:

- Khuyến khích các doanh nghiệp của tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao (được lồng ghép trong nhiều nội dung khác nhau của các nhóm giải pháp).

- Các giải pháp cụ thể đối với từng loại đối tượng doanh nghiệp như các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trong

khu vực phi chính thức. Tăng cường kết nối, liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân với nhau, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

- Nâng cao tính hiệu quả trong hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân; giảm chi phí cho doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả, tính độc lập của hệ thống tòa án nhân dân các cấp, nhất là xét xử và thi hành án dân sự, kinh tế. Có chế tài đủ mạnh để khắc phục tình trạng thực thi chưa nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân. Xóa bỏ mọi biểu hiện lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách đối với kinh tế tư nhân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân; hướng dẫn đảng viên làm kinh tế tư nhân; có quy định cụ thể về mô hình, vai trò, phương thức lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp cho phù hợp với hoạt động của kinh tế tư nhân; đẩy mạnh phát triển Đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; có giải pháp cụ thể hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hiệp hội ngành nghề.

PHẠM VI CÁC CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG

■ Mai Duy Khánh

1. Quy định về chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật

Để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn, thống nhất nội dung chính sách trong toàn bộ quá trình soạn thảo VBQPPL, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/NĐ-CP) đã bổ sung và quy định rõ quy trình hoạch định, phân tích chính sách trước khi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tách bạch với quy trình soạn thảo văn bản.

Theo đó, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiến hành đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh với các nội dung như sau: Vấn đề cần giải quyết của chính sách; mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính; tác động về giới (nếu có).

Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/NĐ-CP) cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan/cá nhân liên quan trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong đó có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của dự thảo văn bản...

2. Các loại văn bản có chứa chính sách, phải đánh giá tác động chính sách

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/NĐ-CP), chính sách được xây dựng chủ yếu trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng VBQPPL hoặc trong giai đoạn soạn thảo VBQPPL cụ thể, như sau:

Chính sách phải được xây dựng và thông qua trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản đối với: luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; một số Nghị định của Chính phủ; nghị quyết của HĐND cấp tỉnh. Đây chính là điểm mới cơ bản của Luật Ban hành VBQPPL 2015 để đảm bảo chất lượng chính sách của quốc gia, cũng như chính sách của địa phương. Chính sách phải được xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về tổ chức thi hành chính sách thông qua trước khi được quy định cụ thể trong các VBQPPL bằng quá trình soạn thảo (quy phạm hóa chính sách).

Chính sách phải được đánh giá tác động ở bước đầu của giai đoạn soạn thảo VBQPPL đối với nghị định quy định chi tiết chính sách được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của UBND cấp tỉnh, nếu chưa được đánh giá trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, UBTVQH.

Theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 34/NĐ-CP thì các trường hợp lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là:

1. Luật, pháp lệnh.
2. Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật; nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật.
3. Nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật.

Như vậy, với quy định tại Điều 4 ngoài luật, pháp lệnh do Quốc hội ban hành thì các văn bản sau phải lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Đối với loại Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật, Nghị quyết ban hành để quy định:

b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;

c) Tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;

- Đối với loại Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật, được ban hành để quy định:

b) Tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội;

- Đối với loại Nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật được ban hành để quy định: Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đối với loại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật được ban hành để quy định: Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thực trạng việc lấy ý kiến đối với chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo VBQPPL

Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cũng quy

định rõ trách nhiệm của cơ quan/cá nhân liên quan trong việc lấy ý kiến góp ý, phản biện đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách và các hồ sơ tài liệu kèm theo trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL; tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức quá trình xây dựng VBQPPL. Bên cạnh đó, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 cũng quy định các thông tin pháp luật phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của bộ, ngành, đoàn thể trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh), trong đó có dự thảo VBQPPL để lấy ý kiến theo quy định của pháp luật (điểm d khoản 1 Điều 13). Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, trong đó xác định những thông tin phải được công khai rộng rãi bao gồm cả các dự thảo VBQPPL theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL (điểm c khoản 1 Điều 17). Như vậy, có thể thấy rằng, quy định hiện hành về việc lấy ý kiến, phổ biến, công khai đối với chính sách trong giai đoạn hoạch định chính sách và soạn thảo văn bản QPPL.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng chính sách và dự thảo VBQPPL đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế sau đây:

Thứ nhất, hoạt động lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL nhìn chung còn mang tính hình thức, chủ yếu được thực hiện thông qua việc đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương. Trong khi đó, đa số các đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL đăng tải trên Cổng thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý, phản biện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do vậy, mục đích của việc xin ý kiến để hoàn thiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật là chưa đạt được.

Thứ hai, một số quy định, chính sách trong dự thảo VBQPPL chưa phù hợp với thực tiễn nên chưa tạo được sự đồng thuận trong xã hội. Điều này dẫn đến việc chính sách, văn bản sau khi được ban hành khó hoặc không thể triển khai trên thực tế do gặp phải ý kiến trái chiều, phản ứng tiêu cực từ cộng đồng xã hội.

Thứ ba, một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa quan tâm đúng

mức đến việc lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về dự thảo chính sách ngay từ khi lập đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản trong quá trình soạn thảo VBQPPL và cũng như chưa chú trọng tổ chức thông tin, phổ biến, truyền thông để tạo đồng thuận xã hội. Việc tiếp thu ý kiến góp ý còn đại khái, hình thức, chưa thực sự cầu thị, việc giải trình ý kiến cũng chưa đầy đủ, thấu đáo.

Thứ tư, dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách, dự thảo VBQPPL và các tài liệu kèm theo cũng chưa xác định rõ chính sách quan trọng cần lấy ý kiến, do vậy không thu hút sự quan tâm và tham gia góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng đến chất lượng soạn thảo của VBQPPL và trách nhiệm giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo VBQPPL của các cơ quan chủ trì soạn thảo; làm ảnh hưởng trực tiếp đến tính công khai, minh bạch của văn bản, giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách sau khi được ban hành, qua đó tác động đến sự phát triển của đời sống, kinh tế, xã hội...

Vai trò của truyền thông chính sách và phạm vi các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần tập trung truyền thông

1. Vai trò của truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Với chức năng của mình, cơ quan truyền thông có thể cung cấp thông tin cho công chúng một cách nhanh chóng, chính xác, cập nhật từng ngày, từng giờ, thậm chí từng phút. Hiểu rõ vai trò, sức mạnh to lớn của cơ quan truyền thông như vậy, nên hiện nay, các cá nhân/cơ quan có thẩm quyền đã sử dụng truyền thông là một nguồn tin quan trọng khi xây dựng chính sách, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Truyền thông chính sách đóng vai trò quan trọng đối với mỗi công đoạn của quy trình chính sách. Từ khâu hoạch định chính sách, truyền thông chính sách giúp xác định được đúng và trúng vấn đề chính sách, bảo đảm sự đồng thuận trong xã hội. Trong khâu xây dựng chính sách, truyền thông chính sách giúp quá trình lựa chọn giải pháp công cụ chính sách phù hợp. Trong khâu thực hiện chính sách, truyền thông chính sách giúp việc giám sát chính sách

được thực hiện với sự tham gia của cả xã hội. Trong khâu đánh giá chính sách, truyền thông chính sách giúp làm rõ được kết quả chính sách, đồng thời tuyên truyền cho kết quả chính sách, giúp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách phù hợp với thực tế xã hội.

Với khả năng xác định trọng tâm một vấn đề, tạo ra công luận và phản ánh công luận, cơ quan truyền thông đã trở thành một kênh, bộ phận không thể thiếu của quá trình hoạch định chính sách. Theo đó, sức mạnh của truyền thông không chỉ ở chỗ nó thuyết phục người ta chú trọng đến khía cạnh này hay khía cạnh khác của vấn đề mà còn ở chỗ định hướng để tạo sự đồng thuận của dư luận xã hội đối với một chính sách nhất định. Thông qua đó, cơ quan truyền thông đã trực tiếp tác động đến quá trình đề xuất chính sách và lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong một số trường hợp, cơ quan truyền thông còn có thể làm thay đổi thái độ và sự lựa chọn chính sách mà những người xây dựng chính sách đã có từ trước.

Bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến những chính sách, quy định mới, những quy định tiến bộ, cơ quan truyền thông còn góp phần phê phán những quy định trong các văn bản đã lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn làm căn cứ cho việc ban hành văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Tiêu chí xác định chính sách có tác động lớn đến xã hội cần tập trung truyền thông

Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, hiện nay, có 10 loại văn bản cần phải đánh giá tác động chính sách; như vậy, số lượng chính sách trong các VBQPPL là rất lớn, việc tổ chức truyền thông tất cả chính sách trong quá trình hoạch định và soạn thảo văn bản sẽ khó khả thi do nguồn lực bảo đảm cho công tác này quá lớn. Bên cạnh đó, Kết luận số 80/KL-TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW cũng đã xác định: *“Bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả giữa phổ biến giáo dục pháp luật với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật”, “Kịp thời thông tin đầy đủ ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để*

tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật". Do vậy, thực hiện Kết luận số 80, để đảm bảo phù hợp với bối cảnh nguồn lực hiện tại, việc truyền thông chính sách chỉ nên tập trung vào các chính sách lớn, có tác động đến xã hội.

Một số tiêu chí để xác định chính sách có tác động lớn đến xã hội cần tập trung truyền thông cụ thể sau:

Thứ nhất, chính sách truyền thông phải là các chính sách trong các dự thảo VBQPPL mà Luật Ban hành VBQPPL quy định xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách. Tức là các văn bản được xây dựng theo quy trình 2 bước (lập đề nghị và soạn thảo) và những văn bản không phải lập đề nghị nhưng trong quá trình soạn thảo phải xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách (Nghị định theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;...)

Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc truyền thông dự thảo chính sách kể từ khi tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL cho đến khi thông qua, ban hành VBQPPL. Hoạt động truyền thông tập trung vào các nội dung: (i) Sự cần thiết ban hành chính sách; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của chính sách; (ii) Nội dung cơ bản của chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách, trong đó nêu rõ những quy định mới hoặc có sự điều chỉnh so với quy định hiện hành trong mối tương tác trách nhiệm, nghĩa vụ, thẩm quyền, quyền và lợi ích của cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; (iii) Tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL hoặc dự thảo VBQPPL.

Thứ hai, chính sách cần truyền thông phải là những chính sách có tác động trực tiếp, cụ thể đến quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tác động lớn đến kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính. Các tiêu chí này sẽ được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí, lợi ích đối với các chủ thể khác nhau (tác động kinh tế); dự báo đối với một số nội dung về dân số, việc làm, sức khỏe,... (tác động xã hội); dự báo tác động về giới, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; dự báo khả năng thi hành và tuân thủ của hệ thống pháp luật.

Thứ ba, các chính sách đó phải có mức độ tác động của chính sách được xác định trên phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Thứ tư, các chính sách cần truyền thông phải là những chính sách còn có nhiều ý kiến tranh luận, nhận được nhiều phản hồi trong quá trình xin ý kiến góp ý của các đối tượng chịu tác động. Đây chính là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá mức độ quan trọng của chính sách. Bởi lẽ, mục đích của truyền thông không chỉ là cung cấp thông tin, tạo điều kiện, thu hút người dân và những bên liên quan tham gia vào quy trình xây dựng chính sách mà quan trọng hơn đó là tạo được sự đồng thuận của tất cả các đối tượng đối với chính sách được nhà nước đưa ra truyền thông. Vì vậy, đối với những chính sách còn nhiều ý kiến khác nhau thì việc truyền thông từ sớm từ xa càng quan trọng. Thông qua hoạt động truyền thông, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ được lắng nghe ý kiến phản hồi để từ đó kịp thời bổ sung, điều chỉnh, xây dựng chiến lược, kế hoạch cũng như nội dung phù hợp để tạo được sự đồng thuận của xã hội trong hoạch định chính sách.

Như vậy, nếu như chúng ta làm tốt công tác truyền thông chính sách văn bản QPPL ở cả 2 bước của quá trình xây dựng văn bản QPPL là lập đề nghị văn bản QPPL và soạn thảo văn bản QPPL để người dân biết, đồng tình, ủng hộ, thực hiện, kiểm tra và người dân thụ hưởng sẽ góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, thực hiện đúng mục tiêu của nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra là *“Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân...”*.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG XÂY DỰNG LUẬT

■ Lê Anh

Đánh giá tác động của chính sách được hiểu là phân tích những ảnh hưởng của chính sách đối với đời sống KT-XH, cụ thể hơn là đối với các đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Chia sẻ tại Hội thảo “Bàn về quy trình chính sách và vai trò, năng lực hoạch định chính sách của đại biểu Quốc hội ở Việt Nam”, ThS. Lê Tuấn Phong, Văn phòng Bộ Tư pháp, đã đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng luật thời gian tới.

ThS. Lê Tuấn Phong, Văn phòng Bộ Tư pháp, đánh giá tác động của chính sách nói chung thường được thực hiện ở cả hai giai đoạn: Trước khi chính sách được ban hành (đánh giá sự cần thiết, dự báo những ảnh hưởng tích cực/tiêu cực nếu chính sách được thực thi...); và sau khi chính sách đã được ban hành đi vào cuộc sống (đánh giá kết quả, hiệu quả của chính sách trong thực tiễn thi hành).

Khi đề cập đến đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng luật là chủ yếu đề cập đến dự báo tác động của chính sách nếu được luật hóa thì sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các đối tượng chịu sự tác động, cũng như tác động ra sao đến chủ thể (cơ quan nhà nước) chịu trách nhiệm tổ chức thi hành. Pháp luật hiện hành, cụ thể là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (tại Điều) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 (tại Điều 6,7 và 8). đã có những quy định liên quan đánh giá tác động của chính sách: về các nội dung (lĩnh vực) cần đánh giá; về chủ thể đánh giá; về phương pháp đánh giá; về tiêu chí đánh giá; v.v...

Đối với kinh phí bảo đảm cho công tác đánh giá tác động của chính sách: Điểm c, Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định: “Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản: Đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 8.000.000 đồng/báo cáo”. Mức chi này hiện được đánh giá là quá thấp so với yêu cầu, đòi hỏi của công tác đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật nói chung, nhất là trong xây dựng luật.

ThS. Lê Tuấn Phong, Văn phòng Bộ Tư pháp cho rằng, mặc dù đã có một số quy định bước đầu về đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng luật nói chung và quy định khá cụ thể về đánh giá tác động của thủ tục hành chính, nhưng theo đánh giá chung thì kết quả triển khai trong thực tế lại chưa được như mong muốn.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng luật thời gian tới, ThS. Lê Tuấn Phong đề xuất nhiều giải pháp như: Hoàn thiện quy định pháp luật đối với hoạt động đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định sửa đổi, bổ sung/thay thế Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong đó chú trọng các quy định về: quy trình thực hiện đánh giá; các nội dung đánh giá; giao các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành các tiêu chí đánh giá tác động của chính sách đối với từng nội dung đánh giá cụ thể.

Bên cạnh đó, ThS. Lê Tuấn Phong cũng kiến nghị, cần chú trọng đánh giá tác động của chính sách theo phương pháp định lượng; các cơ quan cần sự phối hợp chia sẻ, sử dụng các thông tin, số liệu khoa học, có căn cứ cho việc đánh giá, từ đó đề xuất và chọn lựa được giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề của xã hội. Cùng với đó, phải thực hiện nghiêm quy định trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo văn bản, nếu có chính sách mới được đề xuất thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất chính sách phải xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách mới để tránh tình trạng “cài cắm” chính sách nhưng không được đánh giá tác động.

Phần thứ Tư

**QUỐC HỘI KHÓA XV
VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN**

Bản sao lưu trữ

QUỐC HỘI VỚI DOANH NGHIỆP

■ PGS. TS. **Đặng Văn Thanh**

Chủ tịch Câu lạc bộ các nhà Công Thương Việt Nam

Mục tiêu kinh tế và cũng là khát vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân là đến năm 2030, tầm nhìn 2045 phải xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, dân giàu nước mạnh. Để đạt được mục tiêu, cần phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế với mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng suất chất lượng và hiệu quả. Doanh nghiệp và doanh nhân đóng vai trò quan trọng, không chỉ là động lực mà còn giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế. Mọi doanh nghiệp đều hoạt động trong khuôn khổ luật pháp của Nhà nước Việt Nam, với khát vọng làm giàu và kiến quốc. Doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển rõ ràng, có phương án kinh doanh hợp lý, sẵn sàng vượt qua mọi rủi ro, thách thức, thích nghi với hoàn cảnh, luôn sáng tạo và đổi mới. Các doanh nhân phải có khát vọng làm ra nhiều của cải, làm giàu, trước hết là làm giàu cho mình, cho doanh nghiệp mình và cho đất nước. Dân giàu, doanh nghiệp giàu đất nước sẽ bừng sáng và giàu mạnh. Doanh nghiệp lo làm giàu, giúp nhau làm giàu, bày cho nhau cách làm giàu là điều cần làm và rất quý. Khát vọng làm giàu là không có giới hạn và nếu không biết làm giàu thì trí tuệ con người cũng trở nên lãng phí. Đất nước sẽ tự hào vì có những doanh nghiệp, doanh nhân giàu có và cần nhân lên những tấm gương thành công trên mặt trận kinh tế. Tất nhiên điều mong mỏi của doanh nhân và doanh nghiệp là được hoạt động trong môi trường luật pháp ổn định, được thực hiện và thụ hưởng những chính sách tốt, sự quan tâm và khích lệ của Nhà nước.

Theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội, cơ quan dân cử, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Quốc hội có chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao mọi hoạt động của Nhà nước. Quốc hội Việt Nam là cơ quan quyền lực của Nhà nước Việt Nam, nhà nước của dân, do dân và vì dân, đại diện cho quyền lực của Nhân dân. Quốc hội luôn gắn bó với doanh nghiệp, doanh nhân. Mọi chính sách, luật do Quốc hội ban

hành để nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của của nhân dân. Mục tiêu cao nhất của Nhà nước Việt Nam, Quốc hội Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Thực hiện chức năng lập pháp, Quốc hội có trách nhiệm tạo dựng khuôn khổ pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, tạo dựng các quy định pháp lý về môi trường kinh doanh, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thúc đẩy và giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển, trụ vững không chỉ trong nước mà có nhiều cơ hội để vươn ra thị trường khu vực và thế giới. Với chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, Quốc hội xem xét và quyết định các cân đối lớn của nền kinh tế, các dự án đầu tư quan trọng, đặc biệt là các chính sách điều chỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Có thể khẳng định rằng, Quốc hội luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, luôn tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, đồng thời thực hiện chức năng giám sát tối cao để doanh nghiệp hoạt động đúng luật pháp, theo đúng định hướng vừa mang tính lâu dài vừa đáp ứng những yêu cầu trước mắt. Hơn nữa, chính các doanh nghiệp, các doanh nhân thông qua hoạt động thực tiễn của mình, thực hiện phản biện mang tính xã hội, tham gia góp ý với Quốc hội, với nhà nước hoàn thiện cơ chế, kể cả cơ chế kinh tế, cơ chế quản lý để nâng cao hiệu lực quản lý, quản trị nhà nước. Những điều này đã và đang trở thành quy tắc, tập quán quen thuộc ăn sâu vào hoạt động của doanh nghiệp đồng thời chi phối tình cảm, cách suy nghĩ và hành vi của mọi thành viên của doanh nghiệp trong việc theo đuổi và thực hiện các mục đích. Doanh nhân cần dũng cảm bước ra thế giới, hòa mình cùng thế giới, nhận dạng và tự đánh giá mình. Và cuối cùng là dám bày tỏ chính kiến, bày tỏ quan điểm, cần tự tin và gắn kết để tạo nên nội lực.

Cần tạo sự gắn bó hơn nữa giữa các cơ quan dân cử, các đại biểu dân cử với doanh nghiệp vì mục tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội. Xin trân trọng giới thiệu sách *Quốc hội Việt Nam với doanh nghiệp, doanh nhân*.

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2022

VĂN HÓA TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA PETROVIETNAM

■ Vi Hoa (Thực hiện)

Với các giải pháp quản trị điều hành hiệu quả, linh hoạt, đặc biệt là quản trị biến động, phát huy hiệu quả chuỗi giá trị toàn ngành Dầu khí trong vòng 3 năm trở lại đây, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) không những trụ vững trong gian khó mà còn vươn lên đầy ngoạn mục. Xung quanh chủ đề này, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông Lê Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc Petrovietnam.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Tổng Giám đốc Petrovietnam Lê Mạnh Hùng thăm và làm việc tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn)



Ông Lê Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Petrovietnam

PV: *Thưa Tổng Giám đốc, ông có thể chia sẻ vì sao quản trị biến động là trọng tâm trong phương châm hành động của Petrovietnam trong suốt 3 năm qua?*

Tổng Giám đốc Lê Mạnh Hùng: Petrovietnam là một tập đoàn kinh tế có quy mô lớn hàng đầu đất nước hoạt động trong 5 lĩnh vực chính là thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp điện - năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Với mô hình quản trị gồm công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết lên tới hàng trăm công ty. Các sản phẩm chủ lực của Petrovietnam gắn với nhu cầu thiết yếu cho phát triển kinh tế - xã hội, như dầu thô, khí đốt, điện, xăng dầu, phân bón... Bên cạnh đó, Petrovietnam còn là một doanh nghiệp đặc thù, vừa đại diện cho nhà nước quản lý hoạt động dầu khí, vừa là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (SXKD) theo cơ chế thị trường... Vì thế, Petrovietnam là một bộ máy rất lớn, vận hành liên tục, đồng bộ, chịu tác động mạnh mẽ bởi cả môi trường bên ngoài lẫn các yếu tố bên trong. Các tác động này có thể giúp bộ máy hoạt động mạnh mẽ hơn nếu quản trị tốt, cũng có thể khiến bộ máy suy yếu nếu không hạn chế được tiêu cực.

Những biến động bên ngoài như biến động của môi trường kinh doanh (cung cầu, giá cả, các yếu tố kinh tế vĩ mô...), môi trường pháp lý (các chính sách, cơ chế, luật pháp...), khoa học công nghệ (tốc độ phát triển, chuyển đổi số, dịch chuyển năng lượng...) và

môi trường tự nhiên (biến đổi khí hậu...). Tất cả những hoạt động của ngành Dầu khí luôn chịu tác động rất lớn bởi các yếu tố này.

Nội tại của Petrovietnam cũng có sự thay đổi rất lớn trong những năm qua. Về cấu trúc tổ chức, mô hình hoạt động, từ chỗ hầu hết các đơn vị 100% vốn nhà nước hoặc nhà nước chi phối, nay đã có rất nhiều công ty thành viên của Petrovietnam chuyển sang công ty cổ phần, liên doanh, liên kết... Nguồn nhân lực cũng có sự biến động. Các thể hệ tiếp nối thay thế nhau, các thời kỳ khó khăn, thuận lợi cũng thay đổi theo thời gian.

Thực tế đó chính là những yếu tố biện chứng để ban lãnh đạo Petrovietnam xây dựng triết lý quản trị hiệu quả trong thời kỳ biến động. Mô hình càng lớn sẽ chịu tác động càng nhiều. Cái gốc rễ là phải quản trị, thay đổi một cách căn bản kể cả trong văn hóa doanh nghiệp, với mục tiêu cuối cùng là thích ứng kịp thời, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái kinh doanh, tận dụng được các cơ hội để thu về thành quả.

Thực tế trong nhiều năm qua, quản trị biến động đã thấm sâu, trở thành văn hóa trong quản trị doanh nghiệp của Petrovietnam, không chỉ ở công ty mẹ mà còn ở tất cả các đơn vị thành viên. Petrovietnam luôn chú trọng bám sát diễn biến của thị trường, cập nhật các chính sách, sự phát triển của khoa học công nghệ, của môi trường tự nhiên, chính trị xã hội... từ đó nghiên cứu và xây dựng nhiều kịch bản, giải pháp tương ứng. Ban lãnh đạo Petrovietnam đã ban hành Quyết định số 110 về “Bộ giải pháp ứng phó” cho 5 nhóm quản trị, thị trường, tài chính, đầu tư và cơ chế chính sách vào đầu năm 2020. Trước mỗi kỳ điều hành, lãnh đạo các đơn vị đều phải chủ động thực hiện các dự báo, xây dựng kịch bản và điều chỉnh các kế hoạch SXKD cho phù hợp thực tế. Petrovietnam phân cấp đồng bộ, giao quyền cho người hiểu rõ nhất về công việc ra quyết định và chịu trách nhiệm, để có những quyết định nhanh chóng, chính xác và ứng biến kịp thời. Sự lãnh đạo, điều phối nguồn lực, hỗ trợ, cùng với kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro từ Petrovietnam đến các đơn vị thành viên phải nhất quán, có hệ thống, kết nối chuỗi giá trị, đảm bảo tính liên tục và hướng đích...



Quản trị biến động là yếu tố rất quan trọng mà trong những năm gần đây Petrovietnam luôn đặt lên hàng đầu, sau này vẫn sẽ tiếp tục như vậy, bởi vì bản chất của vận vật là luôn vận động, thay đổi không ngừng để phát triển.

PV: 7 tháng năm 2022, sản lượng khai thác dầu thô, cung ứng khí - điện cùng các sản phẩm năng lượng khác của Petrovietnam đều vượt kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính rất khả quan. Quản trị biến động đã đóng góp như thế nào vào kết quả đó, thưa Tổng Giám đốc?

Tổng Giám đốc Lê Mạnh Hùng: Trước hết, nhìn lại bài học quản trị của năm 2020. Khi giá dầu xuống mức thấp nhất trong lịch sử bởi tác động của đại dịch COVID-19 và thị trường dầu khí, phương châm của Petrovietnam lúc đó là bằng mọi cách phải tối ưu giá trị trong từng lĩnh vực, đưa chi phí, giá vốn về mức “cạnh tranh sống còn”. Nhu cầu thị trường trong cơn bão đại dịch COVID-19 cũng giảm xuống rất thấp, phải tìm mọi cách đẩy mạnh tiêu thụ, tránh tồn kho. Vì tài chính khó khăn nên phải nỗ lực vượt khó, đồng thời chất chiu, tận dụng mọi cơ hội để triển khai SXKD an toàn. Với những phương châm hành

động đó, Petrovietnam đã vượt qua năm 2020 một cách ngoạn mục với tổng doanh thu trên 566 nghìn tỉ đồng, nộp ngân sách 83 nghìn tỉ đồng và đạt lợi nhuận hợp nhất trên 19,9 nghìn tỉ đồng.



Đến năm 2021, khi đã đưa giá vốn về mức cạnh tranh nhất (tối ưu), phải tiếp tục tối đa nó bằng cách kết nối các đơn vị lại với nhau, để đưa các tài sản đã đầu tư vào sử dụng một cách hiệu quả nhất và phải đưa doanh thu lên mức tối đa. Trong năm 2021, BSR đã lần đầu tiên vượt mốc 100 nghìn tỉ đồng, PV GAS cũng lần đầu vượt 80 nghìn tỉ đồng... Petrovietnam đã đạt tổng doanh thu trên 640 nghìn tỉ đồng, nộp ngân sách 112,5 nghìn tỉ đồng, đặc biệt là đạt mức lợi nhuận hợp nhất cao nhất từ năm 2015 đến nay, xấp xỉ 52 nghìn tỉ đồng.

Tiếp tục đà tăng trưởng đó, năm 2022 dự báo sẽ đánh dấu thêm một cột mốc mới của Petrovietnam cả về doanh thu lẫn lợi nhuận, nộp ngân sách. Sản lượng khai thác của Petrovietnam từ đầu năm 2022 đến nay đã vượt kế hoạch 22% và tương đương với cùng kỳ năm 2021, mặc dù các mỏ đang trên đà suy giảm. Đó là nhờ các giải pháp quản trị kết hợp với khoa học công nghệ mà Petrovietnam đang áp dụng để cố gắng giữ mức sản lượng ổn định trong 3 năm trở lại đây. Công suất lọc dầu cũng vượt 8%; sản xuất phân bón vượt khoảng 9%; khí, điện cung cấp tối đa theo nhu cầu thị trường. Hiệu quả tài chính thông qua việc mở rộng thị trường tiêu thụ kết hợp kinh doanh quốc tế, khiến doanh thu và các chỉ tiêu tài chính trong 7 tháng năm 2022 tiếp tục tăng trưởng rất cao so với cùng kỳ năm 2021.

Có thể khẳng định, kết quả có được chính là dựa trên nền tảng quản trị và thành quả mà Petrovietnam đã gặt hái từ những năm 2020, 2021. Trong đó, quản trị biến động đóng vai trò quyết định.

Đầu năm 2022, chúng ta đã kịp thời dự báo được các hệ lụy từ cuộc chiến Nga - Ukraine, các xung đột tác động đến kinh tế vĩ mô sẽ khiến giá dầu thô tăng mạnh. Thị trường biến động sẽ dẫn đến khan hiếm nguồn cung xăng dầu trong nước, đứt gãy các chuỗi cung ứng. Nhờ quản trị biến động, Petrovietnam có thể tận dụng cơ hội đẩy mạnh sản lượng lọc dầu, tận dụng được thời kỳ biên lợi nhuận của ngành lọc dầu rất cao. Ngành phân bón cũng có hiệu quả tốt do giá thị trường thuận lợi và sản xuất an toàn, ổn định. Đó là thành quả đến từ quản trị biến động, dự báo, xây dựng kịch bản, quyết liệt hành động mang tính hệ thống trong cả khối sản xuất và khối thương mại.

PV: Thời gian qua Petrovietnam rất quyết liệt trong chuyển đổi số (CĐS). Tổng Giám đốc có thể cho biết, lộ trình CĐS của Petrovietnam cho đến thời điểm này đã đạt được những kết quả nổi bật nào?

Tổng Giám đốc Lê Mạnh Hùng: Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, CĐS có ý nghĩa chiến lược đối với bất kỳ doanh nghiệp nào để nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh. Có thể khẳng định, hoặc là CĐS, hoặc là không tồn tại. Đó là xu hướng tất yếu của mọi doanh nghiệp chứ không chỉ riêng với Petrovietnam.

Ngay từ năm 2019, Petrovietnam đã thành lập Ban chỉ đạo về CDS, sau đó là lựa chọn và thuê các đơn vị tư vấn để xây dựng tầm nhìn và chiến lược CDS trong toàn Petrovietnam.

Sau khi đơn vị tư vấn đi khảo sát, đánh giá, kết quả cho thấy nhận thức về CDS ở các đơn vị rất khác nhau và vẫn ở mức độ trưởng thành số khá thấp. Vì vậy, việc đầu tiên là phải tìm mọi cách để làm sao từ lãnh đạo Petrovietnam đến lãnh đạo các đơn vị thành viên đều phải hiểu rõ, nhận thức rõ vai trò, bản chất của CDS. Để thực hiện thành công CDS, Petrovietnam đã xây dựng văn hóa về sự chia sẻ, phối hợp, kết hợp với quá trình đào tạo và nỗ lực học tập không ngừng. Nghe có vẻ rất không liên quan, nhưng về bản chất, CDS chính là quá trình chuyển từ “sâu” thành “bướm”, dẫn đến thay đổi tư duy và mô hình kinh doanh; chuyển từ cách làm hiện tại sang một cách làm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và đem đến hiệu quả cao hơn. Các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) là những công cụ ứng dụng trong quá trình CDS. Qua quá trình này, Petrovietnam đã phổ quát được nhận thức về CDS và vai trò của CDS trong toàn hệ thống, biến nó thành một phần của văn hóa dầu khí.

Petrovietnam đã hoàn thành xây dựng và chính thức có được chiến lược về CDS, có lộ trình tổng thể dài hạn về CDS và tầm nhìn số, từ đó thúc đẩy thay đổi mô hình kinh doanh và nâng cao hiệu quả SXKD. Về mặt tổ chức, Petrovietnam đã xây dựng, hình thành những cơ quan, bộ phận thường trực, bộ máy CDS ở Petrovietnam và các đơn vị thành viên; đã số hóa được toàn bộ hệ thống quy trình và cơ sở dữ liệu; ứng dụng AI vào tối ưu hệ thống quản trị, phân tích dữ liệu, ví dụ như phân tích dữ liệu địa chất, thạch học, từ đó đưa vào khoan thăm dò, khoan tận thăm dò, tận khai thác... cũng như quá trình lập kế hoạch, quản lý vận hành và bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp.

CDS có các bước số hóa quy trình và dữ liệu, tối ưu hóa quy trình và dữ liệu, sau đó là dùng các công cụ (Cloud, AI, IoT, Big Data...) để ứng dụng vào quá trình này... Hiện nay, Petrovietnam đang ở bước 2 và một số công việc đang ở giai đoạn đầu của bước thứ 3, là ứng dụng các công nghệ vào quản trị, điều hành SXKD ở

các đơn vị, kể cả trong dự báo và quản trị biến động, đưa ra các định hướng, các khuyến cáo. Đó là những thành quả lớn trong CDS của Petrovietnam tính đến thời điểm hiện tại.

PV: *Tổng Giám đốc có thể chia sẻ thêm về định hướng, mục tiêu của Petrovietnam trong những tháng cuối năm 2022? Sang năm 2023, phương châm hành động của Petrovietnam là gì?*

Tổng Giám đốc Lê Mạnh Hùng: Petrovietnam sau 7 tháng năm 2022 đã đạt được những thành quả rất tích cực. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm của Petrovietnam là phải giữ vững được thành quả đó. Điều này cũng không đơn giản bởi dự báo trong những tháng cuối năm 2022 sẽ có nhiều bất lợi, như giá dầu giảm, nhu cầu thị trường thấp, suy thoái kinh tế toàn cầu... Đặc biệt, tại các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU... lãi suất, lạm phát tăng mạnh; cuộc chiến Nga - Ukraine chưa kết thúc; khí hậu khô hạn nhiều nơi; đại dịch COVID-19... sẽ dẫn đến xu hướng thu hẹp sản xuất trên thế giới, xuất khẩu suy giảm, giảm nhu cầu tiêu thụ điện, khí... Đó là những rủi ro mà Petrovietnam phải quản trị được, thông qua dự báo, quản trị biến động, xây dựng kế hoạch dự phòng, tận dụng cơ hội để hoàn thành cao nhất kế hoạch SXKD năm 2022 và có tính dự phòng trong năm 2023.

Thứ hai là, cần tiếp tục quản trị tốt hệ thống sản xuất; quản trị tốt về tài chính, không chủ quan.

Thứ ba là, triển khai mạnh mẽ các dự án đầu tư lớn, trọng điểm, đầu tư nội bộ để tận dụng cơ hội đầu tư.

Thứ tư là, phải xử lý rất ráo, quyết liệt các dự án trọng điểm. Chẳng hạn, Dự án NMNĐ Thái Bình 2 phải đi vào vận hành thương mại trong năm nay, có phương án cho Dự án NMNĐ Long Phú 1, Dự án nâng cấp và mở rộng NMLD Dung Quất, chủ trương Dự án Tổ hợp lọc hóa dầu và Dự trữ năng lượng Long Sơn... Đặc biệt, Dự án khí điện Lô B phải có phương án triển khai đáp ứng thời điểm *first gas* tối ưu nhất.

Thứ năm là, phải xử lý triệt để các dự án khó khăn, tìm phương án thoát lỗ cho các công ty đang gặp khó.

Bước sang năm 2023, phương châm hành động của Petrovietnam cần dựa trên nền tảng của phát triển những năm qua, đặc biệt là trong năm 2022, tiếp tục củng cố và đổi mới công tác quản trị mà

quản trị biến động là trọng tâm; tiếp đến là quản trị dựa trên nền tảng số đã hình thành trong những năm qua; tiếp tục thúc đẩy kết nối các nguồn lực để đầu tư mạnh mẽ các dự án lớn; mở rộng hợp tác đầu tư phát triển và kinh doanh quốc tế dựa trên lợi thế về quan hệ của Việt Nam với các nước và thị trường, tập trung tại Đông Nam Á, Nga và Trung Đông, Bắc Mỹ...

Tôi cho rằng, trong năm 2023, Petrovietnam cần phải nỗ lực quản trị theo hướng “tương lai sẽ là lực kéo, hiện tại và quá khứ chính là lực đẩy” để tiếp tục phát triển bền vững và vươn ra biển lớn.

PV: Trân trọng cảm ơn Tổng Giám đốc!

7 tháng năm 2022, nhờ quản trị biến động, Petrovietnam có thể tận dụng cơ hội đẩy mạnh sản lượng lọc dầu, tận dụng được thời kỳ biên lợi nhuận của ngành lọc dầu rất cao. Ngành phân bón cũng có hiệu quả tốt do giá thị trường thuận lợi và sản xuất an toàn, ổn định...

Trong năm 2023, Petrovietnam cần phải nỗ lực quản trị theo hướng “tương lai sẽ là lực kéo, hiện tại và quá khứ chính là lực đẩy” để tiếp tục phát triển bền vững và vươn ra biển lớn.

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ NGÂN HÀNG CHỦ LỰC ĐỐI VỚI “TRỤ ĐỖ” CỦA NỀN KINH TẾ

■ Viết Chung



Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng hành với “Tam nông”, đặc biệt với nông nghiệp, trụ đỡ của nền kinh tế, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) đã trở thành ngân hàng chủ lực và thực hiện xuất sắc sứ mệnh của mình kể từ khi được thành lập.

Góp phần hiệu quả thực thi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về “Tam nông”, phát huy vị thế, thương hiệu hàng đầu quốc gia.

Trước yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước, hệ thống Ngân hàng hai cấp ra đời theo Nghị định số 53/HĐBT ngày 26/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn trực tiếp hoạt động kinh doanh mà chỉ thực hiện vai trò quản lý nhà nước và là “ngân hàng mẹ” của các ngân hàng chuyên doanh. Trong đó, Agribank với tên gọi ban đầu Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam được thành lập là một trong 4 ngân hàng chuyên doanh, với nhiệm vụ chính là đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng và dịch vụ ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Xuyên suốt hơn ba thập kỷ, Agribank đã phát triển đa dạng kênh dẫn vốn, dịch vụ ngân hàng đến người dân khắp mọi miền đất nước. Agribank luôn dành trên 65% dư nợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn (chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ cho vay lĩnh vực này tại Việt Nam); đồng thời tiên phong, trách nhiệm, thực hiện hiệu quả 07 chính sách tín dụng, 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững.

Với mạng lưới rộng khắp gần 2.300 chi nhánh, phòng giao dịch trong cả nước, số lượng cán bộ gần 4 vạn người, các khoản cho vay nhỏ lẻ, thường xuyên bị rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh, luôn là thách thức không nhỏ khi phải cạnh tranh về chất lượng, hiệu quả với các ngân hàng thương mại khác. Tuy nhiên, bằng các giải pháp, biện pháp sáng tạo, phát huy năng lực nội sinh, đến 30/6/2022, tổng tài sản Agribank đạt 1,77 triệu tỷ đồng, nguồn vốn đạt 1,62 triệu tỷ đồng, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 1,39 triệu tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam trên mọi phương diện.

Trong xu thế của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Agribank cũng đã thể hiện sự năng động, tích cực cùng ngành ngân hàng tiên phong trong chuyển đổi số khi trở thành một trong những ngân hàng thương mại thuộc Top đầu ứng dụng công nghệ xác thực điện tử định danh khách hàng (eKYC), ứng dụng mô hình ngân hàng số với những dịch vụ cơ bản không cần nhân viên (Agribank Digital) đã thử nghiệm thành công và kỳ vọng sẽ tạo nên bước phát triển mới cho Agribank.

Với kết quả hoạt động ngày càng tích cực, công tác quản trị, điều hành được nâng cao, uy tín, thương hiệu được khẳng định, hàng năm Agribank đạt được nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Trong tháng 9 năm 2022, Moody's xếp hạng tín nhiệm Agribank ở mức Ba2, tương đương mức tín nhiệm quốc gia; Công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance tiếp tục xác định Agribank là thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất Việt Nam.

Ngân hàng gắn bó chặt chẽ, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố; Top doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất đối với Ngân sách Nhà nước và cộng đồng

Với mạng lưới rộng khắp và sứ mệnh phục vụ “Tam nông”, Agribank gắn bó chặt chẽ, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong cả nước. Với đồng vốn từ Agribank, nhiều mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả ra đời và được nhân rộng, các địa phương phát huy tiềm năng, lợi thế vùng, miền, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị hàng hóa nông sản.

Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước làm vai trò trung gian tài chính không chỉ phục vụ cho các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh góp phần nâng cao thu nhập của người dân, lợi nhuận của doanh nghiệp, mà chính Agribank luôn là đơn vị Top đầu đóng góp hàng ngàn tỷ đồng mỗi năm cho Ngân sách nhà nước.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank còn được biết đến là một doanh nghiệp vì cộng đồng, chủ động, tích cực tham gia hoạt động an sinh xã hội. Mỗi năm, từ nguồn tài chính của mình cũng như đóng góp tự nguyện từ cán bộ, nhân viên toàn hệ thống, Agribank dành từ 400 tỷ - 500 tỷ đồng tài trợ xây dựng trường học, trạm y tế, nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo trên khắp cả nước, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, các địa phương còn nhiều khó khăn.

Nói về định hướng phát triển trong thời gian tới của Agribank, người đứng đầu Agribank- ông Phạm Đức Ấn, Bí thư Đảng ủy, Chủ

tịch Hội đồng thành viên, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng nhiệm kỳ VII (2020 - 2024) khẳng định:

Agribank đang chủ động sẵn sàng các giải pháp để củng cố, tăng cường vị trí truyền thống, kiên định sứ mệnh “Tam nông”. Tiếp nối truyền thống, thành tựu đạt được qua hơn ba thập kỷ phát triển, tập thể cán bộ lãnh đạo, nhân viên, người lao động toàn hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm không ngừng đổi mới sáng tạo, dựng xây Agribank hiện đại và hội nhập, ứng dụng công nghệ hướng tới ngân hàng số, giữ vững vị trí chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn.

MỘT TẤM LÒNG VÌ CỘNG ĐỒNG

■ Phan Diễn¹



Đại biểu Quốc hội **Phan Văn Quý** phát biểu tại nghị trường

Tôi gặp anh Phan Văn Quý vào năm 2007, khi miền Trung vừa trải qua trận lũ lụt lịch sử, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Khi gặp tôi, anh Quý và một số anh em có nêu ý tưởng nên làm đợt vận động quyên góp để ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai. Biết tôi là người miền Trung, nhiều năm công tác ở miền Trung nên các anh đề nghị tôi tham gia vận động đợt quyên góp ý nghĩa này. Một thời gian sau, anh Quý có báo với tôi là đợt quyên góp đã có kết quả rất tốt, nhận được sự hưởng ứng của nhiều tổ chức, cá nhân trong cả nước.

Từ kết quả trên, anh Quý có đề xuất tổ chức một cuộc giao lưu truyền hình, vừa để động viên, biểu dương và cảm ơn các tập thể, cá nhân đã tham gia quyên góp ủng hộ miền Trung, vừa để tiếp tục vận động cho các hoạt động tiếp theo. Tôi nhất trí và đã liên hệ

¹ Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thường trực Ban Bí thư TW Đảng, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai.

với anh Nguyễn Công Khế, lúc đó là Tổng Biên tập báo *Thanh niên*, người có kinh nghiệm tổ chức nhiều chương trình truyền hình lớn, nhờ anh tư vấn và giúp chúng tôi. Với sự giúp sức nhiệt tình của anh Khế và nhiều cơ quan, tổ chức, cuối năm đó, chương trình giao lưu truyền hình “Vì khúc ruột miền Trung” đã diễn ra và thành công tốt đẹp.

Là người đề xuất ý tưởng, anh Phan Văn Quý rất nhiệt tình, tâm huyết trong tham gia chuẩn bị và tổ chức chương trình. Anh đi tiên phong trong vận động các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân ủng hộ chương trình với số tiền lên đến hơn 10 tỷ đồng. Vấn đề là quản lý, sử dụng số tiền này như thế nào cho thật hiệu quả, đúng với mục đích nhân văn cao cả đã đặt ra và tấm lòng hảo tâm của mọi người. Chúng tôi quyết định mở một tài khoản và giao cho báo *Thanh niên* chịu trách nhiệm quản lý.



Mấy tháng sau, vào đầu năm 2008, chúng tôi có cuộc gặp mặt tại trụ sở báo *Thanh niên* ở Thành phố Hồ Chí Minh. Hôm đó có tôi, anh Phan Văn Quý, anh Nguyễn Công Khế, anh Hồ Văn Đắc (Phó Tổng Biên tập báo *Thanh niên*) và anh Thân Đức Nam. Trao đổi công việc, chúng tôi thấy rằng, hầu như năm nào miền Trung cũng bị bão lũ, việc phòng tránh nhiều khi bị động và chưa căn cơ nên thiệt hại về người và tài sản thường nghiêm trọng. Anh Quý, cũng như một số anh em nêu ý tưởng, cần có một quỹ ổn định, có

tư cách pháp nhân và bộ máy để hoạt động, giúp đồng bào miền Trung phòng tránh thiên tai một cách bền vững.



Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai

Phan Văn Quý xung phong sử dụng ngay bộ máy của công ty mình để dự thảo các văn bản, thủ tục cần thiết báo cáo xin chủ trương và quyết định của cơ quan chức năng. Tháng 9 năm đó, Bộ Nội vụ đã ra quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ phòng tránh thiên tai miền Trung (nay là Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai) và công nhận Điều lệ hoạt động của Quỹ. Tháng 3/2009, chúng tôi tổ chức chương trình truyền hình và ra mắt Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ do tôi làm Chủ tịch, anh Phan Văn Quý làm Phó Chủ tịch thường trực và 3 người nữa làm Phó Chủ tịch, hoạt động nhịp nhàng và hiệu quả. Bên cạnh Hội đồng quản lý Quỹ, còn có ban điều hành, ban kiểm soát, các bộ máy giúp việc, có trụ sở ổn định và đủ phương tiện hoạt động.

Với tư cách là sáng lập viên, trong nhiều năm làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, anh Phan Văn Quý là một trong những người có vai trò chủ chốt, khởi xướng, đóng góp tích cực trong việc hình thành, duy trì hoạt động của quỹ. Ấn tượng của tôi về anh, đó không chỉ là con người có nhiều ý tưởng cho cộng đồng, mà còn là người có tâm, luôn thông cảm với những khó khăn của đồng bào, đồng chí, nhất là với đồng bào miền Trung, vì đó vừa là quê hương,

vừa là chiến trường mà Phan Văn Quý đã chiến đấu, công tác trong những năm kháng chiến. Anh có uy tín cao với nhiều người, nhiều doanh nghiệp, nên đã đi đầu trong công tác vận động, ủng hộ cho Quỹ. Đến hết năm 2015, tổng số tiền Quỹ vận động tài trợ được đã vượt qua con số 200 tỷ. Từ số tiền này, hơn 80 công trình phòng tránh thiên tai và nhà sinh hoạt cộng đồng đã được đầu tư xây dựng ở khắp 14 tỉnh miền Trung; nhiều món quà ý nghĩa và các hoạt động thiết thực khác đã và đang triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ đồng bào các tỉnh ven biển miền Trung trong việc phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại, khắc phục hậu quả do bão lũ, thiên tai gây nên. Riêng anh Quý và Tập đoàn Thái Bình Dương đóng góp cho Quỹ nhiều lần, với tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng.

Khi Quỹ đã đi vào hoạt động nền nếp, do bận rộn với nhiều công việc, anh Quý xin rút khỏi vai trò Phó Chủ tịch Thường trực, nhưng vẫn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cam kết tham gia các hoạt động. Đồng thời, anh và công ty của mình cam kết ủng hộ Quỹ mỗi năm 50 triệu đồng liên tục trong 10 năm.

Anh Quý là người có kinh nghiệm trong công tác quản lý, đồng thời là người có nhiều sáng kiến, ý tưởng rất có chất lượng, giúp cho hoạt động của Quỹ đi đúng hướng và ngày càng hiệu quả. Tôi có thể nêu một số ví dụ về những sáng kiến, ý tưởng của Phan



Cắt băng khánh thành công trình Trường trung cấp Kỹ thuật Yên Thành, 2/2009

Văn Quý: Ban đầu, tôi chưa có kinh nghiệm trong tổ chức và điều hành Quỹ, anh Quý đã gợi ý và đề xuất dùng bộ máy của công ty mình để tư vấn, hỗ trợ, nhất là việc xây dựng các quy chế hoạt động và quy trình thực hiện.

Anh cũng là người ủng hộ nhiệt tình việc Quỹ dùng tiền tài trợ để phối hợp với địa phương xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai, đó là các công trình trường học, trạm xá, nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng làm 2 tầng vững chắc ở vùng hay lũ lụt. Lúc bình thường, các công trình này là nơi học tập, chữa bệnh, sinh hoạt cộng đồng. Khi có thiên tai, đây là nơi an toàn, đảm bảo cho đồng bào tránh được những cơn lũ, bão khắc nghiệt. Anh nêu ý tưởng và đề nghị tổ chức thi mẫu thiết kế cho các công trình này. Khi có mẫu thiết kế thì Quỹ gửi cho các tỉnh, căn cứ vào địa hình cụ thể của từng địa phương, từng khu vực để vận dụng cho phù hợp. Có thể nói hơn 80 công trình Quỹ triển khai xây dựng cho đến thời điểm năm 2015 đã đảm bảo tiết kiệm, nhanh, hiệu quả, góp phần vào công tác phòng tránh thiên tai, ổn định phát triển kinh tế, văn hóa ở 14 tỉnh miền Trung.

Với mong muốn lan tỏa hoạt động của Quỹ đến các địa phương khác trên cả nước, được sự cho phép của Nhà nước, năm 2018, Quỹ Hỗ trợ phòng tránh thiên tai miền Trung đã được đổi tên thành Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai, hướng đến: “Kết nối sức mạnh cộng đồng, giảm nhẹ thiên tai”. Từ đây, Quỹ đã mở rộng hoạt động ra địa bàn cả nước với nhiều chương trình, dự án đa dạng hơn như: trồng rừng ngập mặn; xây dựng đội xung kích và tập huấn phòng tránh thiên tai; chương trình xây dựng bể bơi chống đuối nước cho học sinh, chương trình hỗ trợ các hộ phụ nữ nghèo vay vốn để thực hiện khắc phục thiên tai v.v. nhằm đóng góp nhiều hơn vào việc hỗ trợ phòng tránh thiên tai cho cộng đồng.

Từ một người lính can trường, trở thành anh hùng, một doanh nhân thành đạt, một đại biểu Quốc hội tâm huyết với nhiều ý kiến đóng góp sắc sảo, Phan Văn Quý còn là một con người giàu lòng nhân ái, có nhiều ý tưởng sáng tạo, đóng góp thiết thực cho cộng đồng, trong đó có miền Trung “gian lao mà anh dũng”...

TỔ HỢP GỐM ĐẤT VIỆT: TINH HOA CỦA ĐẤT, RẠNG NGỜI TRÍ TUỆ VIỆT

■ Mạnh Vị



Chủ tịch nước **Nguyễn Xuân Phúc** lắng nghe Tiến sĩ, Anh hùng lao động **Nguyễn Quang Mậu** (phải) giới thiệu về sản phẩm và thành tựu của Gốm Đất Việt tại gian hàng trưng bày trong khuôn khổ phiên họp thứ ba Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (gọi tắt là ABAC), ngày 27/7/2022 tại Hạ Long, Quảng Ninh.

Người thuyền trưởng của tổ hợp Gốm Đất Việt: Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu - Chủ tịch HĐQT tổ hợp Gốm Đất Việt (Quảng Ninh) đã suốt một chặng đường dài luôn đầu đầu cho một khát vọng làm giàu từ đất để tôn vinh đất Việt với “tinh hoa của đất, rạng ngời trí tuệ Việt”.

Và cho đến hôm nay Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu cùng các thành viên của “con tàu Đất Việt” vẫn vững vàng vượt qua sóng lớn để bước tới những thành tựu mới góp phần làm Việt Nam đẹp hơn chất lượng sống của người Việt được nâng cao hơn.

Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mâu khẳng định: “Con tàu Đất Việt của chúng tôi đã vượt qua được những con sóng lớn để có những bước tiến cho một tâm thế mới của Đất Việt hôm nay. Trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng tôi đều thượng tôn pháp luật thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước nhất là thực hiện và ứng dụng các điều luật được Quốc hội ban hành vào thực tiễn hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, lấy đó làm thước đo sức tăng trưởng của doanh nghiệp mình”.

Những chia sẻ của Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mâu và sức vươn của Gốm Đất Việt đã được thực tế chứng minh.

Có lẽ chẳng cần nói nhiều về ông bởi tên tuổi và thương hiệu sản phẩm Gốm Đất Việt giờ đây đã quá quen thuộc đối với mọi khách hàng không chỉ ở thị trường trong nước mà còn vươn tới hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu, kể cả tại những nơi có công nghệ sản xuất gốm sứ tiên tiến nhất. Và cũng sẽ không ngoa nếu nói rằng Gốm Đất Việt đã đem niềm tự hào thương hiệu Việt tới khắp năm châu.

Tuy nhiên ít ai biết được rằng để có được những thành quả như ngày hôm nay, Gốm Đất Việt của người Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mâu đã phải trải qua những cuộc hành trình lột xác “vượt bão táp”, vượt mọi khó khăn gian khổ, vượt qua những thách thức mà nhiều khi tưởng chừng không thể qua nổi.



AHLĐ Nguyễn Quang Mâu - Chủ tịch HĐQT Gốm Đất Việt nhận bằng Tiến sĩ Danh dự của Viện Đại học Kỷ lục thế giới

Càng trải qua những khó khăn vất vả như vậy mọi người lại càng ấn tượng về những nỗ lực mà tập thể cán bộ nhân viên dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng tạo và nỗ lực không biết mệt mỏi của ông.

Nhớ lại những ngày đầu khi mới chập chững bước chân vào thị trường, Gốm Đất Việt đã gặp phải bao trở ngại thách thức và chông chênh khó khăn khi đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Nhưng với định hướng đúng đắn và sự quyết tâm vượt lên chính mình, ông cùng tập thể ban lãnh đạo công ty đã sát cánh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên làm việc miệt mài sáng tạo để tạo ra những sản phẩm riêng biệt, những nỗ lực ấy đã góp phần định vị tên tuổi và thương hiệu của Gốm Đất Việt ngày nay.

Sự sáng tạo trong lao động cùng với tính cách quyết liệt, dám nghĩ dám làm trong cách quản lý điều hành của ông, đặc biệt là trong việc vận dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã nâng Gốm Đất Việt lên một tầm cao mới. Bằng việc ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất, dưới sự chỉ đạo và điều hành của người Tiến sĩ, Anh hùng lao động, hiện nay Gốm Đất Việt đã mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm đồng thời giảm thiểu được chi phí sản xuất và hiện đã trở thành doanh nghiệp Khoa học công nghệ tiêu biểu của tỉnh Quảng Ninh. Không những thế, Gốm Đất Việt cũng là Nhà sản xuất gạch ngói đất sét nung cao cấp số 1 Việt Nam. Thành công của Gốm Đất Việt đã góp phần thay đổi cách thức sản xuất gạch ngói Việt Nam đương đại.

Không chỉ ghi dấu ấn trong quản lý điều hành, dám đương đầu với thử thách và chấp nhận đầu tư mạo hiểm khi đưa những tiến bộ khoa học công nghệ mới nhất vào trong sản xuất, ông còn là một người rất quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên của công ty. Có thể nói, tại Gốm Đất Việt, yếu tố con người đã được đưa lên vị trí quan trọng nhất và đã trở thành nét văn hóa doanh nghiệp riêng ở đây. Ông luôn quan tâm đến mọi người từ những điều nhỏ nhất, lo nơi ăn chốn ở cho họ, tạo phúc lợi và an sinh xã hội để mọi người an tâm lao động. Vì thế tập thể cán bộ nhân viên của công ty đều coi Gốm Đất Việt như là ngôi nhà thứ hai của mình.

Dưới bàn tay và khối óc của người thuyền trưởng tài ba và bản lĩnh Nguyễn Quang Mậu, Gốm Đất Việt liên tục gặt hái được những thành công mới và đã định vị thương hiệu của mình một cách đầy ấn tượng trên bản đồ ngành gốm sứ Việt Nam. Những cống hiến của Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu cùng Gốm Đất Việt đã nhận về những trái ngọt tuyệt vời khi hiện nay Gốm Đất Việt đã chính thức trở thành: “Đơn vị sản xuất gạch ngói, đất sét nung xác lập nhiều kỷ lục nhất Việt Nam” sau khi đón nhận tổng cộng 19 Kỷ lục Việt Nam và 2 Kỷ lục thế giới. Cùng với đó Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu, Chủ tịch HĐQT Gốm Đất Việt cũng đã vinh dự được Viện Đại học Kỷ lục Thế giới, thuộc Liên minh Kỷ lục Thế giới tôn vinh là Tiến sĩ Danh dự của Viện. Trước đó, ông cũng đã vinh dự đón nhận “Đĩa vàng sáng tạo” của Liên đoàn các nhà sáng tạo Thế giới.

Hiện nay các sản phẩm của Gốm Đất Việt đã xuất hiện rất nhiều trong các công trình đặc biệt như: công trình thuộc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, Đình chùa Trường Sa, chùa Ngọa Vân... và nhiều biệt thự, nhà hàng, khách sạn, resort... Không những thế, Gốm Đất Việt còn tự hào được xuất khẩu sang 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, kể cả những nước có công nghệ sản xuất gốm tiên tiến nhất.

Có được những thành quả đáng tự hào ấy là nhờ sự nỗ lực cả một quá trình phấn đấu bền bỉ của Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu cùng tập thể ban lãnh đạo và sự chung tay của đội ngũ cán bộ nhân viên Gốm Đất Việt. Họ là một tập thể đã chung sức đồng lòng để cùng nhau tạo dựng nên một thương hiệu các sản phẩm thuần Việt, mang niềm tự hào này đi khắp năm châu. Bằng những sản phẩm góp phần dựng xây tổ ấm, Gốm Đất Việt đã làm vững tin hơn về sự “an cư lạc nghiệp” cho mọi người và mang lại sự ấm áp đoàn viên của những ngôi nhà hạnh phúc.

Và một vinh dự tự hào với Gốm Đất Việt và Tiến sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Quang Mậu là sắp tới Gốm Đất Việt sẽ được trao giải thưởng cao quý. Đó là giải thưởng Hồ Chí Minh cho những đóng góp to lớn của Gốm Đất Việt trong sự phát triển đất nước Việt Nam anh hùng.

ANH HÙNG VIỆT NAM DOANH NHÂN THẾ GIỚI

■ Hạnh Thắng



AHLĐ, Đại tá **Nguyễn Đăng Giáp** (giữa) nhận danh hiệu Doanh nhân Thế giới lần thứ 2

Mới đây tại Toronto thủ đô của Canada. Anh hùng lao động, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã ngẩng cao đầu bước lên bục danh dự để nhận danh hiệu Doanh nhân Thế giới lần thứ 2. Tại sự kiện mang tầm quốc tế này AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã tự hào phát biểu: *“Trong thế giới phẳng toàn cầu hóa hiện nay vừa hội nhập vừa cạnh tranh, thách thức cũng là cơ hội đan xen. - Tôi nghĩ rằng quý vị doanh nhân ngồi đây là những người đóng góp cho nền tảng trưởng của đất nước mình đặc biệt sau đại dịch cũng đồng thời đóng góp một phần rất quan trọng trong ổn định kinh tế vĩ mô toàn cầu. Trong buổi lễ hôm nay tôi rất vinh dự, tự hào được tổ chức doanh nhân thế giới trao tặng danh hiệu cao quý đó là người*

truyền cảm hứng cho các thế hệ doanh nhân doanh nghiệp”. Phát biểu của Anh hùng Việt Nam Nguyễn Đăng Giáp đã khẳng định mạnh mẽ bản lĩnh, trí tuệ, tâm thế của doanh nhân Việt Nam hôm nay.

Được biết giải thưởng danh giá này do Tổ chức Liên đoàn Doanh nghiệp Thế giới (Word Confederation of Businesses - Worldcob) được thành lập vào ngày 9/9/2004 tại Hoa Kỳ trao tặng. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và HĐQT Worldcob đều là các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực thuộc các quốc gia

khác nhau, tất cả đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn kinh doanh. The Bizz là giải thưởng của Worldcob vinh danh những doanh nghiệp và doanh nhân tiêu biểu ở 120 quốc gia trên thế giới và được đánh giá là một trong những giải thưởng uy tín nhất tại các quốc gia. Các điều kiện tuyển chọn được đánh giá một cách khắt khe và nghiêm ngặt dựa trên bảng câu hỏi về: Lãnh đạo kinh doanh; Chất lượng của sản phẩm và dịch vụ; Hệ thống quản lý; Đổi mới và sáng tạo; Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) và kết quả kinh doanh đạt được.

Đã nhiều thập kỷ qua, với một chặng đường đi không trải hoa hồng, anh “Bộ đội Cụ Hồ”, người thuyền trưởng của con tàu Tổng công ty 36 đã từng bước góp phần to lớn trong sự đổi thay của Tổng công ty 36 anh hùng và cho nền kinh tế Việt Nam.

Như báo chí đã từng ghi nhận: AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp - 2 lần được vinh danh Doanh nhân Thế giới, 5 lần Doanh nhân xuất sắc châu Á - là người hiếm có. Từ khi về lãnh đạo Tổng



Lãnh đạo TCT 36 chỉ đạo thi công xây dựng tòa nhà Trung tâm đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

công ty 36, AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã “làm nên lịch sử” khi cứu được 3 doanh nghiệp (36, 524, 56) và đưa Tổng công ty 36 phát triển vượt bậc, thành một doanh nghiệp hàng đầu về xây dựng.

AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã phát huy được tinh thần người lính Cụ Hồ được tôi luyện trong chiến tranh và tiếp tục khẳng định vai trò người lính trong thời bình. Nếu như các doanh nghiệp quân đội nói riêng và doanh nghiệp Nhà nước nói chung có một người đứng đầu như AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp thì sự phát triển của doanh nghiệp là tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng cho nền kinh tế nước nhà.

AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp không chỉ quyết đoán, táo bạo trong điều hành doanh nghiệp mà còn rất chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Với phương châm quyết liệt trong thương trường nhưng nhân văn, tình nghĩa trong đời thường, AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã tạo nền tảng văn hóa cho Tổng công ty 36, thể hiện văn hóa doanh nghiệp của một đơn vị quân đội làm kinh tế và tạo đà cho đơn vị phát triển.

Chiến lược của Tổng Công ty 36 là “Đầu tư liên tục, khắc phục khó khăn, đoàn kết lập công, mở rộng thị phần, giành thương hiệu mới”.

Mục tiêu của Tổng Công ty 36: “Khẳng định về thương hiệu, đa dạng về sản phẩm, đẳng cấp về công nghệ, tỏa sáng về văn hóa, năng động về quản lý”; Xây dựng Tổng Công ty 5 mạnh: “Mạnh về tài chính, mạnh về nguồn nhân lực, mạnh về năng lực điều hành, mạnh về năng lực thiết bị, mạnh về khả năng kinh doanh đa năng mang tính chuyên nghiệp cao”.

Chính sách chất lượng: “Đa dạng về sản phẩm, đẳng cấp về công nghệ, tỏa sáng về văn hóa, hiện đại về thiết bị, năng động về quản lý, hài hòa các mối quan hệ”.

Phương châm Tổng Công ty 36: “Chúng tôi sẽ đến được những nơi cần đến”.

Bên cạnh đó, AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp còn là một tấm gương tiêu biểu cho các thế hệ trẻ khởi nghiệp. Thời gian vừa qua, trong bối cảnh hành lang pháp lý còn nhiều bất cập, môi trường doanh nghiệp nhiều cạm bẫy và cám dỗ, hoạt động của các doanh nghiệp còn gặp nhiều trở ngại, nhiều rào cản về cơ chế chính sách, khi bức tranh về hoạt động doanh nghiệp trong toàn quốc có nhiều mảng tối thì Tổng Công ty 36 như một điểm sáng, như một nét chấm phá tạo động lực cho các doanh nghiệp khác học tập và phát triển.

Chắc chắn, dưới sự lãnh đạo của AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp, trong thời gian tới Tổng Công ty 36 sẽ phát triển hơn nữa trong thời kỳ hội nhập, tiếp tục khẳng định thương hiệu 36 bền vững với thời gian như phương châm của ông: “Chúng tôi sẽ đến được những nơi cần đến”.

Tổng Công ty 36 trưởng thành từ một doanh nghiệp quân đội, với lịch sử hơn 25 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Tổng Công ty 36 - Đơn vị anh hùng là một nhà thầu đa năng đáp ứng đầy đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật, nguồn nhân lực cũng như kinh nghiệm quản lý điều hành để đầu tư, thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình hạ tầng, các dự án bất động sản, san lấp mặt bằng, lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy, thang cuốn, tư vấn thiết kế... đòi hỏi kỹ, mỹ thuật cao ở trong nước và khu vực.

Với sự cống hiến không mệt mỏi, trong những năm qua, Tổng Công ty 36 đã được Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý: Danh hiệu Đơn vị AHLĐ; 01 Huân chương Lao động hạng Nhất, 02 Huân chương Lao động hạng Nhì, trong đó 01 Huân chương Lao động hạng nhì do nước CHDCND Lào trao tặng, 08 Huân chương Lao động hạng Ba, nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cúp Vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam”, Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu, Giải thưởng Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển, ISO vàng tiêu biểu, Cờ chất lượng, Huy chương vàng công trình chất lượng cao.

Để có được tâm thế của một Anh hùng lao động Việt Nam và ngẩng cao đầu nhận danh hiệu Doanh nhân Thế giới. AHLĐ,

Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã luôn là một tấm gương, là một minh chứng của sự kết tinh bản lĩnh trí tuệ và sáng tạo không ngừng để cống hiến, bồi đắp cho một tâm thế Việt Nam hưng thịnh và bền vững. Đúng như ông từng bộc bạch: Cổ nhân có câu *“Ngọc bất trác bất thành khí”* (Ngọc không mài dũa thì không phát sáng). Điều này thật chí lý và ứng vào tôi như một định mệnh. Hơn bốn chục năm quân ngũ, đặc biệt những năm gần đây, là một chiến binh đối mặt với thương trường khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, nhưng bất cứ ở đâu, lúc nào, tôi cũng đã biến những khó khăn thách thức thành cơ hội để khẳng định bản lĩnh, năng lực của mình; biến khó khăn thách thức thành thuốc thử nhiệm màu làm phát sáng tố chất xứng đáng được vinh danh Anh hùng”. Những lời bộc bạch, tâm can của AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã nói lên mục đích sống của mình với đất nước.

Cổ nhân xưa đã từng nhận định về sự nỗ lực ở mỗi con người để họ đi tới những thành công, vinh quang rạng rỡ: *“Người nào đặt trọn cuộc đời mình vào trong việc hiểu thế gian và mục đích của nó, sẽ không bao giờ rơi vào những tình huống tuyệt vọng. Y không cần một xã hội ồn ào; y có đủ công việc nội tại để làm. Y chỉ có một ưu tư độc nhất - thoát khỏi cái ác bên trong chính y và sống một cách hòa bình với tha nhân và với Thượng đế.”*

Bạn có thể có một cuộc sống tốt nếu bạn thường trực nghĩ về nó. Bạn nên phát triển khả năng này: Khả năng luôn làm điều thiện.

Hãy tìm kiếm chân lý, cho đến tận hơi thở cuối cùng thượng đế sẽ giúp bạn và đứng bên cạnh hỗ trợ bạn.

“Quy luật của cuộc sống không phải bao giờ cũng rõ ràng - ngay cả đối với hiền nhân. Nhưng nếu chúng ta nỗ lực, thì có thể hiểu được nó”.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, bền bỉ theo năm tháng AHLĐ, Đại tá Nguyễn Đăng Giáp đã thực hiện được lý tưởng của mình, của Tổng Công ty 36 anh hùng: **Chúng tôi sẽ đến được những nơi cần đến.**

NHỮNG TIẾNG NÓI TỪ TÂM CAN VÀ TỪ THỰC TIỄN

■ TS. Luật sư **Phạm Hồng Điệp**

Nhìn lại những hành trình dựng nước và giữ nước của Việt Nam bao giờ cũng thấy sáng lên một lòng tự tôn dân tộc, một khát vọng đưa mảnh đất hình chữ S ngày càng rạng ngời và hưng thịnh.

Và cho đến hôm nay dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự đồng lòng triệu người như một với mục tiêu xây dựng đất nước ta ngày một đáng hoàng hơn to đẹp hơn như lời Bác Hồ mong muốn. Đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ với nhiều tác động phức tạp của thế giới và những lối mòn của các học thuyết quan hệ kinh tế quốc tế đang dần được thay thế bởi xu hướng địa chính trị mới, sự phát triển không ngừng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vì vậy những luật lệ, những quy ước, những tập quán cũng cần được thay đổi để phù hợp với xu hướng phát triển, xu hướng chuyển động của xã hội. từ những ngày đảng ta có Nghị quyết về đổi mới năm 1986 cho đến nay, qua bao kỳ Quốc hội chúng ta đã xây dựng và đúc



Doanh nhân - Luật sư **Phạm Hồng Điệp**
nhận danh hiệu Tiến sĩ danh dự của
Viện Đại học Kỷ lục thế giới



kết, sửa đổi rất nhiều luật, xây dựng được các bộ luật đi vào cuộc sống, giúp cho dân ta sống theo hiến pháp và pháp luật, xã hội ổn định, phát triển cho đến ngày nay. Cái hay của đất nước ta khi xây dựng những bộ luật là phát triển luật từ thực tiễn cuộc sống của nhân dân, từ các biến đổi phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... và điều chỉnh cũng từ thực tiễn để hoàn thiện pháp luật hoàn thiện thể chế, mặc dù có những bộ luật có thể chưa đi vào cuộc sống một cách trọn vẹn, vẫn còn khiếm khuyết nhưng Quốc hội cũng đã thấy, đã rà soát để hoàn thiện tốt hơn, sát hơn với đời sống xã hội. Để minh chứng cho điều này, tôi lấy một ví dụ rất cụ thể sau đó nội suy để thấy rằng từ thực tiễn đến lý thuyết và hoàn thành được các điều luật cần phải qua một quá trình dài, chứ không phải ngắn để hình thành một cách nhìn và một xu hướng phát triển đó là: Để phát triển kinh tế đón xu hướng đầu tư nước ngoài từ những năm 90 của thế kỷ trước, Quốc hội đã ban hành Luật Đầu tư nước ngoài,

rồi tiến tới điều chỉnh chung thành Luật Đầu tư và cho đến nay qua nhiều kỳ họp quốc hội chúng ta đã sửa luật này thành một bộ luật có tính ưu việt sử dụng chung cho cả thu hút vốn FDI và vốn đầu tư trong nước - Từ đây để thu hút đầu tư thì chúng ta đã xây dựng được các nghị định về quản lý đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, mặc dù còn nhiều điểm chưa điều tiết hết được ví dụ Nghị định số 82 của Chính phủ năm 2018 về quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp đến nay được sửa đổi thành Nghị định số 35 /NDCP ký ngày 28/5/2022 hoàn thiện hơn có tính rõ ràng hơn, dễ áp dụng hơn. Xu hướng phát triển kinh tế gắn chặt với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững cũng đã được Chính phủ và Quốc hội kỳ công xây dựng lên Bộ luật Môi trường năm 2020 áp dụng đầu năm 2022. Một chút tự hào từ ví dụ thực tiễn Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền Hải Phòng đã xây dựng được mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển công nghiệp và mô hình sử dụng các nguyên liệu tái tạo để các doanh nghiệp áp dụng hệ sinh thái cộng sinh công nghiệp và tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, các nhà khoa học của Viện Chiến lược Tài nguyên Môi trường, Viện Chiến lược Kinh tế Trung ương đã nghiên cứu và hình thành nên một số điều, khoản, của Luật Môi trường năm 2020. Đó là các định nghĩa rất rõ ràng: rác thải là tài nguyên, kinh tế tuần hoàn, và một số điều khoản áp dụng phù hợp với xây dựng hạ tầng công nghiệp, quản lý chất thải công nghiệp, tái chế rác thải công nghiệp đem lại giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp, dần dần hình thành nên ngành công nghiệp tái chế và kinh tế tuần hoàn cho sự phát triển của Việt Nam đáp ứng xu hướng phát triển của thế giới trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên... Nghị định số 35 của Chính phủ cũng định dạng rõ xu hướng phát triển khu công nghiệp sinh thái trong tương lai phát triển kinh tế Việt Nam khi chúng ta đã ký cam kết với 150 nước trên thế giới về biến đổi khí hậu COP 26. Tuy chúng ta đã có nhiều tích cực để hoàn thiện các bộ luật nhưng giữa các bộ luật với nhau cũng còn những điểm chưa ăn khớp, chưa tích hợp, khó áp dụng vào thực tiễn và gây ra nhiều thủ tục hành chính, khi thực hiện phải qua quá nhiều khâu, (nhiều cửa) dẫn đến có những tiêu cực lãng phí ví dụ như: Luật Đất đai năm

2003 và Luật Đất đai sửa đổi năm 2013 nhưng qua thời gian dài áp dụng, bộc lộ nhiều điểm yếu và phát sinh nhiều thủ tục hành chính đến nay cần sửa đổi vì vậy đảng đã ra nghị quyết làm hành lang pháp lý cho việc sửa đổi luật đất đai, đây là bộ luật lớn liên quan đến quốc kế dân sinh và lợi ích toàn dân cũng như bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam cần phải nghiên cứu một cách khoa học, biện chứng, xem xét nhiều khía cạnh, phải tích hợp được một loạt các điều khoản luật của luật: dân sự, môi trường, quy hoạch, đấu thầu, Nhà ở, Đầu tư, Thuế, Thương mại, Lâm nghiệp, v.v.. Tôi lấy một ví dụ cụ thể cần tích hợp như: khoản 1, Điều 37 trong dự thảo Luật Đất đai “quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch quốc gia và các quy hoạch ngành lĩnh vực có sử dụng đất phải đảm bảo phù hợp thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ thúc đẩy lẫn nhau phát triển. tại khoản 1 Điều 6 Luật Quy hoạch đã quy định mối quan hệ giữa các loại quy hoạch theo nguyên tắc: quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở để lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên cả nước “như vậy cần tích hợp chỉnh sửa khoản 1 Điều 37 dự thảo để đảm bảo sự thống nhất đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Quy hoạch... hoặc Điều 38: hệ thống quy hoạch kế hoạch sử dụng đất được lập đồng bộ, thống nhất bao gồm:

1. quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia;
2. quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
3. quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;
4. quy hoạch kế hoạch sử dụng đất quốc phòng;
5. quy hoạch kế hoạch sử dụng đất an ninh.

Theo Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Điều 37 có liên quan đến quy hoạch có sửa đổi Điều 36 Luật Đất đai năm 2013 quy định quy hoạch sử dụng đất bao gồm:

- 1- quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia;
- 2- quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- 3- quy hoạch sử dụng đất quốc phòng;
- 4- quy hoạch sử dụng đất an ninh đối với cấp tỉnh phương án

phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện là một nội dung của quy hoạch tỉnh vì vậy đã bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Kiến nghị bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để phù hợp với luật quy hoạch 2017 tránh tình trạng quy hoạch trùng quy hoạch gây lãng phí hoặc theo điều 63: khi các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất khi nhà nước giao đất cho thuê đất bao gồm: theo phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN, khu chế xuất, CCN, khu công nghệ cao được phân loại là dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp không phải công trình dân dụng, do vậy không thuộc phạm vi dự án phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Theo các quy định tại các nghị định này thì cần bổ sung trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN, khu chế xuất, CCN, khu công nghệ cao thuộc trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất được quy định tại Điều 63 để phù hợp với Luật Đấu thầu. Như vậy qua một vài ví dụ chúng ta thấy xây dựng luật đất đai lần này là một công trình kỳ công, phải đạt được các tiêu chí tích hợp với tất cả các bộ luật có liên quan đến Luật Đất đai này để khi áp dụng sẽ dễ sử dụng, giảm được thủ tục hành chính, đảm bảo lợi ích nhà nước, nhân dân. qua phân tích một vài ví dụ nêu trên của một bộ luật, cho ta thấy để luật đi vào cuộc sống Quốc hội cần từ các cơ quan soạn thảo luật ngay từ đầu đã phải chặt chẽ và kiểm soát được các khung pháp lý cơ bản, các vấn đề thực tiễn cuộc sống xã hội phát sinh cần sửa đổi để xây dựng dự thảo và đứng trên nguồn luật là hiến pháp sau đó phải được lấy ý kiến rộng rãi nhân dân một cách công khai, có bài bản song song với việc đối chiếu từng chuyên đề với từng bộ luật liên quan để bổ sung hoàn thiện trước khi trình các cấp phê duyệt trình Ủy ban Pháp luật của Quốc hội thẩm định trong đó cần lưu ý đến tiêu chí, rõ ràng, ít dùng từ đa nghĩa, sáng

lọc kỹ để tích hợp với các bộ luật không phát sinh thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch và công bằng xã hội, có kỷ cương phép nước bắt buộc các đối tượng nhân dân đều phải thực hiện. Một lực lượng chuyên ngành có hàm lượng chất xám cao, có kinh nghiệm, có kỹ năng phân tích và đạo đức nghề nghiệp là cộng đồng Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các tổ chức luật gia Việt Nam cần được huy động tích cực để phản biện và góp ý vào các văn bản pháp luật giúp Quốc hội có đủ thông tin, đủ cơ sở pháp lý, đủ cơ sở thực tiễn, đủ tính pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đủ cơ sở để đáp ứng với luật pháp quốc tế và các cam kết, các hiệp định mà Việt Nam đã ký với các nền kinh tế thế giới... Xây dựng luật pháp chuẩn mực là quan trọng đối với một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Vì vậy qua bài viết này, tôi mong muốn đưa ra một vài cách nhìn với tư cách cá nhân góp phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng và thực thi pháp luật tại Việt Nam.

Tôi rất thấu hiểu và kỳ vọng về một Việt Nam hùng cường như mục tiêu được đặt ra trong báo cáo Việt Nam tầm nhìn 2035 do Bộ Kế hoạch Đầu tư phối hợp với Ngân hàng Thế giới biên soạn theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đó là: Đạt một xã hội thịnh vượng, sẽ là ngưỡng cao hướng tới của nhóm nước có thu nhập trung bình cao của thế giới. Nền kinh tế thị trường do khu vực tư nhân dẫn dắt, mang tính cạnh tranh và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, nền kinh tế dựa vào tri thức, dựa vào mạng lưới kết nối tốt...

Một nhà nước pháp quyền hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

Một xã hội văn minh, trong đó người dân và các tổ chức xã hội người dân vững mạnh, được bình đẳng trước pháp luật...

Một môi trường bền vững sẽ bảo vệ chất lượng không khí, đất và nước tại Việt Nam, tạo khả năng chống chọi và giảm những rủi ro nghiêm trọng nhất do biến đổi khí hậu.

Trên đây là những điều được bộc bạch từ những suy nghĩ, tâm can của một luật sư, một doanh nhân xin được góp ý nhỏ để quá trình xây dựng luật ở Việt Nam ngày càng có những hiệu quả tích cực góp phần cho Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

DẪN MẠCH PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

TÍN DỤNG HƯU TRÍ: GIÁ TRỊ KINH TẾ VÀ NHÂN VĂN ĐỐI VỚI XÃ HỘI

■ **Phương Anh**

Đối với các quốc gia đã từng trải qua tình trạng già hóa dân số như Việt Nam hiện nay, thì cả trình độ phát triển kinh tế lẫn thu nhập bình quân theo đầu người của Việt Nam đều thấp hơn. Viễn cảnh “chưa giàu đã già” có nghĩa là Việt Nam sẽ phải đối mặt với một loạt thách thức quan trọng cần phải giải quyết thông qua các nỗ lực cải cách đến từ khu vực nhà nước và cả tư nhân.

Việt Nam đang gặp tình trạng “chưa giàu đã già”

Một báo cáo của Ngân hàng Thế giới được công bố từ năm 2016 đã nhận định, với tình trạng tỷ lệ sinh giảm đi và tuổi thọ tăng lên, từ năm 2015 Việt Nam đã trở thành quốc gia có dân số đang già đi và dự kiến sẽ trở thành quốc gia có dân số già từ năm 2035, do vậy Việt Nam sẽ trở thành một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Đáng chú ý, Việt Nam chứng kiến sự chuyển đổi này ở giai đoạn phát triển kinh tế sớm hơn và ở mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn so với các quốc gia khác.

Theo đó, không giống như nhiều quốc gia khác đã từng trải qua quá trình chuyển đổi nhân khẩu học này, Việt Nam đang gặp tình trạng “chưa giàu đã già”. Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam mới chỉ đạt 40% mức trung bình toàn cầu và cần phải đi một quãng đường dài mới bắt kịp được các quốc gia phát triển khác trong khu vực và để đạt được mức thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Tốc độ già hóa dân số nhanh cũng đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ có ít thời gian để điều chỉnh các chính sách cho thích hợp với tình trạng già hóa dân số hơn so với những nền kinh tế phát triển trước đây.

Thực tế cho thấy tại Việt Nam, nhiều chính sách liên quan đến an sinh xã hội, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi đã được luật hóa trong Luật Người cao tuổi. Nhà nước cũng đã có Quỹ chăm

sóc người cao tuổi; có trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi thuộc hộ nghèo hoặc không có người nuôi dưỡng...

Theo số liệu thống kê, nguồn sống của người cao tuổi Việt Nam khá đa dạng, từ lao động của chính bản thân là 30%; từ lương hưu, trợ cấp và của cải tích lũy từ khi còn trẻ và do con cháu chu cấp 39,3%. Tại khu vực thành thị, lương hưu, trợ cấp là nguồn sống chính của 36,5%, trong khi đó chỉ có 21,9% người cao tuổi ở nông thôn được hưởng lương hưu hoặc trợ cấp và có tới 35,2% người cao tuổi ở nông thôn phải tự lao động kiếm sống.

The advertisement features a family of three (father, mother, and child) smiling and resting their heads on their hands, positioned behind a large white shield. In front of them on a green grassy field are a piggy bank and a stack of coins. The background is a clear blue sky with light clouds. The text is in Vietnamese, promoting a 30% discount on life insurance premiums.

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Tiết kiệm an nhàn
Bảo vệ chu toàn

Chương trình ưu đãi
Bảo hiểm Nhân thọ lớn nhất năm

Mua Bảo hiểm
Nhận Quà tặng
lớn tới **30%** phí bảo hiểm

Áp dụng từ 10/08/2022
www.lienvietpostbank.com.vn



Chuyên viên Ngân hàng tư vấn Khách hàng sản phẩm Tín dụng Hưu trí



Khách hàng vô cùng hài lòng sau khi sử dụng dịch vụ của Ngân hàng

Cả nước hiện có gần 400 nghìn người cao tuổi làm kinh tế giỏi, 130 nghìn người cao tuổi làm chủ trang trại, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo nhiều việc làm cho xã hội, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương... Một nghiên cứu đáng chú ý của Quỹ Dân số Liên hợp quốc cho biết, 80% dân số sau khi nghỉ hưu đều mong muốn tìm thêm việc làm.

“Việt Nam hiện đang ở ngã rẽ quan trọng”, “Cửa sổ cơ hội” về nhân khẩu học đang bắt đầu khép lại khi tốc độ già hóa dân số tăng nhanh. “Già trước khi giàu” đồng nghĩa với việc Việt Nam phải đối mặt với một loạt thách thức đòi hỏi những nỗ lực cải cách lớn. Quốc gia phải tiếp tục tận dụng lợi thế dân số vàng đồng thời giảm thiểu những cản lực tăng trưởng và những thách thức do chi phí tài khóa cao từ quá trình già hóa. Điều này sẽ đòi hỏi phải có những lựa chọn khó khăn và thực hiện các cải cách chính sách lớn”, báo cáo của Ngân hàng Thế giới nhận định.

Có thể thấy, người cao tuổi có lợi thế khi làm việc, kinh nghiệm nghề nghiệp, có nhiều mối quan hệ xã hội, các mối quan hệ này rất đặc biệt được bồi đắp qua nhiều năm tích lũy mà người trẻ không thể có được. Chính những điều này góp phần cho sự thành công, phát triển cùng tinh thần khởi nghiệp của người cao tuổi. Tuy nhiên, không ít người cao tuổi có sức khỏe và khả năng lao động nhưng gặp khó khăn trong vấn đề tìm nguồn vốn.

Tín dụng tuổi vàng – An nhàn hưu trí

Đồng hành với người cao tuổi trong việc khởi nghiệp, LienVietPostBank đã triển khai sản phẩm “Tín dụng hưu trí” từ nhiều năm nay với mục tiêu bên cạnh giá trị kinh tế, sản phẩm mang ý nghĩa nhân văn đặc biệt đối với xã hội.

Một lãnh đạo cao cấp LienVietPostBank cho biết, đây là sản phẩm chỉ dành cho nhóm khách hàng hưu trí giúp cho các cán bộ hưu trí có thêm nguồn tài chính để nâng cao chất lượng đời sống của bản thân; thực hiện các dự án kinh doanh của riêng mình và thêm nguồn tài chính giúp đỡ người thân khi cần. Sản phẩm cũng đồng thời góp phần phổ cập tài chính vi mô và giải quyết tình trạng tín dụng đen tại khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa.

LienVietPostBank kết hợp chặt chẽ với Tổng công ty Bưu

điện Việt Nam để cung cấp sản phẩm đến khách hàng trên địa bàn cả nước. Điều này tạo cơ hội thuận tiện cho khách hàng trong tuổi hưu tại tất cả khu vực vùng sâu, vùng xa được tiếp cận với các dịch vụ tài chính hiện đại do Ngân hàng cung cấp. Đồng thời được giao dịch tại địa điểm quen thuộc với người dân, từ đó làm thay đổi nhận thức “ngại vay, sợ ràng buộc”... của khách hàng khi muốn vay tiền tại các tổ chức tín dụng.

“Đây là sản phẩm tín dụng đặc trưng của LienVietPostBank, được triển khai thử nghiệm từ năm 2014 và triển khai chính thức từ năm 2015 với quy mô trên toàn mạng lưới giao dịch của Ngân hàng cũng như các Điểm Bưu điện trên toàn quốc”, vị lãnh đạo LienVietPostBank nhấn mạnh.

Được biết, sản phẩm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đã nghỉ hưu được hưởng lương hưu và khách hàng mất sức lao động được trả trợ cấp Bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật. Mức cho vay cao, lên đến 500 triệu đồng với thời hạn cho vay lên đến 5 năm và thủ tục vay vốn đơn giản, dễ dàng, nhanh gọn. Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng không cần phải đi lại nhiều lần do việc cung cấp sản phẩm được Ngân hàng phối hợp với Bưu điện tư vấn cung cấp tại các phòng giao dịch bưu điện và tại các điểm chi trả lương hưu trên địa bàn cả nước.

Bên cạnh việc tạo thuận lợi và an toàn cho các khách hàng tham gia sản phẩm Tín dụng Hưu trí, đồng thời phù hợp với chủ trương hạn chế thanh toán bằng tiền mặt của Chính Phủ, Ngân hàng đã gia tăng lợi ích bằng cách mở tặng khách hàng vay hưu trí một Thẻ Hưu trí để nhận lương hưu qua tài khoản, với ưu đãi hấp dẫn như miễn các loại phí phát hành, phí rút tiền, quản lý tài khoản; miễn số dư duy trì trong tài khoản, cũng như phí đăng ký và phí thường niên các dịch vụ SMS Banking, Internet Banking.....

“Tất cả trong mục tiêu giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, thời gian, dễ dàng nhận lương trong mùa dịch và chủ động trong việc thanh toán khoản vay cũng như giao dịch thường ngày. Điều này đặc biệt phù hợp với chủ trương hạn chế thanh toán bằng tiền mặt và trong bối cảnh ứng phó đại dịch Covid hiện nay”, vị lãnh đạo cao cấp LienVietPostBank nói.

ÁNH SÁNG RẠNG ĐÔNG KHÔNG BAO GIỜ TẮT!

■ Yến Nhi



Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc **Nguyễn Đoàn Thăng** cùng phu nhân nhận món quà đặc biệt ý nghĩa do Chủ tịch nước **Nguyễn Xuân Phúc** trao tặng.

Hơn nửa thế kỷ gắn bó với Rạng Đông, ông đã đưa những sản phẩm truyền thống có từ thời bao cấp trở thành những sản phẩm hiện đại, bắt kịp xu thế. Ngọn lửa của tình yêu, niềm tin luôn âm ỉ trong ông, để rồi thổi bùng lên thành những khát khao đam mê chinh phục những chân trời mới mang theo thông điệp: ánh sáng Rạng Đông không bao giờ tắt. Không chỉ thắp sáng những ngôi nhà, những con đường, bản làng, góc phố mà ánh sáng ấy còn thắp lên tri thức, thắp lên niềm tự hào của người dân Việt Nam. Vâng, ông chính là Doanh nhân Nguyễn Đoàn Thăng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới.

Đi lên từ bờ vực phá sản

Ngược dòng lịch sử, cách đây hơn 60 năm, Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là 1 trong 13 Nhà máy đầu tiên được thành lập trong thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc XHCN mới được giải phóng. Ngày 28/4/1964 lần đầu tiên Nhà máy vinh dự được đón Bác Hồ tới thăm. Lịch sử hào hùng là vậy, nhưng khi tiếp quản công ty, giám đốc “bất đắc dĩ” Nguyễn Đoàn Thắng đứng trước thực tế phũ phàng: 6 tháng phải đóng cửa vì nợ nần chồng chất với lực lượng lao động lên đến 1600 người. Ông đã nghiền ngẫm lại những điều Bác Hồ đã dặn dò trong lần đầu tiên về thăm Nhà máy: “Đoàn kết là một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của Nhà máy. Đảng phải có trách nhiệm giữ vững khối đoàn kết đó”. Tia sáng le lói cho ông thêm quyết tâm: phải thay đổi từ chính con người. Tinh giản lao động vốn là một vấn đề sống còn. Chính ông đã từng bước thuyết phục anh em đồng lòng, đồng viên giữ lại 900 lao động, nếu không sẽ chết đói cả. Từ một đơn vị có nguy cơ phá sản, dưới sự dẫn dắt của ông, Rạng Đông dần thay da đổi thịt, trở thành một đơn vị làm ăn có hiệu quả. Nhớ lúc trước ông nhận chức giám đốc ở thế “ngồi trên lưng cọp”, giờ vị trí ấy không ít người mong ước vì Rạng Đông đã thực sự “chuyển mình”. Một cuộc bỏ phiếu kín diễn ra để bầu giám đốc mới: thật không ngờ 51/51 phiếu nhất trí ủng hộ Giám đốc Nguyễn Đoàn Thắng. Được sự tín nhiệm của mọi người, ông tự hứa sẽ cùng Rạng Đông tiến lên.

Vinh dự ba lần được gặp Bác Hồ

Nói về sự phát triển của Rạng Đông, không thể không nhắc đến các phong trào thi đua lao động sản xuất thực sự phát huy hiệu quả. Tổng giám đốc Nguyễn Đoàn Thắng là người đi đầu trong giữ gìn và kế thừa những truyền thống tốt đẹp của Rạng Đông. Với ông, Bác Hồ là một người vô cùng vĩ đại nhưng cũng cực kỳ gần gũi đồng thời ông luôn nhấn mạnh nhờ có Bác mới có Rạng Đông Anh hùng của ngày hôm nay. Thật hiếm có, cuộc đời ông vinh dự được 3 lần gặp Bác Hồ: khi ông là học sinh Trung học Chu Văn An, học sinh trường Phan Đình Phùng; khi là sinh viên Đại học Bách Khoa. Hiện tại, trong khuôn viên của Rạng Đông đã dựng tượng đài Bác để hàng ngày ông có thể đến thấp nén tâm nhang dâng lên Người.

Cũng rất nhiều lần, chính tại Rạng Đông, nhờ những chỉ bảo ân cần khi xưa của Bác Hồ và sự linh thiêng của Người đã giúp ông sáng suốt tìm ra con đường đưa Rạng Đông tiến lên. Ngay từ những ngày đầu Đổi mới, ông đã phát động phong trào “Thi đua học tập và làm theo lời Bác dạy” trong Nhà máy từ năm 1990 - 2010. Hoạt động này mãi đến năm 2005 mới được Bộ Chính trị phát động trên toàn quốc. Từ phong trào này, nhiều kỷ lục được xác lập, vừa là động lực tăng năng suất, vừa là giải pháp để đổi mới công ty một cách nhanh chóng và toàn diện. Năm 2017, “Thi đua làm theo lời Bác dạy” theo phong trào, theo từng đợt cao trào được Ban lãnh đạo công ty chuyển sang “Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người” mà nội dung thiết thực là thực hiện tốt nhất các KPI, PI và áp dụng các công cụ quản trị mới. Đến năm 2020, công ty phát động Phong trào “Thi đua lao động sáng tạo - Làm thỏa lòng Bác mong”.

Đầu tư công nghệ và chuyển đổi số.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, ông Thăng luôn chú trọng nghiên cứu khoa học phải định hướng phục vụ sản xuất. Công ty đã ký hàng loạt thỏa thuận hợp tác về khoa học công nghệ với Viện hàn lâm công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Mỗi lương duyên này làm cho sản xuất và nghiên cứu tìm được tiếng nói chung, bắt kịp với xu thế. Ông cũng là người mở ra tia hy vọng cho các nhà khoa học Việt Nam khi thành lập trung tâm nghiên cứu liên ngành đầu tiên về lĩnh vực chiếu sáng. Năm 2011, Trung tâm R & D Chiếu sáng Rạng Đông ra đời, năm 2021 Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Công nghệ số ra đời, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm chiếu sáng đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Cho đến nay, ngoài nhiệm vụ tìm kiếm và phát triển những ứng dụng mới nhất về công nghệ cho các sản phẩm, Trung tâm còn là đầu mối hợp tác, ứng dụng và triển khai các kỹ thuật chiếu sáng trong các lĩnh vực của đời sống.

Có thể nói, tại Rạng Đông luôn có sự bứt phá và đón đầu về mặt KHCN. Kim chỉ nam để thành công chính là đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đón đầu xu hướng. Trong khi các doanh

ngành còn đang loay hoay với chuyển đổi số thì Rạng Đông đã có những trái ngọt. Liên tục nhiều năm, Rạng Đông lọt TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam với các sản phẩm, giải pháp chiếu sáng thông minh của Hệ sinh thái LED 4.0 đạt nhiều giải thưởng cao quý.

Đại dịch COVID-19 được coi là động lực chuyển đổi từ cung cấp sản phẩm thông thường sang sản phẩm cao cấp có hàm lượng tri thức cao và công nghệ kỹ thuật số kèm theo dịch vụ đồng bộ, trọn gói. Mục tiêu nhằm thoát khỏi cạnh tranh về số lượng, giá và quy mô, để gia tăng giá trị được xem là bước đột phá trong tái cấu trúc chiến lược sản phẩm của Công ty. Rạng Đông đã bắt tay với các nhà công nghệ lớn nhằm rút ngắn thời gian đưa sản phẩm hệ sinh thái 4.0 được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực đến hàng triệu người tiêu dùng Việt. Rạng Đông cũng đã lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, Trung tâm nội dung số, Trung tâm sáng tạo mở và 8 nhóm Design thinking tham gia Hệ sinh thái sáng tạo mở. Chính những điều này giúp Rạng Đông chuyển từ gia công lắp ráp sang tự động hóa cao, làm chủ thiết kế, phát triển bằng KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số một cách nhanh chóng.

Lãnh đạo có Tâm, có Tầm

Nói đến Rạng Đông, không thể không nhắc đến ông Nguyễn Đoàn Thăng người được coi là “biểu tượng đoàn kết và tinh thần khởi nghiệp của Rạng Đông”. Gần 80 tuổi thì có đến hơn nửa thế kỷ gắn bó với Rạng Đông kinh qua đủ các chức vụ. Tính đến nay, ông đã có 35 năm làm Giám đốc Công ty với bao thăng trầm. Ít ai biết rằng ở cái tuổi xưa nay hiếm, ông vẫn đi lại thoăn thoắt, vẫn làm việc hăng say, vẫn quan tâm đến người lao động một cách chân tình, thấu đáo. Khi giai đoạn dịch căng thẳng, lại thêm vụ cháy Nhà máy bị bão vây bởi hàng loạt thông tin thất thiệt. Lúc đó, người ta mới thấy giá trị của sự bình tĩnh, cái tài xoay sở đưa công ty vượt qua khủng hoảng một cách ngoạn mục của ông Giám đốc mà không phải ai cũng đủ sức vượt qua.

Khác với vẻ điềm đạm, chắc chắn bề ngoài, ông là một người có tinh thần cầu tiến với một tư duy sắc bén và là một “chiến binh thực sự”. Không chỉ làm việc xuất phát từ Tâm, ông luôn dẫn dắt



Doanh nhân Nguyễn Đoàn Thăng - Tổng Giám đốc phát biểu
tại Đại hội đồng cổ đông

Rạng Đông theo đúng pháp luật, đóng góp lớn vào Ngân sách Nhà nước. Lúc dịch bệnh căng thẳng, ông không ngại cùng anh em thực hiện 3 tại chỗ (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), quyết không để gián đoạn sản xuất, thậm chí là động lực để tăng trưởng vượt mức, tạo đà cho Rạng Đông phát triển. Những con số ấn tượng là minh chứng cho sức mạnh của sự đoàn kết, xuất phát từ lời dạy của Bác Hồ khi xưa mà ông luôn theo đuổi: quý I/2022, mặc dù dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng doanh thu của Công ty vẫn tăng trưởng 16,3%, lợi nhuận thực hiện tăng 16,6%, nộp ngân sách tăng 11,4% so với quý I/2021. Phía trước, Rạng Đông với mục tiêu đạt tỷ lệ vào năm 2030, ngang tầm các nước trong khu vực vẫn còn nhiều việc để làm. Nhưng với những bước đi vững chắc, dưới sự lèo lái của Tổng giám đốc Nguyễn Đoàn Thăng, con thuyền Rạng Đông sớm sẽ cập bến trong niềm tin yêu của hơn 2.000 lao động và các đối tác.

TẬP ĐOÀN MASAN VỚI CHIẾN LƯỢC POINT OF LIFE THAY ĐỔI BỘ MẶT NGÀNH BÁN LẺ VIỆT NAM

■ Thùy Trang



Chuỗi 27 cửa hàng WIN tọa lạc tại các vị trí đắc địa tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh.

Từ thành công của Walmart

Là chuỗi bán lẻ hàng đầu thế giới, Walmart sở hữu hơn 10.000 cửa hàng trên toàn cầu, chỉ riêng tại Mỹ là 5.000 cửa hàng và phục vụ cho 90% dân số Mỹ.

Nhờ lợi thế quy mô, Walmart có khả năng cung cấp sản phẩm tiêu dùng thiết yếu ở mức giá vô cùng cạnh tranh so với nhiều đối thủ, khả năng thấu hiểu sâu sắc khách hàng để đáp ứng mọi nhu cầu của các tệp người tiêu dùng khác nhau. Nhưng đặc biệt hơn cả, sự

thành công của Walmart là nhờ xây dựng một “hệ sinh thái tiêu dùng” khép kín, được hình thành thông qua các hoạt động M&A và hợp tác với các đối tác chiến lược. Ba nhóm kinh doanh chính trong hệ sinh thái của Walmart là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu (thực phẩm, hàng tươi sống), các sản phẩm và dịch vụ tiện ích, đáp ứng phong cách sống hiện đại (công ty thời trang, truyền thông) và lĩnh vực thứ 3 là dịch vụ tài chính. Walmart cũng đã dần chuyển hướng sang mô hình offline-to-online với mảng thương mại điện tử ngày càng được mở rộng và đẩy mạnh. Mặc dù vẫn còn nhỏ bé so với “gã khổng lồ” Amazon, nhưng thị phần thương mại điện tử của Walmart vẫn đang liên tục tăng trưởng.

Chính nhờ “hệ sinh thái” đa dạng, đáp ứng đúng trọng tâm nhu cầu tiêu dùng và kết hợp cả kênh offline và online mà Walmart đã không chỉ giữ vững được vị thế là doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu, mà còn là một trong những doanh nghiệp hiếm hoi có khả năng tồn tại và thậm chí phát triển qua thời kỳ đại dịch COVID-19. Đây cũng chính là mô hình mà Masan - doanh nghiệp tiêu dùng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, đang theo đuổi và hướng tới.

Đến nỗ lực thay đổi ngành bán lẻ Việt Nam

Nắm giữ từ 66 - 71% thị phần của các mặt hàng nước mắm, xì dầu cũng như tương ớt, Masan thường được nhắc đến là “ông vua” ngành hàng tiêu dùng tại Việt Nam. Không dừng lại ở vị thế này, năm 2019, Masan đã mua chuỗi bán lẻ VinCommerce (nay là WinCommerce), “nối dài cánh tay” từ sản xuất đến bán lẻ. Nhắc đến bước đi chiến lược này, ông Nguyễn Đăng Quang - Chủ tịch Tập đoàn Masan - từng nói: “Nếu không phải là bước đi đó, có lẽ Masan đã để tương lai của chính mình rơi vào vị thế rất thử thách”.

Tương lai của ngành hàng tiêu dùng nằm trong tay các nhà bán lẻ hiện đại. Thông qua việc sở hữu hệ thống siêu thị/cửa hàng tiện ích có quy mô lớn nhất cả nước, Masan đã xây dựng cho mình một nền móng trụ cột vững chắc trong hành trình phục vụ người tiêu dùng. Điều hành chuỗi bán lẻ WinCommerce, Masan đã mạnh tay thực hiện các biện pháp cải tổ mạnh mẽ, bao gồm đổi mới danh mục sản phẩm, đóng cửa các điểm bán không đạt mục tiêu lợi nhuận, thay đổi cách thức bày trí cửa hàng và đàm phán với nhà

cung cấp để đưa ra giá thành tốt nhất cho người tiêu dùng. Kết quả, chuỗi bán lẻ này đã có sự chuyển biến “ngoạn mục”. Nếu ở thời điểm năm 2020, WinCommerce vẫn còn lỗ xấp xỉ 1.700 tỷ / năm thì đến cuối năm 2021, công ty này đã có lãi hơn 1.100 tỷ (lãi EBITDA - lợi nhuận trước thuế và trước khấu hao) một sự chuyển biến gần 3.000 tỷ chỉ trong 2 năm. Hiện nay, WinCommerce là hệ thống bán lẻ có quy mô và doanh thu lớn nhất tại Việt Nam. Theo báo cáo kết quả kinh doanh của Tập đoàn Masan, 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu chuỗi siêu thị WinMart đạt hơn 4.700 tỷ đồng, chuỗi siêu thị mini WinMart+ đạt hơn 9.500 tỷ đồng và hiện có hơn 3.000 siêu thị và siêu thị mini trên cả nước.

Quy mô “khủng” về điểm bán offline cũng giúp Masan có lợi thế vượt trội để cạnh tranh trên kênh online. Đây được coi là chiến lược “đi bằng hai chân” của Masan, một mặt giữ vững vị thế hàng đầu thị trường về quy mô điểm bán offline, một phần tăng tốc tích hợp online, đón đầu xu hướng tiêu dùng mới. Ông Danny Le, Tổng giám đốc Tập đoàn Masan từng chia sẻ, thương mại điện tử tại Việt Nam hiện chưa tập trung vào các nhu cầu thiết yếu, có tần suất mua sắm mỗi ngày của người tiêu dùng như thực phẩm và đồ uống. Nền tảng này mới chỉ phục vụ các nhu cầu không thiết yếu, giá trị cao như mỹ phẩm, quần áo, du lịch... Thúc đẩy việc mua sắm online trở thành thói quen hàng ngày của người tiêu dùng thì trước tiên cần tập trung vào phục vụ nhu cầu thiết yếu. Đây là điều Masan đang hướng đến. Bên cạnh hợp tác với Lazada, WinCommerce còn đẩy mạnh bán hàng đa kênh thông qua các siêu app mua sắm, website WinMart.com, đặt hàng qua điện thoại với thời gian giao hàng chỉ 3 giờ đồng hồ. Lợi thế về số lượng điểm bán offline giúp Masan giải



được bài toán logistic, rút ngắn tối đa thời gian giao hàng, đồng thời, lợi thế về quy mô và thế mạnh cũng là nhà sản xuất hàng tiêu dùng giúp Masan đưa sản phẩm ra thị trường với giá cả cạnh tranh. Đây vốn là bài toán hóc búa nhất khi nhà các nhà bán lẻ

tham gia “sân chơi” online.

Sau chuỗi bán lẻ, Masan tiếp tục thực hiện hàng loạt thương vụ M&A để mở rộng sang lĩnh vực viễn thông (sở hữu nhà mạng Reddi), F&B (mua 85% cổ phần Phúc Long), tích hợp tiện ích chăm sóc sức khỏe và mục tiêu sắp tới là mở rộng sang lĩnh vực giải trí trên nền tảng số.

Điểm nhấn bên trong cửa hàng WIN là quầy đảo và khu vực thanh toán trung tâm được thiết kế 360 độ, thực hiện thanh toán thuận tiện và nhanh chóng tất cả các đơn hàng.



Chiến lược của Masan là chuyển đổi từ điểm mua sắm thuần túy trở thành điểm đến “tất cả trong một”, tích hợp từ offline đến online, phục vụ các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu và thường xuyên, chiếm đến 80% chi tiêu tiêu dùng của người Việt Nam.

Được biết theo báo cáo “Khảo sát người tiêu dùng Việt Nam” do công ty Deloitte thực hiện, mặc dù các kênh thương mại hiện đại, chẳng hạn như cửa hàng tiện lợi và siêu thị nhỏ đã mở rộng phạm vi phủ sóng trong những năm gần đây, nhưng tại các con hẻm và ngõ nhỏ ở Việt Nam, các cửa hàng thương mại truyền thống vẫn chiếm ưu thế. “Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là người tiêu dùng không bị thu hút bởi các kênh thương mại hiện đại: các kênh này mang đến cho người tiêu dùng môi trường mua sắm thoải mái hơn, bên cạnh các dịch vụ tích hợp và các sản phẩm cao cấp. Do đó,

người tiêu dùng có xu hướng chọn các kênh thương mại hiện đại khi họ có nhiều thời gian hơn để so sánh các lựa chọn sản phẩm và tận hưởng trải nghiệm mua sắm tổng thể.” - báo cáo này cho biết.

Góp phần đáng kể vào sự tăng tốc của bán lẻ hiện đại chính là xu hướng đô thị hóa và cơ cấu nhân khẩu học của Việt Nam với dân số rất trẻ. Theo đánh giá của công ty chứng khoán HSC, 61% dân số Việt Nam nằm trong độ tuổi lao động. Dự báo đến năm 2025, hai nhóm tuổi chiếm tỉ trọng lớn nhất là Millennials (25 - 40 tuổi) chiếm 57% và Gen Z (từ 24 tuổi trở xuống) chiếm 26%. Đây là thế hệ có nhu cầu sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tiện lợi, đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại, sẵn sàng chi trả cao cho các trải nghiệm vượt trội và phù hợp với sở thích cá nhân. Bên cạnh đó, người tiêu dùng Việt Nam đang ngày càng nhanh chóng học hỏi và bắt kịp với xu hướng tiêu dùng trên thế giới, nhất là xu hướng “số hóa”.

Để gia tăng khả năng hiểu biết khách hàng, tháng 4/2022, Masan đã đầu tư 65 triệu USD mua 25% cổ phần Công ty Trusting Social, một công ty fintech cung cấp giải pháp ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Máy học (ML) giúp ngân hàng và tổ chức tài chính cung cấp các sản phẩm tài chính cho người tiêu dùng trên quy mô lớn. Nói về việc ứng dụng công nghệ AI và ML vào nền tảng Tiêu dùng - Bán lẻ của Tập đoàn, lãnh đạo Masan cho biết: *“Không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng dịch vụ, các công nghệ này còn đảm bảo các sản phẩm dịch vụ ra mắt có tỷ lệ thành công cao hơn đồng thời mang đến trải nghiệm riêng cho mỗi người tiêu dùng”*. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, Tập đoàn Masan đã hé lộ “tấm bản đồ sức mua”. Theo đó, trên, hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) và AI đã chia mặt phẳng bản đồ Việt Nam thành những ô vuông có diện tích 100 m x 100 m. Sau đó, hệ thống tính toán mức thu nhập, sức mua, thiết kế hàng hóa phù hợp với từng khu vực rất nhỏ, từng ô vuông. Và có khoảng 33 triệu ô như vậy với hàng chục tiêu chí dữ liệu được cập nhật, phân tích để giúp lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra quyết định về vị trí điểm bán, danh mục sản phẩm phù hợp và cả lượng cung hàng hóa cần chuẩn bị cho mỗi cửa hàng.

TRUNG NGUYÊN LEGEND THƯƠNG HIỆU TỈNH THỨC

■ Trung Giang



Ông Đặng Lê Nguyên Vũ - người sáng lập,
Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend

Trong những thập kỷ qua từ những thành quả của công cuộc đổi mới ở Việt Nam, với những quyết sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước cùng với những hệ thống luật được Quốc hội Việt Nam thông qua và đi vào thực tế đã tạo đà cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam phát triển không ngừng, là đòn bẩy của kinh tế Việt Nam.

Trung Nguyên một thương hiệu nổi tiếng và có giá trị lớn không chỉ ở trong nước mà còn trên thế giới. đây là thương hiệu được tạo dựng bởi bản lĩnh, trí tuệ, sức sáng tạo không ngừng nhằm góp phần đáng kể cho một Việt Nam hùng cường và không nhỏ trên bản đồ thế giới. Trong số phát hành tháng 8/2022, Forbes Việt Nam đã vinh danh Trung Nguyên Legend là “Thương hiệu Tỉnh thức” trong bài viết đặc biệt về các thương hiệu công ty F&B dẫn đầu 2022.

Forbes là một tạp chí kinh tế - tài chính lớn có uy tín trên toàn cầu, nổi tiếng với những danh sách theo các chủ đề khác nhau về doanh nghiệp, nhân vật và địa điểm. Cách đây 10 năm, vào tháng 7/2012, tạp chí Forbes toàn cầu đã vinh danh Ông Đặng Lê Nguyên Vũ - Nhà sáng lập, Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend là Vua

Cà Phê (Coffee King) trong bài viết về tầm nhìn và khát vọng xây dựng thương hiệu cho ngành cà phê Việt Nam của doanh nghiệp.

Năm 2018, Trung Nguyên Legend được Forbes Việt Nam vinh danh trong danh sách 40 thương hiệu công ty giá trị nhất. Và mới đây, Trung Nguyên Legend tiếp tục có tên trong Top 10 Danh sách 25 thương hiệu công ty F&B dẫn đầu do Forbes Việt Nam công bố với giá trị thương hiệu là 54,4 triệu đô. Với tầm nhìn và sách lược xây dựng thương hiệu khác biệt, đặc biệt của Trung Nguyên Legend, Forbes Việt Nam đã dành một bài phân tích riêng cho thương hiệu trong số phát hành tháng 8/2022 mới đây.

Cuối tháng 6/2022, kỷ niệm 26 năm thành lập Công ty cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên Legend, tại bảo tàng Thế giới Cà phê ở thành phố Buôn Mê Thuột, vở vũ kịch về ba nền văn minh cà phê lần đầu được công diễn. “Chuyện kể ba nền văn minh cà phê - Khởi đầu cà phê Đạo” diễn ra trên sân khấu với thiết kế sống động đặc sắc, lý giải về ý tưởng muốn nâng cà phê thành văn hóa - nghệ thuật - triết đạo của ông Đặng Lê Nguyên Vũ, người sáng lập, chủ tịch tập đoàn Trung Nguyên Legend.

Trong thông tin gửi báo chí, Trung Nguyên Legend cho biết họ dành nhiều tâm huyết nghiên cứu lịch sử cà phê trong mọi lĩnh vực đời sống nhân loại để tư duy lại một cách căn bản và toàn diện về cà phê thế giới, từng bước hoàn thiện hệ sinh thái “cà phê vật lý - cà phê xã hội - cà phê tinh thần”. Trong đó, các bài khảo luận “Cà phê triết đạo” được công bố trên các kênh truyền thông là cách để Trung Nguyên kiến giải về cà phê và định hình thương hiệu. “Đó là mục tiêu rất khó”, bà Phạm Thị Điệp Giang, Phó Tổng Giám đốc truyền thông Trung Nguyên Legend nói về mong muốn đưa cà phê thành “triết đạo” của tập đoàn và cho biết “trong những năm tới, Trung Nguyên Legend vẫn kiên định với mục tiêu này”.

Theo báo cáo của Brand Footprint 2022 của Kantar, Trung Nguyên và G7 là hai thương hiệu cà phê nằm trong Top 10 thương hiệu đồ uống được người tiêu dùng Việt Nam chọn lựa nhiều nhất tại khu vực thành thị trong năm 2021; tại khu vực nông thôn, G7 cũng nằm trong Top 10. Trung Nguyên Legend đang sở hữu 5 nhà máy tại Việt Nam và hơn 5.000 nhân viên, doanh thu hằng năm

hơn 5.000 tỷ đồng cùng vài trăm ngàn điểm bán hàng của đối tác phân phối cà phê. Tập đoàn vận hành chuỗi cà phê Trung Nguyên Legend thuộc phân khúc trung và cao cấp, hiện có 80 địa điểm (60% tự vận hành và 40% nhượng quyền) cùng hệ thống bán lẻ E-Coffee phân khúc bình dân hiện có 800 điểm (95% theo mô hình nhượng quyền 0 đồng).

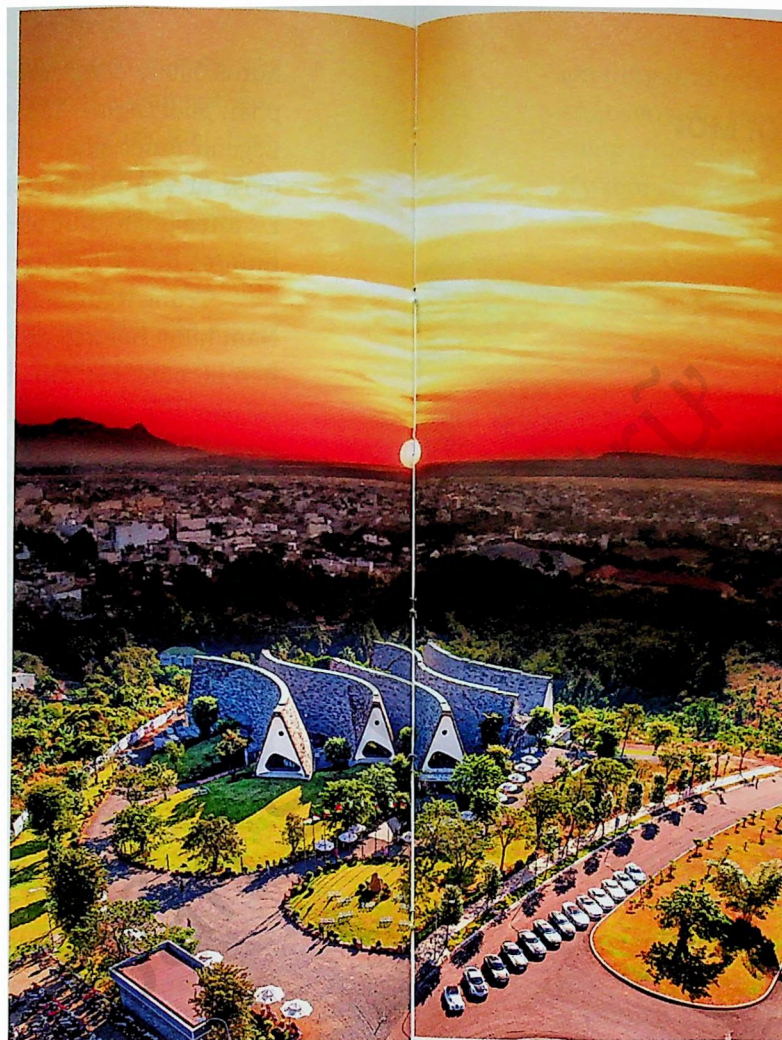
Trung Nguyên Legend là một trong những doanh nghiệp Việt Nam hiếm hoi xây dựng thương hiệu thông qua nhiều hoạt động bền bỉ, bằng các câu chuyện xoay quanh sản phẩm và liên quan tới văn hóa, tạo nên cộng đồng tin vào những giá trị doanh nghiệp hướng đến. Ngay từ những ngày đầu, Trung Nguyên (tên trước khi chuyển đổi thành Trung Nguyên Legend vào năm 2015) đã gắn với tinh thần khởi nghiệp, với các sự kiện giúp nâng cao hình ảnh và giá trị cà phê Việt Nam - quốc gia xuất khẩu cà phê robusta lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Brazil.

Thông qua sản phẩm, ông Đặng Lê Nguyên Vũ sáng lập và là Chủ tịch Trung Nguyên Legend cổ xúy cho một “lối sống cà phê”, hay một tư duy khác, lớn lao hơn lẽ thường. Trung Nguyên Legend đặt tên thương hiệu gắn liền với No.1, hình ảnh của các danh nhân, vĩ nhân, những câu trích dẫn hay tư tưởng của họ được thể hiện tại các địa điểm cửa hàng đặc địa ở các đô thị, hay các sản phẩm đa dạng; họ cũng so sánh quá trình sản xuất, chế biến, pha chế cà phê, hay thiết kế dụng cụ pha cà phê với quá trình thiết kế và sản xuất các siêu xe đắt giá. Doanh nghiệp cũng tổ chức các chương trình làm sách, tặng sách thuộc bộ sách “Nền tảng đổi đời” mà đích thân ông Vũ chọn lựa, kéo dài nhiều tháng, tại nhiều địa điểm do nhiều hoa hậu, người đẹp trên những chiếc siêu xe của tập đoàn đi trao tặng và nói chuyện. Cách ông Vũ gây dựng thương hiệu đi liền với những tranh luận, có thể khiến công chúng tò mò, thú vị và cả hoang mang. Tuy nhiên, không thể phủ nhận tính nhất quán của thương hiệu: luôn tập trung vào sự khác biệt. Cách đặt tên thương hiệu cũng thể hiện khát vọng của người đứng đầu, đó là No.1 - Số 1 và Legend - Huyền thoại.

“Nên phải xác định đây là giai đoạn đầu tư, không phải giai đoạn khai thác thương hiệu”, ông Vũ giải thích cho các hoạt động

đầu tư cho thương hiệu mà nhiều người cho rằng “lãng phí và không cần thiết”. Cụ thể, theo ông Vũ: “Khi đưa về hệ quy chiếu ‘khác biệt, đặc biệt, duy nhất’ nghĩa là phải đi tới công đoạn thay đổi luôn công nghệ, đào luyện luôn con người bên ngoài và bên trong. Thông thường, trong giai đoạn đó 10% doanh thu dự kiến chảy về tiếp thị. Ví dụ, năm 2019 dự kiến năm ngàn tỉ đồng thì được phép trích ra 10 - 15% vào các việc khác. Thay vì dùng vào việc chiết khấu theo kiểu buôn bán bình thường thì mình dùng việc đó lấy lòng gián tiếp”. Khái niệm “lấy lòng gián tiếp” thông qua các hoạt động thuộc hai cột trụ “cà phê tinh thần” và “cà phê xã hội” mà ông Vũ tin rằng giúp để lại di sản và tạo ra giá trị cho xã hội.

Thực tế nhìn lại quá trình xây dựng đầu tư và phát triển bền vững của thương hiệu cà phê Trung Nguyên đã cho thấy khi có được một đường lối, chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, những hành lang pháp lý có tính thực tiễn cao sẽ là nguồn động lực thúc đẩy và phát triển cho nội sinh của các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Thương hiệu cà phê Trung Nguyên là một trong những minh chứng rõ nét đó. Những quán cà phê Trung Nguyên được quảng bá là không chỉ bán cà phê mà còn là nơi “cung ứng những giấc mơ”. Cả tại Trung Nguyên Legend và E-Coffee đều trưng bày những cuốn sách từ tủ sách “Nền tảng đời - Hành trình lập chí vĩ đại” thuộc nhiều lĩnh vực, từ huyền học, triết học, khoa học, mỹ học, chính trị học, kinh tài học cho đến đạo đức học, ngôn ngữ học, âm thanh học, y học, võ học. Thực đơn phục vụ được đặt theo từ



liên quan”, ông Thành cho biết.

Tuy nhiên, theo bà Diệp Giang: “Chúng tôi kiên định với mục tiêu đặt ra là đưa cà phê thành nghệ thuật, lối sống, cà phê đạo”. Một trong những cuốn sách ông Vũ tâm đắc là *Khác biệt hay là chết*. Ông Vũ từng nói: “Muốn ra quốc tế phải có sách lược. Muốn thế phải biết Trung Nguyên có khác biệt gì với các tập đoàn hàng đầu, đặc biệt, tính duy nhất so với Starbucks, Netslé. Nó phải khác từ mô hình dịch vụ đến cấu trúc sản phẩm”.

khóa “năng lượng”, từ “năng lượng thanh lọc” cho đồ uống, “năng lượng yêu thương” cho món tráng miệng đến “năng lượng thực dưỡng” cho đồ ăn.

Trước đây, thương hiệu Trung Nguyên đã định danh và có xu hướng gắn liền với lịch sử, với thế hệ cũ, thời bùng nổ toàn cầu hóa. Hiện tại, xu hướng toàn cầu hóa đang chậm lại, cộng với những thay đổi của thế hệ tiêu dùng mới tạo áp lực khiến Trung Nguyên phải cải tiến từ sản phẩm, thiết kế cho đến cách truyền thông để phù hợp với khách hàng mới. “Tôi cho rằng những thương hiệu mới nên chỉ là một phần, phải tách ra khỏi Trung Nguyên”. Theo chuyên gia truyền thông Nguyễn Đình Thành, Trung Nguyên nên là một tổ hợp nhiều thương hiệu, nếu giữ Trung Nguyên làm thương hiệu nền tảng như hiện nay có thể làm khó quá trình định vị những thương hiệu mới nhằm vào các lớp tiêu dùng mới. “Lý do Trung Nguyên chưa thành công với các thương hiệu mới bởi vẫn gắn với Trung Nguyên khiến khách hàng gặp phải rào cản tâm lý. Hãy hình dung CJ của đế chế Samsung, rất ít người biết CJ thuộc Samsung vì dường như hai thương hiệu này không

TÂN HIỆP PHÁT VỚI KỶ NGUYÊN MỚI, CƠ HỘI MỚI

■ Quốc Bảo



Đất nước Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam, doanh nhân Việt Nam đang phải có những bước chuyển mình mạnh mẽ để đi đúng hướng và tiến lên phía trước của thời kỳ CMCN 4.0 với trí tuệ nhân tạo đang phát triển không ngừng. Đúng như phát biểu của ông Louise Chamberlain, Giám đốc Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam trong hội thảo về CMCN 4.0 do Bộ Công Thương tổ chức: Điều cần thiết bây giờ không phải là điều chỉnh quy mô nhỏ hoặc cải cách biên mà là sự chuyển đổi hệ thống toàn diện và sáng tạo... Phải tìm hiểu sự liên kết giữa các mô hình phát triển khu vực tư nhân và tăng trưởng trong đổi mới...

Điều này đã được sự tiếp nhận mạnh mẽ, đổi mới để vượt lên khẳng định tâm thế và sẵn sàng cạnh tranh sòng phẳng với các ông

lớn thế giới của doanh nghiệp Việt Nam. Đó cũng chính là bản lĩnh, khát vọng của tập đoàn Tân Hiệp Phát - một thương hiệu quốc gia trong nhiều thập kỷ qua đã đang và sẽ chuyển mình sáng tạo, chớp lấy thời cơ mang về những thành quả tạo nên một vóc dáng mới cho một doanh nghiệp Việt Nam sáng giá.

Để làm được sứ mệnh đó cách đây tròn 10 năm Tân Hiệp Phát là một trong những đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ và số hóa trong sản xuất kinh doanh. Tập đoàn Tân Hiệp Phát, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam khởi sự kinh doanh năm 1994, đến năm 2011, được chào mua ở giá trên 2 tỷ USD, nhưng Tập đoàn kiên định không bán. Để có những quyết định đầy chí khí này theo bà Trần Uyên Phương, Phó Tổng Giám đốc Tân Hiệp Phát chia sẻ, cốt lõi để xây dựng một doanh nghiệp trường tồn và có sức cạnh tranh là tư duy của người lãnh đạo. Cùng với đó, doanh nghiệp phải có hệ thống quản trị, điều hành hiệu quả, thúc đẩy từng nhân sự cống hiến, sáng tạo, vượt qua các giới hạn của bản thân.

Với khát vọng tạo nên sản phẩm có ích cho người dùng và niềm tự hào cho quốc gia, Tân Hiệp Phát xác định trở thành tập đoàn hàng đầu của châu Á trong lĩnh vực thức uống và thực phẩm. Tập đoàn chọn sứ mệnh sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tốt cho sức khỏe người tiêu dùng châu Á với mùi vị thích hợp và chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời thỏa mãn nhu cầu hiện có và tiềm ẩn của khách hàng để trở thành đối tác được ưa chuộng hơn trong kinh doanh. “Những giá trị cốt lõi đó là kim chỉ nam giúp doanh nghiệp luôn đi đúng hướng và tiến về phía trước”, bà Uyên Phương nói.

Đặc biệt, bà Phương nhấn mạnh, để xây dựng công ty có năng lực cạnh tranh và dẫn đầu, đội ngũ lãnh đạo cần là những người có hoài bão, dám nghĩ dám làm, sẵn sàng tạo nên sự khác biệt để hiện thực hóa khát vọng. “Ở Tân Hiệp Phát, chúng tôi hạnh phúc khi được dẫn dắt bởi một đội ngũ những người say mê công việc, nhiều người đã làm việc nhiều năm ở các tập đoàn đa quốc gia, nhưng đã chọn về Tân Hiệp Phát vì cùng chung khát vọng phát triển”.

Những nỗ lực này giúp Tân Hiệp Phát trở thành công ty đầu tiên trong ngành đạt chứng nhận ISO 9001, ISO 14001 và là doanh

nghiệp Việt duy nhất trong ngành nước giải khát cạnh tranh sòng phẳng với các tập đoàn đa quốc gia.

Chia sẻ về thách thức đến từ đại dịch, bà Trần Uyên Phương cho biết, 90 ngày thực hiện 3T (3 tại chỗ) chính là thước đo giá trị văn hóa, niềm tin con người Tân Hiệp Phát với tổ chức. Những giải pháp đưa ra được sự đồng thuận và thực hiện đồng thời ở mọi cấp trong Tập đoàn, nên 90 ngày 3T không ai trong Tập đoàn bị nhiễm COVID-19 hay lây cho cộng đồng. Cùng với đó, ngay trong giai đoạn COVID-19, đội ngũ Tân Hiệp Phát đã tự lắp ráp cho ra đời dàn máy nhựa tái chế - đúng dịp Tập đoàn kỷ niệm 27 năm ngày thành lập (15/10/2021) - mong muốn chung tay phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

Một bước chuyển sáng tạo của Tân Hiệp Phát đó là vận hành hệ thống SAP- ARIBA kết nối toàn bộ quy trình mua sắm trong doanh nghiệp từ quản lý tìm nguồn cung ứng đến thanh toán (source-to-pay), thúc đẩy sự minh bạch công khai trong quá trình đấu thầu; mở rộng quy trình mua sắm toàn cầu... Cùng với đó là vận hành hệ thống đưa nhiều giấy tờ lên Online, tận dụng năm 2021 tăng tốc chuyển đổi số...

Bà Trần Uyên Phương đã khẳng định: Tân Hiệp Phát là tập đoàn tiên phong trong sử dụng công nghệ mới để tạo sự thay đổi không chỉ trong chính doanh nghiệp, mà còn tạo làn sóng chuyển đổi trong lĩnh vực nước giải khát. Đơn cử như từ năm 2008, Tân Hiệp Phát đã áp dụng công nghệ chiết Aseptic PET vô trùng. Công nghệ này giúp sản phẩm giữ được lâu, có thể để được trong 12 tháng mà không có chất bảo quản. Đây là công nghệ mới và lần đầu tiên xuất hiện ở Đông Nam Á. Chúng tôi tự hào, khi Tân Hiệp Phát chủ động tiên phong thay đổi công nghệ này và buộc các công ty khác phải thay đổi theo để có thể cạnh tranh, như vậy rõ ràng mặt bằng chất lượng sản phẩm tại thị trường Việt Nam đã được nâng lên, và người tiêu dùng cũng được hưởng lợi.

Điều đáng ghi nhận là Tập đoàn Tân Hiệp Phát là một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam xác định đưa kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển của tổ chức từ rất sớm và có các bước chuẩn bị ngay từ năm 2013 với mô hình 3R. Trong 10 năm (2013 - 2022), Tập đoàn Tân Hiệp Phát đã giảm sử dụng trên 70.000 tấn nhựa.

Hiện nay, Tập đoàn đang tiếp tục nghiên cứu và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần giảm tác động đến môi trường, giảm hiệu ứng khí nhà kính thông qua việc cắt giảm nhựa sử dụng một lần và tái chế xanh. Tập đoàn cũng đã đầu tư chuỗi công nghệ từ Washing - Extruder - Injection Molding để tái chế tuần hoàn nhựa PE, PP sản xuất pallet, thùng chứa rác,... Mục tiêu đến năm 2027 của Tân Hiệp Phát là giảm hơn 112.000 tấn nhựa

Trên bước đường phát triển, không ít lần Tân Hiệp Phát phải đối mặt với thách thức, thậm chí là khủng hoảng. Và khó khăn nhất đối với doanh nghiệp này là đối mặt với cạnh tranh không lành mạnh, ý định thâm tóm dần dần theo kiểu cá lớn nuốt cá bé, tiến tới xóa sổ các thương hiệu trên thị trường để chiếm thế độc tôn.

Theo bà Trần Uyên Phương giá trị mà Tân Hiệp Phát xây dựng trong nhiều năm, đó là tính chính trực. Nói là làm, và làm đúng cách. Sự nhất quán từ sứ mệnh, tầm nhìn đến hành động, từ sếp cho đến nhân viên đã giúp Tân Hiệp Phát dù có những thời điểm “chao đảo” thì cũng nhanh chóng lấy lại được phương hướng.

Đơn cử như cơn bão khủng hoảng truyền thông với vụ án “con ruồi”, doanh thu của Tân Hiệp Phát đã giảm 30%, nhưng chỉ sau đó 6 tháng, sau 4 năm đã phục hồi và tìm lại được vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất nước giải khát có lợi cho sức khỏe tại Việt Nam và có sản phẩm xuất khẩu tới gần 20 nước trên thế giới. “Chính nhờ khủng hoảng này mà chúng tôi có cơ hội để truyền thông đến khách hàng công nghệ của mình”, bà Phương chia sẻ.

Hành trình của Tập đoàn Tân Hiệp Phát trong gần 3 thập niên qua là minh chứng về tầm nhìn chiến lược và sự kiên định của lãnh đạo tập đoàn Tân Hiệp Phát, sự bền bỉ đổi mới không ngừng để Tân Hiệp Phát “hôm nay phải hơn hôm qua nhưng không bằng ngày mai”, để định hình về vóc dáng của Tân Hiệp Phát trên bản đồ doanh nghiệp Việt Nam.

MÔ HÌNH NGÂN HÀNG SỐ “KHÔNG THỂ SAO CHÉP” TẠI TECHCOMBANK

■ Xuân Thuỷ



Tại các kỳ họp toàn thể của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vấn đề chuyển đổi số và phát triển kinh tế số đã được Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và nhiều đại biểu Quốc hội chú trọng và bàn thảo nhằm đưa ra những giải pháp tích cực để hoàn thiện thể chế và phát triển. Việc ứng dụng chuyển đổi số vào các lĩnh vực để phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ chúng ta đang thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là một trong những vấn đề then chốt để kinh tế Việt Nam phát triển bền vững. Điều này cũng đã được đưa ra trong các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Xây dựng mô hình ngân hàng số để thực hiện công cuộc “Kinh tế số, chuyển đổi số” đã có được những thành quả đáng ghi nhận. Việc ứng dụng ở ngân hàng Techcombank là một minh chứng rõ nét về việc ứng dụng chuyển đổi số tạo ra giá trị thặng dư cho sức tăng trưởng của ngân hàng này.

Techcombank có gì khác biệt và đặc biệt so với các ngân hàng cổ phần tư nhân khác? Nhìn vào hiện tại, dễ thấy ngân hàng này đang trong nhóm dẫn đầu về lợi nhuận, khi cuối năm 2021 trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên cán mốc lợi nhuận 1 tỷ USD, và đạt tỷ lệ CASA lên tới 50,5% - kỷ lục chưa từng có đối với một ngân hàng trong nước. Nếu xét tổng thể các tiêu chí này, có thể coi Techcombank là ngân hàng tư nhân số 1 Việt Nam. Thế nhưng, con số không phải là thứ khiến ngân hàng này khác biệt thực sự.

Khát vọng số hóa

Trải qua 5 năm tái cơ cấu lần thứ nhất (2010 - 2015), với sự tư vấn chiến lược của McKinsey, Techcombank đã mời về nhiều nhân tài từ các ngân hàng quốc tế lớn, giúp ngân hàng này có những thay đổi quan trọng.

Tinh thần kiến tạo một tổ chức học tập của Techcombank thời điểm đó lớn đến mức, McKinsey quyết định đưa những chuyên gia khu vực xuất sắc nhất đến Việt Nam để đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo Techcombank. Thời điểm này, Techcombank đã xây dựng được một đội ngũ quản lý cấp cao mới với nhiều nhân sự tài năng là Việt kiều từng làm việc ở những tổ chức tài chính lớn trên thế giới, thay thế cho các chuyên gia quốc tế từ HSBC - đối tác chiến lược của ngân hàng trước đó. Họ đem đến cho ngân hàng này một bầu không khí mới, những ý tưởng mới, quốc tế nhưng lại gần gũi hơn với người Việt, đặc biệt là ở lĩnh vực bán lẻ và ngân hàng số.

Dù kết quả kinh doanh tốt và đang đi lên, song HĐQT ngân hàng này vẫn “thấy thiếu thiếu” một yếu tố quan trọng để tạo đà đưa Techcombank thực sự bứt phá. Họ muốn tìm ra một định hướng chiến lược mới, nhằm rút ngắn khoảng cách giữa hiện trạng và tầm nhìn cần đạt tới. Quyết định theo đuổi chiến lược “khách hàng là trọng tâm - customer centric” và số hóa nền tảng ngân hàng, được đưa ra vào cuối năm 2015, có thể xem là những “lựa chọn rất gai góc”. Bởi, Techcombank vừa qua giai đoạn xử lý nợ xấu tồn đọng từ thời kỳ 2012 - 2013, và bối cảnh thị trường khi đó còn rất nhiều khó khăn.



Thủ tướng **Phạm Minh Chính** tham quan gian hàng triển lãm Techcombank tại sự kiện “Ngày Chuyển đổi số ngành ngân hàng”

Giai đoạn 2016 - 2020, Techcombank công bố đầu tư 300 triệu USD cho nền tảng công nghệ thông tin. Hành trình chuyển đổi 5 năm tiếp theo 2021 - 2025, Techcombank tiếp tục nâng tổng đầu tư cho công nghệ đến 500 triệu USD. Đây là dự án đầu tư lớn nhất toàn hệ thống ngân hàng cho công nghệ, tính đến nay.

Không nhiều ngân hàng dám đầu tư khoản tiền khổng lồ như vậy cho các dự án số hóa. Thế nhưng, Techcombank thì khác.

“Một điều may mắn là chúng tôi có sự thống nhất cao trong HĐQT về mục tiêu chiến lược. Đặc biệt, Techcombank là ngân hàng duy nhất ở Việt Nam có nhiều năm liên tục không chia cổ tức bằng tiền mặt nên tạo được nguồn tài chính dự trữ. Để khi khủng hoảng, chúng tôi có nguồn lực xử lý nợ xấu nhanh chóng, và khi phục hồi có tiền đầu tư mạnh cho phát triển. HĐQT cũng thống nhất cao về tương lai của ngân hàng số và quyết định phải đầu tư đủ lớn”, một thành viên HĐQT này tiết lộ.

Đột phá kiểu fintech và bí mật của “Zero Fee”

Techcombank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam thực hiện một cú “ngược chiều” ngoạn mục khi tung ra thị trường

chính sách Zero Fee (phí bằng 0) với các giao dịch trực tuyến. Nói là “ngược chiều”, vì thời điểm đó, chiến lược mà nhiều ngân hàng đang theo đuổi là tăng tỷ trọng từ thu phí dịch vụ, để giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn thu tín dụng. Không chỉ ảnh hưởng tới nguồn thu, một ngân hàng cổ phần lớn như Techcombank mà áp dụng “Zero Fee” sẽ khiến cho lượng giao dịch tăng đột biến, tạo áp lực lên hạ tầng công nghệ, có khả năng gây ra sự cố lớn về dịch vụ. Hệ quả tiếp theo là phải đầu tư mạnh để nâng cấp hạ tầng công nghệ để đáp ứng nhu cầu cho dịch vụ có doanh thu bằng 0. Thế nhưng, đó là những suy luận theo logic thông thường, chứ không phải là góc nhìn chiến lược của Techcombank.

Nhìn vào cách tiếp cận của các fintech trong khu vực, họ huy động được nguồn vốn lớn để đầu tư cho hạ tầng công nghệ, không thu phí, thu hút người dùng, và thành công lớn là bài học cho các tổ chức tài chính kiểu truyền thống. Techcombank đã quyết định đầu tư lớn cho công nghệ, thì chỉ còn cân nhắc bước kế tiếp là sử dụng hạ tầng đó ra sao cho hiệu quả mà thôi. Chiến lược tiếp cận khách hàng kiểu fintech với “Zero Fee” không phải là một lựa chọn dễ dàng, nhưng những ông chủ của Techcombank đã “dám chơi”.

Khi triển khai, nhà băng này cũng gặp vài sự cố khi lượng giao dịch online tăng mạnh. Nhưng nhờ hạ tầng được đầu tư lớn từ những năm trước cả về hệ thống lẫn con người, và được tăng cường rất mạnh theo chiến lược mới, Techcombank xử lý mọi việc suôn sẻ và không để xảy ra trục trặc lớn. Thực tế, một số ngân hàng lớn phát hiện ra ưu điểm của “Zero Fee”, nhưng không dám thực hiện vì e ngại sụt giảm doanh thu và lợi nhuận, do chưa dám tư duy “kiểu fintech” và không có đầu tư đón đầu về hạ tầng công nghệ cũng như con người. Việc áp dụng chính sách này chỉ có thể thực hiện bởi các ngân hàng nhỏ với lượng khách hàng còn ít, song các ngân hàng nhóm này lại không áp dụng thành công do năng lực vận hành không đáp ứng. Techcombank trở thành “ông lớn” duy nhất có đủ bản lĩnh và khả năng để thực hiện.

Nhờ “Zero Fee” và một serie chương trình khuyến mại liên tiếp, số lượng tài khoản mở mới tại Techcombank tăng mạnh. Cuối năm 2021, tỷ lệ CASA của ngân hàng này lên tới 50,5% - kỷ lục chưa

từng có đối với một ngân hàng trong nước. Đi kèm với CASA lớn, là giá vốn thấp. Bên cạnh đó, khách hàng thường lựa chọn sử dụng thêm dịch vụ khác của Techcombank khi đã mở tài khoản và trải nghiệm dịch vụ thanh toán online tiện lợi, miễn phí. Từ một chính sách tưởng mạo hiểm, Techcombank đã có thành công ngoài mong đợi mà một số ngân hàng đi sau không thể có được, vì mất đi lợi thế về người đi đầu.

Điểm khác biệt cốt lõi trong chiến lược số hóa của Techcombank

Hành trình chuyển đổi của Techcombank, giai đoạn 2021-2025, tiếp tục được triển khai mạnh mẽ với các trụ cột “số hóa - dữ liệu - nhân tài”, dưới sự dẫn dắt của Tổng Giám đốc Jens Lottner, người có 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính tại các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới. Việc đầu tiên mà ông Lottner thực hiện trên cương vị Tổng Giám đốc là thành lập bộ phận chuyên về dữ liệu và phân tích vào tháng 10/2020.

“Ở thời điểm hiện tại (7/2022), 15% nguồn nhân lực của chúng tôi đang phụ trách các công việc liên quan đến công nghệ và dữ liệu. Chúng tôi cần tăng tỷ lệ này lên 20 đến 25% để hiện thực hóa các mục tiêu trong tương lai”, ông Lottner cho biết.

Trên thực tế, Techcombank đã triển khai ứng dụng mới, dịch chuyển hầu hết dữ liệu lên đám mây (cloud) cũng như đảm bảo các công cụ/thiết bị đầu cuối (front-end) sẵn sàng. Hiện tại, ngân hàng đang tập trung vào “các điểm chạm kết nối, phương thức chuyển đổi dữ liệu thành am hiểu và tương tác hiệu quả với khách hàng”, đại diện nhà băng này tiết lộ.

Một nhân tố vô cùng quan trọng khác để tạo nên sự bứt phá của Techcombank chính là chiến lược về phát triển con người. “Đó là những nhân sự đẳng cấp quốc tế, có kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính được anh Hùng Anh mời về từ nhiều tổ chức tài chính lớn trên thế giới. Bên cạnh đó là văn hóa làm việc máu lửa, sẵn sàng đón nhận thách thức lớn ở Techcombank - điều mà những nơi khác khó sao chép”, ông Hưng tiết lộ.

Techcombank cũng là ngân hàng Việt Nam đi đầu trong việc đẩy mạnh việc thực hiện các chiến lược tuyển dụng nhân tài quốc

tế. Mới đây nhất, ngân hàng này đã tiên phong thực hiện Overseas Talent Roadshow vào tháng 7/2022 tại Singapore và London, Vương quốc Anh để mời các chuyên gia Việt kiều xuất sắc trong khu vực và thế giới về Techcombank thực hiện sứ mệnh “dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính”.

Mục tiêu phía trước

Sau 5 năm thực hiện chiến lược “customer centric” cũng như trở thành ngân hàng dẫn dắt về số hóa, những thành tựu đạt được đã minh chứng cho tầm nhìn ở Techcombank. Trong tầm nhìn đến 2025, Tổng Giám đốc Jens Lotter của nhà băng này đưa ra những mục tiêu đầy tham vọng: tăng trưởng TOI (tổng thu nhập hoạt động) 30% mỗi năm, đạt 20 tỷ USD vốn hóa thị trường, tỉ lệ CASA đạt 55%. Thế nhưng, HĐQT Techcombank cho rằng mục tiêu này thậm chí có thể hoàn tất sớm hơn nhiều so với thời hạn 2025. “Chiến lược 5 năm cần ứng biến linh hoạt sau 3-4 năm để phù hợp với tốc độ thay đổi quá nhanh của thị trường, cũng như nhu cầu của khách hàng”, vị lãnh đạo HĐQT chia sẻ.

Nguồn tin từ ngân hàng này cho biết: “Thực tế là không phải sáng kiến, hay dự án chiến lược nào tại Techcombank cũng được triển khai như ý muốn. Song điều quan trọng là chúng tôi đã xây dựng được văn hóa “Dám làm - dám sai - dám chịu trách nhiệm để thay đổi”. Đó là lý do Techcombank vẫn có được những kết quả vượt trội, vì chính mỗi sai lầm lại tạo ra bài học hữu ích để giúp những dự án quan trọng khác cho kết quả tốt gấp 2 thậm chí 3 lần so với dự kiến ban đầu”.

Vậy điều gì đang chờ Techcombank ở phía trước? “Đó là khả năng mở rộng sang các lĩnh vực mới, tìm kiếm các khách hàng tốt nhất thị trường ở đó để tiếp tục tăng trưởng cao và hiệu quả trong những năm tới”, lãnh đạo cao cấp của Techcombank cho hay.

Mục tiêu mà Techcombank hướng tới không phải chỉ đơn thuần là các dịch vụ ngân hàng thuần túy, mà đáp ứng được toàn bộ nhu cầu về dịch vụ tài chính của khách hàng. “Nếu chúng tôi tiếp tục mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng của mình, tăng tốc ‘Test & Learn’ thì Techcombank sẽ tiếp tục tạo đột phá vượt trội, chứ không có giới hạn nào trước mắt”, ông này khẳng định.

SUNTORY PEPSICO HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG “VÌ MỘT VIỆT NAM XANH”

■ Hương Hiền



Hoạt động bảo vệ môi trường của
Suntory Pepsico



Suntory Pepsico Việt Nam - Liên minh chiến lược giữa Suntory (Nhật Bản) và PepsiCo (Mỹ) - hiện đang là công ty nước giải khát hàng đầu tại thị trường Việt Nam với 5 nhà máy sản xuất, 6 văn phòng bán hàng, gần 3.000 lao động chính thức và hàng ngàn lao động không chính thức. Đến nay, công ty đã sản xuất và cung ứng ra thị trường 13 sản phẩm uy tín hàng đầu như Pepsi, 7Up, Sting, TEA+, Aquafina, Revive, Mirinda,...

Theo công bố của Vietnam Report, Suntory PepsiCo tiếp tục đứng đầu Top 10 công ty đồ uống uy tín năm 2021 ở nhóm đồ uống không cồn. Bảng xếp hạng được đánh giá dựa trên tiêu chí về năng lực tài chính, uy tín truyền thông, khảo sát đối tượng nghiên cứu và các bên liên quan như người tiêu dùng, chuyên gia...

Doanh nghiệp hướng đến mục tiêu vì môi trường

Bên cạnh việc mở rộng kinh doanh, phát triển bền vững cũng là một trong những mục tiêu cốt lõi của Suntory PepsiCo Việt Nam. Suốt 28 năm có mặt tại Việt Nam, công ty không ngừng nỗ lực thể hiện ý thức, trách nhiệm đối với các vấn đề về môi

trường. Quy trình sản xuất của công ty liên tục được cải tiến để trở nên thân thiện hơn với môi trường, chú trọng bảo vệ tài nguyên nước và giảm thiểu rác thải nhựa.

Là thành viên sáng lập Liên minh tái chế bao bì (PRO Việt Nam), Suntory PepsiCo Việt Nam tích cực giảm nhựa trong sản xuất, đồng thời thu gom, tái chế bao bì. Từ năm 2018 đến nay, doanh nghiệp có nhiều sáng kiến nhằm cải tiến trong sản xuất như giảm trọng lượng và thay đổi chất liệu bao bì, loại bỏ màng co nắp chai... Qua đó, công ty tiết kiệm gần 8.000 tấn nhựa trong sản xuất.

Tháng 4/2022, Suntory PepsiCo cũng đã cho ra mắt sản phẩm Pepsi 330ml sử dụng bao bì sản xuất 100% từ nhựa tái sinh tại thị trường Việt Nam. Đây là sự phát triển mang tính toàn cầu hóa. Tại các nước tiên tiến, việc sử dụng các sản phẩm/bao bì từ nhựa tái sinh (rPET) đã trở thành một xu hướng tiêu dùng mới.

Bao bì Pepsi từ nhựa tái sinh thân thiện với môi trường, đã qua quá trình xử lý và kiểm tra nghiêm ngặt, đồng thời đáp ứng được các tiêu chuẩn của Bộ Y tế Việt Nam trong ngành thực phẩm, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) và Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA), cũng như đạt các tiêu chuẩn toàn cầu về chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm và cảm quan của tập đoàn PepsiCo (Mỹ).

Theo đó, sản phẩm Pepsi trong bao bì mới được nâng cấp không làm mất đi tính tiện lợi, vẫn giữ trọn hương vị đặc trưng và tinh thần của sản phẩm cũng như đem lại giá trị xanh đích thực cho cuộc sống.

Năm 2019, doanh nghiệp này đồng hành cùng Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam và gần 1.000 tình nguyện làm sạch bãi biển tại 5 tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định, Quảng Nam, Bến Tre. Kết thúc chiến dịch, 8,5 tấn rác thải các loại được thu gom.

Suốt những năm qua, chiến dịch này liên tục tiếp diễn và mở rộng ra nhiều tỉnh thành, thu hút thêm nhiều tình nguyện viên cũng như lan tỏa hình ảnh đẹp, góp phần nâng cao nhận thức phân loại rác thải nhựa trong cộng đồng. Đến nay, Suntory PepsiCo Việt Nam phối hợp tổ chức 12 hoạt động tại 10 tỉnh thành. Trong số 2.700 tình nguyện viên, có gần 350 cán bộ nhân viên và đối tác của

công ty. Tổng khối lượng rác thu gom cán mốc 32,3 tấn.

Hiểu rõ nền tảng thay đổi hành động bắt đầu từ ý thức, đặc biệt với thế hệ trẻ, Suntory PepsiCo Việt Nam kết hợp Hội Đồng đội Trung ương tổ chức “Ngày hội tái chế - Hiệp sỹ MIZU bảo vệ môi trường” trong khuôn khổ chương trình “Mizuiku - Em yêu nước sạch”. Hoạt động triển khai tại 35 trường tiểu học, hướng đến giúp học sinh nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa.

Ngoài ra, từ năm 2020, học sinh có cơ hội tham gia các tiết học về phân loại rác thải. Nhiều khu truyền thông, thùng phân loại rác thải được thiết lập để các em thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định.

Không dừng ở đó, trong 2 năm, Suntory PepsiCo Việt Nam xây dựng 11 nhà vệ sinh có sử dụng vật liệu chai nhựa tại 5 tỉnh thành (Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Bình, Cao Bằng, Hải Phòng). 8 công trình còn lại đang triển khai, dự kiến hoàn thành trong năm nay. Nhờ đó, gần 35.000 chai nhựa và 380 kg rác thải nhựa cắt nhỏ được tái sử dụng, mang đến phòng vệ sinh tiện nghi cho gần 5.700 học sinh tiểu học.

Năm 2021, Suntory PepsiCo cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai chương trình “Triệu cây xanh - Vì một Việt Nam xanh”. Đây là chương trình dài hạn với mục tiêu rõ ràng, nằm trong chiến lược và cam kết phát triển bền vững. Chương trình đã hoàn thành trồng mới 30.000 cây xanh đầu nguồn (khoảng 33 ha) tại Quảng Nam và Quảng Ngãi và hướng đến mục tiêu 60.000 cây xanh rừng đầu nguồn tại Đắk Lak, Đắk Nông năm 2022.

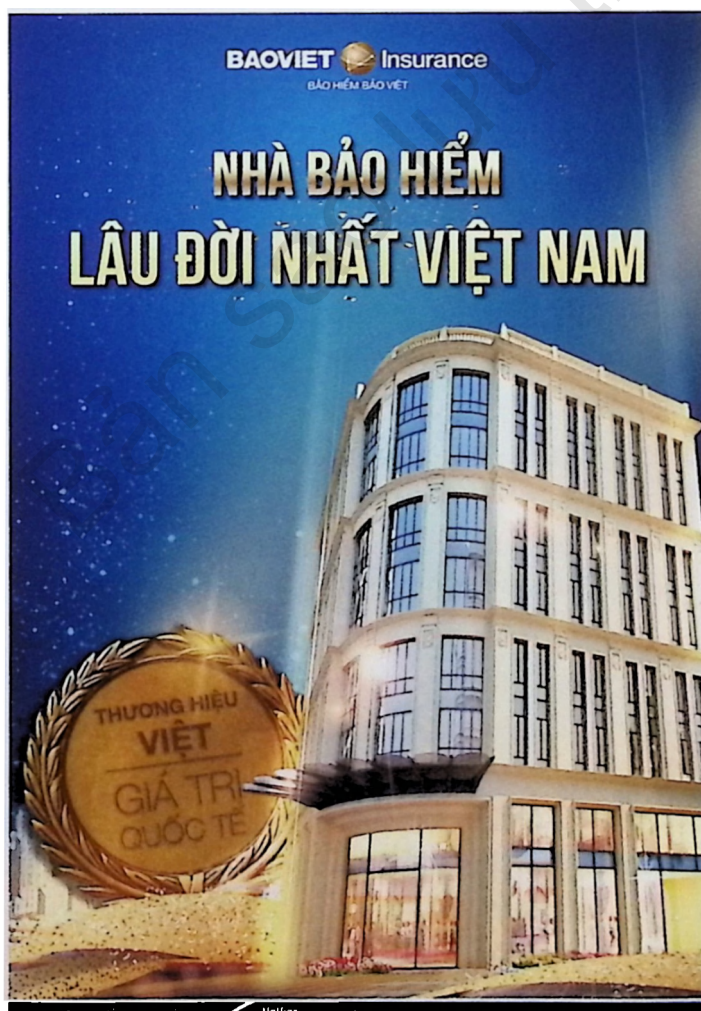
Song song đó, công ty còn triển khai nhiều sáng kiến hạn chế thải khí CO₂ ra môi trường trong hoạt động sản xuất, đặt mục tiêu giảm 25% lượng CO₂ giai đoạn 2015 - 2025.

Trên “hành trình vạn dặm” bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, Suntory PepsiCo Việt Nam khẳng định tiếp tục đóng góp thêm nhiều bước tiến bằng các hoạt động, sáng kiến trong thời gian tới, ở quy mô rộng và tần suất mạnh mẽ hơn.

BẢO HIỂM BẢO VIỆT: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, XỨNG TẦM VỊ THẾ “THƯƠNG HIỆU VIỆT, GIÁ TRỊ QUỐC TẾ”

■ **Hồng Anh**

Thành lập từ năm 1964, với những nỗ lực không ngừng, Bảo hiểm Bảo Việt từng bước trở thành đơn vị tiên phong trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Với quy mô và uy tín lớn, Bảo hiểm Bảo Việt đã và đang là lựa chọn hàng đầu của nhiều thế hệ người Việt quan tâm, chăm lo cho sức khỏe của gia đình và sự lựa chọn đảm bảo cho các doanh nghiệp vượng trường.



Trải qua chặng đường gần 60 năm tự hào, Bảo hiểm Bảo Việt luôn khẳng định vị trí người anh cả luôn tiên phong trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam với mạng lưới phục vụ khách hàng rộng lớn nhất trên khắp 63 tỉnh thành, 79 công ty thành viên và hơn 300 phòng giao dịch trên toàn quốc, gần 10.0000 CBNV và tư vấn viên.

Trong đó, mục tiêu hàng đầu là không ngừng đổi mới, sáng tạo để mang lại sự tiện lợi, đa dạng hóa, linh hoạt lựa chọn. Với những thay đổi mạnh mẽ hướng đến hệ sinh thái số đa dạng, toàn diện, thân thiện với khách hàng, Bảo hiểm Bảo Việt đã và đang mang đến cho khách hàng, đối tác những hành trình trải nghiệm mới hơn, tốt hơn với các chương trình bảo hiểm hiện đại, tối ưu và đáng tin cậy.

Không những là đơn vị bảo hiểm số 1 đối với khách hàng cá nhân hộ gia đình, Bảo Việt còn là nhà bảo hiểm hàng đầu cung cấp các giải pháp bảo hiểm trọn gói, tổng thể, chương trình quản lý rủi ro, hạn chế thấp nhất những thiệt hại cho các khách hàng tổ chức và doanh nghiệp.

Một trong những yếu tố giúp thương hiệu Bảo hiểm Bảo Việt luôn duy trì vị thế qua nhiều năm liên tiếp chính là việc luôn tiên phong trong các hoạt động kinh doanh khi liên tục cho ra mắt các sản phẩm bảo hiểm đa dạng có tính cá nhân hóa cao, phù hợp với từng phân khúc khách hàng từ người dân lao động tới các khách hàng có thu nhập cao, yêu cầu phức tạp như các chương trình bảo hiểm sức khỏe Bảo Việt An Gia, Bảo hiểm 37 Bệnh hiểm nghèo, An tâm viện phí, Bảo Việt Tâm Bình...; các chương trình bảo hiểm tài sản, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm nhà, hay các chương trình bảo hiểm doanh nghiệp như Bảo hiểm Vi mô, Bảo hiểm Hàng hóa, Bảo hiểm tín dụng thương mại... Song song đó là tiên phong triển khai các hoạt động chuyển đổi số có tính xuyên suốt và toàn diện trong các hoạt động bảo hiểm từ tư vấn, thẩm định, cấp giấy chứng nhận BH điện tử, chữ ký số, cho đến giám định, bồi thường trực tuyến, nhằm rút ngắn thời gian chi trả các quyền lợi bảo hiểm.

Không chỉ vậy, Bảo hiểm Bảo Việt luôn quyết tâm xây dựng giá trị thương hiệu bền vững theo tôn chỉ “Khách hàng là trung

tâm”, không ngừng đổi mới, sáng tạo, thích nghi để nâng cao trải nghiệm khách hàng về sản phẩm dịch vụ cũng như đáp ứng nhu cầu ngày một tăng về sự tiện lợi, nhanh chóng và cá nhân hóa các gói bảo hiểm.



BAOVIET Insurance
BẢO HIỂM BẢO VIẾT

DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM MANG LẠI SỰ HÀI LÒNG & HẠNH PHÚC TỚI KHÁCH HÀNG

**INSURANCE
CUSTOMER
SATISFACTION
& HAPPINESS
VIETNAM**

Vinh danh bởi
Global Banking
& Finance Review



- ★ Tiên phong đầu tư công nghệ nâng cao trải nghiệm khách hàng
- ★ Luôn cải tiến sản phẩm, nâng cao dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng
- ★ Tận tâm, có trách nhiệm và cam kết với khách hàng, cộng đồng

www.baovietonline.com.vn

Hotline: 1900.558899

Dù ở giai đoạn nào, công ty cũng luôn đề cao năng lực tiếp cận công nghệ tiên tiến nhằm đưa ra giải pháp tốt nhất cho khách hàng. Bảo hiểm Bảo Việt tiên phong trong việc áp dụng công nghệ trong việc triển khai các sản phẩm bảo hiểm insurtech và hoạt động kinh doanh, từ tham gia bảo hiểm, yêu cầu bảo hiểm, theo dõi quản lý hợp đồng cũng như các công tác quản trị, quản lý đồng thời cam kết đem đến giải pháp tài chính, sức khỏe hàng đầu qua nỗ lực xây dựng và triển khai các sản phẩm mới, đều thực hiện trên nền tảng trực tuyến mang đến trải nghiệm thuận lợi nhất cho khách hàng như: Travel Easy, Flight Easy, E-cargo, Cyber liability, E-claim, Baoviet Direct...

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Bảo hiểm Bảo Việt tự hào luôn là đơn vị bảo hiểm phi nhân thọ uy tín hàng đầu Việt Nam với sự tín nhiệm cao từ khách hàng cá nhân và tổ chức; trở thành thương hiệu bảo hiểm nằm trong top đầu lựa chọn khi đánh giá về uy tín, quyền lợi bảo vệ, chất lượng dịch vụ cũng như quy trình giải quyết quyền lợi nhanh gọn. Doanh nghiệp nhiều năm liên tiếp nhận được rất nhiều các giải thưởng uy tín quốc tế và trong nước, có thể kể đến như Sáng kiến bảo hiểm số của năm - Việt Nam; Thương hiệu Bảo hiểm Phi nhân thọ được tín nhiệm nhất Châu Á & Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ đạt chất lượng dịch vụ khách hàng tốt nhất châu Á (Best Brand Magazine)... Bảo hiểm Bảo Việt cũng liên tục duy trì vị thế nhà bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố. 2022 là năm thứ 4 liên tiếp công ty nhận được giải thưởng này.

Tập trung thực hiện chiến lược và các kế hoạch phát triển bền vững lâu dài, Bảo hiểm Bảo Việt trong thời gian tới đây sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh nội lực, gia tăng ưu thế sáng tạo, thích ứng nhanh xu thế toàn cầu để xứng tầm với vị thế của một “Thương hiệu Việt, Giá trị quốc tế”.

NHÔM NAM SUNG: NIỀM TỰ HÀO CỦA NHÔM VIỆT

■ Huệ Chi - Thu Hà

Nhôm Nam Sung “Chủ động thích ứng, đổi mới, sáng tạo để phát triển bền vững” Bà Khương Thị Mai, Giám đốc điều hành Công ty TNHH Nhôm Nam Sung Việt Nam, đại biểu Quốc hội khóa XV bày tỏ.

Công ty TNHH Nhôm Nam Sung được thành lập vào năm 2014, với vốn đầu tư 100% Việt Nam và được xây dựng trên quy mô với diện tích 45.000 m² tại KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), tỉnh Long An, với tổng mức đầu tư 500 tỷ đồng. Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, Nhôm Nam Sung đã hướng tới mục tiêu “nâng tầm chất lượng nhôm Việt”. Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, khép kín, đồng bộ từ khâu Luyện Kim, Ép định hình, Sơn tĩnh điện, dây chuyền nhôm Anode.

Nhôm Nam Sung phấn đấu trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất nhôm Billet, nhôm thanh định hình, hướng tới sứ mệnh “Nâng tầm chất lượng Nhôm Việt” sánh ngang với các thương hiệu lớn trên toàn cầu.





GS METROCITY NHÀ BÈ
Đc: Phước Kiển - Nhơn Đức, Nhà Bè,
TPHCM



WEST LAKES & GOLF VILLAS
Đc: Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Đồng thời, Nhôm Nam Sung tự hào là nhà máy Nhôm Việt cung cấp đến tay người tiêu dùng sản phẩm 100% made in Việt Nam với chất lượng tốt nhất, giá thành cạnh tranh nhất.

Cũng theo đó, Nam Sung luôn hoàn thiện quy trình sản xuất, đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại, nguồn nguyên liệu chất lượng cao được nhập khẩu từ Australia, Malaysia... Đồng thời, Nam Sung luôn quan tâm đến bảo vệ môi trường. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý khói bụi, hệ thống xử lý nước thải và trồng cây xanh quanh công ty. Nam Sung mang đến sự hài lòng về mức độ hoàn mỹ, khẳng định “ĐẲNG CẤP CÔNG TRÌNH” cho các Dự án Mrkden City, Viện tim TP Hồ Chí Minh, Trường THPT Trịnh Hoài Đức, Nhà máy Delta Seikan, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, Khu phức hợp thương mại Phương Trang, Malibu MGM Hội An và nhiều công trình khác.

Công trình tiêu biểu

Tổng sản lượng Nhôm Nam Sung tăng qua các năm: Năm 2017, đạt 400 tấn sản phẩm/năm, hiện nay đạt 30.000 tấn sản phẩm/năm.

Năm 2022, Công ty TNHH Nhôm Nam Sung Việt Nam khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất thanh nhôm định hình tại thôn Thượng Đồng, xã Hiến Khánh, huyện Vạn Bản, tỉnh Nam Định, với tổng diện tích 9,8 ha, tổng mức đầu tư 600 tỷ đồng, tương đương 25 triệu USD, với 100% vốn đầu tư từ Việt Nam, dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2023.

Công ty đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, tự động hóa cao của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc..., các sản phẩm của công ty phục vụ trong các công trình xây dựng dân dụng như: cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn, tủ, vách mặt dựng, sản phẩm công nghiệp... Song song với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, Công ty còn đầu tư dây chuyền sơn nhôm tĩnh điện tự động. Khi dự án đi vào hoạt động, mỗi năm nhà máy sẽ sản xuất khoảng 100 nghìn tấn sản phẩm nhôm thanh định hình; tạo việc làm cho khoảng 400 lao động, đóng góp nguồn thu ngân sách địa phương, Bà Khương Thị Mai bày tỏ.

Là thành viên chủ chốt của Hiệp hội nhôm thanh định hình miền Nam, Nam Sung luôn là đơn vị tiên phong trong các hoạt động cộng đồng trên mọi miền Tổ quốc. Năm 2020, Nam Sung đã hỗ trợ Miền Trung 80 mươi triệu đồng trong đợt mưa lũ; hỗ trợ 02 hệ thống lọc nước RO cho bà con ở Bến Tre trị giá 260 triệu đồng; Đóng góp vào Quỹ học bổng Vừ A Dính; Ủng hộ chương trình “Xuân ấm áp - Tết sẻ chia” cho người nghèo do Viện Khoa học Nghiên cứu Nhân tài Nhân lực phối hợp với Tạp chí Thương gia và Thị Trường tổ chức; Hỗ trợ Hội khuyến học tỉnh Nam Định 100 triệu đồng.

Trải qua nhiều cơ hội và thách thức trong suốt chặng đường hơn 20 năm nghiên cứu thị trường và hơn 08 năm hình thành, phát triển, doanh nhân Đoàn Văn Cường, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty cùng bà Trần Thị Huấn, Phó Tổng Giám đốc Công ty đã chèo lái “con thuyền” mang tên Nam Sung phát triển bền vững cho tới ngày nay. Ông Đoàn Văn Cường là người luôn truyền cảm hứng và định hướng đội ngũ cán bộ nhân viên kiên định với triết lý “Vững bước kinh doanh, nâng tầm cuộc sống”. Nhôm Nam Sung đã khẳng định thương hiệu Nhôm Việt chất lượng cao, đáp ứng mọi tiêu chí của khách hàng.

HALCOM VIỆT NAM

21 NĂM PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG BỀN VỮNG

■ Vi Hoa

Halcom Việt Nam khẳng định vị thế trong phát triển hạ tầng - đô thị bền vững dựa trên triết lý kinh doanh “không sẵn lòng lợi nhuận bằng mọi cách”.



QUỐC HỘI VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VIỆT NAM

Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội **Trần Thanh Mẫn** và lãnh đạo tỉnh Hậu Giang tham dự lễ khánh thành Nhà máy Điện mặt trời Hậu Giang vào tháng 3/2021.

Vị thế vững chắc về tư vấn phát triển hạ tầng - đô thị cho các dự án ODA

Khởi tạo kinh doanh vào năm 2001 từ lĩnh vực tư vấn trong các dự án nước và môi trường, trong suốt 21 năm hoạt động, Halcom Việt Nam đã tư vấn nhiều dự án ODA lớn về cải tạo nâng cấp và phát triển đô thị, bao gồm cấp thoát nước, giao thông, nâng cấp đô thị, xóa đói giảm nghèo, phát triển nông thôn và miền núi... Chỉ trong

một thời gian ngắn kể từ ngày thành lập, Halcom đã vươn tới vị trí công ty tư vấn phát triển hạ tầng bền vững hàng đầu ở Việt Nam, được các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Bộ Ngoại giao Phần Lan (MFA)... đánh giá cao. Halcom là một trong số ít doanh nghiệp trong nước có thể đứng đầu liên danh đấu thầu tư vấn quốc tế và thắng thầu trong các dự án ODA từ hơn mười năm trước.

Cho tới thời điểm hiện tại, Halcom Việt Nam đã và đang khẳng định vị trí là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn phát triển hạ tầng bền vững, bao gồm tư vấn cả về kỹ thuật và các chính sách môi trường, xã hội và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng. Halcom có thể cung cấp hầu hết các loại hình dịch vụ tư vấn cho toàn bộ chu trình dự án theo mô hình quản lý FIDIC của WB hay ADB, từ lập dự án, đến nghiên cứu khả thi, thiết kế chi tiết, quản lý hợp đồng và giám sát thi công. Đặc biệt, ngoài lĩnh vực kỹ thuật, Halcom còn có thể cung cấp cả các dịch vụ tư vấn phát triển bền vững như điều tra kinh tế xã hội, xây dựng chính sách tái định cư, đánh giá tác động môi trường và truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng. Điều này được khẳng định qua hơn 300 hợp đồng tư vấn cho các dự án ODA phát triển hạ tầng - đô thị sử dụng vốn tài trợ của WB, ADB và Phần Lan, Nhật Bản... tại hơn 50 tỉnh thành Việt Nam như Nam Định, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Định, Khánh Hòa... Gần đây, Halcom đã mở rộng thị trường tư vấn sang các nước trong khu vực với dự án quản lý bền vững cơ sở hạ tầng nông thôn và khu vực đầu nguồn tại Lào, dự án do ADB tài trợ.

Chiến lược đầu tư “xanh”

Năm 2009, Halcom Việt Nam từ một công ty tư vấn, bắt đầu mở rộng lĩnh vực hoạt động sang đầu tư phát triển hạ tầng với dự án Nhà máy Nước Thuận Thành tại Bắc Ninh. Năm 2016 là dấu mốc quan trọng khi Công ty chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HOSE và bắt đầu triển khai dự án đầu tư trong ngành năng lượng tái tạo. Dự án điện gió Phương Mai 3 tại Bình Định và điện mặt trời Hậu Giang là 2 dự án năng lượng tái tạo đầu tiên trên địa bàn mỗi tỉnh, được đầu tư bài bản, xây dựng theo đúng tiến độ



Nhà máy Phong Điện Phương Mai 3 (Bình Định) do Halcom Việt Nam làm chủ đầu tư, vận hành thương mại vào tháng 1/2020.

cam kết, đã vận hành thương mại vào năm 2020. Đến nay, tổng tài sản của Halcom Việt Nam là hơn 900 tỷ đồng, vốn điều lệ 767 tỷ đồng và phát triển thành hệ sinh thái với các công ty thành viên.

Trong kế hoạch phát triển trung và dài hạn, Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư về cấp thoát nước, điện rác và năng lượng tái tạo. Đến năm 2026, ước tính Công ty sẽ huy động tổng vốn đầu tư khoảng 1,5 tỷ USD (35 nghìn tỷ đồng) để đầu tư vào các dự án chiến lược như điện gió ngoài khơi tại Quảng Bình, điện mặt trời Hậu Giang 2, Hệ thống cung cấp nước sạch Khu kinh tế Nhơn Hội, Phương Mai 3 Resort tại Bình Định, dự án điện rác tại một số địa phương như Long An, Đà Nẵng, Hà Nội...

Về lĩnh vực tư vấn, Halcom dự kiến sẽ triển khai một số hợp đồng tư vấn ODA tại thị trường Lào - Campuchia - Myanmar, hướng đến mục tiêu doanh thu tư vấn hàng năm đối với thị trường nước ngoài đạt ít nhất 100 tỷ đồng; doanh thu trong nước hàng năm đạt 50 tỷ đồng.

Với tinh thần hợp tác cởi mở, nỗ lực vươn tầm hoạt động ra thị trường quốc tế, và kiên trì đi theo hướng phát triển bền vững, Công ty ngày càng có nhiều đối tác tin cậy trong và ngoài nước, cùng hợp tác lâu dài vì lợi ích của tất cả các bên liên quan. Trong các dự án đầu tư, Công ty đều đã và đang hợp tác với các tổ chức, tập đoàn lớn của nước ngoài, hướng tới đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, tối ưu hóa hiệu quả kinh tế và tài chính, qua đó cũng nâng cao năng lực quản trị và vận hành dự án chuyên nghiệp.

Người sáng lập và truyền lửa

Trải qua nhiều thăng trầm, cơ hội và thách thức trong suốt chặng đường hơn 20 năm hình thành và phát triển, doanh nhân Nguyễn Quang Huân đã chèo lái “con thuyền” Halcom Việt Nam đi tiên phong trong phát triển bền vững về hạ tầng - đô thị tại Việt Nam. Ông Huân là người luôn truyền cảm hứng và định hướng đội ngũ cán bộ nhân viên kiên định với kinh doanh liêm chính và sẵn sàng đón đầu công nghệ mới để tạo lợi thế cạnh tranh. Ông cũng là một “người đại biểu nhân dân” khi trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

Halcom Việt Nam tự hào là một trong những doanh nghiệp trong nước đầu tiên áp dụng Chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) trong quản lý điều hành, Chương trình này được xây dựng tuân theo chuẩn mực liêm chính của Ngân hàng Thế giới. Kết hợp giữa triết lý kinh doanh “không săn lùng lợi nhuận bằng mọi cách” và văn hóa doanh nghiệp dựa trên 4 giá trị cốt lõi Đoàn kết - Kỷ luật - Sáng tạo - Cạnh tranh được xác định từ rất sớm, chương trình CCP chính là chân kiềng thứ 3 để tạo nên nền tảng để Halcom “Vươn cùng thời đại”, cam kết nỗ lực hết mình mang lại lợi ích bền vững cho cộng đồng và xã hội bằng sự đổi mới và minh bạch.

Chung tay hỗ trợ cộng đồng và các hoạt động an sinh xã hội

Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn phát triển bền vững về hạ tầng - đô thị, Halcom Việt Nam luôn đồng hành với các hoạt động thiện nguyện, an sinh xã hội trên cả nước nhằm hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo, các gia đình bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số; nhiệt liệt hưởng ứng chương trình “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”

do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và tổ chức. Công ty đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng như tham gia xây nhà đại đoàn kết, xây điểm trường vùng cao, hỗ trợ người dân vùng lũ miền Trung, tặng quà Tết, quà khuyến học tới các hộ dân và học sinh nghèo, gia đình chính sách, ủng hộ hội phụ nữ... Công ty cũng đã chung tay hỗ trợ các tỉnh, địa phương trong công tác phòng, chống dịch và khắc phục hậu quả COVID-19: hỗ trợ 20.000 kit xét nghiệm nhanh COVID-19 tại Bình Dương, trao tặng tỉnh Long An 1.000 bộ trang phục bảo hộ y tế, trao tặng gạo ủng hộ người dân Hậu Giang, hỗ trợ trẻ em Bình Dương mồ côi do COVID-19, hỗ trợ các hộ nghèo tỉnh Bình Định...

Năm 2020, Halcom Việt Nam và Chủ tịch HĐQT Nguyễn Quang Huân đã vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc và Doanh nhân xuất sắc châu Á thuộc hệ thống giải thưởng APEA (Asia Pacific Enterprise Awards) 2020 do Enterprise Asia tổ chức. Giải thưởng này đã khẳng định uy tín, vị thế của lãnh đạo và Công ty ở tầm vóc khu vực và quốc tế. Nhà máy Phong Điện Phương Mai 3 được bình chọn là Dự án Năng lượng tái tạo tiêu biểu Việt Nam năm 2020, do Báo Diễn đàn Doanh nghiệp và Hội đồng tư vấn Khoa học - Giáo dục - Môi trường (MTTQ Việt Nam) tổ chức.

Sau 21 năm phát triển, Halcom Việt Nam luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của đất nước. Đại biểu Quốc hội - doanh nhân Nguyễn Quang Huân cùng đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty vẫn đang đồng hành cùng các khách hàng, đối tác tin cậy trong và ngoài nước, nỗ lực cùng nhau viết tiếp những câu chuyện thành công về phát triển xanh, nhanh và bền vững.



Các hoạt động từ thiện xã hội của doanh nhân Hoàng Thị Ánh Ngọc

NỮ DOANH NHÂN CÓ TẤM LÒNG VÀNG

■ Huệ Hà

Không những làm kinh tế giỏi, lại nhiệt tình, thân thiện, chị còn có tấm lòng vàng, luôn gắn bó với công tác từ thiện xã hội, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt chị đã tham gia rất nhiều chương trình từ thiện trong đại dịch COVID-19 vừa qua. Đó là cảm nhận của nhiều người dân tại phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội khi nói về chị Hoàng Thị Ánh Ngọc.

Chị Ánh Ngọc sinh ra và lớn lên tại quê hương Nam Định. Năm 2001, sau khi tốt nghiệp ngành y của một trường đại học, cuộc đời chị gắn bó với ngành y tế. Trong công việc, chị Ánh Ngọc luôn



gương mẫu đi đầu thực hiện, chấp hành tốt các quy chế chuyên môn, nghiệp vụ, trực tiếp chăm sóc cho các bệnh nhân, luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến của người bệnh và gia đình người bệnh. Bản thân chị không ngừng phấn đấu, rèn luyện nâng cao nghiệp vụ y đức, hết lòng tận tụy chăm sóc sức khỏe cho các bệnh nhân. Chị luôn nhận được sự kính trọng, yêu mến từ đồng nghiệp, người bệnh.

Theo chia sẻ của chị, bệnh nhân thường là người nghèo, yếu thể trong xã hội, trong công tác chăm sóc điều trị gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tôi và các đồng nghiệp luôn khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Luôn trau dồi, chịu khó học hỏi, rèn luyện nâng cao kiến thức nghiệp vụ để phục vụ người bệnh ngày một tốt hơn.

Gần 23 năm gắn bó trong ngành y, dù ở cương vị công tác nào, chị Hoàng Thị Ánh Ngọc luôn khắc phục khó khăn và không ngừng

phần đầu rèn luyện khẳng định năng lực lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Được Ban giám đốc, đồng nghiệp đánh giá cao. Bản thân chị nhiều năm được các cấp, các ngành tặng Bằng khen, giấy khen của ngành y.

Cuộc đời không gì là không thể, giữa lúc mùa hoa đang nở rộ, tuổi đời đang đến hồi chín về mọi mặt, chị quyết định rẽ lối sang ngang đã bén duyên với nghề kinh doanh như bây giờ. Là con nhà nòi về buôn bán nên chị bước vào “cuộc chơi” mới như một doanh nhân thực thụ.

Giờ đây chị đã sở hữu một công ty xây dựng lớn tại Hà Nội với hàng trăm lao động, xây dựng các công trình lớn tại Hà Nội và các tỉnh, thành... Ngoài làm kinh tế giỏi, chị Ánh Ngọc còn chăm lo, tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Dù tất bật với công việc gia đình, thế nhưng chị Ánh Ngọc vẫn luôn tích cực, nhiệt tình tham gia các phong trào của địa phương tổ chức. Không những thế, chị còn là nhà từ thiện tâm huyết, sẵn sàng ủng hộ, quyên góp nhu yếu phẩm, hỗ trợ bà con vùng sâu vùng xa, vùng lũ các tỉnh miền Trung khoảng gần 2 tỷ đồng. Đặc biệt, trong đợt dịch COVID-19, chị đã ủng hộ hơn 3 tỷ đồng (bao gồm: tiền mặt, quần áo, khẩu trang, bảo hộ chống dịch, mũ chắn giọt bắn, nước sát khuẩn, nhu yếu phẩm...) cho các y bác sỹ và bệnh nhân Bệnh viện K Tân Triều, Bệnh viện K74, Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, Bệnh viện dã chiến Hà Nội, Bệnh viện Nhiệt đới TW, Bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây, Bệnh viện GTVT Hải Phòng, Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc, Bệnh viện Giao thông Hà Nội, Bệnh viện Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Trường Dược Hải Dương, Trường Đường thủy Hải Dương, Tỉnh Đoàn Hải Dương, Trung tâm y tế quận Tân Triều, Bà con nhân dân Xã Tân Triều, Hội Chữ thập đỏ quận Cầu Giấy, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Ninh...

Gương điển hình phụ nữ làm kinh tế giỏi và có tấm lòng vàng của chị Ánh Ngọc đã góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ trong thời đại mới, xứng đáng để nhiều người noi theo. Nhưng có lẽ đối với chị, phần thưởng quý giá nhất là lan tỏa yêu thương, được giúp đỡ, sẻ chia với những mảnh đời khó khăn trong cuộc sống.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ LAN: GỬI TRAO “CHÌA KHÓA” CỦA SỨC KHỎE

■ Huệ Thu



Với phương châm chất lượng đặt lên hàng đầu và tất cả mọi người dân Việt Nam đều tiếp cận được sản phẩm sữa chất lượng, Công ty cổ phần Sữa Hà Lan (Halan Milk) đã có những sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với các sản phẩm phù hợp với nhiều lứa tuổi.

Halan Milk là nhà cung cấp sữa đa dạng, dành cho trẻ em mọi lứa tuổi, cần thiết cho các giai đoạn phát triển của trẻ. Sản phẩm sữa Halan Milk bao gồm các dòng chính như: sữa bột cho trẻ biếng ăn, suy dinh dưỡng, chậm tăng cân, sữa bột cho trẻ phát triển chiều cao và trí não. Ngoài ra, Halan Milk còn có các sản phẩm sữa bột cho người cần bổ sung canxi cho xương chắc khỏe, sữa bột dành cho người gầy, người muốn tăng cân, sữa bột cho bà mẹ mang thai và cho con bú, bột dinh dưỡng ăn dặm, thức ăn đóng lọ, nước trái cây, váng sữa,...

Các sản phẩm sữa mang nhãn hiệu Halan Milk được nghiên cứu và phát triển bởi các chuyên gia dinh dưỡng hàng đầu đến từ



Lãnh đạo UBMTTQ xã Hồng Phong và đại diện Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan tổ chức trao quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết cổ truyền Tân Sửu 2021.

Lễ ra mắt Công đoàn Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan, ngày 18/6/2022.

Hà Lan, cung cấp cho Việt Nam các sản phẩm sữa dinh dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan có 2 nhà máy để tăng cường sản xuất phục vụ cho thị trường.

Các sản phẩm sữa Halan Milk được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà cung cấp nguyên liệu sữa danh tiếng hàng đầu thế giới như Fonterra, DSM, Holland Land Dairy Food, Milky Holland, Open Country,... vốn là những hãng sản xuất sữa toàn cầu có lịch sử phát triển hàng trăm năm và có nhà máy sản xuất sữa ở khắp các châu lục trên thế giới hiện nay. Với nền tảng công nghệ vượt trội cùng quy trình quản lý và giám sát chất lượng tiên tiến nhất, các sản phẩm sữa nguyên liệu của Fonterra, DSM, Holland Land Dairy Food... đã đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất của các nước châu Âu và Hoa Kỳ. Các sản phẩm dinh dưỡng Halan Milk đáp ứng đầy đủ các nhu cầu dinh dưỡng RNI được đề nghị bởi WHO/FAO.

Ngoài ưu tiên về chất lượng sản phẩm, Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan còn có những chương trình hợp tác với công đoàn công ty, doanh nghiệp thực hiện nhiều chương trình phúc lợi, và tổ chức nhiều chương trình phúc lợi xã hội cho công nhân viên chức, đoàn viên, các hộ gia đình khó khăn.



Đại diện Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan trao quà cho sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan liên tục theo đuổi các giá trị bền vững và xác định đó chính là mục tiêu chiến lược với trọng tâm là: an toàn - chất lượng sản phẩm đảm bảo điều kiện lao động, phát triển kinh tế địa phương cam kết hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Với phương châm “Chăm sóc từ tâm”, Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan luôn là người bạn đồng hành đáng tin cậy của mọi nhà trong hành trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, nhất là trong thời buổi dịch bệnh COVID-19 đang hoành hành. Đáp ứng những nhu cầu bức thiết về dinh dưỡng của cộng đồng, Công ty Cổ phần Sữa Hà Lan luôn sẵn sàng gửi trao đến chiếc “chìa khóa” của sức khỏe, của niềm tin và hạnh phúc trong cuộc sống.

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG LUÔN LÀ ẨN SỐ

■ Xuân Nhi



Doanh nhân Nguyễn Văn Kha, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Gần nửa thế kỷ gắn bó với đất, đá, cát, sỏi: từ một người chuyên phân phối vật liệu xây dựng đến làm chủ dự án bất động sản hàng trăm ha với ông như một cơ duyên. Dấn thân vào lĩnh vực bất động sản từ thuở sơ khai, tận mắt chứng kiến thị trường khi sôi động, lúc trầm lắng với một tâm thế tự tin. Ông thấu hiểu bất động sản không phải là lĩnh vực siêu lợi nhuận như nhiều người lầm tưởng. Có rất nhiều yếu tố tạo nên sự khác biệt trong việc thành công hay thất bại của nghề này mà bài toán giải phóng mặt bằng được xem là một ẩn số. Chia sẻ lý do chọn nghề, ông nhẹ nhàng lý giải: “Người phương Đông luôn phấn đấu và dành dụm để có một căn nhà đẹp cho con cái. Tôi chọn con đường này để thỏa mãn những ước mơ chính đáng ấy và góp phần làm cho xã hội ngày càng văn minh, hiện đại hơn...”. Ông là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm - Nguyễn Văn Kha.

Lần đầu đi bán nhà

Sinh ra trong gia đình có nghề gò thiếc, dát đồng truyền thống

nổi tiếng tại Tây Mỗ - Hà Nội, sau khi xuất ngũ, ông Nguyễn Văn Kha được tổ chức phân công làm Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Từ Liêm. Đó là sự lựa chọn đầy cân nhắc dẫn đo giữa một bên là nổi nghiệp gia đình với nhiều thuận lợi và hợp lòng bố mẹ, một bên là một lĩnh vực mới hoàn toàn xa lạ. Phát huy lợi thế nằm ngay bên sông Hồng, ông cùng Xí nghiệp mở rộng lĩnh vực và địa bàn hoạt động: cung cấp vật liệu xây dựng từ cát, sỏi, gạch... đi khắp Thủ đô và các vùng lân cận. Rồi thêm nhiệm vụ nhận xây nhà cho người dân có nhu cầu.

Với tinh thần cầu thị và không ngại khó, bản thân ông còn trực tiếp lái xe ben chở vật liệu đi khắp thành phố đến tận chân các công trình. Máy căn nhà trên đường Hoàng Hoa Thám được hợp tác đầu tư theo kiểu “hàng đổi hàng”: ông có nghề, có vật liệu, chủ nhà thì có đất mà không có tiền. Trên mảnh đất ấy ông xây hai căn nhà, khi hoàn thành họ giữ lại 1 căn, ông được trả công 1 căn. Phần được trả công ấy khi bán đi, lời lãi chỉ đủ tiền liên hoan vài bữa. Bù lại, ông có cơ hội đi sâu vào xây dựng, được trực tiếp thiết kế, thi công, tính toán sao cho hiệu quả... Đó là những tiền đề cần thiết cho phát triển dự án sau này.

Năm 1992, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Từ Liêm - tiền thân của Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm (Lideco) sau này. Ông Nguyễn Văn Kha được tin nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty. Dự án đầu tiên là xây nhà cho CBCNV của chính công ty. Khi công trình hoàn thành, trừ hết số lượng của các anh em đăng ký, còn dư khoảng chục căn nhà. Ông đến gõ cửa người quen, là những người có tiền nhàn rỗi và chứng kiến sự “thương cảm” của họ dành cho mình với cái lắc đầu ngao ngán “chắc lại đói mất thôi vì dân lấy đâu tiền mua nhiều nhà thế”. Nhưng ông tin, sẽ có thêm nhiều, thật nhiều những căn nhà dành cho thế hệ tương lai theo xu hướng độc lập, khác với gia đình 3, 4 thế hệ truyền thống.

Phát triển dự án trọng tâm, không dàn trải

Là người kinh doanh trong lĩnh vực có thâm niên, hơn ai hết ông hiểu cái khó của ngành bất động sản. Cũng giống như các lĩnh vực khác, bất động sản cũng có nhiều rủi ro, nhất là nguồn vốn hạn chế. Dù dự án ở quy mô nào thì tiềm lực của Doanh nghiệp

cũng không thể đủ, chỉ chiếm một phần khiêm tốn trong dự án. Dùng nguồn vốn vay ngân hàng quá lâu thì hết lãi, thậm chí phá sản nếu không triển khai được dự án. Do đó, ông chọn làm các dự án vừa sức, tập trung không dàn trải, góp phần đưa Lideco phát triển bền vững. Sau thời gian tích lũy kinh nghiệm, công ty có đủ tiềm lực thực hiện những dự án có quy mô lớn hơn. Nhờ tư duy nhạy bén và cách làm quyết liệt, thành công từ dự án Khu đô thị mới Dịch Vọng, Khu đô thị Bắc quốc lộ 32 đã đưa tên tuổi Công ty cổ phần Phát triển đô thị Từ Liêm lên một tầm cao mới. Không chỉ là công ty bất động sản tầm cỡ của Thủ đô, cổ phiếu của Lideco cũng thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, trở thành hiện tượng cuối năm 2008.

Ông ví người làm bất động sản như người mở đường, thường đi trước một bước. Chẳng thế mà, khi ông đầu tư xây dựng chung cư đầu tiên tại Hạ Long từ khu tập thể xuống cấp, không ít người nghi ngại. Lúc đó, Quảng Ninh vẫn còn sơ khai khi chưa có “ông lớn” bất động sản nào khai thác. Hơn nữa, cái khó của Hạ Long là nền đất yếu, dễ bị sụt lún. Nên công ty của ông đã khắc phục yếu điểm này khi thi công móng và vách hầm bằng việc áp dụng nhiều công nghệ mới, dù phát sinh thêm chi phí. Để khơi thông tư tưởng khách hàng khi mới làm quen với nhà chung cư, sau phần xây thô, khi đi vào hoàn thiện, hàng tuần công ty mời khách hàng đến dự án, cho họ giám sát và góp ý trực tiếp với chủ đầu tư. Được sự khích lệ của bà con, với mong muốn nhanh chóng thay đổi diện mạo Hạ Long bằng một công trình chung cư cao 31 tầng hiện đại đầu tiên, tương xứng với vị trí đặc địa trên tuyến phố trung tâm Trần Hưng Đạo. Công trình hoàn thành vượt tiến độ gần 12 tháng và các căn hộ được lấp đầy sau vài tháng. Kỳ tích này của công ty được lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh tin tưởng giao triển khai Khu đô thị tại phường Cao Thắng và Hà Khánh (Hạ Long) với quy mô 23 ha; Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch dự án Khu đô thị mới tại phường Hồng Hà và Hà Tu tại TP. Hạ Long, cũng như khu đô thị tại Vân Đồn.

Giải phóng mặt bằng: thỏa thuận bằng Tâm

Trong suốt quá trình kinh doanh, ông Kha luôn lấy chữ Tín làm trọng. Không những thế, quan điểm xuyên suốt trong điều hành của ông luôn xuất phát từ Tâm. Khi triển khai các dự án bất

động sản, ông luôn đề cao tính trung thực, mong muốn dung hòa lợi ích của các bên. Với một dự án, kể từ khi khảo sát đến hoàn thành thường kéo dài hàng chục năm, trong đó mấu chốt quan trọng chính là khâu giải phóng mặt bằng.

Suốt mấy thập kỷ gắn bó với bất động sản, giải phóng hàng trăm ha các dự án ông luôn tâm niệm: sẽ cố gắng không áp dụng cưỡng chế ở bất cứ nơi nào. Ông chọn thuyết phục hơn ép buộc. Ông chia sẻ “thành công trên nỗi đau của người khác chắc hẳn sẽ khó lâu bền”. Khi giải phóng mặt bằng ở dự án Khu đô thị mới Cao Thắng và Hà Khánh (Hà Long), còn 4 - 5 hộ cố thủ, nhất định không chấp nhận đền bù giải phóng mặt bằng, dù doanh nghiệp đã nhân nhượng. Ông Kha đã trực tiếp đến gặp các hộ dân này, giải thích và nói cứng với những người già cả nhất trong các gia đình: “Để làm được các dự án đẹp, hiện đại, có thể lúc này Nhà nước được lợi một chút, doanh nghiệp thiệt một chút, người dân thiệt một chút, nhưng không thể lúc nào cũng đem ra cân đong đúng từng ly, từng lạng. Hôm nay chưa được bà con ủng hộ, ngày mai, ngày kia chúng tôi sẽ lại đến”. Bằng thái độ chân tình, lý lẽ thuyết phục, cuối cùng ông cũng được mọi người ủng hộ.

Ông chia sẻ “Nghề kinh doanh bất động sản có nhiều cái khó. Cái khó đầu tiên là đền bù giải phóng mặt bằng, đụng chạm quyền lợi người dân, nhiều lúc gặp phải trường hợp nản lòng, người dân cứ cố thủ không ủng hộ mình”. Dự án Khu đô thị mới Dịch Vọng đã triển khai suốt từ năm 1997, đến giờ chưa xong bởi câu chuyện Giải phóng mặt bằng. Chuyện phi lý đến khó tin chỉ vì còn 0,1% diện tích chưa giải phóng mà một phần khu đô thị đã bị biến thành nơi đổ rác mất mỹ quan. Được biết, năm 2021, sau rất nhiều lần “tự thỏa thuận” và nhờ chính quyền địa phương làm cầu nối để thương lượng vẫn không thành do chưa giải phóng đền bù mảnh đất rộng 2.166m² của gia đình ông Nguyễn Văn Liên (khu đất nằm trong Dự án đã được phê duyệt từ năm 2003 với tổng diện tích 225.000 m²), đến tháng 8-2020 qua quá trình vận động ông Liên đã ký nhận tiền đền bù và biên bản giao nhận mặt bằng. Tuy nhiên, sau khi ông Liên bàn giao mặt bằng thì phát sinh trường hợp của ông Thành và một số hộ dân mua đất của gia đình ông Liên (có giấy viết tay) không chấp nhận di dời, ảnh hưởng đến an ninh trật

tự, gây khiếu kiện đến các cấp. Đến thời điểm này ông Thành vẫn chưa chấp hành di dời tài sản và tháo dỡ công trình vi phạm tại ô đất để bàn giao cho dự án.

Nhà nước Giải phóng mặt bằng

Từ thực tế của doanh nghiệp mình, ông Kha bộc bạch: “Tôi nghĩ để có những khu đô thị đẹp, văn minh thì vai trò của Nhà nước rất quan trọng. Các cơ quan quản lý nhà nước phải làm quy hoạch, sau đó đứng ra Giải phóng mặt bằng. Có đất rồi mới đem ra đấu giá. Đấu giá thì không thể đấu cả khu được mà chia nhỏ ra từng khu: khu chung cư, khu công viên, khu thấp tầng... Bởi lẽ, giải phóng mặt bằng Nhà nước giao cho doanh nghiệp tự thỏa thuận với dân rất khó. Doanh nghiệp có thể đứng ra mua được nhà này, nhà kia mà không mua hết được toàn bộ khu đất cần giải phóng để làm dự án. Những người biết doanh nghiệp làm dự án thì họ lại càng đưa giá cao hơn, thậm chí giá trên trời, không thể mua nổi. Bởi bản thân người ta không muốn bán, nên họ trây ỳ, gây khó khăn. Và như vậy dự án không bao giờ tròn trịa được. Công tác giải phóng mặt bằng nếu chúng ta muốn làm triệt để, chống tham nhũng, chống tiêu cực, không có khiếu kiện thì Nhà nước bắt buộc phải đứng ra làm. Doanh nghiệp không thể thỏa thuận, “bắt ép” dân được nên họ lại phải “chạy”. Đất đai là tài sản của quốc gia, nên Nhà nước mới có quyền thu hồi... Nhà nước đứng ra giải phóng mặt bằng sẽ không còn hiện tượng cán bộ vướng vào vòng lao lý, và cũng không còn cảnh người dân khiếu kiện khắp nơi nữa. Tôi cho đây là lối thoát tốt nhất cho Luật Đất đai sửa đổi sắp tới”.

Tương lai không xa, ngành bất động sản sẽ đi theo đúng quỹ đạo của nó. Sẽ có sự đào thải nhất định theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn, hiện đại hơn. Doanh nhân Nguyễn Văn Kha vẫn tin tưởng vào sự quyết liệt của chính quyền và sự cầu thị của công ty sẽ sớm có kết quả. Ánh mắt ông ánh lên nét tươi vui khi trải lòng: “Tôi luôn mong vốn của xã hội sẽ chảy mạnh vào sản xuất hàng hóa, chứ không tập trung vào bất động sản. Nền kinh tế có vững, người dân gia tăng thu nhập theo số đông, thị trường bất động sản mới phát triển bền vững được”.

SỨ MỆNH LÀM DOANH NHÂN

■ Minh Anh



Doanh nhân Hà Văn Thắng

Mỗi người sinh ra đều có sứ mệnh của mình. Với Doanh nhân Hà Văn Thắng - Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp Nông nghiệp Việt Nam (VCAC), nhà sáng lập và đầu tư hệ sinh thái nông nghiệp T159 Hoà Bình được xem là sứ mệnh hay nói cách khác là duyên nghiệp. Bôn ba với đủ thứ nghề từ xây lắp, làm đường, kinh doanh thủ công mỹ nghệ, cuối cùng ông dừng chân, tập trung phát triển nghề nông như duyên nghiệp. Mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn được xem là trung tâm vùng lõi phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Hoà Bình. Không chỉ có giá trị về kinh tế, mô hình còn tạo mối liên kết với hàng ngàn hộ nông dân cùng phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội mà qua đó ông còn gửi gắm thông điệp bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ.

Từ cán bộ Đoàn đến Doanh nhân

Trước khi đến với nông nghiệp công nghệ cao, ông Thắng đã



Đoàn đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam do đồng chí Phan Xuân Dũng dẫn đầu tham quan hệ sinh thái T159 Hòa Bình.

từng là cán bộ Đoàn, cán bộ văn hóa vô cùng xông xáo. Có lẽ ông không có duyên với con đường “quan lộ” dù làm việc đầy nhiệt huyết. Rồi ông trở thành giám đốc Xí nghiệp 26-3 bất đắc dĩ với nhiệm vụ đảm bảo việc làm cho con em công nhân của Nhà máy thủy điện Sông Đà. Ông trực tiếp quản lý đội quân hàng trăm người tham gia thi công, xây lắp, kinh doanh thủ công mỹ nghệ có tiếng ở Hòa Bình... Khi cổ phần hóa công ty 26-3 Hòa Bình, từ số vốn huy động 1 tỷ đồng ban đầu, ông cử người sang Trung Quốc mua máy móc và học cách làm chiếu tre. Ông muốn tận dụng thế mạnh của Hòa Bình là vùng có sẵn nguồn nguyên liệu tại chỗ. Chỉ sau 1 năm, sản phẩm chiếu tre đoạt giải Sao Vàng đất Việt đã giúp công ty có chỗ đứng trên thị trường. Từ bước đệm này, công ty tiếp tục đầu tư vào sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tham gia xây lắp, đào tạo nghề, sản xuất cửa...

Năm 2012, sau 10 năm tham gia thương trường, đã có lúc ông cảm thấy mỏi mệt. Lợi nhuận từ các mảng kinh doanh đảm bảo

cho ông và CBCNV cuộc sống tốt hơn trước rất nhiều. Nhưng ông cảm thấy không còn đam mê với cái nghề mà theo ông là không tạo ra giá trị cho xã hội. Thi công hay xây lắp chủ yếu hưởng lợi nhuận từ việc phân phối lại mà thôi. Ông được sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn với cánh đồng bao la rộng cánh cò bay, với những đàn bò thung thăng gặm cỏ... Ý tưởng đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững được nhen nhóm và lớn dần lên khi ông gặp được người cùng chí hướng: Đây mới thực sự là mảnh đất để ông thỏa mãn ước mơ của mình.

Vui với biệt danh Thăng... chăn bò

Từ khi trở thành nhà sáng lập và đầu tư hệ sinh thái nông nghiệp T159, ông Thăng có biệt danh mới là Thăng chăn bò... Cứ gặp ông, câu chuyện mà liên quan đến nông nghiệp từ cách chăn bò, chăn nuôi, sử dụng phân bò... đều khiến ông nói say sưa không biết mệt. Những người thân quen đều ít nhất một lần được ông mời đến Yên Mông để biết rằng: ông không nói suông. Nơi đó có đàn gia súc béo đẹp, sạch sẽ, có thảm lót chuồng bằng đệm sinh học cấy 7 chủng vi sinh làm phân vi sinh, có thể tận hưởng không khí trong lành không mùi tạp uế dù không phải cọ rửa chuồng hàng ngày, cả trang trại đó chỉ có vài bóng người bởi công nghiệp hóa... Tiên phong trong áp dụng mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, ông rất vui vì mình được nhiều thứ. “Hồi đầu nghĩ theo kiểu cũ, làm như mọi người. Nhưng càng đi sâu, càng nghiên cứu, mới thấy không thể làm như cũ được. Ở ta thì đất đâu mà trồng cỏ, có đất cũng không biết dồn thừa bao giờ mới xong, vì với số bò của trang trại, tôi cần tới 10.000 ha trồng cỏ”, ông Thăng kể. Nhìn đàn bò béo mập, sạch sẽ trong chuồng, đặc biệt chẳng có mùi “đặc trưng” như các khu chăn nuôi công nghiệp khác, mới thấy những điều ông nói là chẳng sai tí nào...

Chuyển đổi số trong nông nghiệp

Với đàn bò hàng nghìn con, nuôi theo kiểu tự nhiên thì số lượng cỏ thu mua quanh vùng chỉ chiếm khoảng 10% lượng thức ăn, còn 90% là sử dụng phế phẩm phụ nông nghiệp như thân cây ngô, rơm rạ... Nguồn đó có sẵn trong thiên nhiên, thường là phần bỏ không của bà con nông dân sau khi thu hoạch. Nhưng tổ chức



Ông Hà Văn Thắng
(ngoài cùng bên trái)
dẫn đoàn thăm mô
hình chăn nuôi

thu mua không đơn giản. Ông thuyết phục bà con thu hoạch xong lúa, ngô có thể bán thân cây (là phần bỏ đi) cho công ty. Nhưng nếu để họ tự thu gom thì vì lợi nhuận thấp, nếu tính trên một cá nhân, họ sẽ nản mà bỏ cuộc. Vì thế công ty đã liên kết với hàng nghìn hộ nông dân, liên kết các hợp tác xã, sử dụng công cụ thu gom hiện đại. Rồi từ những vỏ cây bị bỏ đi trong sản xuất ván dăm cùng các phụ phẩm nông nghiệp được tái chế làm đệm sinh học, sử dụng lót chuồng trong trang trại. Chính những tấm đệm này là “vũ khí” giúp chuồng luôn sạch sẽ, khử hết mùi hôi thối và trở thành nguyên liệu trong sản xuất phân hữu cơ vi sinh, quay lại phục vụ cho phát triển nông nghiệp.

Từ ước muốn có đàn bò béo đẹp, bằng tư duy của người ứng dụng khoa học trong sản

xuất nông nghiệp tuần hoàn, Doanh nhân Hà Văn Thắng không chỉ cung cấp cho thị trường các giống bò, trâu chất lượng; cung cấp thịt gia súc sạch, cung cấp hàng triệu tấn phân hữu cơ vi sinh từ hai nhà máy ngay tại trang trại Yên Mông và Lạc Sơn. Cái được lớn nhất với ông là dù làm trang trại giữa nơi dân cư sinh sống mà không làm ô nhiễm môi trường hay việc cả trang trại bò không có đồng cỏ... đều được xử lý vận dụng từ chuyển đổi số. Ông chia sẻ “Chuyển đổi số trong nông nghiệp là quá trình thay đổi mô hình sản xuất lấy công nghệ làm nền tảng, ứng dụng công nghệ vào tất cả các hoạt động sản xuất nông nghiệp, tận dụng tối đa các nguyên liệu, phế phụ phẩm, tái chế chúng thành các sản phẩm, tạo thành cơ chế tuần hoàn trong sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường, tạo nên mô hình kinh tế tuần hoàn và bền vững trong tương lai”.

Với vai trò là Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp Nông nghiệp Việt Nam (VCAC), ông mong muốn sẽ có thêm nhiều HTX, hộ nông dân ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp. Ông trần trở “Kinh tế tuần hoàn không phải phát minh mới, mà là kinh nghiệm của đời sống xã hội, Việt Nam mất hơn 30 năm để làm kinh tế nông nghiệp tuyến tính và nguồn gốc của nền kinh tế tuần hoàn chính là kinh tế tuyến tính phát triển lên, mà nguyên tắc trong sản xuất nông nghiệp là việc dư thừa đậm đặc sẽ dẫn đến ô nhiễm. Chuyển đổi số trong nông nghiệp không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, mà nó cần thay đổi các mô hình sản xuất nông nghiệp được thiết kế ngay từ ban đầu”.

Nhưng lợi ích của chuyển đổi số là rất rõ ràng “bước đầu chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp còn làm giảm chi phí, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, tận dụng hiệu quả các phế phụ phẩm. Ngoài ra, còn có thể kết hợp trong du lịch sinh thái nông nghiệp... tạo thành mô hình kinh tế tuần hoàn. Nhưng quan trọng là người dân có dám “đập cái cũ xây cái mới” hay không mà thôi. Ông biết, phía trước vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Nhưng ông tin, bằng thực tế và kinh nghiệm của mình, nền nông nghiệp Việt Nam sớm muộn sẽ đi theo đúng quỹ đạo.

“BÁC SỸ” MẮT TAY CỦA CÁC THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP.

■ Xuân Nhi



DN Lê Quốc Hùng
(hàng đầu áo trắng)
cùng đại diện các
hãng phân phối của
Chesterton

Không theo trường lớp bài bản, nhưng từng cách đây cả mấy chục năm, chàng kỹ sư tài ba người Hà Nội ấy lại có thể “bắn” tiếng Anh như gió khiến không ít người ngỡ ngàng. Biệt tài ấy không chỉ giúp ông tìm được một nửa đích thực của đời mình mà còn tạo bước ngoặt khi ông lấn sân sang lĩnh vực công nghệ cao, kiến tạo những dịch vụ đặc thù cho các doanh nghiệp - dịch vụ vốn trước đây chỉ dành cho các công ty nước ngoài. Ông chính là Doanh nhân Lê Quốc Hùng - Phó giám đốc Công ty TNHH Hỗ trợ kỹ thương Lê và Vũ.

Lối rẽ bất ngờ

Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, bố mẹ đều là cán bộ tham gia cách mạng. Ông được hưởng nền giáo dục toàn diện của những người gốc Tràng An xưa. Tuổi thơ của ông phải nếm mùi chiến tranh, rồi những ngày đi sơ tán được sống gần gũi với thiên nhiên đã tạo nên cái nhìn rộng mở, sâu sắc và thấm đẫm tình người. Hết chiến tranh, ông lại theo cha mẹ về thành phố, trở thành sinh viên trường Đại học Bách Khoa, trải qua những tháng ngày thanh xuân sôi nổi. Rồi ông trở thành cán bộ tại Viện công nghệ Quốc gia, đúng theo ước nguyện và phù hợp với truyền thống gia đình. Những tưởng cuộc sống êm đềm “sáng cắp ô đi, tối cắp ô về” với một tương lai đầy hứa hẹn sẽ theo ông suốt đời. Nhưng cuộc sống luôn có bất ngờ thú vị. Khi còn là cán bộ Viện, ông đã “khởi nghiệp” kinh doanh bằng việc nhận các hợp đồng sửa chữa đồ điện cho cơ quan, doanh nghiệp, người dân... Ban đầu chỉ là làm thêm nhưng ông thực sự say mê với những thiết bị, với ốc vít hơn là ngồi nghiên cứu bàn giấy. Cũng nhờ vốn tiếng Anh, nhất là chuyên ngành điện tử mà không phải ai cũng am hiểu nên ông thường trở thành phiên dịch của Viện mỗi khi có đoàn nước ngoài đến thăm. Đó cũng là cơ hội khai mở những điều mới mẻ về điện tử, viễn thông Việt Nam ở thập kỷ 90. Ông quyết định dấn thân vào thương trường, chia tay Viện trong sự hoài nghi và lo lắng của gia đình và cái lắc đầu đầy tiếc nuối của đồng nghiệp.

“Hội chẩn” thiết bị công nghiệp

Năm 2001, Công ty TNHH hỗ trợ kỹ thương Lê & Vũ ra đời đánh dấu bước chuyển mình với quyết tâm đưa công nghệ mới hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế, thương mại Việt Nam. Năm 2005, khi Công ty đã có chỗ đứng trong phân phối máy tính HP, Dell của Mỹ, ông có ý định đầu tư phần mềm, đón đầu xu thế. Vô tình, ông được người bạn giới thiệu, gặp gỡ Tổng giám đốc khu vực châu Á chuyên về sản phẩm chống ăn mòn, mài mòn của hãng Chesterton đang tìm cơ hội mở thị trường tại Việt Nam. Chesterton có bề dày hàng trăm năm hoạt động, là nhà cung cấp quốc tế hàng đầu về các giải pháp và các chương trình tối ưu hóa hệ thống trong sản xuất công nghiệp với các chuyên gia có kinh nghiệm và sự hỗ trợ toàn diện

Doanh nhân
Lê Quốc Hùng
(thứ hai từ
trái sang) bên
gian hàng
Chesterton



của các hệ thống các giải pháp như: Giải pháp làm kín trong công nghiệp, lớp phủ bảo vệ hiệu suất cao, và các sản phẩm bảo dưỡng công nghiệp đặc biệt. Càng nghe họ nói ông lại càng cảm thấy như bị hút vào câu chuyện. Lĩnh vực mới ấy không chỉ đòi hỏi người làm biết về công nghệ, mà thường xuyên phải “giải toán” sao cho ra phương án tối ưu với từng ngành sản xuất. Phải am hiểu tiếng Anh kỹ thuật, tường tận tính chất cơ lý hóa, linh hoạt trong xử lý rất nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Những tiền đề khó khăn đó ở ông đều hội tụ đủ. Thêm vào đó, ông lại là người ham học hỏi, yêu thích cái mới nên ông nhận lời sang Mỹ học, trở về trở thành Đại diện độc quyền của Chesterton tại Việt Nam.

Sản phẩm chống ăn mòn, mài mòn xuất hiện trong rất nhiều lĩnh vực: sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy, ngành công nghiệp thép, xi măng, khai khoáng,... Tại Việt Nam do đặc điểm khí hậu nhiệt đới, nồng độ khói bụi ô nhiễm, độ ẩm cao... sản phẩm chống ăn mòn, mài mòn phát huy thế mạnh, rất phù hợp và đảm bảo an toàn cho người lao động. Hơn nữa Việt Nam là nước đang phát triển, cơ hội rộng mở cho các ngành công nghiệp sau này. Ban đầu rất nhiều các công ty nước ngoài tìm đến ông. Biết sản phẩm tốt, có thể giúp tăng tuổi thọ thiết bị, tăng hiệu suất cho 3 - 5 vòng đời thiết bị, tiết kiệm chi phí... Đặc biệt, với các phương án sửa chữa kịp thời sẽ rút ngắn thời gian sản xuất “chết”, không phải ngừng ca, đắp chiếu chờ thiết bị thay thế... chưa kể thêm vấn đề sức khỏe, an toàn lao động và môi trường. Ông đi đến tận các công ty chào hàng, tổ chức hội thảo, tranh luận đến “khán tiếng” chỉ mong các Giám đốc Việt Nam có

thể hiệu và chủ động “cứu” thiết bị trước khi có vấn đề. Chính sự tiếp cận đó đã giúp công ty ngày càng có thêm nhiều khách hàng trong nước, tăng doanh thu. Là một sản phẩm đặc thù, đứng trước một thiết bị công nghiệp cần phục hồi sửa chữa, ông cùng đội ngũ kỹ thuật lại phải “hội chẩn” để tìm phương án tối ưu nhất. Đối với sản phẩm ăn mòn, mài mòn có tới đến vài trăm loại như: sản phẩm bôi trơn, vật liệu làm gioăng đệm, vật liệu bù khuyết kim loại. Ông hóm hỉnh ví mình như “ông thầy lang”: phải bắt mạch, tìm hiểu bệnh nhân rồi mới kê đơn.

Đối với ông, điều vui nhất chính là “chữa khỏi bệnh” cho các ca khó, không vứt bỏ hoàn toàn các sản phẩm hỏng mà có thể hàn đắp, vá rồi phay mài, cắt phục hồi phần hỏng đó. Mỗi máy móc, thiết bị cụ thể sẽ cần “đo ni đóng giày” một cách phù hợp với quy trình khảo sát, thiết kế, lên phương án thi công bài bản. Điều đó giúp ích rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp không chỉ đơn thuần về kinh tế. Ông chia sẻ “Ví dụ đơn giản, đôi giày bạn đi xuống cát bị hỏng đế, bạn có thể thay đế giày mới, sau một thời gian đi tiếp lại hỏng, lại thay... Sản phẩm mà công ty chúng tôi cung cấp có tính khác biệt. Chúng tôi không thay đế giày mới cho bạn. Thay vào đó, chúng tôi nghiên cứu, phân tích xem đế giày của bạn bị ăn mòn bị hỏng do cát hay do hóa chất. Sau đó đưa vật liệu đặc biệt mà cát và hóa chất không phá hủy được, từ đó bạn có thể tự tin đi giày trên cát có hóa chất mà không lo bị hỏng”.

Vượt qua đại dịch

Là một đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ đặc thù nên những năm qua việc hoạt động của công ty cũng bị ảnh hưởng. Với ông, việc tìm kiếm khách hàng mới trong giai đoạn này thực sự khó khăn. Do đó, ông chủ yếu tập trung phục vụ tốt khách hàng truyền thống. Thích nghi với hoàn cảnh mới, nhiều công đoạn như thiết kế sơ bộ, tư vấn giải pháp... đều được họp bàn, trao đổi qua điện thoại, internet. Khi cần thi công, ông sẽ dồn lực vào các “khe” thời gian an toàn khi dịch lắng xuống... Điều trăn trở nhất với ông khi kinh doanh sản phẩm ngoại nhập bởi lẽ chỉ là một thay đổi nhỏ về mặt chính trị, hay sự thay đổi kinh tế toàn cầu gần như lập tức tác động đến hoạt động kinh doanh tại Công ty. Năm 2022 thực sự khó

khăn, nhất là các Doanh nghiệp xuất nhập khẩu với bất ổn của các nước, tỷ giá thay đổi theo hướng tiêu cực và đứt gãy chuỗi cung ứng bởi khan hiếm nguồn nguyên liệu... Nhiều đơn hàng không có giới hạn về thời gian, vận chuyển khó khăn, thậm chí không có hàng...đặt ông vào tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Lựa chọn kinh doanh một sản phẩm đặc thù, điều ông mong muốn nhất không phải là lợi nhuận mà là cung cấp cho các doanh nghiệp giải pháp tối ưu. Bằng kiến thức và sự nhiệt huyết, ông đã âm thầm hỗ trợ ngành công nghiệp, cái gốc của sản xuất phát triển, qua đó đất nước sẽ phát triển. Những lúc khó khăn hơn ai hết ông hiểu vai trò của cơ chế, chính sách vĩ mô đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Với các Doanh nhân như ông vốn luôn nêu cao tinh thần tự lập, dám dấn thân vào những lĩnh vực khó. Đồng quan điểm với các Nhà quản lý cho rằng, kinh tế tư nhân là lực lượng quan trọng, là động lực phát triển. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Doanh nhân, “chiến binh” trên mặt trận phát triển kinh tế. Việt Nam là một nước có tốc độ tăng trưởng cao, song hành với phát triển kinh tế là các chính sách quản lý nhằm đảm bảo tính công bằng. Tuy nhiên giữa Doanh nhân và các nhà hoạch định chính sách “tương tác” chưa thực sự hiệu quả dẫn đến nhiều luật, nghị định, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành, khi áp dụng thực tế đã bộc lộ nhiều hạn chế, có những văn bản luật chỉnh sửa nhiều lần. Đường như giữa những người làm luật và những người thực thi (điển hình là các Doanh nhân) vẫn còn khoảng cách. Chia sẻ điều này, Doanh nhân Lê Quốc Hùng cho rằng, Quốc hội nên có bộ phận chuyên trách, làm nhiệm vụ lắng nghe “nguyện vọng Doanh nhân” một cách thiết thực, không mang tính hình thức để “tiếng nói của Doanh nhân” được tổng kết, ghi nhận và phản ánh chân thực. Nên coi Doanh nhân là đối tượng cần được ưu tiên, vì họ là người trực tiếp làm ra của cải vật chất. Việc được lắng nghe những khó khăn, thách thức một cách nghiêm túc, kịp thời dù chưa được giải quyết thỏa đáng nhưng cũng là động lực giúp các Doanh nhân vững tâm xây dựng phát triển lĩnh vực của mình. Từ việc lắng nghe, tiếp thu và có những ý kiến phản ánh sẽ là cầu nối để luật thực sự đi vào cuộc sống.

ESTGROUP: VƯỢT NẮNG THẮNG MƯA, NỖ LỰC VÌ CỘNG ĐỒNG

■ Bảo Phong



Ông Nguyễn Xuân Đàm - Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư thương mại Estgroup Việt Nam (phải) tại Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ Nhất.

“Khai sinh” trong lúc đại dịch COVID-19 ở thời điểm căng thẳng nhất, tưởng rằng khó khăn sẽ làm chùn bước “con thuyền” Estgroup. Tuy nhiên, với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả của Đảng, Nhà nước cùng sự nỗ lực không biết mệt mỏi của tập thể cán bộ, nhân viên, đến nay có thể nói Estgroup đã “vượt nắng, thắng mưa”, cho ra đời những sản phẩm khoa học công nghệ chất lượng, vì cộng đồng.

Hồi tưởng lại thời điểm công ty ra đời, ông Nguyễn Xuân Đàm - Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư thương mại Estgroup Việt Nam vẫn thấy “khó tin”. Nói khó tin, bởi đó là thời điểm đại dịch COVID-19 đang có những diễn biến phức tạp (2021). “Đại dịch COVID-19 xuất hiện khiến đời sống, kinh tế - xã hội toàn cầu chao đảo. Trong bối cảnh bị dồn vào chân tường, các doanh nghiệp Việt dù bé nhỏ cũng phải gồng mình để tìm cách vươn lên, trong khi đó, chúng tôi vừa mới “khai sinh”, trăm khó ngàn khó dồn đến một lúc” - ông Đàm kể về những ngày đầu thành lập Estgroup.

Không những yếu tố khách quan, về chủ quan, Estgroup được tổ chức lại từ nhiều công ty khác, do đó công việc luôn “ngập đầu”. Với ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư, thương mại và sản xuất, Estgroup đã từng bước ổn định, tìm ra cho mình lối đi riêng giữa dòng chung.

Hiện nay, sản phẩm chính của công ty tập trung vào các lĩnh

vực như công nghệ, chăm sóc sức khỏe. Về sản phẩm công nghệ, lãnh đạo công ty đã định hướng áp dụng nền tảng khoa học công nghệ cao, cho ra đời những sản phẩm hữu ích với cộng đồng. Có thể kể tới như: Thẻ điện tử thông minh, Màn hấp thụ sóng điện từ bảo vệ sức khỏe, Thiết bị tiết kiệm điện.

Với dòng sản phẩm chăm sóc sức khỏe, Estgroup đã dày công nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật cao và dây chuyền hiện đại, đồng bộ nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng. Có thể kể tới như dòng sản phẩm máy tạo kiềm ion, máy lọc không khí, bộ sản phẩm diệt virus, café nhân sâm... Những sản phẩm nêu trên của Estgroup đã được cơ quan quản lý chứng nhận hợp quy, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã... đồng thời được quý khách hàng, đại lý và người tiêu dùng trên toàn quốc đón nhận.

Một trong những sản phẩm được Giám đốc Nguyễn Xuân Đàm tâm đắc, đó là Màn hấp thụ sóng điện từ bảo vệ sức khỏe. Sản phẩm này được ra đời từ việc bản thân ông thường xuyên phải nghe điện thoại với thời gian dài. Sau mỗi lần nghe điện thoại, nhất là các cuộc đàm thoại với thời gian dài, ông cảm nhận máy điện thoại nóng lên, tai ù, đặc biệt là vào buổi đêm giấc ngủ không được trọn vẹn. Sau khi tìm hiểu, ông được biết có một nhà khoa học Việt Nam đã từng nghiên cứu ra sản phẩm hấp thụ sóng điện từ và bán cho nhà đầu tư nước ngoài với giá hàng triệu USD. Ngay sau đó, ông Đàm đã liên hệ và nhận được sự đồng ý của nhà khoa học, ông cùng ban lãnh đạo công ty bắt tay nghiên cứu, đầu tư và sản xuất ra thiết bị màn bảo vệ sức khỏe. Khi ra đời, những “khách hàng” đầu tiên của công ty là anh em, bạn bè, gia đình và ghi nhận phản hồi tốt như điện thoại không nóng lên, tai không bị ù, giấc ngủ sâu hơn... Từ đó công ty đã phân phối sản phẩm ra thị trường và được đón nhận, có những phản hồi tích cực.

Hiện nay, công ty đã nhận được nhiều đơn hàng và đối tác cùng hợp tác phân phối phủ sóng trên toàn quốc và đã xuất khẩu ra thế giới. Những sản phẩm của Estgroup như màn hấp thụ sóng điện từ, thiết bị bảo vệ và tiết kiệm điện, thiết bị lọc không khí còn tạo công ăn việc làm ổn định cho nhiều lao động là người khuyết tật với mức lương cao.

Không dừng lại ở đó, Estgroup đã và đang xúc tiến thực hiện các dự án mang tầm cỡ quốc gia như: Khu du lịch sinh thái và bảo

tồn tại tỉnh Bắc Kạn; Dự án Khai thác mỏ vật liệu xây dựng (cát, sỏi tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn) - và các Dự án công nghệ chuyển đổi số như: One check, EST Enter Việt Nam...

Ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh, Estgroup còn dành nhiều nguồn lực, thời gian cho các hoạt động cộng đồng, vì người nghèo. Hiện nay, công ty đang thực hiện một số dự án xã hội như: Viện dưỡng lão; Bệnh viện 0 đồng dành cho người nghèo.

Theo ông Nguyễn Xuân Đàm, đây là tâm huyết lớn, tấm lòng của ban lãnh đạo công ty và cộng sự trong và ngoài nước hướng tới cộng đồng. Theo đó, các dự án trên sẽ sớm được triển khai, để cộng đồng những người khó khăn trên khắp cả nước sẽ được hưởng và sử dụng các dịch vụ tốt nhất.

Bên cạnh đó, thời gian qua công ty còn tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, mang niềm vui tới các bệnh nhân tại Bệnh viện Huyết học và Truyền máu TW, Bệnh viện K Tân Triều... hay những chuyến thiện nguyện tới vùng cao Hà Giang và các hoạt động khác như trồng cây công đức tại chùa Dâu (Bắc Giang). Đây là những hoạt động thường xuyên của Estgroup nhằm chia sẻ, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng mà công ty luôn đề cao, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia.

Trao đổi về triết lý kinh doanh của mình, ông Nguyễn Xuân Đàm bộc bạch rằng: “Nếu bạn muốn phát triển, bạn cần phải làm điều gì đó khác biệt với mọi người”. Hiện nay Estgroup đang xây dựng triết lý 5T gồm: TÂM - TẦM - TÀI - TÍN - TỐC.

Ra đời trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, đến thời điểm này, EST Group đã và đang vững vàng, kiên định đi trên con đường lựa chọn, gặt hái được những thành công nhất định. Chia sẻ về hai năm “vượt bão”, ông Nguyễn Xuân Đàm nhấn mạnh, những chính sách của Đảng, Nhà nước và Quốc hội thời gian qua đã hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chống chịu được với ảnh hưởng của COVID-19 và bây giờ là phục hồi, phát triển. “Chúng tôi, những doanh nghiệp Việt sẽ luôn đồng hành cùng đất nước, để mang tới những sản phẩm tốt nhất cho người dân, đồng thời đóng góp vào quá trình phát triển, đi tới thịnh vượng, phồn vinh của dân tộc, đó cũng là cách để chúng tôi thể hiện sức sáng tạo, tinh thần và trí tuệ con người Việt Nam” - ông Nguyễn Xuân Đàm chia sẻ.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN THÔNG (NAM ĐỊNH): NỖ LỰC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

■ Hữu Mạnh

Đây là tâm niệm của ông Lê Chí Hùng, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Công nghệ Điện Thông trong suốt hành trình xây dựng và trưởng thành của một doanh nghiệp bắt đầu từ điều rất nhỏ bé dường như tay trắng làm nên. Và cho đến hôm nay công ty Điện Thông đã và đang khẳng định kể cả về chất và lượng của một doanh nghiệp ở thành Nam đi đúng hướng và đã tạo dựng được thương hiệu, uy tín trong lĩnh vực xây dựng và lắp đặt thiết bị điện ở nhiều tỉnh trong khắp toàn quốc.



Kiến tạo những giá trị cốt lõi

Công ty CP Phát triển Công nghệ Điện Thông có tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Công nghệ Điện Thông, được thành lập ngày 01/6/2000. Xuất phát điểm chỉ là một đơn vị nhỏ, với nguồn vốn và nguồn nhân lực hạn hẹp, chỉ thực hiện các công trình lắp đặt thiết bị điện, viễn thông giá trị thấp tại địa phương và các tỉnh lân cận như: Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình.

Bằng sự nỗ lực không ngừng nghỉ, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực, đa dạng ngành nghề sản xuất, kinh doanh như: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, cung cấp vật tư, thiết bị; thi công xây lắp và trong tư vấn đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình: điện, ngoài như: Nhà máy điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, Nhà máy thủy điện - phòng cháy chữa cháy, thiết bị an ninh, công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật - đăng kiểm phương tiện xe cơ giới; kinh doanh xăng dầu,... Có thể nói hiện nay uy tín và thương hiệu của Công ty CP Phát triển Công nghệ Điện thông đã và đang khẳng định được với nhiều đối tác trong và ngoài nước. Một trong những sản phẩm thế mạnh là sản xuất và thi công lắp đặt công trình điện từ 110kV trở xuống; tự sản xuất và lắp đặt được các loại tủ điện, sản xuất cột cao thế của đường dây 110 KV, sản xuất thi công lắp đặt các công trình phòng cháy, chữa cháy, thiết bị an ninh cho các dự án... Trong quá trình thi công các công trình, Công ty luôn nỗ lực thực hiện phương châm đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn tuyệt đối nên đã tạo ra thương hiệu, được nhiều đối tác trong và ngoài nước tin tưởng lựa chọn. Là đơn vị thi công các dự án lắp đặt, chuyển giao công nghệ vận hành, sử dụng hệ thống điện, hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an ninh, Nhà máy DENIM (Hàn Quốc), Nhà máy thủy điện Xekaman 3 (Lào)... Đến nay bằng những hiệu quả đích thực từ những công trình, dự án, công ty đã vươn lên và định vị là một doanh nghiệp có đủ năng lực về chất lượng sản phẩm, công nghệ mới với đội ngũ nhân viên trình độ cao. Năm 2012, Công ty là một trong những doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên cả nước được Tổng cục Công Nghiệp Bộ Quốc phòng xét duyệt và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động công nghiệp quốc phòng. Dấu mốc này đã giúp Công ty đã thực hiện nhiều dự án quốc phòng thuộc các lĩnh vực xây dựng các công trình, hạng mục công trình: Điện, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy, cấp khí, tăng áp cầu thang, thiết bị an ninh, chống sét, công trình công - tạo nghiệp, hạ tầng kỹ thuật trực tiếp phục vụ trong công nghiệp quốc phòng tại Tổng cục công nghiệp quốc phòng, Tổng cục kỹ thuật, giao Quân chủng hải quân và nhiều đơn vị khác thuộc Bộ quốc phòng.

Nói về sự phát triển bền vững của công ty, ông Lê Chí Hùng,

Chủ tịch HĐQT - Giám đốc cho biết: “Để có được những thành quả như ngày hôm nay của công ty là sự cố gắng nhiệt huyết của tất cả các thành viên trong công ty đồng thời là sự biết áp dụng cập nhật những công nghệ mới vào từng công đoạn trong thực thi các dự án lớn nhỏ. Đó cũng là một trong những thế mạnh của chúng tôi để cho các đối tác tin tưởng và giao các dự án như ở Bệnh viện Quân đội 108 đã chứng minh chúng tôi đủ năng lực và chiếm ưu thế hơn các doanh nghiệp nước ngoài cùng đấu thầu vào các công trình này. Hiện nay công ty đang mở rộng kinh doanh sản xuất đa ngành nghề nhằm đáp ứng đòi hỏi của thị trường trong và ngoài nước. Công ty còn đặc biệt quan tâm dựng xây phát triển văn hóa doanh nghiệp, xem đây là một yếu tố vàng dẫn đến sự thành công. Đồng thời, thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ, công nhân viên, đảm bảo cho tất cả mọi người trong công ty được sống làm việc trong môi trường tốt nhất”.

Được biết, công ty đã chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, máy móc hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, thi công xây lắp, tư vấn đào tạo; Xây dựng, áp dụng thành công và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đặc biệt, hiểu rõ vai trò của con người mang tính quyết định thành công, Công ty chú trọng lựa chọn nhân lực đầu vào có trình độ chuyên môn cao, kỹ thuật lành nghề. Bên cạnh đó, thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động học tập, nâng cao tay nghề, phát huy sáng kiến, cải tiến, ứng dụng thành tựu của khoa học - công nghệ”.

Mở rộng tầm nhìn để bước tới

Trong nhiều năm trở lại đây ông Lê Chí Hùng cùng tập thể cán bộ công nhân viên Công ty CP Phát triển Công nghệ Điện Thông luôn luôn xác định rõ là làm việc phải tuân theo đúng các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh Nam Định. Bởi vậy khi thực hiện mỗi phần việc, dự án, công trình, công ty Điện Thông đều thực hiện theo đúng các luật định mà Quốc hội đưa ra và áp dụng trong việc quản lý, giám sát điều hành công việc, cho nên Công ty CP Phát triển Công nghệ Điện Thông luôn luôn được các cơ quan hữu quan ghi nhận và đánh giá về sự nỗ lực để cống hiến cho địa phương và đất nước với những công trình và sản phẩm an toàn.

Hiện nay công ty đã bắt nhịp với xu thế phát triển của thành phố Nam Định và nhu cầu của thực tế. Công ty đang đầu tư quy hoạch và đưa vào sử dụng một không gian văn hóa du lịch được tạo dựng bởi một quy hoạch hợp lý đảm bảo về một môi trường xanh, sạch đẹp, văn minh. Cũng phải nói rằng, để làm được dự án này công ty cũng phải trải qua rất nhiều khó khăn song trong khó khăn đó vẫn phải đảm bảo tiêu chí “thượng tôn pháp luật”. Và đến hôm nay dự án này đang được đổi thay từng ngày hình thành của một khu văn hóa du lịch, dịch vụ tràn đầy... với không gian cảnh quan tràn đầy năng lượng cho mỗi người đến đây để thụ hưởng sau những bươn chải, hối hả trong cuộc sống hiện đại. Dự án này khi đưa vào sử dụng chắc chắn sẽ là một điểm nhấn thu hút các nhà đầu tư, các du khách đến với Nam Định và làm giàu cho quê hương Nam Định.

Điều cần nói ở đây bên cạnh những phát triển và thay đổi cần thiết, những giá trị cốt lõi mà Công ty đã, đang và sẽ luôn cố gắng gìn giữ chính là công tác chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần cho Cán bộ, công nhân viên (CBCNV), xây dựng môi trường làm việc thân thiện cởi mở. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên CBCNV, giải quyết chính sách, chế độ người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm tặng quà cho CBCNV vào các dịp Lễ, Tết; duy trì thưởng xếp loại năm. Hàng năm, vào các dịp hè đều tổ chức cho toàn bộ gia đình CBCNV công ty nghỉ mát, tổ chức tết trung thu cho con em CBCNV đón tết vui vẻ.

Trong tương lai, Công ty cổ phần phát triển công nghệ Điện Thông sẽ tiếp tục theo đuổi những sứ mệnh và mục tiêu đã xác định. Công ty sẽ luôn mạnh dạn có những đổi mới về phương pháp quản lý, phương án kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, đoàn kết và tăng cường hợp tác cả bên trong lẫn bên ngoài; cùng với sự kiên tâm và bền chí vượt qua khó khăn, thử thách, Công ty Cổ phần phát triển công nghệ Điện Thông nhất định sẽ tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới. Như những con ong chắt chiu cần mẫn để mang được mật ngọt cho đời, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Điện Thông đang từng ngày tiếp tục đầu tư, nâng cao uy tín và tính chuyên nghiệp cho công ty của mình có những bước đi vững chắc mang về những thành quả cho công ty và lớn hơn là cho quê hương đất nước.

SỨ MỆNH MANG ĐẾN VẺ ĐẸP BỀN VỮNG CHO PHỤ NỮ

■ Minh Anh



Doanh nhân **Nguyễn Thuỳ Dương** - Chủ tịch HĐQT
Cty CPCN Bella Việt Nam

Là người phụ nữ hiện đại đảm nhiệm vai trò CEO của doanh nghiệp, hơn ai hết, chị hiểu được vẻ đẹp hình thức mang lại nhiều thuận lợi trong công việc và cả cuộc sống. Xuất phát điểm từ một ca sĩ, bén duyên với nghiệp quản trị rồi lựa chọn lĩnh vực làm đẹp để xây dựng sự nghiệp riêng của mình, dám từ bỏ công việc mà nhiều người hằng mong ước để dẫn thân sang lĩnh vực kinh doanh đầy mới mẻ và cạnh tranh. Vượt qua nhiều thử thách khi tự khởi nghiệp là lời khẳng định cho quyết định đầy mạo hiểm của mình. Quan trọng hơn, công việc ấy góp phần tôn lên vẻ đẹp của nhiều phụ nữ, giúp họ cảm thấy tự tin, thành công và

hạnh phúc hơn.

Đó chính là Doanh nhân Nguyễn Thuỳ Dương - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghệ Bella Việt Nam, đồng thời cũng là người sáng lập thương hiệu Bloom Spa - Chuỗi spa chuẩn Nhật Bản đầu tiên tại Việt Nam.

Từ bỏ địa vị, làm lại từ đầu

Từ một ca sĩ của Nhà hát Nhạc nhẹ Việt Nam, sau 5 năm biểu diễn khắp các tỉnh thành trong nước và quốc tế cô lại rẽ sang trở thành nhân viên làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng (thuộc Bộ Xây dựng). Với tấm bằng cử nhân Tiếng Anh và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trong tay, gần một thập kỷ gắn bó với Tổng công ty, cùng cách làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, cô luôn tạo được sự tin tưởng và yêu quý của đồng nghiệp để rồi được tin nhiệm trong vai trò Phó giám đốc của Công ty Cổ phần Công nghệ XNK Sông Hồng.



Doanh nhân **Thùy Dương** và bà **Shizuka** tại lễ ký thỏa thuận với đối tác Nhật

Công việc cho cô cơ hội được đi nhiều nơi, trong đó có Nhật Bản. Mỗi lần đến Nhật, cô lại thêm yêu con người, văn hóa và các dịch vụ nơi đây. Tình cờ, trong một lần được người bạn giới thiệu đến Spa của chị Shizuka Sekiguchi, cuộc sống của cô đã rẽ sang trang mới. Là một người phụ nữ có thời gian dài làm trong lĩnh vực nghệ thuật, nên so với rất nhiều phụ nữ khác, khi tiếp xúc với mỹ phẩm, các dịch vụ làm đẹp, Thùy Dương có cách nhìn khác biệt nhất định. Thế nhưng, ngay từ đầu cô đã yêu phương pháp làm đẹp kiểu Nhật bởi không đơn thuần cảm nhận bằng thị giác, xúc giác... mà cảm nhận như một môn nghệ thuật đích thực. Ở đó, cô được chìm đắm trong sự dịu dàng, say mê các động tác điều luyện và được những sản phẩm chăm sóc da thấm thấu đến tận bên trong cơ thể khi mát lạnh, khi ấm áp lan tỏa... Cơ duyên là Thùy Dương còn được trò chuyện với bà chủ Shizuka, một chuyên gia sắc đẹp có hơn 20 năm kinh nghiệm. Cô bất ngờ khi biết những sản phẩm dùng trong spa cũng do chính chị Shizuka nghiên cứu và sản xuất

từ các thảo dược thiên nhiên. Đặc biệt hơn, chị Shizuka còn đào tạo tay nghề cho nhiều kỹ thuật viên spa khắp nước Nhật. Thùy Dương hoàn toàn bị thuyết phục và mong muốn hợp tác mang tinh hoa của Nhật về Việt Nam, nhất là có sự đồng cảm về cái đẹp với bà chủ Shizuka ngay lần gặp đầu tiên.

Vốn tính thích làm đến cùng, một lần nữa Thùy Dương lại từ bỏ địa vị, quyết định dấn thân vào lĩnh vực làm đẹp với nhiều thử thách. Không ít người lo lắng, thậm chí Tổng Giám đốc cũng khuyên cô nên cân nhắc trước khi quyết định nghỉ việc.

Spa chuẩn Nhật đầu tiên

Ban đầu, cô xác định chọn phân khúc khác biệt so với thị trường hiện tại, chủ yếu phục vụ khách Nhật. Từ cách chọn tên Bloom Spa, các máy móc, thiết bị, mỹ phẩm, đến trang trí, phong cách phục vụ đều được “đóng gói” theo tiêu chuẩn Nhật. Có cùng đam mê về làm đẹp, Dương và chị Shizuka Sekiguchi hướng đến khách hàng là người Nhật sinh sống tại Việt Nam muốn được trải nghiệm spa chuẩn Nhật ngay tại Hà Nội. Với con mắt của một Doanh nhân, Dương xác định tương lai ngành Spa của Việt Nam sẽ phát triển mạnh. Tuy nhiên để cạnh tranh được, cần phải có chiến lược và tập trung vào thị trường ngách. Phục vụ những khách hàng Nhật chính là một định hướng thực sự khôn khéo. Bởi lẽ, bản thân người Nhật rất kỹ tính. Nếu thành công, có thể sẽ tiến xa trên con đường làm đẹp đích thực.

Quả thật, tiếng lành đồn xa, về sau lượng khách người Việt đến với Bloom spa còn nhiều hơn khách Nhật. Cái đích mà Dương nhắm đến đã vượt xa kỳ vọng ban đầu. Để phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng, cô cũng tư vấn để chị Shizuka sáng tạo ra những sản phẩm phù hợp với làn da, khí hậu Việt Nam. Với đà ấy, cô đã liên tục mở rộng tầm ảnh hưởng và chỉ trong vòng 3 năm đã mở thêm được 5 cơ sở mới. Những thành quả ấy đã giúp cô có chỗ đứng trên thị trường và được nhiều người biết đến. Đặc biệt, nhờ những đóng góp trong việc học hỏi, ứng dụng công nghệ làm đẹp và lan tỏa văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam, tháng 3 năm 2017, Bloom Spa đã vinh dự được nhận giải thưởng Văn hóa Quốc tế Higashi Kuninomiya từ Hoàng gia Nhật Bản.

Đây là niềm vinh dự to lớn cho một thương hiệu Spa của Việt Nam để Bloom Spa phát triển, bên cạnh yếu tố chất lượng dịch vụ, Thùy Dương cũng phải học cách quản lý, cách điều hành cơ sở hiệu quả. Vốn đam mê học hỏi, nên với cô, càng học càng ham, càng làm càng cố gắng tối đa lợi ích của khách hàng với phương châm: trở thành phiên bản tốt hơn ngày hôm qua.

Nhượng quyền thương hiệu

Gần 10 năm gắn bó với Bloom Spa với rất nhiều thử thách, nhất là đại dịch COVID-19 vừa qua. Rất nhiều cơ sở Spa đã phải đóng cửa. Để vượt qua những những thách thức này, cô kêu gọi mọi người cùng cố gắng, tổ chức nâng cao tay nghề, hoàn thiện và củng cố các kỹ năng chăm sóc khách hàng online. Tích cực triển khai chống dịch, đảm bảo an toàn, rồi thực hiện tốt công tác phòng dịch, thông báo cho khách yên tâm đến làm đẹp. Chính điều đó là một trong những động lực để nhân viên Bloom Spa tin tưởng và yên tâm gắn bó, trau dồi nghiệp vụ. Ngay khi hết giãn cách, hoạt động của cơ sở lại được chị em tin tưởng, ủng hộ nhiệt tình.

Qua đại dịch, Bloom Spa lớn mạnh lên cả về số lượng khách hàng và mở rộng các cơ sở mới ở các tỉnh thành thông qua phương thức nhượng quyền thương hiệu. Từ thành công của bản thân với bao công sức, thời gian và tiền bạc để xây dựng nên thương hiệu Bloom Spa nên chị rất muốn chia sẻ tới những người muốn thử sức trong lĩnh vực làm đẹp còn nhiều tiềm năng này. Chị Dương tâm sự “Chúng tôi đã đóng gói quy trình vận hành và mở ra mô hình nhượng quyền để những ai muốn bắt đầu với lĩnh vực làm đẹp này cũng có thể rút ngắn thời gian, có quy trình chuẩn và được hỗ trợ tốt hơn từ những kinh nghiệm mà tôi tích lũy được suốt gần thập kỷ qua”.

Chia sẻ về hình thức này, Thùy Dương cam kết: “Khi đối tác hoặc nhà đầu tư ký hợp đồng nhượng quyền, Bloom Spa sẽ đào tạo và set up toàn bộ cơ sở vật chất trang thiết bị. Ví dụ, về không gian và nội thất, các đối tác sẽ được tư vấn để vẫn giữ được format nội thất theo đúng phong cách Spa kiểu Nhật nhưng cũng có nét riêng. Chúng tôi đào tạo nhân sự, các vị trí từ kỹ thuật viên, tư vấn khách hàng, kế toán hay quản lý theo đúng quy trình chuẩn



Doanh nhân **Thùy Dương** và người đồng sáng lập Bloom Spa - bà **Shizuka**

của Bloom Spa. Quy trình này chúng tôi đã học từ bên Nhật, đóng gói hoàn chỉnh và ứng dụng tại các cơ sở chính từ trước đến nay, sau đó mới bàn giao lại cho cơ sở nhượng quyền để đồng bộ trong các hoạt động. Bên cạnh đó, chúng tôi còn cung cấp và hướng dẫn sử dụng các phần mềm quản trị, vận hành, lưu trữ dữ liệu, chăm sóc khách hàng tự động, các kênh truyền thông online và offline,... Qua đó mình cũng biết được khách hàng khi đến các cơ sở có hài lòng với dịch vụ và kỹ thuật, thái độ của nhân viên hay không, khách có phản hồi hay đóng góp gì, lúc đấy mình mới tìm giải pháp hỗ trợ hoặc khắc phục để nâng cao chất lượng, cải thiện hiệu suất làm việc và phục vụ tốt nhất cho khách hàng của mình. Đây cũng

là cách giúp những đối tác nhượng quyền hoặc nhà đầu tư yên tâm hơn khi mới bắt đầu tìm hiểu hoặc muốn hợp tác với Bloom Spa trong lĩnh vực làm đẹp”.

Xuất phát từ nhu cầu chăm sóc sức khỏe & làm đẹp, doanh nhân Nguyễn Thủy Dương mong muốn sẽ có thêm nhiều người phụ nữ được hưởng những dịch vụ chất lượng, vừa đáp ứng nhu cầu làm đẹp chính đáng, vừa đảm bảo an toàn với sức khỏe. Đứng trước thực tế, thói quen của người Việt tìm cách chữa trị hơn là chăm sóc thường xuyên. Sứ mệnh của Bloom Spa là thay đổi nhận thức đó bằng chất lượng dịch vụ cao tương xứng. Tin tưởng rằng, với tiềm năng của một nước dân số trẻ, ngành làm đẹp Việt Nam chắc chắn sẽ phát triển mạnh trong tương lai, là mảnh đất nuôi dưỡng cho Bloom Spa lớn mạnh và vươn xa.

Mang những ngọt lành cho người dân đất Tổ

■ Phú Mạnh

Đã gần sáu thập kỷ trải qua không biết bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn cùng với tâm huyết, các thế hệ cán bộ công nhân viên công ty CP Cấp nước Phú Thọ đã và đang thực hiện sứ mệnh cao cả của mình là mang dòng nước ngọt lành cho người dân đất Tổ (Phú Thọ), được thụ hưởng những ngọt lành đó để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống ở cộng đồng các dân tộc tại miền đất Tổ của tổ quốc Việt Nam.



Sứ mệnh cao cả

Ông Nguyễn Văn Bút, Phó Chủ tịch hội cấp thoát nước Việt Nam, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT công ty CP Cấp nước Phú Thọ đã khẳng định, ít ai biết được những năm trước đây, để có được dòng nước sạch, tập thể cán bộ, cổ đông, người lao động trong toàn Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ đã phải vượt qua biết bao khó khăn gian khổ. Cùng nhìn lại những dấu mốc lịch sử trên chặng đường 55 năm xây dựng, hội nhập và phát triển để thêm tự hào, tin tưởng và quyết tâm phấn đấu cho chặng đường sắp tới. Từ một cơ sở nhỏ bé với tên gọi Nhà máy nước Việt Trì ở những năm đầu

của thập kỷ 60 của thế kỷ trước. Trong điều kiện đất nước còn ở chế độ bao cấp, thiếu thốn đủ bề, công nghệ lại lạc hậu nhưng với tinh thần “vì miền Nam ruột thịt”, chỉ sau 4 năm Nhà máy nước Việt Trì công suất 9.000 m³/ngày đêm đã hoàn thành với một Trạm bơm cấp I nằm sát bờ sông thu nước mặt sông Lô, một dây chuyền công nghệ xử lý nước cùng một trạm bơm cấp II và một mạng lưới cấp nước đã đi vào hoạt động. Dòng nước sạch đầu tiên đã được chuyển tới các xí nghiệp công nghiệp và các gia đình vào ngày 21/5/1965, báo hiệu một khởi đầu tốt đẹp và cũng từ đó, ngày 21/5/1965 trở thành ngày truyền thống của Nhà máy nước Việt Trì, nay là Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ.

Cho đến nay, là một doanh nghiệp trên vùng đất Tổ linh thiêng cùng với sứ mệnh mang nước sạch đến khắp muôn nơi, dù hang cùng ngõ hẻm, vùng sâu vùng xa ở Phú Thọ. Để thực hiện sứ mệnh cao cả đó, trong hành trình gần 6 thập kỷ qua, từ lãnh đạo đến tất cả cán bộ công nhân viên của công ty CP cấp nước Phú Thọ trong 19 thành viên cơ sở đã nỗ lực không ngừng nghỉ, ngày càng mở rộng địa bàn để mang dòng nước sạch đến ngày càng nhiều cho người dân Phú Thọ. Bên cạnh đó, để cho nguồn nước chuẩn mực đảm bảo an toàn trong nhiều năm qua, lãnh đạo và các hệ thống thành viên, các cán bộ khoa học đã ngày đêm ứng dụng những công nghệ mới về xử lý nước, xử lý hạ tầng cơ sở và nguồn nước để chất lượng nguồn nước ngày càng tăng lên kể cả về lượng và chất. Nhìn vào bản đồ cấp nước ở Phú Thọ hôm nay ta thấy được sự phát triển không ngừng, tăng trưởng thực chất của Công ty. Điều này cũng đã được ghi nhận bởi các phần thưởng cao quý của các cơ quan của Đảng, nhà nước cùng các Cơ quan hữu quan và người dân Phú Thọ.

Bản thân nội lực và nội sinh của công ty CP cấp nước Phú Thọ sau khi cổ phần hóa (năm 2009) đã có bước tăng trưởng ngoạn mục với những con số biết nói. Sau cổ phần hóa, quy mô sản xuất được mở rộng, đời sống, việc làm và thu nhập của cổ đông, người lao động trong toàn Công ty liên tục được cải thiện, nghĩa vụ với Nhà nước luôn hoàn thành, sản xuất kinh doanh liên tục có lãi, đồng vốn được bảo toàn và phát triển. Năm 2010 (năm đầu tiên

sau cổ phần hóa), Công ty đạt doanh thu trên 83 tỷ đồng, đến năm 2014 (5 năm sau cổ phần hóa) đạt trên 148 tỷ, tăng 79% so với năm 2010; Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 2,389 tỷ đồng, năm 2014 đạt 5,5 tỷ; Nộp ngân sách năm 2010 đạt trên 700 triệu đồng, năm 2014 đạt gần 9 tỷ đồng; Năm 2020

Năm 2010 (năm đầu tiên sau cổ phần hóa), Công ty đạt doanh thu trên 83 tỷ đồng, đến năm 2019 (10 năm sau cổ phần hóa) đạt trên 254 tỷ, tăng 79% so với năm 2010; Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 2,389 tỷ đồng, năm 2019 đạt 6,652 tỷ; Nộp ngân sách năm 2010 đạt trên 700 triệu đồng, năm 2019 đạt gần 9 tỷ đồng. Trong sức tăng trưởng ngoạn mục đó có một phần không thể thiếu để góp phần tạo dựng tâm thế mới của công ty đó là: thường xuyên quan tâm tổ chức các hoạt động ủng hộ các chương trình an sinh xã hội cụ thể như: Hỗ trợ quà tết người nghèo; gia đình thương binh, liệt sỹ; Hội Chữ thập đỏ tỉnh Phú Thọ; Hội Nạn nhân chất độc da cam dioxin; Hội Người mù; Tết sum vầy LĐLĐ tỉnh Phú Thọ; Hội bảo trợ người tàn tật; ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ em thành phố, đây là hoạt động thường niên của cổ đông, người lao động Công ty và các quỹ... Tổng số tiền 9 tháng năm 2021 Công ty đã ủng hộ gần 1 tỷ đồng đặc biệt có 200 triệu ủng hộ COVID-19 là tấm lòng của cổ đông, người lao động Công ty CP cấp nước Phú Thọ với mong muốn hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Là Doanh nghiệp SXKD đóng trên địa bàn việc tham gia đóng góp các quỹ từ thiện nhân đạo là trách nhiệm và tấm lòng của cổ đông người lao động Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ.

Vai trò của người đứng đầu

Để có những thành tựu của công ty CP cấp nước Phú Thọ trong những năm qua đã có sự định hướng và quyết tâm mãnh liệt của lãnh đạo công ty để đưa ra những quyết định tối ưu, thực hiện những chiến lược phát triển bền vững của công ty. Trong những lãnh đạo chèo lái của công ty có vai trò tiên quyết của bà Đoàn Thị Kim Quy, Tổng Giám đốc Công ty. Với vai trò của người đứng đầu, bà Đoàn Thị Kim Quy luôn thể hiện rõ vai trò trách nhiệm và tầm nhìn chiến lược trong phát triển ngành nước ở Phú Thọ. Trước yêu cầu cơ chế thị trường Doanh nghiệp phải đổi mới máy móc thiết bị,

Công ty đã chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, điều hành SXKD theo nhiệm vụ HĐQT giao. Từ thực tế đó bà Quy đã trực tiếp tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy - UBND tỉnh giải pháp đầu tư mở rộng máy móc thiết bị công nghệ mới, mở rộng khách hàng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân sản xuất toàn Công ty bằng nhiều nguồn, ký hợp đồng với trường Đại học Lao động xã hội, các trường Cao đẳng kinh tế và trường Cao đẳng hóa chất đã tổ chức nhiều lớp học nâng cao trình độ cho cổ đông, người lao động. Chính bà Đoàn Thị Kim Quy đã cùng tập thể HĐQT đề xuất cải tạo Nhà máy nước Việt Trì, Nhà máy nước Phú Thọ, các dự án cấp nước Cẩm Khê, Thanh Thủy, Thanh Ba, Phong Châu, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng cung cấp đủ nước cho thành phố Việt Trì; Cẩm Khê; Thanh Ba; Phù Ninh; Phú Thọ; Thanh Thủy. Hiện nay Công ty đang triển khai dự án thoát nước thành phố Việt Trì bằng vốn vay của Chính Phủ Hàn Quốc. Thông qua các dự án mở rộng thị trường cấp nước sạch cho nhân dân, sản xuất để tăng doanh thu lấy việc làm cho công nhân Công ty góp phần phát triển kinh tế xã hội và phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới của UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều đáng nói là Tổng Giám đốc Đoàn Thị Kim Quy là một nhân tố quyết định trong việc đổi mới của công ty để thích ứng với xu thế mới. Bà Quy cho biết, bên cạnh công tác chỉ đạo, tôi luôn quan tâm và chú ý đến việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong quản lý điều hành sản xuất của Công ty, bản thân đã trực tiếp nghiên cứu những giải pháp như: Giải pháp sáng kiến xử lý chống thất thu thất thoát tuyến ống nước sạch xuôi phường Thọ Sơn, phường Thanh Miếu - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ đạt hiệu quả cao; Giải pháp sáng kiến đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cán bộ quản lý Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh khi Công ty chuyển sang cổ phần hóa; Giải pháp sáng kiến tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi gửi tiết kiệm tại các ngân hàng tạo lãi suất bổ sung nguồn tài chính cho doanh nghiệp; Giải pháp sáng kiến tìm nguồn - mua vật tư có chọn lọc hạn chế vật tư thông thường về kho tiết kiệm kinh phí phục vụ sản xuất. Giải pháp sáng kiến tập trung đầu tư - thi công trọng điểm tuyến ống DN140 đi DN110 để đấu nối - cấp nước cho 1178 khách hàng xã

Vĩnh Lại hoàn thành trước tiến độ đạt hiệu quả cao phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh đó, bà Quy là một nữ doanh nhân tích cực làm từ thiện trong nhiều năm qua, việc làm này của bà đã tạo ấn tượng với cộng đồng và là tấm gương sáng trong các nữ doanh nhân ở mảnh đất Tổ trong nhiều năm qua. Những việc làm của Tổng Giám đốc Đoàn Thị Kim Quy đúng với lời nhận định về nữ doanh nhân Việt Nam của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Hà Thị Nga đó là: Hành động của nữ doanh nhân luôn xuất phát từ trái tim đến trái tim với triết lý kinh doanh “tâm sáng trong kinh doanh tạo nên hạnh phúc cho gia đình, doanh nghiệp và lan tỏa tới xã hội, cộng đồng”. Nhìn vào các doanh nghiệp do nữ doanh nhân làm chủ có thể thấy, ngay trong từng sản phẩm, họ cũng luôn muốn khẳng định những giá trị thật sự gần gũi với cuộc sống nhân sinh hằng ngày của con người. Trái tim của nữ doanh nhân còn nằm ở việc, họ kinh doanh dựa vào tài nguyên thiên nhiên nhưng luôn tìm cách bảo vệ thiên nhiên, trả lại cho thiên nhiên với tấm lòng và sự trân quý.

Vĩ thanh

Ông Nguyễn Văn Bút đã từng nói về những cơ hội và thách thức của ngành nước Phú Thọ trong những năm tiếp tới đó là: Ngành cấp nước ở Việt Nam nói chung còn gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng lớn từ vấn đề biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và gần đây là đại dịch COVID-19. Đây cũng chính những thách thức đối với Công ty CP Cấp nước Phú Thọ nói riêng, đồng thời cũng là cơ hội để công ty nhìn nhận, đề ra những phương án nâng cao năng lực cả về chất lượng cũng như sản lượng nước. Trong những năm qua, công ty đã triển khai nhiều phương án xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước, đồng thời áp dụng những công nghệ xử lý nước tiên tiến nhất nhằm đáp ứng nhu cầu nước sạch của toàn tỉnh”. Và, trong những thách thức và cơ hội đó, với sự đồng lòng, tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty với những con người như Tổng Giám đốc Đoàn Thị Kim Quy chắc chắn sẽ tiếp tục mang đến những ngọt lành cho người dân, cho cộng đồng dân cư miền Đất Tổ linh thiêng này.

FORD VIỆT NAM: VÌ MỘT VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

■ Y Nhung

Trong suốt 27 hoạt động tại Việt Nam, Ford luôn là nhà sản xuất tích cực đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển của Việt Nam. Đây cũng là trọng tâm trong chiến lược hoạt động vì cộng đồng tập đoàn mà Ford đã đề ra, đồng nhất với mục tiêu xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Sáng kiến mang tên “Tuần lễ Chăm sóc Toàn cầu” đã được Ford thực hiện trong suốt nhiều năm qua. Thông qua chương trình, mọi nhân viên Ford đều tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng sống và góp phần xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Hàng trăm nghìn giờ lao động đã được đóng góp để hỗ trợ cộng đồng lân cận như dọn vệ sinh môi trường, làm sạch hồ nước, trao tặng máy lọc nước cho các gia đình khó khăn, chăm sóc người già và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn



Chương trình Hướng dẫn Lái xe An toàn và Thân thiện với Môi trường

Ford cũng đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động giáo dục sức khỏe cho trẻ em, tiêu biểu là việc xây dựng sân chơi cho trẻ em và tổ chức các Ngày hội An toàn nhằm nâng cao ý thức về an toàn cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

Ford cũng dành tặng các suất học bổng cho học sinh ở khu vực nông thôn để giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thể tham gia các khóa đào tạo nghề. Ford cũng đã trao tặng mũ bảo hiểm và xe đạp cho học sinh tại tỉnh Hải Dương.

Năm 2021, trước những tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, Ford Việt Nam đã thực hiện dự án “Vì những thành phố đáng sống” được phối hợp triển khai theo mô hình liên minh ba bên giữa Ford Việt Nam, các CLB Bán tải ba miền và các Tổ chức phi lợi nhuận tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án gồm 3 giai đoạn: cứu trợ khẩn cấp trong đại dịch, hỗ trợ phục hồi sinh kế và cải tạo không gian công cộng sau đại dịch được triển khai từ đến hết tháng 3 năm 2022.

Hàng nghìn suất quà nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc men, bình oxy đã được dự án kịp thời gửi đến những hoàn cảnh khó khăn trong giai đoạn căng thẳng nhất của dịch bệnh. Hơn 200 hộ gia đình là những đối tượng yếu thế tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, người buôn bán nhỏ, người bán hàng rong đã được cấp vốn để khởi động lại sinh kế hậu đại dịch.

Cùng với đó, dự án cũng hỗ trợ cải tạo sân chơi ở công viên Thống Nhất (Hà Nội); và 1 không gian công cộng đa chức năng gồm sân chơi trẻ em và vườn rừng cộng đồng, được cải tạo từ bãi đất bị bỏ hoang do ô nhiễm rác thải và nước sinh hoạt ở khu vực Bờ vờ sông Hồng, mang đến thêm không gian sinh hoạt cho cộng đồng dân cư sau thời gian dài giãn cách vì dịch bệnh.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Ford Motor nói chung và Ford Việt Nam nói riêng luôn là đơn vị tiên phong trong việc nâng cao ý thức an toàn giao thông, tiêu biểu là chương trình Hướng dẫn Lái xe An toàn và Thân thiện với Môi trường được tổ chức từ năm 2008. Cùng với các đối tác chiến lược là Ủy ban ATGT Quốc gia, Quỹ Phòng chống Thương vong Châu Á và Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến nay sau 15 năm hoạt động liên tục chương trình đã đào tạo miễn phí cho

hơn 16.500 học viên trên cả nước.

DSFL là một sáng kiến toàn cầu của Ford nhằm nâng cao ý thức lái xe an toàn. Chương trình được điều chỉnh và truyền tải những kiến thức phù hợp với điều kiện giao thông tại Việt Nam như lái xe đường đèo dốc, qua đoạn đường trơn trượt, ngập nước, đường sương mù hay các lưu ý lái xe trên đường hỗn hợp nhiều loại phương tiện khác nhau. Chương trình cũng đưa ra những lời khuyên để học viên có thể lái xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường. Đồng hành với các hoạt động trên không gian mạng xã hội, chiến dịch K0 Còi đã đến gần hơn với người xem bằng các show ca nhạc kết hợp tuyên truyền nâng cao ý thức an toàn giao thông với tên gọi Còi Show. Chương trình đã được tổ chức tại nhiều trường đại học ở Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh với hàng ngàn người tham dự. Còi Show 2022 là lễ hội âm nhạc đánh dấu 10 năm dự án K0 Còi đã thu hút gần 3.000 bạn trẻ. Không chỉ là một dịp nhìn lại chặng đường đồng hành với người trẻ, Còi Show 2022 còn là nơi để thông điệp về văn hóa giao thông một lần nữa được truyền tải dưới góc nhìn tích cực, hướng đến những giải pháp để kiến tạo nên một tương lai nơi tất cả mọi người đều an toàn khi tham gia giao thông.

Được thành lập vào tháng 9/1995, Công ty Ford Việt Nam là liên doanh giữa Tập đoàn Ô tô Ford có trụ sở ở Michigan, Hoa Kỳ (75%) và Công ty Diesel Sông Công (25%). Tổng số vốn đầu tư đến nay là 208 triệu USD. Nhà máy lắp ráp của Ford Việt Nam ở tỉnh Hải Dương được đưa vào hoạt động từ tháng 11/1997 với công suất hiện nay là 40.000 xe một năm.



Vì những thành phố đáng sống - Cứu trợ người dân trong đại dịch COVID-19

Ford là công ty sản xuất ô tô đầu tiên ở Việt Nam nhận các chứng chỉ ISO 9001, ISO 14001 và QS 9000 và chứng chỉ ISO/TS16949 - 2002 về quản lý chất lượng. Tổng số nhân viên tại Ford Việt Nam là hơn 1.000 nhân viên tại các trụ sở ở Hà Nội, văn phòng Tp Hồ Chí Minh và Nhà máy ở Hải Dương. Cùng với đó là hơn 5000 việc làm tại hệ thống đại lý chính hãng của Ford trên toàn quốc.

Nhà máy Ford Hải Dương bắt đầu đi vào sản xuất từ năm 1997 và đã cho ra thị trường nhiều sản phẩm xe hơi chất lượng toàn cầu, với đầy đủ các yếu tố an toàn và công nghệ tiên tiến. Ba năm trở lại đây, Ford là một trong những thương hiệu có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất tại thị trường Việt Nam và đang nắm giữ thị phần trên 10 phần trăm. Hệ thống đại lý chính hãng của Ford liên tục được mở rộng và tới nay đã đạt đến con số 42 cơ sở trên toàn quốc.

NGƯỜI PHỤ NỮ LÀM KINH TẾ GIỎI Ở THỊ XÃ THÁI HÒA

■ Trường Giang

Đến thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, không ai không biết đến chân dung một người phụ nữ đẹp làm kinh tế giỏi, đó là chị Nguyễn Kim Tiến - chị là tấm gương sáng trong phát triển kinh tế gia đình, đóng góp cho sự phát triển kinh tế địa phương.

Thời gian qua, chị Tiến đã xây dựng thành công mô hình trang trại chăn nuôi tổng hợp trên diện tích 6 ha và gần 200 lợn nái sinh sản (siêu nạc, lợn móng cái, lợn rừng thuần chủng), 1.500 lợn thịt, gà rừng, 3 ha bưởi da xanh và nhiều cây ăn quả khác, đồng thời là một công ty KD vận tải lớn.

Đi cùng chị giữa bạt ngàn của vườn bưởi da xanh trong mùa cho trái, chúng tôi như lạc vào xứ sở của “hương bưởi thơm cho lòng bối rối”, khác lạ hơn các giống bưởi trên đất bắc và miền trung. Bưởi ở đây là loại giống cho trái quanh năm, chất lượng ngon, ngọt thanh, giòn và có màu hồng bắt mắt rất riêng, lại được chăm sóc hữu cơ nên khách hàng rất yêu chuộng và thường không đủ bán.

Chia sẻ với chúng tôi, chị Tiến cho hay, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, lại đa chủng loại lợn, nên trong khâu tiêu thụ và rất thuận giúp hỗ trợ cho nhau, không hay gặp khó rồi bế tắc như các trại nuôi độc lợn siêu nạc trên địa bàn trong tỉnh có quy mô vừa.

Nắm bắt thị trường thịt lợn Việt Nam phụ thuộc vào người tiêu dùng trong nước là chính, nên ngay từ ban đầu khi thành công trong chăn nuôi lợn rừng, tôi nhập giống nái siêu và Móng Cái thuần chủng cho ra giống cùng chủng loại nuôi, bán và lai tạo dòng bản địa với lợn rừng cho ra giống cao cấp. Điều đó giúp tôi luôn có thu nhập cao, ổn định, chị Tiến nói.

Là trang trại chăn nuôi thuộc hội trang trại làng nghề thị xã Thái Hòa, chị luôn chia sẻ kinh nghiệm với anh chị em trong hội. Lại ham học hỏi, tham khảo về các mô hình chăn nuôi thành công trên mạng và các tỉnh thành khác nên chị đã kiểm soát tốt dịch

bệnh, phương pháp điều trị, nhân tạo giống, chế biến thức ăn hữu cơ giúp lợn mau lớn, thịt ngon và tiết kiệm chi phí. Lợn, gà rừng để bán quay vòng vốn. Phân heo, bò, trâu, gà chọi cho ủ làm phân bón cho cây bưởi và cây ăn quả. Với tư duy và kiến thức thực tiễn, chị Kim Tiến đã cho lai tạo thành công giống lợn rừng và móng cái thuần chủng cho ra giống lợn ngon, dễ nuôi, đẻ dày, nuôi con giỏi.



Chỉ riêng về trái bưởi, cành giống, một năm cung cấp ra thị trường chị thu về trên 500 triệu, ngoài ra còn thu nhập hàng trăm triệu đồng từ cá dưới ao nuôi bèo làm thức ăn cho lợn. Vì vậy mỗi năm cho lợi nhuận hàng tỷ đồng. Những năm được giá thì lợi

nhuận có thể đủ hai ba tỷ cầm chắc. Thành công nối tiếp thành công, hiện tại chị Kim Tiến đang xây dựng thương hiệu lợn hữu cơ. Ngoài cho “ra lò” sản phẩm thịt sạch bán tại cửa hàng riêng của chị tại chợ thị xã, chị còn liên tiếp chế biến giò lụa, chả quế, thịt chưng mắm tép, tai mũi, chân giò, ba chỉ ngâm mắm phục vụ bán trên mạng và anh em bạn bè. Chờ khi được chứng nhận trang trại hữu cơ, chúng tôi sẽ có kế hoạch đưa thịt sạch và các sản phẩm chế biến sâu vào các trung tâm siêu thị trong ngoài tỉnh nâng cao khâu tiêu thụ và thu nhập, chị Tiến tâm sự.

Ngoài làm kinh tế giỏi, chị Kim Tiến còn chăm lo, tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Dù tất bật với công việc gia đình, thế nhưng chị Kim Tiến vẫn luôn tích cực, nhiệt tình tham gia các phong trào của địa phương và phong trào do Hội phụ nữ tổ chức. Gia đình chị liên tục được nhận danh hiệu gia đình văn hóa. Đặc biệt năm 2021, chị được tôn vinh là Á hậu 1 trong cuộc thi Hoa hậu ảnh quý bà thanh lịch Việt Nam. Ngoài ra chị còn là nhà từ thiện tâm huyết, trong đợt dịch COVID -19 chị đã ủng hộ nhiều tấn rau quả, hàng trăm suất ăn cho các chốt phòng chống dịch và hàng trăm suất quà cho các bệnh nhân nhi có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó cho 4 trường THCS Hòa Hiếu, Quang Tiến, Tây Hiếu và Trường THCS Long Sơn, đồng thời tài trợ cho hoạt động xã hội trồng hàng cây Á hậu.

Ghi nhận thành tích của chị, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Nghệ An, UBND TX Thái Hòa, các hiệp hội... đã tặng chị nhiều bằng, giấy khen và cúp thương hiệu, kỷ niệm chương. Qua tìm hiểu, được biết hiện chị còn là Chủ tịch Hội quý bà thanh lịch tỉnh Nghệ An. Đặc biệt ngày 15/9/2022 vừa qua, tại nhà hát Trưng Vương TP. Đà Nẵng chị Kim Tiến đã giành được hai giải Người đẹp Nhân ái và Người đẹp Áo dài, trong cuộc thi Hoa hậu thương hiệu Việt Nam.

Chị Kim Tiến là một trong những gương phụ nữ điển hình với tinh thần cần cù, sáng tạo, vượt khó trong lao động sản xuất. Những thành quả đạt được hôm nay của chị Kim Tiến thật đáng trân trọng, góp phần tô thắm thêm hình ảnh đẹp của người phụ nữ Việt Nam, xứng đáng là tấm gương sáng để chị em phụ nữ học tập và noi theo.

LỜI CẢM ƠN

Ban biên soạn cuốn sách “Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam - Tập 2” xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, chia sẻ, đóng góp của Thư viện Quốc hội (Văn phòng Quốc hội), các chuyên gia, học giả, Nhà xuất bản Tri Thức cùng các doanh nhân, doanh nghiệp: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tập đoàn Tân Hiệp Phát và các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân đã góp phần để cuốn sách “Quốc hội với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam - Tập 2” được xuất bản.

Xin trân trọng cảm ơn!

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: (8424) 3945 4661; (8424) 3944 7278
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

QUỐC HỘI

VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Giám đốc

PHẠM BÍCH HỒNG

Biên tập

Phan Thị Thanh Nhàn

Viện Đào tạo, Tư vấn và Phát triển kinh tế

Biên tập

Quốc Hải

Hồng Chuyên

Đỗ Thi

Hải Yến

Duy Khánh

Thiết kế đồ họa: **Họa sĩ Đinh Thành Đức**

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm tại: Công ty cổ phần in Trường Phát.

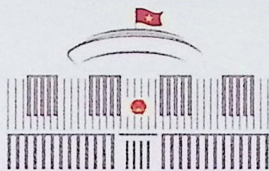
Địa chỉ: xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

Giấy đăng ký KHXB số: 3346-2022/CXBIPH/1-41/TrT.

Quyết định xuất bản số: 46/QĐLK-NXBTrT

của Giám đốc NXB Tri Thức ngày 07 tháng 10 năm 2022.

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2022. ISBN: 978 -604-340-468-5



QUỐC HỘI

VỚI DOANH NGHIỆP,
DOANH NHÂN VIỆT NAM

TẬP 2
